



HỮU MAI CAO ĐIỂM CUỐI CÙNG

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

Lời Tựa

Phần I - Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Phần II - Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Phần III - Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời Tựa

LỜI TỰA CỦA THƯỢNG TƯỚNG HOÀNG VĂN THÁI

Nhà xuất bản Văn học đã đưa tôi đọc cuốn “Cao điểm cuối cùng” được tác giả sửa chữa và bổ sung thêm trước khi in lại lần thứ hai, để góp ý kiến, đồng thời Nhà xuất bản cũng yêu cầu tôi viết lời giới thiệu cuốn sách này với bạn đọc nhân dịp kỷ niệm mười năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Tôi không phải là nhà văn, cũng không phải là nhà nghiên cứu văn học. Tôi chỉ là một người chỉ huy quân sự có mặt tại mặt trận Điện Biên Phủ. Nhưng tôi rất vui lòng làm công việc này, vì cuốn sách đã đem lại cho tôi nhiều xúc cảm, gợi cho tôi một số suy nghĩ, và cũng vì tôi nhận thấy việc làm này có thể giúp ích phần nào đối với bạn đọc.

Từ ngày quân dân ta chiến thắng tại Điện Biên Phủ, mười năm đã qua. Công việc trước mắt bận rộn khiến tôi ít có dịp hồi tưởng lại những ngày đầu xuân, đọc lại cuốn sách này, tôi đã thấy hiện ra trước mắt khung cảnh hùng vĩ của Điện Biên Phủ, tôi đã gặp lại ở đây những người đồng chí, những người bạn chiến đấu đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi, cùng chịu đựng và vượt qua những thử thách trong mùa xuân năm đó.

Mùa xuân 1954, cuộc kháng chiến của chúng ta đã bước sang năm thứ chín. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta càng đánh càng mạnh, càng trưởng thành. Cuộc phát động quần chúng đấu tranh đòi Cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng” đang thổi vào lòng người dân Việt Nam cũng như người chiến sĩ trong quân đội một luồng gió phấn khởi, mạnh mẽ. Những chiến thắng liên tiếp của chúng ta trong nhiều năm đã làm cho đế quốc Pháp ngày càng suy yếu. Nhưng một kẻ thù nguy hiểm hơn, là đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, đã nhảy tới ra sức hà hơi cho Pháp, thúc đẩy Pháp tiếp tục và mở rộng cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Kế hoạch Na – va thể hiện âm mưu thâm độc của bọn thực dân hiếu chiến Pháp cấu kết với đế quốc Mỹ, nhằm giành lại quyền chủ động, trong mười tám tháng, bình định xong miền Nam và chuyển toàn

bộ lực lượng ra Bắc để tiêu diệt chủ lực ta, hòng đặt lại ách thống trị lên đầu lên cổ nhân dân ta một lần nữa. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được hình thành và trở nên xương sống của kế hoạch Na – va. Đó là một hệ thống gồm bốn mươi chín cứ điểm kiên cố mà các nhà quân sự có tiếng tăm của Pháp và bọn cố vấn Mỹ đã nhiều lần lớn tiếng tuyên bố là “bất khả xâm phạm”.

Sau ba tháng bao vây và năm mươi nhăm ngày liên tục chiến đấu, chiều mùng 7 tháng 5 năm 1954, lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” của quân đội ta đã pháp phới bay trên nóc hầm sở chỉ huy của tướng Đờ Cát – tơ – ri. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị san phẳng. Giấc mộng của thực dân Pháp và âm mưu can thiệp để mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ trên đất nước này bị ta vỡ. Chúng buộc phải ngừng bắn và ký kết hiệp nghị Giơ – ne – vơ năm 1954, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Ba tiếng Điện Biên Phủ đã trở nên vô cùng thân thiết và thành niềm tự hào của chúng ta. Điện Biên Phủ mở ra một trang mới chói lọi trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân ta, và đã trở thành đề tài của nhiều nhà văn, nhà thơ.

Là một cán bộ trong quân đội, Hữu Mai đã có mặt ở Điện Biên Phủ những ngày đó. Anh đã dựng lại trong “Cao điểm cuối cùng” cuộc chiến đấu trên đồi A1, nơi quân địch đã gọi là “chiếc chìa khóa sống của Điện Biên Phủ”. Chúng đã dồn hết sức lực ra để bảo vệ quả đồi này khi bộ đội ta tiến đánh, vì chúng biết rõ nếu để mất quả đồi này là toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ sẽ bị tiêu diệt.

Những trang sách của Hữu Mai đã làm sống lại khung cảnh hùng vĩ, khốc liệt và vô cùng anh dũng của Điện Biên Phủ mùa xuân năm 1954, với những chiến hào bùn lầy đọng máu mà chúng tôi hiểu rõ giá trị của từng tấc đất, những rừng hoa ban, nơi chúng tôi đã chia nhau miếng củ mài, bát canh rau tàu bay, cũng như san sẻ với nhau những lo lắng trước khó khăn, những niềm vui khi chiến thắng. Nhưng đáng quý hơn là tác giả đã giúp chúng tôi gặp lại ở đây những người bạn chiến đấu năm xưa. Những nhân vật trong “Cao điểm cuối cùng”, từ người chiến sĩ cũ, người chiến sĩ mới, đến những cán bộ trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, các đồng chí tư lệnh trưởng đại đoàn..., những người có tên hay không có tên trong cuốn sách đều gợi cho tôi hình ảnh thân thiết của những con người thực tại Điện Biên Phủ ngày đó. Đó là những con người bình thường, giản dị, yêu cuộc sống nhưng không sợ hy sinh, những người hiền lành, còn ngỡ trước một cuộc chiến tranh hiện đại, nhưng lại chiến thắng những kẻ địch hung dữ xảo quyệt có trong tay nhiều vũ khí tối tân.

Qua những nhân vật này, người viết đã nêu lên được trong cuốn sách, vai trò lớn lao của quần chúng. Đó là những người dân bị áp bức, được sự lãnh đạo, giáo dục của Đảng đã cầm vũ khí đứng lên quyết định vận mệnh của dân tộc mình.

Hữu Mai đã nói được vì sao những người nông dân như Khỏe, Quân, Cương, Chư, Ngọ... đã không chịu lùi bước trước mọi thử thách hiểm nghèo của cuộc chiến đấu. Con đường đi của những người tiểu tư sản như Tuấn, như Vinh có khúc khuỷu, quanh co, chông gai hơn, nhưng cuối cùng họ vẫn đi tới

đích... Tác giả đã nói được vì sao những cậu học sinh lớn lên trong Cách mạng, không phải chịu sự áp bức bóc lột, vừa rời khhorì ghế nhà trường đã bước ngay vào một cuộc chiến đấu hiểm nghèo bậc nhất này, vẫn thích ứng với hoàn cảnh, vẫn lập nên được những chiến công vẻ vang... Với sự giáo dục của Đảng, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã thấm nhuần vào mỗi người dân, làm cho họ cảm thấy tủi nhục khi phải lùi bước trước kẻ thù, và sự xấu hổ khi phải thua kém bạn đồng đội trong cuộc thi đua tiêu diệt bọn cướp nước.

Nhiều lần, trong cuốn sách, ta thấy tác giả đã miêu tả tỉ mỉ, bằng một thái độ cảm phục, những hành động dũng cảm của những người chiến sĩ vô danh. Họ là những người bị lạc khỏi đơn vị trong khi đánh nhau, những người được bổ sung ra mặt trận giữa hai đợt chiến đấu. Trong lúc không có người chỉ huy, không có ai biết tên tuổi họ, họ vẫn chiếm giữ trong đồn địch, tìm súng đạn của chúng bổ sung cho mình, tìm thức ăn ăn cho đỡ đói, rồi tự mình tìm cách xông lên tiêu diệt kẻ thù. Họ đã nêu cao tinh thần anh dũng độc lập chiến đấu, họ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Trên chiến trường Điện Biên bao la và khốc liệt này, những chiến công của những người chiến sĩ vô danh vô cùng to lớn. Những con người đó chỉ có thể xuất hiện một cách đẹp đẽ như vậy trong chế độ chúng ta. Tác giả đặt biệt chú ý đến họ. Do đó, anh đã nói lên được một cách đúng đắn vai trò của quần chúng, vai trò của những người quyết định chiến thắng. Họ đã tiếp tục truyền thống của ông cha ngày xưa trong cuộc chiến tranh chống xâm lăng và đang xây đắp thêm những truyền thống mới của quân đội ta.

Tác giả cũng đã tỏ ra không giản đơn khi viết về chủ đề này. Ngày đó, cuộc chiến tranh đã đặt trước quân dân ta những nhiệm vụ khó khăn vượt rất xa sức mình. Trước chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội ta chỉ mới đánh những cứ điểm do một tiểu đoàn địch chiếm đóng. Đến chiến dịch này, chúng ta phải đánh một tập đoàn cứ điểm với quân số tương đương hai mươi bốn tiểu đoàn. Kẻ địch có máy bay, xe tăng, pháo 155 ly, súng phun lửa và súng liên thanh có tia hồng ngoại. Đồi lại, ngoài một số pháo ít ỏi, chúng ta chỉ có toàn vũ khí nhẹ, những gói thuốc nổ và những tri thức quân sự rút ra trong quá trình kháng chiến.

Những thử thách của cuộc chiến đấu ở đây rất gay gắt. Chỉ cần lùi về phía sau một bước trong một phút yếu hèn là người cán bộ, người chiến sĩ có thể trở thành một tên đào ngũ xấu xa. Trước một cuộc chiến đấu như vậy, những diễn biến tư tưởng chung của bộ đội hay của từng người không giản đơn. Nhiều người đã đi vào cuộc chiến đấu một cách thanh thản. Nhưng cũng có những người mỗi khi vượt qua một thử thách đã phải trải qua những cuộc đấu tranh gay go. Tác giả đã đi sâu vào những diễn biến nội tâm phức tạp này. Anh không giấu giếm là có những kẻ đã lùi bước trong cuộc đấu tranh. Anh cũng đã nói lên những dấu hiệu sút kém về tinh thần của một số người sau ngày cuộc chiến đấu gặp khó khăn. Nhưng anh đã nói rõ, trong lúc đó, bàn tay mẹ hiền của Đảng luôn luôn ở bên chúng ta, nâng chúng ta dậy, chỉ con đường vinh quang cho chúng ta đi, và chung quanh ta lúc nào cũng có sự tiếp sức lớn lao của quần chúng. Tác giả tỏ ra rất coi trọng nghị lực, tinh thần tự đấu tranh của từng người trong trường hợp đứng trước thử thách. Do đó, những người có tâm hồn còn ít nhiều yếu đuối như Tuấn, như

Vinh, cuối cùng vẫn vượt qua những thử thách gay go nhất. Qua nhân vật Tuấn, tác giả muốn nói: “Chúng ta phải luôn luôn tự đấu tranh với sự yếu hèn trong con người của mình, đừng có bao giờ để nó lấn ta, những lúc khó khăn nhất cũng là những bước thử thách ý chí sắt đá của con người. Anh muốn chứng minh trong khi đề cập đến cuộc đấu tranh này tác dụng to lớn của sự giáo dục lý tưởng chiến đấu của Đảng.

Kẻ địch trong cuốn sách đã được diễn tả sinh động với tính chất nham hiểm, quỷ quyết, ngoan cố trong cuộc chiến đấu và những mặt trái xấu xa của chúng. Nhiều sự thật lịch sử ở đây đã được tôn trọng. Qua đó tác giả càng làm nổi rõ hơn sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ huy sáng suốt và đầy tinh thần trách nhiệm của cán bộ ta, trí tuệ của quân chúng và tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân đội ta.

Tuy tập trung vào miêu tả cuộc chiến đấu, nhưng qua một vài nét phác nhanh, một đôi hình ảnh đậm đà về người dân công địch hậu, tác giả cũng đã làm cho người đọc thấy được một phần sự đóng góp lớn lao của nhân dân ta, một yếu tố đã góp phần quyết định chiến thắng.

Hữu Mai không chỉ có phản ánh cuộc chiến đấu, anh còn muốn tìm tòi phân tích, giải thích vì sao chúng ta đã giành được chiến thắng. Anh không phải chỉ viết về tinh thần chiến đấu anh dũng của quân đội, mà người đọc còn thấy anh đề cập đến một vấn đề về công tác chính trị, công tác lãnh đạo tư tưởng, vấn đề chiến thuật, vấn đề tổ chức, chỉ huy bộ đội...

Ngày đó, quân đội thực dân xâm lược Pháp đã giội xuống đầu chúng tôi tất cả những thứ sắt thép mà chúng tôi và đế quốc Mỹ đã mang đến đất nước ta. Cuộc chiến đấu phải kéo dài hơn dự định. Bộ đội ta đã phải trả giá đắt mỗi tấc đất giành giật lại trong tay kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trước sự sống còn của dân tộc, vì tự do ngày hôm nay của chúng ta và ngày mai của những thế hệ mai sau, bộ đội ta đã siết chặt đội ngũ tiến lên phía trước, lớn lên trong khói đạn, và cuối cùng đã chiến thắng.

Đây là sự chiến thắng của đường lối quân sự đúng đắn, của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có lẽ đó là điều chủ yếu chúng ta thấy tác giả muốn nói lên trong cuốn sách này. Anh muốn ca ngợi tinh thần chiến đấu hy sinh anh dũng của bộ đội như anh đã ghi lại ở trang đầu cuốn sách lời nói của Hồ Chủ Tịch:

“Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do”.

Anh đã đạt được mục đích của anh. Anh đã chứng minh được yếu tố quyết định thắng lợi của quân đội ta là “con người” là “tinh thần hy sinh chiến đấu cho chính nghĩa”. Bản anh hùng ca Điện Biên Phủ đã nói thêm một cách hùng hồn rằng không có một quân đội xâm lược thiện chiến nào có thể chiến thắng và khuất phục nổi một dân tộc khi họ đã đoàn kết và quyết tâm đấu tranh vì chính nghĩa giành lại độc lập tự do.

Là một chiến sĩ Điện Biên Phủ, tôi đã tìm thấy qua “Cao điểm cuối cùng” một người thân thiết xa cách từ lâu. Cuốn sách đã rung động tôi vì nó đã phản ánh được khá trung thực cuộc chiến đấu và những con người đã viết nên một trang sử chói lọi của dân tộc. Tính chân thực đặc biệt của bối cảnh lịch sử, sự việc diễn biến và các nhân vật được xây dựng nên trong cuốn tiểu thuyết đã làm cho nó trở nên hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, đồng thời tạo ra cho “Cao điểm cuối cùng” trong một chừng mực nào đó, giá trị một sử liệu.

Tuy nhiên, trong khi miêu tả phân tích tinh vi những diễn biến tâm lý, tình cảm của các nhân vật cán bộ, đặc biệt là những cán bộ tiểu tư sản, Hữu Mai đã tỏ ra còn bị hạn chế khi đi sâu vào tâm hồn của những cán bộ, những chiến sĩ xuất thân từ những thành phần cơ bản. Điều đó đã hạn chế một phần sự thành công của anh.

Đó là những điều tôi muốn nói với các bạn trước khi đọc cuốn sách này.

Hà nội, ngày 20 tháng 2 năm 1964

Thượng tướng

HOÀNG VĂN THÁI

Phần I - Chương 1

Mùa xuân năm ấy, khi những cây ban bên sườn núi trút hết lớp lá hình chân ngựa rách rưới, nở rộ đầy cánh những bông hoa trắng năm cánh, thì cuộc chiến đấu trên chiến trường Điện Biên Phủ bước vào giai đoạn quyết liệt nhất. Sau khi tiêu diệt các đồn Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, gọt được lần vỏ ngoài của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, chúng ta chuyển sang giai đoạn hai của chiến dịch tiến đánh vào khu trung tâm.

Ba mươi tư vị trí địch, trong đó có sở chỉ huy của tướng Đờ Cát và sân bay, nằm chen chúc nhau giữa cánh đồng. Những ngôi nhà sàn, quê hương của những điệu xòe và cây đàn tính, những vườn cam, bưởi mơ, muỗm trĩu quả đã bị san bằng không còn sót lại một chiếc cột, một thân cây. Tất cả đã trở thành công sự địch. Con sông Nậm Rốm mọi năm vào mùa này, trong xanh, êm đềm chảy ngang các bản mường, giờ đen ngòm gai góc vì phủ đầy dây thép gai và mìn của địch. Năm quả đồi phía đông tô đẹp cho cánh đồng, chỉ còn là những ụ đất lớn đỏ hỏn, nhợt nhúa, bệnh tật. Dù tiếp tế các màu rơi đầy trên những vị trí. Từ trên cao trông xuống, cả khu trung tâm của địch như một miếng thịt không lò, bầy nhầy đọng máu, ruồi nhặng bầu đặc.

Trong khi địch chặt hết cây cối, đốt trụi từng búi lau, từng đám cỏ gianh quanh vị trí để phơi mình ra giữa trời, thì quân ta cố gắng náu mình thật kín dưới đám rừng xanh đậm của những rặng núi bao quanh cánh đồng. Đường hào trực nối liền các vị trí trú quân của ta, nằm vắt trên những quả đồi, giấu mình dưới bóng um tùm của những cây dẻ vỏ khô mốc nứt nẻ, những rừng vầu, trúc, nứa, tre xanh ú nước. Nó đổ dồn từ trên núi cao xuống cánh đồng. Địch đã giới hàng loạt bom napan ở cửa rừng, thiêu cháy những quả đồi cỏ gianh, để tìm những đường hào ăn về vị trí tập kết của quân ta. Nhưng những con hào khôn ngoan vẫn giấu mình dưới dàn cây ngụy trang hề đổi sắc là được thay ngay. Chúng men theo những quả đồi trọc bù xù những câu chó đẻ rồi tỏa ra ngang dọc trên mặt cánh đồng. Vào thời gian này, trận địa chiến hào của ta đã trở thành một sợi dây thòng lọng khổng lồ vây quanh tập đoàn cứ điểm. Địch đã không tiếc bom đạn để ngăn chặn bước tiến của những đường hào. Nhưng cứ sau mỗi đêm, những con hào không biết chết ấy, lại mọc thêm chân thêm tay, lại ngóc đầu bò đến gần các vị trí của chúng hơn.

Trưa hôm nay, bầu trời Điện Biên vẫn còn thâm tím vì những trận mưa dầm dề mấy ngày qua. Từ buổi sớm mưa đã ngớt, nhưng mặt trời vẫn chưa ngoi lên khỏi biển mây xám đục. Đất ướt sũng nước mưa, thở ra một thứ hơi nồng oi ả, nặng trĩu. Những rặng núi cao dần lên từng đợt bao quanh cánh đồng Mường Thanh bốc hơi nghi ngút. Cả cái lòng chảo khổng lồ này vẫn u uẩn trong một thứ mù trắng pha sắc xám nhiều lúc vẫn lên dữ dội.

Thường thường vào buổi trưa, những đường hào trên trận địa nằm im phôi mình sưởi nắng mặt trời, hay ngủ lặng dưới rừng cây. Nhưng trưa nay nó đang cuộn lên, dướn mình về phía địch.

Lệnh tiến quân đến sau bữa cơm sáng.

Các chiến sĩ, từ những hầm hố bám chân rết dọc theo đường hào trực, đã dòn ra chật chiến hào. Hôm nay, họ chỉ mang theo trang bị chiến đấu. Ba lô, chăn màn, quần áo, những đồ dùng giản dị của họ đã gửi cả lại cho bộ phận hậu cần phía sau. Tuy bớt nặng nề đôi chút, nhưng họ vẫn không gọn gàng hơn bao nhiêu. Súng, đạn, bộc phá, thủ pháo, lựu đạn, cơm nắm, ống tre đựng nước... linh kính đầy trên người. Để đôi cánh tay được dễ dàng sử dụng vũ khí, các chiến sĩ đã tìm mọi cách, đeo hoặc cột chặt những thứ đem theo vào người. Bộc phá khối đánh lô cốt đeo trên lưng như ba lô. Những quả thủ pháo tròn khó buộc quai, được nhốt trong những chiếc rọ nhỏ đan bằng tre, lồng vào thắt lưng, bám một vòng quanh bụng. Xẻng, cuốc đều được buộc dây đeo trên người.

Tiếng lựu đạn va nhau lục cục. Tiếng thép của lưỡi xẻng mỏng chạm vào nòng súng lạnh canh. Người ta còn nghe cả tiếng sột soạt của những bộ quần áo chưa giặt hết mồ hôi. Hầu hết các chiến sĩ đều mặc quần áo mới. Họ đã có thói quen dành những bộ quần áo đẹp nhất, mới nhất cho những ngày đặc biệt này. Có người, vì nghĩ đến những điều thiết thực, thứ vải mới sẽ bảo vệ cho họ phần nào trước những mấu dây thép gai. Có người, vì nghĩ đến những điều xa xôi..., mình sẽ ngã trên chiến trường, phải bước sang thế giới bên kia với một bộ quần áo đẹp.

Cũng vẫn là những chiến sĩ bình thường mọi ngày, nhưng hôm nay họ uy nghiêm lạ thường. Sương nắng, đói rét, thiếu thốn, bom đạn của chiến trường đã tạo trên người họ những nét giống nhau. Mấy tháng nay họ ăn, ngủ, làm việc, học tập ngay trong tầm súng cối cỡ nhỏ của địch. Đêm đêm, lần vào gần vị trí địch kiến thiết trận địa dưới những trận bão đại bác. Ban ngày mọi sinh hoạt đều tiến hành trong những căn hầm nhỏ hẹp không thể đứng thẳng người, có khi hàng tuần không rửa mặt, rửa chân tay. Ca, bát sau bữa cơm, chỉ lau bằng lá tre rách. Trời mưa to, vừa ngủ ngồi vừa tát nước từ chiến hào tiêu không kịp chảy vào hầm. Mỗi đêm đi đào trận đại vệ, đơn vị lại vắng thêm một vài người, Họ nghiêng rặng chờ những ngày chuẩn bị căng thẳng này qua đi. Và hôm nay, giờ chiến đấu đã đến. trong tâm hồn họ bỗng chốc được lọc đi những cần sạn, được rút đi những sợi dây bé nhỏ thường làm vướng mắc họ trong cuộc sống hàng ngày. Đầu óc họ trở nên trong sáng, minh mẫn. Đôi khi một kỷ niệm xưa cũ đột ngột hiện ra trong đáy sâu thẳm của ký ức, một người thân, một gnafy đen tối, một mái nhà tranh... nhưng rồi mọi suy nghĩ đều mau chóng quay về tụ tập quanh nhiệm vụ lát nữa họ sắp phải làm. Họ nghĩ đến những trường hợp chiến đấu khó khăn sẽ xảy ra, và lúc đó họ phải dùng khẩu súng, lưỡi lê như thế nào... Tinh thần họ thẳng căng những tình cảm tốt đẹp. Cơ thể khô héo mệt mỏi của họ bỗng như được tắm trong một thứ nước lạ kỳ tươi tốt hẳn lên, tràn đầy sức sống.

Con chim hót như tiếng người huyết sào thường đến khua động sự yên tĩnh của khu rừng này vào

những buổi trưa, vừa về đậu trên cánh dẻ, thấy quang cảnh nhộn nhạo ở đây, nó xù lông, giương đôi mắt đen tròn nhìn một lúc, rồi vỗ cánh bay đi.

Gió đưa lại mùi hăng hăng của những trái bom napan, mùi khét nồng của những búi chó đẻ bị thiêu cháy, và đôi khi, mùi khắm lăm của một con trâu lạc bị chết vì đạn đại bác.

Chân đại liên ba chạc kênh cang, nòng “mác – xim”, bộc phá ống, súng trường, tiểu liên... tua tủa như một hàng chông vừa dựng lên miêng chiến hào. Dòng người cuộn cuộn đổ xuống núi.

Chương 2

Xuống đến cánh đồng, tốc độ tiến quân của bộ đội chậm hẳn lại. Nhiều đoạn hào nước ứ cao tới bụng, đỏ lẫm như son. Mỗi lần các chiến sĩ cất chân lại nhấc theo từng tảng đất nặng như cùm. Miếng bạt rải nằm cuộn lằn trắng ra ngoài, đeo chéo người làm tín hiệu nhận nhau ban đêm, đã nhuộm màu hồng.

Đến đây, đường hào tỏa thành nhiều nhánh. Ta không còn đủ sức để giấu hàng trăm cây số giao thông hòa dưới mặt đất. Giàn cây nguyệt trang trên đầu họ lá đã khô quắt, chỉ còn dùng để che mắt quân địch ở trên cao điểm khi bộ đội vận động dưới chiến hào.

Vị trí địch đã hiện ra trước mắt họ, giữa cánh đồng. Hai quả đồi đứng chạm chân nhau nổi lên màn sương mù vẩn đục, một màu đen mốc, một màu đỏ gạch, trông giống như cặp mắt dữ tợn của một người chột say rượu.

Những ống bộc phá đen sì, những nòng súng lạnh lạnh, nhiều lúc nằm im không nhúc nhích trên những đôi vai gầy. Đoàn quân gần như không tiến được nữa.

Đã thế, giữa lúc này lại có lệnh của trung đoàn, tiểu đoàn 2 hành quân trước phải đi nép sang bên cho tiểu đoàn 1 ở phía sau vượt lên. Đường hào lầy lội vốn đã hẹp, lại càng trở nên chật chội. Hai hàng quân đan vào nhau, tiếng gọi nhau nổi lên í ới. Tiểu đoàn 2 đi trước phải nhường đường, kích đơn vị chủ công:

- Lề mề! Lề mề! bộc giấy bóng kính mãi quen rồi giờ gọi đến không muốn đi phỏng?
- Có vào trước thì quên cho gọn cái rào, đừng ỉa nhây ỉa nhóp ra rồi bắt anh em dọn!

Các chiến sĩ chủ công không chịu kém lời:

- Tán phét mãi đi, lát nữa gọi đến tên không lên chúng tớ bảo cho...

Những đôi bạn ở hai đơn vị gặp nhau...

- Cậu đây à? Anh dũng lập công nhé!
- Lát nữa gặp nhau trên đồn, sẽ liên hoan.
- Cứ như trận Bản Ngà là được.

Đúng ngày này năm ngoái, họ đã tiêu diệt đồn Bản Ngà. Trận đánh tuyệt đẹp, tiêu diệt gần hai đại đội mà đơn vị hầu như không bị thương vong.

Lại đùa bốn nhau...

- Mất chuột gặm thế kia, đi có nhớ đường về không?

- Đừng lo... Cần dặn vợ con gì bảo tở, tới nói họ.

- Cầm hộ cái “Nicole” này... – Một anh trai vừa nói vừa chìa chiếc đồng hồ đeo ở cổ tay, lột bằng một miếng ni đồ.

- Hàng đế quốc tở không thêm cầm. “Nicole” của cậu đổi nửa điều thuốc lào cũng không đắt.

Thấy bộ đội bị mắc nghẽn lâu, tiểu đoàn trưởng Vinh lách qua các chiến sĩ tiến lên phía trước. Dáng đi của anh uyển chuyển, nhanh nhẹn. Cũng vẫn là bộ quân phục màu xanh lá cây, nhưng quần áo anh bó sát lấy người rất gọn gàng. Chiến hào nhiều chỗ ngập lội mà đội giày của anh gần như không dính bùn, mỗi nước anh đi lại kêu ột ột. Vinh gặp Quỳ, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn chủ công, ở ngã ba giao thông hào. Họ nhìn nhau. Cái nhìn khá nhiều ý nghĩa. Lát nữa hai người cùng trực tiếp nắm hai mũi quân xông lên đồn địch. Họ đều là cán bộ tiểu đoàn từ lâu. Nhưng đây là trận đánh đồn đầu tiên, đơn vị của họ nằm trong đội hình chiến đấu của cả đại đoàn.

- Đơn vị cậu lên được mấy C rồi? – Vinh hỏi trước.

- Hai C.

Vinh ra lệnh:

- Truyền lên: D2 tránh sang bên, nhường D1 lên trước!

Lệnh này bộ đội đã biết từ ban nãy. Nhưng Vinh cứ nhắc lại một lần nữa trước mặt Quỳ để nói: đơn vị cậu ra chậm làm phiền tụi mình đây, nhưng bọn mình vẫn hết lòng phục vụ cho chủ công. Mặc dù lệnh của anh được truyền lên, hàng quân vẫn không nhúc nhích.

Vinh dừng lại chỗ Quỳ, ghéch chân lên một mô đất, tháo tuột sợi dây dù cuốn loăn xoăn ở đầu bao súng, buộc chặt vào ống quần. Anh nhảy lên nhiều lần xem khẩu súng còn đập vào bắp đùi nữa không. Trái với thái độ hoạt động sôi nổi của anh, tiểu đoàn trưởng Quỳ vẫn đứng im lặng, cổ thu lại trong chiếc dù ngụy trang gloaf xòa, mắt nhìn đi đâu. Anh ta như đang bận tâm vì một điều gì ở xa xôi lắm. Quỳ rút tay khỏi túi xem đồng hồ, rồi lặng lẽ cho tay vào túi quần. Thường ngày Quỳ vẫn ít nói. Anh ta tỏ vẻ ít bận tâm đến chung quanh và giữ im lặng ngay cả khi có những việc động chạm tí chút đến

mình. Thái độ này làm cho Vinh thấy anh ta có cái gì sâu sắc, chính chắn hơn mình. Vinh vẫn phải nhìn Quỳ bằng cặp mắt nể nang. Nhưng bộ mặt lạnh lẽo có vẻ kiêu kỳ của người tiểu đoàn trưởng chủ công lúc này làm Vinh khó chịu. Vinh nghĩ thầm, hay anh ta coi thường mình chăng?

Nhiệm vụ chính của bộ chỉ huy chiến dịch đề ra cho đợt tiến công thứ hai này là phải tiêu diệt toàn bộ dãy đồi khu Đông gồm năm cao điểm. Năm quả đồi mọc giữa cánh đồng Mường Thanh đã trở nên một bức thành thiên nhiên kiên cố, che chở cho gần ba mươi vị trí địch nép mình dưới chân, chặn ngang đường tiến quân của ta, và khống chế một vùng rộng lớn trên trận địa. Đơn vị Trường Sơn được giao nhiệm vụ đánh chiếm quả đồi ghi trên bản đồ tác chiến bằng ký hiệu A1.

Trong hội nghị phổ biến kế hoạch tác chiến ở trung đoàn, trung đoàn trưởng Lê Trang chủ chương đánh một mũi. Theo kế hoạch này, tiểu đoàn 2 của Vinh sẽ đi sau tiểu đoàn 1 của Quỳ, là tiểu đoàn chủ công của trung đoàn. Chủ trương của trung đoàn trưởng bị Vinh phản đối. Anh nói đánh như vậy không chia cắt địch, không buộc chúng phải phân tán đối phó, phạm vào sai lầm về chiến thuật. Còn một điều quan trọng khiến anh không tán thành kế hoạch này mà anh không nói ra. Từ khi chiến dịch mở màn, lần này đại đoàn anh mới bắt đầu ra quân. Các đơn vị bạn đều đã chiến thắng ròn rã, tiêu diệt những cứ điểm Him Lam, Độc Lập... Sau những ngày học tập, kiểm điểm, anh muốn để mọi người thấy bản thân mình có một sự đổi mới. Bây giờ trung đoàn lại phân công cho tiểu đoàn anh làm đội hình thứ hai. Anh không lạ gì cái nhiệm vụ hẩm hiu này... Khi người ta vào chiếm đồn, bắt tù binh, thu chiến lợi phẩm, thì mình nằm bên ngoài để hứng đại bác. Theo sự tính toán của anh, đánh một cao điểm như A1, chẳng cần phải đưa đến cái đội hình thứ hai vào đồn. Mà dù có được đánh đắm tí chút, công lao cũng chẳng ra gì. Điều suy tính đó cộng với quan niệm về chiến thuật của anh, đã làm anh phản đối kế hoạch tác chiến của trung đoàn trưởng khá gay gắt. Một số cán bộ đồng ý với anh. Một số tán thành ý kiến của trung đoàn trưởng; họ cho rằng lần này đánh một lúc năm cao điểm ở gần nhau, dù ở A1 chỉ đánh một mũi, cũng vẫn là có điểm có diện, làm phân tán sự đối phó của địch rồi.

Tan buổi họp, Vinh vùng vằng đi ra mặt đỏ gay. Chính ủy đại đoàn đứng chờ anh, cặp mắt thông minh xoáy vào anh rất chăm chú. Chính ủy hỏi:

- Đồng chí đã quyết tâm đánh chưa?

- Đi tới đây là chỉ để đánh giặc, bây giờ được đánh, đồng chí bảo tại sao lại không quyết tâm! Nhưng tôi không tán thành đánh một mũi.

- Như vậy, nếu trung đoàn cứ chủ trương đánh một mũi thì đồng chí có quyết tâm không?

Vinh hơi lúng túng, nhưng rồi anh nói:

- Bao giờ tôi cũng quyết tâm tiêu diệt địch, nhưng đánh như thế là đem quân đi mà nướng...

Anh vẫn có lỗi nói ngổ ngáo, táo tợn. Chính ủy không tỏ vẻ khó chịu, cầm tay áo anh, kéo anh tới một gốc cây, bảo anh ngồi bình tĩnh trình bày lại mọi ý kiến của mình về kế hoạch tác chiến của trung đoàn. Nghe xong, chính ủy ngẫm nghĩ rồi hỏi Vinh:

- Bây giờ đánh hai mũi, giao cho tiểu đoàn đồng chí phụ trách một mũi, đồng chí có nhận không?

Vinh mừng rơn nhưng không tỏ ra thái độ, chỉ giả nhời một cách mà anh cho là đúng mực:

- Tất nhiên trên giao thì chúng tôi nhận.

Chính ủy nhìn thẳng vào mắt Vinh, bộ mặt anh hiền hậu dễ gần, nhưng cái nhìn của anh đôi khi nhọn và sắc như một mũi khoan.

- Nhưng nếu vẫn đánh một mũi và cứ phân công cho các đồng chí đi sau tiểu đoàn 1 thì sao?

Vinh đành phải nói:

- Chúng tôi vì trách nhiệm đối với trận đánh mà phát biểu... Nếu trên chấp nhận ý kiến của chúng tôi đánh hai mũi thì giao làm nhiệm vụ gì chúng tôi cũng nhận. Nhưng... đồng chí nghĩ đã đi đánh giặc thì người cán bộ nào lại không muốn xông lên trước hơn là đứng nhìn người ta xung phong xong rồi chạy theo...

Cuối cùng, chính ủy nói với anh:

- Tôi sẽ về trao đổi lại với đảng ủy về ý kiến của đồng chí. Đồng chí chuẩn bị bộ đội sẵn sàng làm nhiệm vụ trong cả hai trường hợp, hoặc cứ như cũ, hoặc đánh hấn một mũi. Trên quyết tâm đánh cách nào thì mình cũng phải quyết tâm. Đừng nói lung tung ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng anh em.

Mấy hôm sau, Vinh được trung đoàn trưởng gọi điện thoại cho biết kế hoạch tác chiến đã thay đổi, sẽ đánh hai mũi, và tiểu đoàn của anh sẽ phụ trách mũi diện. Buông điện thoại, Vinh quật mạnh chiếc mũ nồi xuống cạnh máy, reo lên: “Thế là được việc Đảng, Chính phủ rồi!”. Đó là một thói quen bộc lộ tình cảm khi anh có điều gì thích thú...

Đêm nay, Vinh đã nghĩ thầm, phải làm mọi cách cho đơn vị anh vào đồn trước tiểu đoàn 1. Thái độ của người bạn bên tiểu đoàn chủ công chọc vào lòng tự ái của anh, khiến anh càng quyết tâm hơn. Vinh lấy thuốc lá. Bao thuốc chỉ còn một điếu, anh ngắt đôi đưa cho Quỳnh một nửa và nói:

- Đàn anh và từ từ cho đàn em bên này theo với!

Quỳnh nhếch mép cười nửa miệng. Cái cười của cậu ta thật là khó chịu.

Chương 3

Khi họ nhìn rõ những cột dây thép gai trên đồn địch thì trời đã ngả chiều. Cũng may, chưa bị chậm quá so với giờ nổ súng đã quy định. Dọc đường tiến quân, họ không bị đại bác địch cản trở. Các chiến sĩ đều ướm từ nửa người trở xuống. Những đồng chí thấp bé bị ướm tới ngực. Họ dừng lại ở đầu suối Pom Loi.

Tới đây đã gần vị trí địch lắm rồi, ngھn cổ lên khỏi chiến shoaf có thể đếm được những ụ súng, những lỗ châu mai trên đồn. Chiến hào của ta mới chỉ đào được đến đây. Lệnh của trên là phải đào giáp tận hàng rào dây thép gai của địch. Nhưng việc đào trận địa ngay dưới chân đồn bị địch gây nhiều khó khăn. Một số cán bộ đã đề nghị đào bắt vào con suối cạn này, và lợi dụng dòng suối tiến vào đồn. Những người đã chiến đấu có kinh nghiệm đều biết mỗi con suối, mỗi tử giác quanh đồn địch, thường được pháo binh của chúng tính toán kỹ lưỡng. Nhưng vì chưa làm được hơn, hôm nay họ vẫn phải để bộ đội tiến quân theo dọc suối này.

Tiểu đoàn trưởng Vinh và chính trị viên tiểu đoàn Tuấn tới đại đội 1, gặp tiểu đoàn phó Quân đang ngồi nói chuyện với đại đội trưởng Khỏe và trung đội trưởng Cương. Tiểu đoàn phó thấy Vinh tới, thái độ hơi lúng túng. Anh lảng tránh cặp mắt của Vinh, đứng dậy lùi về phía sau. Theo sự phân công trong ban chỉ huy tiểu đoàn Vinh đi với đại đội 1 vào đồn trước, còn Quân đi với đại đội 3 vào sau cùng. Tiểu đoàn phó không vừa lòng với sự phân công này. Anh đã ở với đại đội 1 năm, sáu năm nay, thuộc tính nết và khả năng chiến đấu của từng cán bộ, chiến sĩ. Sau khi được đề bạt lên chỉ huy tiểu đoàn, anh vẫn không muốn xa nó. Nhiều đêm, anh bỏ tiểu đoàn bộ xuống đại đội ngủ chung với các chiến sĩ. Trong lúc chiến đấu này, anh càng không muốn xa nó. Nhưng nể người chỉ huy của mình, anh nhận phân công không nói năng gì.

Vinh hỏi đại đội trưởng Khỏe:

- Đã kiểm tra bộc phá kỹ chưa?

- Đã.

- Bảo đảm nổ giòn chứ?

- Bảo đảm.

Vinh đặt hai tay lên đôi vai u tròn của người đại đội trưởng có bộ mặt to ngang răn căng căng, đôi mắt nhỏ và xếch.

- Nắm chắc lấy đảng viên và chiến sĩ thi đua mở cửa đột phá cho thật nhanh! Vào sau tiểu đoàn 1 là nhào chuyện...

Người đại đội trưởng có lẽ không hiểu hết những ý tứ trong câu nói của Vinh, anh trả lời tiểu đoàn trưởng bằng một tiếng "vâng" nghiêm trang.

Trung đội trưởng bộc phá Cương ngồi bên anh bỗng nói:

- Mở xong cửa đột phá, tiểu đoàn cho chúng tôi củng cố bộ đội vào đồn luôn.

Vinh nhìn người cán bộ hơi chăm chú. Anh ta có đôi mắt nhiều lòng đen, và nước da mịn như da con gái đang đỏ ửng lên. Ngồi bên người đại đội trưởng đáng dấp dĩnh tợn, trông anh ta chả có vẻ gì là con nhà quân sự. Người cán bộ này mới về tiểu đoàn anh ít lâu nay. Nghe nói trước kia anh ta chiến đấu khá lắm, nhưng Vinh chưa hình dung ra được lúc đánh nhau, người có cái tướng con gái đó sẽ làm như thế nào.

Cái nhìn khó hiểu của tiểu đoàn trưởng khiến anh ta ngượng ngịu, bàn tay hơi thô cứ xoay mãi chiếc đèn gín. Vinh nói:

- Đồng chí cố gắng mở cửa đột phá cho tốt. Mở được cửa đột phá là coi như đồng chí làm tròn nhiệm vụ trong trận đánh này rồi.

Vinh không tin trung đội này sau khi mở xong cửa đột phá lại còn đủ sức tiếp tục cuộc chiến đấu trong đồn địch.

Từ phía Hồng Cúm vọng lại một loạt tiếng nổ rền như tiếng sấm. Nó bắn đi đâu giờ này? Những vành tai như mở rộng để thu những tiếng động từ xa vọng lại, không lâu, những thỏi đại bác đã rít gió trên đầu, xòen xoẹt lao xuống, dựng lên những đụn khói suốt dọc suối. Tiếng nổ muốn xé màng tai mọi người.

Vinh quát:

- Tản ra! Cán bộ sao túm tụm cả một chỗ thế này?

Địch tiếp tục bắn hết loạt đại bác này đến loạt khác. Kẻ địch như đã biết trước kế hoạch tiến quân của ta. Những viên đạn đi chệch nhất chỉ rơi không cách dòng suối quá năm chục mét. Đường đi phía trước đã bị ngăn bằng một hàng rào thép lửa. Khói đại bác lừa vào chiến hào mù mịt. Đội hình ở đây khá dày. Các chiến sĩ, người tạm lánh vào những hầm ếch dọc chiến hào, người nằm phủ phục lấy thân mình che những ống và những khối thuốc nổ. Trận oanh tạc như có chuẩn bị từ trước, đến hơi bất thần, quạt thốc vào hàng quân một luồng gió lạnh. Đây đó, những câu nói để làm yên lòng nhau:

- Mẹ mày, có ít đạn mới thả dù bắn hết đi! Lát nữa không bắn được thì ông bảo!

- Đây? Nó lại đánh trống té bố nó!

Có lẽ là lời một đồng chí tổ trưởng tổ ba người nói với một chiến sĩ tân binh...

- Ngẩng đầu lên mà nhìn? Bình tĩnh! Lát nữa mình làm gì cậu cứ làm thế!

Giữa những giờ phút căng thẳng đó, bỗng thấy tiếng đại bác nổ dồn dập một cách khác thường. Có người đã phân biệt được những loạt tiếng pháo nổ đầu nòng từ dãy núi phía sau lưng họ vọng lại:

- Đại bác của ta...!

- Pháo ta bắn rồi anh em ơi?

Một số chiến sĩ đang nằm ép mình trên đất bùn, bật dậy như chiếc lò xo, bám lấy miệng giao thông hào, ngẩn cổ nhìn về phía đồn địch, quên cả nguy hiểm. Đúng là lựu pháo của ta cũng bắt đầu nhả đạn. Lúc đầu còn thấy những đám khói đen sủi lên trên đồn, lát sau cả quả đồi đỏ ối đã chìm trong một đám mây xám đặc sệt, luôn luôn lóe ra những ánh chớp lửa.

Những xao xuyến trong hàng quân dịu hẳn đi. Những người ban nãy chỉ gục đầu xuống đất để tránh pháo địch đã ngừng mặt lên, nhìn về phía trước. Tuy nhiên, đại bác địch bắn mỗi lúc một thêm dữ dội. Ngoài việc rải đạn theo dọc suối, chúng còn dựng cả một hàng rào lửa quanh vị trí.

Cả thung lũng Mường Thanh sôi lên ầm ầm.

Biết đường tiến quân đã bị lộ, không thể chờ đại bác địch thôi bắn, đại đội trưởng Khỏe nhảy ra khỏi hầm ếch, lao lên đầu suối cạn, ra lệnh cho bộ đội vượt nốt chặng đường cuối cùng:

- Tiến!...

Tiếng nói của anh được truyền rất nhanh từ đầu đến cuối hàng quân. Các chiến sĩ xách súng, bọc phá nhóm dậy. Cả những người đã quen với chiến đấu, phút này bỗng thấy người ớn lạnh, thoáng rùng mình. Cái rùng mình ở giờ phút họ lao vào cuộc chiến đấu vinh quang và hiểm nghèo bậc nhất.

- Mỗi người cách nhau năm thước, vượt thật nhanh!

Đại đội trưởng Khỏe khom lưng, đứng áp người một bên vách hào. Bóng anh bị những làn khói xám xóa nhòa đi rồi lại hiện ra ở chỗ cũ.

- Nó bắn! Nằm xuống!

- Vượt nhanh? Tổ ba người nắm lấy nhau!...

Các chiến sĩ làm theo đúng lệnh anh. Cách chỗ anh một quãng, chính trị viên đại đội Thọ không biết đã lên từ lúc nào, đang động viên những người chạy qua:

- Học tập rồi, giờ là chiến đấu, quyết tâm!

Cả khúc suối mờ mịt khói đại bác. Chỉ chạy được mười bước, các chiến sĩ lại phải lao người gục mặt xuống sỏi đá để tránh một đợt pháo mới của địch. Họ đưa tay lên xoa mặt tưởng vừa bị bùn đất bắn vào, chợt nhận ra đây chỉ là những mảnh thi thể nát vụn của bạn đồng đội. Những bụi tre bị đại bác chém đổ ngang dòng suối làm chậm thêm bước tiến của họ trên quãng đường nguy hiểm. Một chiến sĩ đại bác tiện cụt chân, vươn tay bám lấy một gốc tre, lê người nép vào bên bờ suối mặt trắng bệch, miệng vẫn gào:

- Nằm sang bên! Nằm sang bên! Dành đường cho anh em lên!

Nhiều thương binh nghiêng răng ken két để khỏi bật tiếng kêu rên.

Dọc suối có một ngách hào không biết ai đào từ trước. Mặt trống của nó quay ra đúng quãng đại bác địch rơi nhiều. Mấy chiến sĩ đến đây thấy đại bác lao xuống, vội nhảy vào ngòi trong đó, đều bị thương. Đại đội trưởng Khỏe nhiều lần hét lên bảo những người đi sau đừng vào đó nữa. Nhưng ít người nghe rõ tiếng anh. Cái hầm trú ẩn thật nguy hiểm. Khỏe chưa biết giải quyết thế nào, chợt lại thấy một bóng người ôm theo một đồng chí khác chui vào hầm. Khỏe gọi tướng lên, anh ta vẫn không ngoái lại. Đặt bạn nằm trong hầm xong, người đó quay đầu chạy xuống, Khỏe nhận ra cái miệng đen sì những râu của chính trị viên. Anh hỏi:

- Chỗ ấy đại bác địch bắn nhiều, sao lại đưa thương binh vào?

- Không. Đặt vào đấy một đồng chí tử sĩ, lát nữa chúng mình lên hết, anh em đơn vị bạn đi sau, khỏi nhảy vào.

Chương 4

Con suối cạn chạy qua hai bản Hồng Lú, Pom Loi chỉ còn lại những nền nhà và một số kèo cột đã cháy thành than, vào đến một quả đồi nằm giáp với đồn địch. Địch không đóng trên đồi này, nhưng có đặt một bộ phận cảnh giới. Cây cỏ trên đồi bị chúng đốt cháy trụi, quả đồi chỉ còn một màu xám đen, bộ đội đã quen gọi nó là Đồi cháy. Theo kế hoạch tác chiến của trung đoàn, bắt đầu nổ súng, một đơn vị nhỏ sẽ nhanh chóng xông lên diệt bọn cảnh giới của địch, để trợ chiến đặt súng trên đồi, yểm hộ cho các mũi xung kích mở cửa đột phá. Nhưng bộ phận được giao nhiệm vụ này bị chết và bị thương gần hết khi vượt suối cạn. Hai tiểu đoàn xung kích tiếp tục vượt qua đoạn suối nguy hiểm, đến chân Đồi cháy khi địch còn ở trên. Họ chia hai hướng men theo chân đồi, thành hai gọng kìm tiến vào bám lấy hàng rào dây thép gai của A1, chờ pháo ta bắn phá đồn địch xong, sẽ xông lên mở cửa.

Tiểu đoàn trưởng Vinh và chính trị viên Tuấn sang đến bên kia Đồi cháy, thấy bộ đội nằm la liệt trên mặt ruộng trồng. Vinh nhìn lại, bộ phận đi theo anh còn nguyên vẹn. Không hiểu tại sao khi họ vượt suối thì pháo địch ngừng bắn một lúc. Đó chỉ là một cái may trong vô vàn cái may và không may khác đầy dẫy trong những trận đánh. Họ không còn bị những tiếng đại bác quát tháo dữ dội như xé màng tai nhưng ở đây, họ lại nghe rõ tiếng huýt sáo, tiếng bay vi vu không kém phần ghê rợn của những mảnh đạn đại bác. Vinh ngược mắt nhìn: đồn địch ở ngay trên đầu đang bị khói đại bác của ta phủ kín. Anh biết rằng lát nữa khi pháo ta ngừng bắn, bọn địch ngừng được đầu lên, nơi anh đang nằm sẽ phải hứng lấy những cơn mưa đạn thẳng của chúng.

Tiểu đội trưởng Huy phụ trách bộ phận thông tin liên lạc của tiểu đoàn, khom người chạy lại chỗ hầm anh đã bí mật đào từ đêm hôm trước để làm sở chỉ huy. Bộ đội ngồi chật ních trong đó.

- Ra đi các cậu! Hầm này tứ đào cho ban chỉ huy tiểu đoàn.

Những người bên trong ngồi lặng thinh.

- Bảo!... Kia!... Ra đi các cậu!

Vẫn không ai nhúc nhích.

- Bảo mãi không ra phòng?...

Huy nắm lấy thắt lưng một cậu kéo bật ra ngoài. Anh lần lượt lôi ra đến cậu thứ tư. Huy đã tưởng hay mình nhầm... Nhưng nhìn kỹ thấy vẫn đúng là cái hầm mình đào đêm hôm trước. Cái hầm bằng lỗ mũi mà họ nhét thế nào được từng ấy người?

Cái hầm ếch vừa thấp vừa hẹp. Vinh và Tuấn phải ngồi khom lưng, hai cánh luôn luôn thích vào nhau. Mới giờ đầu mà trận đánh đã diễn ra ác liệt hơn là người tiểu đoàn trưởng dự đoán. Chuẩn bị kỹ lưỡng đến thế, có trận nào lại có đường hào đào đến giáp đồn địch, từ sớm đến chiều hôm nay pháo của chúng không bắn một tiếng, anh đã tưởng tiểu đoàn của anh sẽ yên ổn vào nằm cạnh hàng rào, chờ lựu pháo ta gọi lửa xong là xông lên.... Thế mà... bỗng chốc tình hình thay đổi. Khi chạy dọc suối cạn, anh đã thấy bộ đội nằm la liệt. Lúc ấy, chỉ nghĩ đến chuyện vượt cho nhanh khỏi đoạn đường chết đó, anh không còn nhận ra người đơn vị mình nằm lại đây có nhiều hay không. Đồi cháy chưa chiếm được, súng vẫn nổ lóp bóp trên đầu. Mở cửa đột phá sẽ gay go... Một đám khói đại bác vừa đùn lên trên mặt ruộng trước mắt anh. Cái hầm này đào thật thất cách. Ngồi bị gò bó khổ sở mà vẫn còn cả một khoảng trống không gì che chở. Anh muốn phê bình mấy cậu liên lạc, nhưng nghĩ chính họ lúc này đang phơi mình trên mặt ruộng cho đạn địch, anh lại thôi. Anh cảm thấy thân thể mình tự nhiên to lớn kèn càng ra. Nó như lừng lững hiện ra trùm lên cả góc đồi này, để đón lấy những mảnh gang cong queo cháy bỏng.

Một chiến sĩ lạ mặt ghé đầu vào cửa hầm. Vinh hỏi:

- Gì đấy?

- Báo cáo anh, tôi là "phô-ni" được lệnh ra Trường Sơn đến phối hợp tiểu đoàn.

Vinh chợt nhớ ra, hôm qua tham mưu trưởng đã nói với anh, trong trận này đơn vị anh sẽ được phối thuộc một máy điện thanh. Lần đầu được sử dụng một phương tiện liên lạc hiện đại, anh quên khuấy mất.

- Sao bây giờ mới tới?

Người chiến sĩ cười nhe hai hàm răng hơi to. Lúc này mà anh ta vẫn cười được?

- Báo cáo anh, trưa nay được lệnh là vác máy đi luôn, không kịp cả lấy cơm chiều. Không biết đường, đi lạc linh tinh cả. Đến D3 lại cứ tưởng là D.2 ngồi mãi mới biết nhầm, lại hỏi thăm mãi mới chạy được tới đây.

Bộ phận điện thanh này mới được tổ chức ở đại đoàn, chỉ xuống phối thuộc với các đơn vị trong từng trận chiến đấu. Thái độ vui vẻ bình thản của người chiến sĩ làm cho đầu óc đang căng thẳng của tiểu đoàn trưởng hơi dịu lại. Anh nói:

- Tìm chỗ nằm đi! Lát nữa lên đồn kiểm hộp bánh ăn.

Ngoài cửa hầm của ban chỉ huy tiểu đoàn, các chiến sĩ liên lạc ngóc đầu quay cả về phía những người mới tới. Họ nhìn bằng cặp mắt tò mò những trang bị nặng nề và lạ mắt của hai người. Một chiến

sĩ khêu gọi:

- Các cậu này đi chiến đấu mà tham ô gớm nhêêê!

Người nhỏ tuổi đặt tay vào chiếc túi to hơn cái tráp đeo lệch bên người, giọng hóm hỉnh:

- Ấy không tham ô thế này thì nguy hiểm...!

Người lớn tuổi hơn, có cái ba lô vuông thành sắc cạnh đồ sộ che kín cả lưng, giọng thực thà:

- Máy điện thanh đẩy các đồng chí ạ. Chúng tôi đến để thỉnh thoảng đỡ các đồng chí khỏi phải chạy chân.

- Dây của nó đâu?

- Nó không cần dây. Nó bắt và phát bằng làn sóng.

- Làn sóng... làn sóng điện ấy mà!

A, ra nó chạy bằng điện. Điện thì việc gì lạ kỳ mấy nó cũng làm được. Thế là họ hiểu rồi. Họ quay sang hỏi nhau chuyện khác. Các chiến sĩ liên lạc bắt đầu nhìn hai người bạn mới tới bằng cặp mắt nể nang.

- Đồng chí tên gì?

Người lớn tuổi đáp:

- Tên Chư.

- Cậu tên gì?

Anh đeo túi dết đáp:

- Mình không nói đâu, nói ra các cậu lại thèm.

Người lớn tuổi giọng thực thà.

- Tên đồng chí ấy là Đường.

Người chiến sĩ trẻ tuổi toét miệng cười, nước da bánh mật làm cho hai hàm răng rất đều của anh trắng lóa.

Tiểu đoàn trưởng ghé đầu ra ngoài hầm gọi:

- "Phô-ni" ơi? Máy làm việc được không?

Người chiến sĩ lớn tuổi tên là Chư nói:

- Báo cáo anh máy làm được, nhưng lệnh của trên bao giờ mở xong cửa đột phá mới được liên lạc bằng "phô-ni".

Phương tiện liên lạc này còn được coi như một bí mật chiến thuật, người ta chỉ sử dụng nó trong phút chót.

Vừa rồi, người giữ điện thoại đưa máy bảo Vinh nói chuyện với trung đoàn. Anh đặt máy vào tai, chưa nghe hết câu thì ông nghe đã lạnh ngắt. Người giữ điện thoại quay máy, lại thấy nhẹ tênh tênh. Từ chiều đến giờ chỉ bắt liên lạc được với trung đoàn có hai lần, cứ nghe một hai câu lại mất. Các chiến sĩ thông tin đã phải xẻ rãnh ở lưng chừng thành chiến hào, đặt dây điện thoại vào đó, nhưng đại bác địch bắn như thế này chắc đường dây nát như ra rồi. Dừng điện thanh chưa được... Vinh tự bảo mình, tình hình này phải coi như mất liên lạc hẳn với trên, anh phải tự mình giải quyết lấy mọi việc. Anh gọi một chiến sĩ liên lạc. Người chiến sĩ khom lưng nằm trước hầm, chưa kịp nhận lệnh đã nhắm mặt, vịn người, quờ tay lại phía sau rồi kêu lên.

- Tôi bị thương rồi!

Mảnh đại bác đã vạt đi của anh một miếng mông. Người Vinh nổi gai lên. Không có người chiến sĩ đi này thì mảnh đạn đã trúng anh hay chính trị viên. Tiểu đội trưởng liên lạc Huýt chạy tới ôm người bị thương đặt sang bên cửa hầm, rồi nhanh nhẹn quay lại hỏi anh:

- Anh cần gì?

- Gọi đại đội trưởng đại đội 1 lại đây.

- Rồi.

Huy khuất khỏi cửa hầm. Vinh nghe tiếng người tiểu đội trưởng ra lệnh cho một chiến sĩ đi tìm đại đội trưởng Khoẻ. Một lát lại nghe tiếng Huy: "Bị thương rồi à? Nằm im đây tôi băng cho...". Và Huy tiếp tục ra lệnh cho một đồng chí khác.

Mười phút sau, bộ mặt to ngang có đôi gò má gồ cao của đại đội trưởng Khoẻ hiện ra trước cửa hầm.

- Tình hình thế nào? Bộc phá lên được bao nhiêu người?

Trái với giọng nói hồi hã của tiểu đoàn trưởng, Khỏe trả nhời chậm rãi:

- Qua suối cạn vừa chết vừa bị thương mất một tiểu đội. Tôi đã điều người ở trung đội khác đến cho Cương rồi!

Vinh vẫn hơi nghi ngại về người cán bộ này. Vinh hỏi:

- Xem chừng cậu ta thế nào?

Khỏe ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Khi chỉ huy anh em qua suối cạn tôi thấy... khá. Chiến sĩ được cử đi đại hội liên hoan thanh niên thế giới chả nhẽ lại không khá!

Vinh giao nhiệm vụ cho Khỏe:

- Điện thoại không gọi được, đại bác bắn nhiều, phải coi như mất đứt liên lạc với trung đoàn. Chắc không có hiệu lệnh mở cửa đột phá của trên. Việc mình mình cứ tự động mà làm. Thấy đại bác ta ngừng bắn, cho anh em bộc phá luôn. Tình hình này không chắc trợ chiến có đặt được hỏa lực trên Đồi cháy để yểm hộ cho các đồng chí...

Khỏe ngắt lời anh:

- Tôi đã cho trung liên bố trí cả rồi?

- Tôi cũng định nói với đồng chí dùng hỏa lực của đại đội mà yểm hộ cho anh bộc phá. Tốn kém thế nào cũng phải mở bằng được, không thì đi đứt hết!

Người đại đội trưởng nhận lệnh, không hỏi lại cũng không đề nghị gì. Chạy đi được vài bước, anh ngoái đầu lại nói với tiểu đoàn trưởng:

- Mở gần xong cửa đột phá, tôi sẽ cho người báo cáo anh.

Khỏe khom lưng chạy vụt, đi nhanh nhẹn khác hẳn với vẻ chậm chạp lù đù khi ngồi trước cửa hầm.

Mặt trời chỉ còn để lại một đường viền đỏ như máu trên đỉnh núi Hồng Léch. Bóng tối chảy vào thung lũng Mường Thanh mỗi lúc một đầy thêm. Khúc hòa tấu rầm rộ âm âm như động biển của các cỗ pháo lớn đã đổi giọng, thay bằng những âm thanh nhỏ đanh ríu rít như mưa rào nặng hạt của các loại liên thanh.

Từ hàng rào thép gai ngoài cùng của đồn địch bắt đầu lóe lên một chớp lửa đỏ quạch của bộc phá. Địch bắn pháo sáng tới tấp lên không trung. Giờ phút này kẻ địch đã biết nguy cơ hiện nay không phải là ở những khẩu đại liên, trung liên bang phun đạn vào các lỗ châu mai, mà chính là ở những ống thuốc nổ đang dọn đường cho những con người tiến vào sào huyệt cuối cùng của chúng. Chúng vội vã đổ đạn về phía ta đang bộc phá.

Người chiến sĩ xung kích khi tiến lên gặp một luồng đạn địch đang muốn quét ngã mình, họ sẽ né tránh hoặc dùng cây súng trong tay quét ngã kẻ thù của mình trước. Người chiến sĩ bộc phá thì khác, họ phải đi đúng con đường mà họ đã báo hiệu từng bước với kẻ thù bằng những chớp lửa, và họ không hề tự mình đối phó với kẻ đang nhả đạn vào đầu họ. Chưa bao giờ các chiến sĩ bộc phá thấy mình nằm trước một hàng rào dây thép gai gai bát ngát như lần này. Địch đã bao quanh Ai đủ các loại rào giàn mướp, cũi lợn, mái nhà, cánh sao... đạn không thành hàng lối để làm lạc hướng mở đường của quân ta. Các chiến sĩ làm việc trước mũi súng địch phải bình tĩnh hơn chính kẻ đang tuôn đạn vào mình. Đi chệch sang hai bên một chút, những mấu thép gai sẽ níu họ lại, hoặc một quả mìn sẽ không để họ tiếp tục nhiệm vụ. Đặt ống thuốc nổ không đúng hướng, họ sẽ bị sa lầy không tìm ra lối thoát trong cái lưới thép nguy hiểm này, để quân thù tìm mọi cách hiệu nghiệm bắt họ phải nằm lại đó mãi mãi.

Liên thanh của địch từ vị trí A3 cạnh đường 41 bắn chéo vào sườn họ. Trung đội trưởng Cương hướng dẫn các chiến sĩ luồn qua làn đạn bắn hơi cao, chiếu thẳng hướng lô cốt địch gần nhất, mở đường. Anh chạy lên chạy xuống ở cửa đột phá như một con thoi. Những tiếng nói rủ rỉ đôi khi còn ngong nghịu của anh hàng ngày, lúc này luôn luôn vang lên đầy sức mạnh:

- Số 4...tiến!
- Số 5 chuẩn bị!...
- Bình tĩnh giật nụ xòe, lóe lửa hãy chạy xuống!
- Học tập rồi, tiến lên các đồng chí!
- Tiến lên mang ruộng đất về cho nông dân!...

Khi họ tiến lên lưng chừng đồi thì bất thần, một khẩu đại liên từ sườn Đồi cháy tuôn đạn sang chỗ các chiến sĩ đang bộc phá. Biết là đại liên của ta bắn nhầm, đại đội trưởng Khỏe gào lên:

- Đại liên! Bắn cao lên! Đ...ại l...i...ê...n! Cao l...ê...n!

Nhưng đường đạn vẫn không thay đổi, Khỏe gào mãi không được cho toáng lên:

- Đ.. mẹ nó! Bắn chết bộ đội của ông rồi!

Tiếng ai nói bên tai anh: "Đại bác bắn nhiều họ không nghe thấy đâu, phải cho một người chạy sang bảo họ". Ngoái đầu nhìn, anh nhận ra chính trị viên. Khỏe chưa kịp tìm người ra lệnh, thì thấy chính trị viên đã lao người chạy vọt sang phía Đồi cháy. Một lát sau, đường lửa của khẩu đại liên vọt vọt lên cao.

Dưới ánh đèn dù xanh biếc, những chớp lửa đỏ dữ dội vẫn đều đặn lóe lên, mỗi lúc một gần đỉnh đồi của địch.

o O o

Giao nhiệm vụ cho Khỏe rồi, tiểu đoàn trưởng Vinh yên lòng hơn. Nhưng sự yên ổn đó chả được bao lâu. Anh biết sắp tới lúc mình phải rời khỏi nơi ẩn náu dù sao cũng che chở cho anh được rất nhiều này. Tiếng súng nhỏ bắn thẳng cùng với tiếng nổ dứt quãng của những ống bộc phá đã bắt đầu thay thế cho những tiếng đại bác. Chính trị viên đưa anh một điều thuốc lá cuộn đã châm lửa sẵn. Điều thuốc lá được cuộn đều và khá chặt. Anh nhìn người đồng chí ở cơ quan Tổng cục Chính trị mới thuyên chuyển về đơn vị cùng công tác. Cậu này cũng khá đây...

Tiểu đội trưởng liên lạc Huy thò đầu vào cửa hầm.

- Báo cáo anh Vinh...Anh Khỏe cho liên lạc tới báo cáo sắp bộc phá hết hàng rào.

Vinh buột miệng nói ngay:

- Chuẩn bị tiến!

Những tiếng "Chuẩn bị tiến... Chuẩn bị tiến?..." nóng hổi, nhắc đi nhắc lại nhộn nhịp trước cửa hầm. Vinh định nhảy ra khỏi hầm, bỗng thấy hai chân như bị chôn cứng xuống đất. Anh quay sang chính trị viên.

- Quân cho mình một điều thuốc nữa?

Anh mong kéo dài một chút thời gian. Vừa rút khẩu súng lên đạn xong cho vào bao, chính trị viên đã chìa trước mặt anh một điều thuốc lá đã châm lửa sẵn. Lần này, điều thuốc vẫn đều và chặt. Người tiểu đoàn trưởng rít lấy rít để như muốn làm nóng người mình lên bằng khói thuốc. Châm đỏ đầu điều thuốc như muốn bốc lửa.

Vinh xem đồng hồ. Đới kim lân tinh chỉ 18 giờ 40. Anh đã qua nhiều trận chiến đấu, nhưng từ khi lên chỉ huy tiểu đoàn, lần này là lần đầu anh xung phong lên đồn cùng đợt kích 1. Trước đây, những cán bộ tiểu đoàn còn được coi là loại cán bộ mang chữ "thọ" lớn trên ngực. Đùng một cái, từ chỗ đánh những đồn do một, hai đại đội địch chiếm đóng, nhảy lên đánh một tập đoàn cứ điểm gần hai vạn quân địch,

chữ “thọ” trên ngực những người cán bộ như anh đã rơi mất tằm rồi. Sự nguy hiểm sẽ đến với anh như đến với những người cán bộ trung đội, đại đội trong những trận chiến đấu của đơn vị anh trước kia... Anh tháo chiếc đồng hồ tay đưa cho chính trị viên:

- Mình tặng lại chi bộ chiếc đồng hồ này.

Anh cảm thấy câu nói đó, cử chỉ hào hùng đó làm cho người anh vừa rợn vừa nóng lên. Trước khi đi, ban chỉ huy đã phân công nhau, mở xong cửa đột phá anh sẽ vào với đột kích 1, còn chính trị viên thì ở ngoài đồn đốc những bộ phận lên sau, và giải quyết công tác thương binh tử sĩ. Với kinh nghiệm chiến đấu, Vĩnh biết rõ ở ngoài đồn không phải là không gay go; đó chính là nơi hứng đại bác địch nhiều nhất. Nhưng bây giờ Vĩnh lại nghĩ, người được yên ổn là chính trị viên ở trong căn hầm này, còn cái chết sắp đem mình đi trên đồn địch.... Những người chiến đấu nhiều đã thấy nếu muốn giữ được tinh thần dũng cảm, đừng có dừng lại lâu ở nơi yên ổn quá, phải để cái chết vuốt ve mình cho nó quen đi.

Chính trị viên Tuấn không cầm chiếc đồng hồ, nói:

- Cậu phải giữ lấy để chỉ huy! Không có đồng hồ thì làm thế nào?

Rồi anh nắm chặt lấy tay Vĩnh:

- Sáng mai chúng ta lại gặp nhau.

Đầu Vĩnh như vừa bị giội một gáo nước lạnh. Hắn ta đã nhìn. Hắn ta đã nhìn thấy lòng ruột mình chẳng? Nhưng rồi anh bỗng thấy mặt nóng bừng. Câu nói đó đã bắt đầu chạm vào một thứ điện trong người anh. Anh cố ấn chiếc đồng hồ vào tay chính trị viên:

- Cầm lấy hộ tao! Rơi nó phí đi. Vừa lúc ấy, tiểu đoàn phó Quân mặt xạm đen, chạy đến trước cửa hầm:

- Khỏe mở xong cửa đột phá, đột kích 1 vào đồn hết rồi!

Thêm một sức mạnh giúp người tiểu đoàn trưởng rút bật chân khỏi cái hầm ếch:

- Tiến!

Chạy được vài bước anh vấp một gốc rạ ngã chúi. Anh nghĩ, hay mình bị thương rồi? Đang lúc bàng hoàng đó, một bàn tay xóc nách anh dậy. Tiểu đội trưởng liên lạc Huy hét to:

- Chạy chung quanh che cho anh Vĩnh!

Cả bộ phận liên lạc của tiểu đoàn quần quanh người tiểu đoàn trưởng. Khi họ vượt qua cửa mở, thêm hai chiến sĩ liên lạc bị thương.

Chương 5

Sau khi làm xong nhiệm vụ mở cửa, Cương kiểm điểm lại bộ phận bộc phá của mình, chỉ còn hơn một tiểu đội có thể tiếp tục chiến đấu. Họ đã sa lầy hơn nửa giờ đồng hồ trong tấm lưới dây thép gai của địch rải kín từ lưng chừng Đồi cháy qua những thửa ruộng hoang lên tới gần đỉnh đồi A.1, dài ngót hai trăm thước. Cương ra lệnh cho các chiến sĩ tìm súng của những người hy sinh hoặc bị thương tự trang bị, sẵn sàng vào trong đồn tiếp tục chiến đấu. Việc làm của anh rất kịp thời. Một chiến sĩ liên lạc chạy như bay từ trên đồn xuống, truyền lệnh của đại đội trưởng cho anh phải thu thập tất cả những người còn lại lên tăng viện cho các đơn vị đột kích.

Đồn địch bố trí rất phức tạp. Giao thông hào sâu lút đầu người, đan ngang dọc như mắc cửi. Lô cốt, ụ súng lớn nhỏ dày đặc. Nhiều lần các chiến sĩ dũng cảm lao bộc phá vào lỗ châu mai, nhảy vào ụ súng, chỉ thấy vắng tanh. Kẻ địch đã rút đi từ lúc nào? Nhưng lúc họ vượt qua li súng, tiến sâu vào trong thì bất thần, một hỏa điểm xuất hiện bắn xối vào sau lưng. Tiểu đoàn trưởng Vinh đã tung lên nhiều đợt xung kích, nhưng các đơn vị chỉ tiến được một quãng lại bị tiêu hao, phải dừng lại củng cố. Nhận thấy xung kích vào đồn rất lẻ tẻ, những đợt tấn công bị yếu đi, Vinh hạ lệnh cho các đơn vị thu thập những người còn ở ngoài đồn, đưa nốt lên.

Cương dẫn các chiến sĩ lên gặp đại đội trưởng Khỏe. Đại đội trưởng kéo anh nhảy lên miệng chiến hào. ánh sáng đèn dù của địch giúp họ quan sát phía trước khá rõ ràng. Khỏe giao nhiệm vụ:

- Bên phải đang có tiếng tiểu liên nổ nhiều là đơn vị bạn. Hai trung đội của ta đã tiến theo hướng trái. Bây giờ đồng chí cho đơn vị đánh thọc vào giữa, chiếu hướng cái ụ cao cao kia..., có lẽ là lô cốt cố thủ của nó. Chú ý địch ở hai bên sườn. Đánh đến đâu củng cố đến đấy. Nếu không gặp địch thì tiếp tục tiến. Chú ý bắt liên lạc với đơn vị bạn...Có mang theo bộc phá khối đánh lô cốt không?

- Có.

Từ trên miệng chiến hào nhảy xuống, Cương xách tiểu liên, đưa cặp mắt nãy lửa kiểm điểm hàng quân, rồi ra lệnh gọn ghẽ:

- Các đồng chí tiến theo tôi!

Chiến trường đã làm cho khuôn mặt đẹp của anh đánh lại. Những tiếng hô chiến đấu nho nhỏ vừa rần rần vừa dịu dàng của anh, có một cái gì như một sợi dây mềm buộc chặt những người chiến sĩ vào với mình.

Các chiến sĩ thuộc trung đội bộc phá này, thực ra, chỉ mới hiểu người cán bộ của mình qua mấy giờ chiến đấu vừa rồi. Anh được bổ sung về đại đội giữa chiến dịch trước. Nhìn chiếc ba lô, buộc toàn dây như chiếc bánh chưng, cái khăn mặt xanh nước biển, mặt trắng, những đôi giày vải đế cao, các cán bộ tiểu đội và chiến sĩ lâu năm rĩ tai nhau: "Lại lính lục quân rồi?". Họ vốn ít tin những người cán bộ xuất thân từ nhà trường, những cán bộ mà theo họ "chỉ hay lý thuyết không hay đánh giặc", nhất là khi người cán bộ mới này lại có nước da trắng trẻo và bộ mặt không một vết nhăn. Ít ngày sau, một chiến sĩ vốn trước là học sinh có nhận xét, trung đội trưởng trình độ văn hóa cũng xoàng. Qua bài ca dao trên bích báo, anh ta đã thấy trung đội trưởng viết rất xấu và sai chính tả nhiều. Một người khác cũng nhận xét, trung đội trưởng không phải người thành phố vì khi nói anh hay lẫn lộn chữ l với chữ n. Nhưng không phải vì thế mà họ tin tưởng ở trung đội trưởng hơn. Anh em càng xì xào nhiều sau trận Mộc Châu, trung đội trưởng bị sốt nặng không đi chiến đấu được. Có anh tiểu đội phó lâu năm, tính hay châm chọc, đến chỗ nằm của trung đội trưởng ngắm mảnh vải rải giường, chiếc chăn trắng tinh, rồi nói: "Ban chỉ huy ở nhà trường ra có khác, nắm thứ đẹp đẹp nà!". Trung đội trưởng chắc hiểu ý tứ riêng của một số anh em, nhưng không đả động gì, chỉ tích cực làm việc. Chính trị viên đại đội cũng nhận thấy tình hình này. Trong một buổi nói chuyện, anh đã khéo léo giới thiệu để mọi người biết, Cương trước khi đi học lục quân là một cán bộ chiến đấu có nhiều thành tích, đã được cử đi dự đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới ở Bá Linh...

Cương dẫn đầu đơn vị thọc rất nhanh về phía ụ đất bằng đại đội trưởng đã chỉ cho anh. Đến mỗi ụ súng, anh tự mình bắn tiểu liên vào lỗ châu mai cho các chiến sĩ lên đặt thuốc nổ. Khói đen chưa tan, người ta đã thấy trung đội trưởng một tay xách tiểu liên, một tay cầm đèn gìn, nhảy vào trong ụ súng địch. Anh nắm cổ từng tên địch còn sống sót đang run rẩy, kéo ra giao thông hào, đẩy về phía cửa đột phá với câu nói: "A nê! Đi đi!".

Càng vào trong, chiến hào của địch càng sâu và hẹp hơn, nhiều quãng phải nghiêng người mới đi lọt. Người trung đội trưởng muốn tiến thật nhanh tới cái ụ đất cao cao, đại đội trưởng nói đó là lô cốt cố thủ, nhưng anh đoán có lẽ nó là sở chỉ huy của địch, vì anh thấy nó nằm ngạo nghễ giữa đỉnh đồi. Những đường hào chật chội này đã làm chậm bước tiến của anh. Thình thoảng lại gặp một quãng chiến hào mở ra thêm những nhánh mới, làm anh phải dừng bộ đội lại suy tính xem nên tiến theo đường nào. Anh nảy ra một ý định mới... Anh hạ lệnh cho các chiến sĩ bỏ chiến hào nhảy lên tiến trên mặt đồn, như vậy vừa nhanh chóng vừa không chệch mục tiêu. Hào địch sâu một đầu một vói, hai bên ghép phen nửa để đất khỏi lở. Người trung đội trưởng bám lấy một chiếc cột tre, đạp chân vào liếp nửa nhảy lên trước. Các chiến sĩ làm theo anh. Họ đã rên được ba người... bốn người... Hơi chậm... Bất thình lình Cương nghe tiếng kêu bên tai "Nằm xuống!" và có bàn tay ấn vội lưng anh xuống đất. Hơi phá của quả đại bác quất vào mặt anh rất rát. Tiếng nổ quá gần làm hai tai anh ù đi một lúc. Anh lầu bầu, cúi kính:

- Bắn loạn thế này! Đánh vào giữa đồn rồi mà vẫn còn bắn!

Chung quanh anh những đám khói đại bác vẫn tiếp tục phụt lên. Người tiểu đội trưởng nói vào tai anh:

- Địch nó bắn đây, không phải ta đâu?

Anh nghĩ đồng chí này nhầm. Rõ ràng là tiếng nổ của đạn đại bác. Lẽ nào địch lại bắn đại bác vào giữa đồn?... Cùng lắm, nó cũng chỉ dám cản ta bằng súng cối cỡ nhỏ thôi. Nếu chúng bắn đại bác vào đồn để diệt ta, thì những viên đạn đó cũng chẳng tha gì chúng. Nhưng một lát sau, anh đã thấy người tiểu đội trưởng nhận xét đúng. Cứ sau mỗi loạt tiếng nổ đầu nòng từ Hồng Cúm vọng lại, thì những viên đại bác lại xoèn xoẹt tới tấp lao xuống đồn. Địch bắn đại bác vào đồn chúng..., một hiện tượng lạ anh chưa từng gặp trong những trận đánh trước, khi đồn địch chưa bị tiêu diệt.

- Xuống giao thông hào!

Các chiến sĩ nhảy xuống chỗ cũ. Lần đầu, họ thấy trung đội trưởng dừng bộ đội lại hơi lâu, chau mày suy nghĩ. Nhưng lát sau họ lại nghe tiếng trung đội trưởng:

- Địch bắn vào đồn là yếu lắm rồi. Nó sắp rút đây! Các đồng chí theo tôi thọc thẳng vào sở chỉ huy.

Họ vùn vụt tiến về ụ đất bằng. Một ụ súng nhỏ hiện ra phía bên trái. Ụ súng không hoạt động nhưng có vẻ đáng ngờ. Cương ra lệnh.

- Tổ đồng chí Ngô, tiêu diệt cái ụ kia!

Người tổ trưởng chưa kịp nói gì, thì một chiến sĩ bé nhỏ cầm thủ pháo xăm xăm tiến lên. Ụ súng lạnh ngắt làm cho anh ta không thích lắm. Anh đứng thẳng người lững thững đi lại trước miệng lỗ châu mai. Cương vội lao lên nắm áo anh ta, kéo giật trở lại:

- Muốn chết à?

Người chiến sĩ ngơ ngác nhìn anh, nói:

- Trung đội để tôi lên...

- Sao lại đi vào miệng súng của nó? Rẽ sang bên phải mà bò lên.

Sau khi quả thủ pháo của người chiến sĩ nổ, người ta vào ụ súng lôi ra được hai thằng địch, một thằng không hiểu tại sao trần truồng như con nhộng.

Việc ngăn cản hành động đại đột của người chiến sĩ trẻ tuổi đã làm Cương tụt lại cuối hàng quân. Các cán bộ tiểu đội đã quen với lối chiến đấu của người chỉ huy mình, không chậm trễ một phút tiến

về phía trước. Họ vẫn đi trong đường hào sâu hẹp, hai bên ken phen nứa, nhưng họ cũng đoán được mình đang tới gần cái ụ đất lớn ở đỉnh đồi tới gần cái sở chỉ huy của địch như trung đội trưởng đã nói.

Chiếc đèn dù của địch phụt tắt, đèn địch lại chìm chìm trong bóng tối ngọt ngào khói đạn. Tiếng động cơ máy bay đang âm ỉ đều đều trên không, bỗng phát ra những tiếng khô rạn của hai vật bằng kim khí cọ xát vào nhau nhiều sắp vỡ ra.

Trung đội trưởng Cương đang vỗ vai người đi trước né tránh cho mình vượt lên, bất thần một sức mạnh quật anh ngã xuống lòng hào. Có những vật to lớn nặng nề tới tấp lao xuống người anh. Cương nghe tiếng đạn bay siết quanh người. Trước mắt anh là một khoảng đen thăm thẳm có vô vàn vì sao sáng đang tan vỡ. Tinh lạc người chết chắc là cái này... Anh muốn kêu to lên: "Bố ơi, con chết rồi!". Nhưng có cái gì đứt nút trong cổ họng. Trong bóng tối mông lung, hiện ra bộ mặt răn rúm của bố anh, hai con mắt đang mở to nhìn anh, cặp mắt của người già như bọc một lần màng tre mỏng. Người anh lâng lâng bay vút lên... Nhưng lát sau, cái nhẹ nhàng đó tan đi mất. Anh thấy tức thở và có một khối gì rất nặng đè trên người mình. Rồi anh nghe rõ tiếng liên thanh vẫn nổ, đạn đi sát sịt ngay trên đầu. Anh nhận ra mình vẫn còn sống, và cái vật đang đè nặng trên người là những bạn đồng đội có lẽ đã hy sinh. Sờ tay vào má, nhơm nhóp. Anh bị thương rồi. Nhưng anh vẫn chưa cảm thấy rõ ràng mình đau ở đâu. Cương nhớ lại những lần bị thương trước kia, đạn vào người cứ ngọt như không, chỉ lúc sờ thấy vết thương mới biết đau. Anh thử cố vịn người thì thấy đồng chí đè trên anh hơi bị lật sang bên, người anh nhẹ đi. Anh đã nhìn thấy những tia lửa đỏ đang vun vút rít gió trên đầu. Anh biết nếu động mạnh thì lập tức nó sẽ lao xuống tìm mình ngay.

Cương cố ngھn đầu quan sát phía trước. Cách anh chừng hai thước, giao thông hào có một đường rẽ sang trái. Tới đó anh sẽ tránh được luồng đạn ác liệt của khẩu đại liên này. Đèn dù của địch hết chiếc này đến chiếc khác nối nhau tỏa sáng trên đầu. Bò đi bây giờ khéo địch trông thấy mất? Và anh lại lo...lỡ mình đã bị thương ở chân thì sao? Chả nhẽ cứ nằm đây chịu chết?...Chợt thấy súng địch ngừng nổ, và có tiếng lách cách, Cương dùng hết sức lực hất người đè trên mình sang bên, chồm dậy lao lên, chạy tạt sang đường hào bên trái. Tên địch thay băng xong, đạn lại xối xả sau lưng anh, nhưng chỉ làm tung đất ở bờ hào bụi mù. Cương thấy mình vẫn đi lại được nhẹ nhàng. Anh đi quanh quẩn một lúc, không tìm được anh em nào trong trung đội. Mấy người lố nhố bên một ụ súng. Anh lại gần, nhận ra tiểu đoàn phó Quân đang đứng với hai chiến sĩ, dưới chân là một hòm đầy lựu đạn mỏ vịt.

Chương 6

Người chiến sĩ với khẩu súng trường dài quét đất đỏ, đi tha thui giữa những chiến hào đồ vỡ văng ngắt. Chốc chốc, bóng anh bị khuất trong những đám khói lằm khét lẹt. Khi khói tan, cái bóng bé nhỏ đó lại hiện ra. Anh ngơ ngác ngó quanh ngó quẩn, như tìm kiếm cái gì rồi lại lững thững đi. Trừ những quả đại bác từ xa lao tới nổ cầm canh đều đều, đồn địch lúc này im ắng một cách rất căng thẳng, khó chịu. ánh đèn dù, sương đêm, khói đại bác quyện vào nhau thành một màu bàng bạc, ngọt ngào. Trong chiến hào, những xác chết nằm còng queo giữa những đồng đồ hộp xám xịt và những viên đạn đồng vàng chói. Một chiếc radiô quân dụng bị vứt ở góc hào, đang léo nhéo những tiếng lạ tai. Một chiếc ba lô cóc chặt căng lấp ngang lối đi như một tảng đá, chắc là toàn bộ gia tài của một tên lính đánh thuê. Anh ta lơ đãng bước qua tất cả những thứ đó.

- Này! Cậu kia! Lại đây!

Người chiến sĩ quay phắt lại phía có tiếng gọi. Khẩu súng anh vừa kéo lê bên người, đã nằm gọn trong đôi tay ở tư thế chuẩn bị. Một bóng đen khác xuất hiện ở ngách giao thông hào trước mặt anh. Chùng nhận ra mảnh vải trắng tín hiệu đeo chéo trên người người vừa gọi mình, anh hạ súng xuống xách ở tay, rảo bước đi lại.

- Cậu ở C nào?

- C.1.

- Sao lại đi một mình?

- Tôi lạc đơn vị.

- Ngồi xuống đây...chén miếng bánh đã.

Họ ngồi xuống mấy hòm đạn bị vứt ngổn ngang trong chiến hào.

- Đơn vị anh gói bánh chung à?

- Bánh chung đâu, nắm cơm, nhưng dính nước nát cả, vứt mẹ nó đi rồi. "Cát cút" chiến lợi phẩm đây, chén đi!

Hình như mấy tiếng "chiến lợi phẩm" làm cho người chiến sĩ bé nhỏ vừa chìa tay ra vội rút ngay lại.

Anh nói:

- Tôi không biết ăn cái này đâu!
- Dễ ăn thôi. Bánh quy đây mà. ăn đi để lấy sức mà đánh.

Người bé nhỏ vẫn từ chối. Chiến sĩ kia cũng không nài thêm. Anh ta cầm liền một lúc mấy chiếc bánh nhai sồn sột. Anh ta ăn rất nhanh rồi đứng dậy, kiễng chân nhô đầu lên khỏi giao thông hào, nghiêng ngó một lúc, quay về phía người bé nhỏ hỏi:

- Bắt được trung liên không?
- Không.

Anh ta lặng thinh. Một ngọn đèn dù vừa tỏa sáng vàng vạc trên đầu họ. Có lẽ anh bé nhỏ lúc này mới nhìn rõ người đang nói chuyện với mình. Bộ mặt lấm tấm đầy mảnh lựu đạn như nắm xôi đỏ đen, tím bầm và méo mó đi một cách ghê sợ.

- Anh bị thương à? Có đau không? - Người bé nhỏ hốt hoảng hỏi.

Anh thương binh không giả nhời, chìa bàn tay phải dập nát máu đã đông lại.

- Cậu băng hộ tớ cái?

Người bé nhỏ có lẽ sợ làm đau bạn nên đôi bàn tay cứ lóng nga lóng ngóng. Người thương binh vẫn với giọng thản nhiên:

- Cứ thít chặt lại. Nó tê đi rồi không đau đâu.

Trong khi chờ bạn băng xong, người thương binh nói ý định của mình:

- Tớ tưởng cậu biết bắn trung liên, đành nhờ cậu yểm hộ cho tớ lên bộc phá cái lô cốt kia... Nhưng... thôi được...tớ sẽ bí mật bò lên. Mẹ tiên sư nó, cả trung đội tớ bị với cái lô cốt này.

- Trung đội tôi cũng bị với nó đấy?

- Buộc chắc vào cho tớ! Tớ kiếm được hai quả bộc phá khối kia... Phải chập đôi vào đánh mới ăn thua.

Người bé nhỏ rụt rè:

- Anh bị thương nặng rồi, ra đi...Lát nữa có anh em khác vào....

- Ra thì ra từ nãy rồi, ở đây làm đéch gì đến bây giờ... Tớ phải cho mấy thằng này tan xác... Tớ giao cho cậu ba thằng tù binh trong ụ này. Có một thằng lính ngụy nói tiếng tây được đấy.

Giữa lúc ấy, từ ụ súng cạnh đó phát ra một thứ tiếng kêu mạn rợ, làm người bé nhỏ vội nhóm lên ngó quanh. Người thương binh chạy lại bên ụ súng, nói:

- Có cần đi không? Lộ mục tiêu, ông cho một phát chết ngóm bây giờ!...

Tiếng xì xồ trong ụ súng. Rồi tiếng người nói ra.

- Nó bảo nó đau và khát lắm.

Thằng địch trong ụ súng lại càng kêu rống lên bằng thứ tiếng lạ tai ghê rợn. Người thương binh đứng thần một lúc. Anh ta quay về chỗ ngồi ăn đồ hộp ban nãy, tìm bối lung tung. Một lát anh quay lại trên ụ súng.

- Anh đưa cho nó mấy chiếc kẹo này. Bảo nó, càng kêu càng khát, im đi, lát nữa đánh xong đồn, sẽ được đem ra ngoài.

Tiếng rên la của tên địch bị thương dịu dần.

- Cậu là tân binh phải không?

Giọng người bé nhỏ thực thà:

- Tôi mới đi bốn tháng nay.

- C cậu vào hướng này. Cậu chiếu thẳng đám dây thép gai đen đen trên cái ụ súng bằng gạch kia mà ra thì gặp anh em. Đi chệch là lạc vào chúng nó. Nhưng chớ đó tí đã. Nếu tớ không diệt được lô cốt thì cậu ra nói với anh em vào đánh tiếp. Cậu không biết bắn trung liên à?... Làm người lính súng gì cũng phải biết mới được. Tớ chỉ còn một tay, không thì tớ bảo cậu cách bắn. Một thoáng là bắn được ngay. Ở đây khối đạn, tha hồ tập.

Người thương binh cúi xuống nhấc hai quả bộc phá đã được buộc chặt vào nhau, đặt lên thành hào. Anh đặt cẳng tay lên trên bờ hào, dùng chân đạp sang vách hào bên kia để leo lên. Người bé nhỏ nín lấy áo người thương binh:

- Anh để tôi lên cho. Tôi đánh bộc phá này được.

Người thương binh ngoái đầu lại, đôi mắt bị những vết thương sưng húp làm cho chỉ còn nhỏ tí:

- Cậu không lên được. Lớ ngớ chết vô ích. Để mặc tớ!

Anh chiến sĩ tân binh đứng nhìn theo, quên cả việc đặt khẩu súng trường trong tay lên thành hào phòng lúc cần sẽ yểm hộ cho bạn.

Người thương binh nằm dán mình trên mặt đất như một xác chết. Mỗi lần đèn dù xuất hiện, hay khói đại bác tan đi, lại thấy anh ta nằm gần cái ụ đất cao ở đỉnh đồi hơn. Cuối cùng, anh ta lên tới lô cốt địch. Một đám lửa lóe lên trên đỉnh đồi. Khói đen trùm kín ụ đất.

- Tan rồi!...- Người chiến sĩ bé nhỏ reo lên.

Nhưng đến khi khói đã tan, anh lại thấy ụ đất vẫn ngạo nghễ nằm đó. Không còn nhìn thấy người thương binh đâu. Rồi một chùm đại bác địch lao xuống ngay nóc lô cốt. Khẩu súng trường trong tay anh rơi xuống đất...

Người bé nhỏ lại kéo lê khẩu súng trường đi tiếp về phía sau. Anh đã bỏ quên ba tên tù binh vẫn ngồi trong ụ súng.

Anh chiếu hướng người thương binh đã chỉ, hướng có đám rào gai đen đen trên nóc chiếc lô cốt gạch nham nhở. Nhưng mới được vài chục thước, anh đã dừng lại.

Anh vừa nhận ra cái ụ súng nhỏ nằm há mồm như con cá trê bên tay phải mình, cái ụ súng im lặng suýt nữa làm anh mất mạng nếu không được trung đội trưởng nhanh tay kéo lại. Anh đã bắt gặp đường hào lúc nãy tổ anh tiến theo trung đội về phía ụ đất cao. Khi đó đang đi thì bất thần nghe súng nổ trước mặt, đạn xuyên vào bờ đất cạnh người anh bụi mù. Những người đi trước anh, quay chạy lại, đâm sầm vào anh. Anh cũng hoảng hốt lao đầu chạy. Lúc đã hoàn hồn, anh dừng lại, chung quanh không còn ai, và khẩu súng trường đem theo cũng đã rơi đâu mất. Việc đầu tiên của anh là phải lấy lại một khẩu súng. Súng địch đủ các loại nằm như củi trong giao thông hào. Có những khẩu tiểu liên bóng gập chắc là còn rất mới, đen nhánh. Nhưng anh chỉ chọn một khẩu súng trường. Ở nhà ra đi, anh mang súng trường mà. Sau đó, anh đi tìm đơn vị. Lời dặn dò của đồng chí tổ trưởng: "Phải bình tĩnh, trong trường hợp nào cũng bám sát lấy tổ" luôn luôn ám ảnh anh. Thế là mình không thực hiện được những lời hứa hẹn thi đua trước tổ rồi. Mất súng, lạc đơn vị... Giá lúc ấy bình tĩnh một chút, nhìn anh em chạy theo một người, thì bây giờ đâu phải lo lắng. Sáng mai về, gặp cậu Lạn, cái cậu mũi hếch hay trộ anh, cái cậu thường nói bâng quơ trước mặt anh: "Thằng nào vào tổ này cũng phải dũng cảm, cứ nhát gan là chúng ông khai trừ khỏi tổ, trả về đại đội"... Liệu họ có trả anh về đại đội thật hay không? Anh định dừng hẳn lại đây không đi về phía sau nữa, chờ xem có gặp ai, nếu địch đến thì đã có súng đạn gây rồi... Chợt anh nhìn thấy một người đội mũ nan từ trong ụ súng chui ra:

- Ai đấy?

- Cậu ở đơn vị nào? - Người kia hỏi lại anh.

Anh nhận ra tiếng nói của đồng chí tổ trưởng.

- Anh Ngọ phải không?

Người tổ trưởng nhảy bổ lại ôm chầm lấy anh, nói líu cả lưỡi: "Tao tưởng mày chết rồi. Phấn con? Có bị thương không?".

- Không.

Ngọ hỏi dồn dập:

- Có gặp cậu nào ở trung đội ta không? Có thấy anh Cương đâu không?

Phấn lắc đầu, rồi nói:

- Tôi mất súng rồi!

- Trong đồn thiếu đéch gì súng. Mà súng cậu đây thôi...

- Súng tôi mới lấy của địch.

- Được. Khẩu nào tốt cứ lấy mà dùng. Súng của tớ tắc, tớ cũng thay khẩu khác rồi... Này, lúc ấy anh Cương đi trước cậu hay đi sau cậu?

Phấn ngẫm nghĩ rồi nói:

- Anh ấy đi sau nhưng đã vượt lên trên tôi mấy người.

- Thế thì không khéo anh Cương hy sinh rồi!

Hai người đứng lặng đi một lúc. Chợt Ngọ reo lên: "Mấy cậu nào kia?". Hai người treo tín hiệu đang thùng thình đi về phía họ. Ngọ hỏi:

- C nào đấy.

- C3.

Không phải người thuộc đại đội họ. Chờ hai người đến gần. Ngọ hỏi tiếp:

- Các đồng chí vào hết chưa?

- Vào hết từ đời nào!

Đại đội 3 đi cuối cùng tiểu đoàn. Ngô thắc mắc:

- Thế anh em đâu cả?

- Đánh từ tối đến giờ còn độc hai thằng đây thôi...

- Các cậu ở C nào?

- C.1

Họ nhìn nhau lặng thinh. Hình như họ muốn nói với nhau: Thế là không xong rồi à?

- Áo đồng chí làm sao ướt thế kia?

- Máu đấy, tớ bị thương!

- Bị thương ở đâu?

- Khắp người.

Người mới tới dựa khẩu tiểu liên vào bờ hào, cởi chiếc áo trần thủ vấy đầy máu, nói với Ngô:

- Cậu sờ hộ xem tớ bị thương ở những chỗ nào. Tớ sờ đâu cũng thấy máu cả.

Ngô sờ khắp người anh ta, rồi nói:

- Khô lắm. Không thấy gì... Cậu xem có đau đâu không?

Anh ta vung tay vung chân, vặn vẹo người một lúc rồi mừng rỡ.

- Tớ không việc gì rồi. Máu các cậu hy sinh chảy vào tớ. Lúc nãy, sờ vào trong người chỗ nào cũng thấy nhóp, thấy rất mới lạ chứ! Yên trí, vẫn còn thọ.

Ngô rủ những người mới tới vào trong sụ sùng. Họ nghe một tiếng "tách" nhỏ và cả gian hầm bùng sáng. Ngô gạt những hòm đạn ra chung quanh, rồi bày một hộp bánh kẹo ra giữa hầm. Anh lảng xãng soạn sửa như chủ nhà có khách đến chơi.

Người lúc nãy nói là bị thương có bộ mặt r ám nắng hằn nhiều vết lang bồng napna như vẽ hoa. Anh ta nhắc hộp đèn chạy bằng pin lên xem, mồm mím: "Tây mắc điện cho các sĩ quan Việt Minh ăn tiệc". Người kia mặt tròn căng trông ngây ngô đến hay. Từ khi đến, anh ta chẳng nói một câu.

Ngọ mở một hộp bánh mời các bạn:

- Ăn đi, các đồng chí...

Thấy Phấn còn chần chừ, Ngọ nói:

- Ăn được, ăn để lấy sức chiến đấu, không phạm chính sách đâu!

Mọi người ăn ngon lành. Riêng Phấn vừa nhai một miếng bánh đã nhăn mặt:

- Anh Ngọ ơi, tôi không làm sao nuốt được. Cổ họng khô như ngói ấy. Khát chết mất!

Ngọ lắc hết mấy chiếc bi đông trong hàm. Không chiếc nào còn một giọt nước.

- Tớ đi kiếm nước...

Ngọ cầm một chiếc bi đông đi ra ngoài.

Anh lang mặt hỏi Phấn:

- Cậu cầm súng trường "Mát" phải không?

Phấn gật đầu.

- Cho tớ mượn cái lê tí!

Anh ta móc túi lấy một gói nilông màu cánh dán thong thả mở ra. Những sợi thuốc Lào bên trong bệt dí bệt vào nhau như một lá thuốc cao. Anh bứt một điếu để lên miệng hà hơi cho sợi thuốc mềm lại rồi vờ tròn đặt vào chiếc lỗ nhỏ ở một đầu cán lê. Anh ngậm đầu cán lê kia vào miệng, bật lửa châm thuốc hút một hơi rất ngon lành. Phấn chăm chú ngồi xem, khi thấy làn khói đăng từ miệng anh ta tuôn ra. Phấn mới thật tin chiếc lưỡi lê của mình có thể dùng thay ống điếu. Một lúc, anh ta hé cặp mắt lim dim hỏi Phấn:

- Cậu không biết hút thuốc à?... Nhớ ai như nhớ thuốc Lào...

Ngọ cầm chiếc bi đông ở ngoài đi vào, đưa cho Phấn:

- Nước đây, tu một hơi cho đỡ khát.

Phấn ngửa cổ uống ừng ực, giốc ngược cả bi đông.

- Mát ruột quá!

Phấn liếm môi thêm luồng, và lúc đó mới nhận ra trong nước có một vị gì mằn mặn, Phấn hỏi:

- Anh lấy nước ở đâu?

- Nước tớ làm ra... - Ngọ nói xong cười sằng sặc. Anh lang mặt cũng tùm tùm trước vẻ mặt ngơ ngác của Phấn.

- Nước giải đấy mà!

- Nước giải uống cũng khỏi khát à?

Anh lang mặt vẫn dựa lưng vào vách hầm mắt lim dim nói chêm:

- Thì "giải khát" mà!

Phấn bắt đầu cầm bánh ăn ngon lành. Ngọ bàn:

- Ăn xong ta ra ngoài bố trí!

Anh lang mặt giọng hơi lè nhè:

- Ngồi nghỉ tí nữa. Mấy thằng thế này đánh đấm gì! Mình không đưa thêm quân lên, thì tớ cho cứ nhùng nhùng nhằng nhằng đến sáng. Nó giã đại bác vào đồn mạnh thế này là nó có hầm sâu tụt cả vào rồi. Mình hết quân đểch làm gì nó được. Nó cũng không dám thò đầu ra ngoài. Cứ bình tĩnh yên trí ngồi nghỉ cái đã.

Ngọ cãi:

- Đánh nhau mà lại chúi đầu ở một xó à? Ta ra thôi! Các đồng chí bố trí ở đây, tôi đi tìm được thêm ai thì bảo về, chúng mình lại tổ chức đánh nữa.

Khi họ ra ngoài, anh lang mặt lừng khừng đi sau miệng lẩm bầm:

- Đấy rồi các cậu xem... ta không còn ai mà địch cũng đểch dám ra đâu!

Ngọ vừa bố trí mỗi người ở một góc hào cảnh giới các mặt xong, thì địch bắn vào đồn một chập đại bác dữ dội chưa từng thấy. Lần này, ngoài thứ đạn nổ ngang mặt đất, chúng còn bắn thêm loại đạn nổ trên không và đạn lân tinh. Dứt loạt đại bác, liên thanh của địch bắn như mưa như gió. Một lưới lửa rất dày chằng trên đầu họ, tưởng chừng giơ bàn tay lên khỏi miệng hào chỗ nào cũng có thể dính đạn địch. Ngót cơn mưa liên thanh, lại đến những tiếng lựu đạn nổ liên tiếp Ngọ đâm nghi, nhaoi người lên miệng hào, nhìn về phía đỉnh đồi. Anh bỗng nhận ra sau màn khói lựu đạn, lố nhố xuất hiện rất nhiều

bóng đen. Ngọ vội nhảy xuống hào kêu lên:

- Các đồng chí, chuẩn bị đánh địch phản kích!

Bọn lính địch này vừa ở Mường Thanh lên. Không gặp sức kháng cự của quân ta, chúng tin tưởng ở trận đại bác vừa rồi, vừa rê tiểu liên, ném lựu đạn, vừa tiến.

Ngọ nói với mọi người:

- Chuẩn bị lựu đạn, bao giờ tôi bắn thì các đồng chí ném một loạt.

Lựu đạn của địch ném đã vượt qua đầu họ. Những bóng đen mỗi lúc một thêm to lớn kèn còi càng trước mặt. Nòng súng tiểu liên của Ngọ đã chiếu vào một thằng không mang súng, một tay cầm can, một tay cầm đèn pin.

Những quăng hào đại bác phá vỡ nham nhở nằm im như chết trước mặt bọn địch. Tuy vậy, chúng vẫn tiến quân rất cẩn thận. Đi chừng vài thước chúng lại dừng ném lựu đạn tới tấp, và lia tiểu liên ràn rạt. Yên trí là con đường đã được dọn sạch, chúng mới tiếp tục tiến.

Khẩu tiểu liên của Ngọ bắt thần trút đạn vào tên chỉ huy. Lựu đạn của ta nổ rất đánh giữa đám đen hỗn độn. Bị ta đánh trúng và bất ngờ, địch kêu la, quay đầu chạy tán loạn. Tiểu liên của ta nổ đuổi theo quật ngã thêm một số.

Bọn Ngọ thắng lợi đợt đầu. Phấn con xách từ đâu về một khẩu trung liên, chạy đến chỗ Ngọ:

- Anh bảo tôi bắn với!

Đồng chí lang mặt C3 nói với Phấn:

- Cậu mang lại đặt chỗ tó, hai đứa cùng bắn. Đi khuôn thêm đạn về đây, tó sẽ bảo cho.

Trận địa của họ đã bắt đầu bị lộ. Địch dùng súng cối cỡ nhỏ, đạn A.T và "xi-tốc" rót vào các ngách hào họ bố trí. Ngọ bảo anh em tạm lui vào hầm, còn mình vẫn đứng canh giới bên ngoài. Mấy lần Ngọ nhô đầu lên, đều thấy bên phía C3, cái đồng chí có bộ mặt trông ngây ngô đến hay cũng đang đứng chăm chăm nhìn về phía đỉnh đồi. Những mảnh đạn địch bay vèo vèo làm Ngọ lo ngại cho anh em. Ngọ gọi:

- Này đồng chí!... Đồng chí C3 ơi!... Thấp đầu xuống Nó đang bắn đây!

Ba bốn lần gọi, cậu ta chẳng trả lời. Hai người chỉ cách nhau không đầy chục thước. Cái đầu cậu ta vẫn ngهنهنهن. Ngọ bực mình chạy đến tận nơi, kéo áo cậu ta ngồi xuống giao thông hào:

- Chiến đấu phải anh dũng nhưng phải biết giữ mình chứ?

Anh ta ngơ ngác trước thái độ cau có của Ngọ:

- Nói gì?... Tôi không nghe thấy đâu...

Lúc đó Ngọ mới hiểu tại sao anh ta có vẻ mặt như ngây ngô, hai tai anh ta đã bị đại bác làm điếc đặc. Sợ nguy hiểm cho anh ta, Ngọ ra hiệu cho anh ra khỏi đồn.

- Không... Không... Đánh xong tôi mới về.

Tiếng anh ta oang oang. Có lẽ sợ Ngọ vẫn chưa nghe rõ câu nói của mình, anh ta lại tiếp:

- Tai điếc, tay không điếc đâu! - Anh vừa nói vừa xua tay, rồi lại vỗ vào khẩu súng.

Mặt đất vẫn rung lên đều đều, một thứ chấn động là lạ, không giống như sự rung chuyển khi đại bác nổ. Những tiếng ầm ì từ xa vắng lại mỗi lúc một gần. Lát sau, có những tiếng nổ rất đanh, như xé màng tai. Ngọ từ trong hầm vừa bước ra ngoài hào mắt bỗng bị lóa đi vì một đám lửa lớn. Cả người anh nóng rát như bị vớt vào trong một lò than. Anh ngó đầu nhìn về phía đỉnh đồi thấy một ngọn đèn pha sáng rực. Định thần nhìn kỹ, một chiếc xe tăng đen sì đang tiến chậm chậm về phía anh, vừa đi vừa tuôn ra những tiếng nổ rất đĩnh tai. Ngay lúc đó, Ngọ lại thấy một lưỡi lửa đỏ liếm dài trên mặt đất phía bên phải, tỏa ra một mùi hăng hăng như mùi bom napan. Ngọ chưa hiểu ra sao thì có người nói to bên tai:

- Đồng chí cho tôi lại diệt thằng mang súng phun lửa.

Anh quay lại thấy người chiến sĩ bị điếc vì đại bác đứng sau lưng mình.

- Nó ở chỗ nào, đồng chí chỉ cho tôi!

- Không nghe thấy gì đâu, tôi đi đây...

Ngọ biết mình nói với anh ta thì mình lại nghe. Ngọ chỉ vào tai anh ta và xua tay ra hiệu. Anh ta lắc đầu.

- Không việc gì đâu. Tôi trông thấy nó rồi.

Anh ta cầm thủ pháo trong tay chạy vụt đi theo con đường hào bên trái. Ngọ không kịp làm gì thêm, chiếc xe tăng đang tiến lại phía anh mỗi lúc thêm gần. Bất giác Ngọ sờ tay lại sau lưng tìm quả bộc phá đánh tăng. Nó đã rơi đâu tự lúc nào.

Bên phía Phấn con bố trí, đồng chí lang má đang vội vã hướng dẫn nốt cho người tân binh những điểm cuối cùng trong bài học về bắn trung liên.

-... Bấm hết nấc buồng ra ngay là đi ba viên một... Khi nào nóng quá thì đái vào nòng... Bắn nó rồi thì phải di chuyển vị trí luôn không nó truy lại... Cậu giữ lấy súng, tớ đi đây...

Anh tháo thêm một quả thủ pháo ở thắt lưng của Phấn, nhảy lên giao thông hào và từ từ trườn người về phía xe tăng địch. Hai quả thủ pháo nổ dữ dội. Chiếc xe tăng gầm lên rồi thụt lùi về phía sau. Ngọn đèn trên xe quay gần về phía anh lang má. Tìm được kẻ địch rồi, nòng súng xe tăng bắt đầu chúc xuống. Cái nòng súng như chiếc vòi hút máu của một con quái vật...

Chương 7

Tôi nay, trong những phút chiến đấu ác liệt Tuấn thấy mình đã khác với con người của chính mình cách đây chưa đầy một tháng. Không phải cái hổ sâu thăm thẳm và giá ngất của Thần chết bót đe dọa anh. Nhưng anh đã nhận thấy rõ ràng, thà chịu đựng những phút ròn rợn, toát người ở nơi bom đạn, còn dễ chịu hơn chúi đầu trong một căn hầm phía sau, để chịu những giày vò cắn rứt trong tâm hồn. Anh đã tìm thấy sự yên tĩnh và nguồn vui ngay trong hoàn cảnh chiến đấu gay go khốc liệt này.

... Sau cuộc học tập chính trị mùa hè năm 1953, Tổng cục chính trị có chủ trương đưa một số cán bộ và đơn vị chiến đấu về để tăng thêm chất lượng cho cơ quan, đồng thời đưa một số cán bộ ở cơ quan lâu ngày ra thử thách, rèn luyện trong chiến đấu. Từ đoàn văn công của Tổng cục chính trị, Tuấn vác ba lô về tiểu đoàn 2, nhận chức chính trị viên phó tiểu đoàn. Như vậy anh nhận chức vụ mới thấp hơn chức vụ cũ của mình một chút. Đó là một cách để anh rèn luyện làm quen dần với công tác mới. Hồi mới về đơn vị, trong những buổi học tập quân sự của cán bộ, người ta thấy anh chỉ ngồi nghe không nói. Những cán bộ chưa biết anh, hỏi các bạn anh là ai, thường được người kia trả lời: "Cán bộ văn nghệ đấy? Mới ở Tổng cục chuyển về tiểu đoàn 2". Một thời gian ngắn, anh đã có ý kiến góp vào các cuộc thảo luận. Anh còn ít nói, nhưng ý kiến anh thường không sai vì những lập luận của anh bao giờ cũng giống với sự hướng dẫn của trên. Ít lâu sau, anh đã tham gia vào những cuộc tranh cãi sôi nổi, với nhiều lý lẽ sắc sảo như những người cán bộ chính trị khác.

Mọi người không còn nhìn anh bằng cặp mắt khang khác với một người cán bộ văn nghệ ở cơ quan mới chuyển sang công tác quân sự. Cả những đồng chí cán bộ tổ chức ở đại đoàn, xuống theo dõi tình hình, cũng đã coi anh như một người cán bộ chính trị bình thường ở đơn vị. Trước khi lên đường đi chiến dịch, đồng chí chính trị viên tiểu đoàn mắc bệnh phải ở lại hậu phương, người ta không ngần ngại cử anh thay thế. Trường hợp này cũng không phải là đặc biệt, nhiều cán bộ chính trị của ta đã ra nắm đơn vị chiến đấu như vậy.

Anh cố gắng làm quen với cuộc chiến đấu còn quá xa lạ... Trên đường hành quân chiến dịch, được phổ biến ta sẽ đánh địch ở Điện Biên Phủ, địch ở đây đóng thành một tập đoàn cứ điểm trên cánh đồng, có thể ta sẽ đánh địch bằng cách đào trận địa ban đêm xuyên thẳng vào các vị trí địch; tự nhiên người chính trị viên này từ đó luôn luôn bận tâm đến chiếc đèn pin của mình... Anh có một chiếc đèn pin không được tốt lắm, nhiều lúc xoay đi xoay lại mãi nó vẫn không sáng, nhưng có khi để nằm yên trong balô trên đường hành quân tự nhiên nó bật sáng, và tiêu thụ gần hết đôi pin của anh mới mua. Anh lo nhớ trong khi mình đi kiểm tra trận địa giữa cánh đồng, với tính đãng trí xưa nay của anh, chiếc đèn pin sau lưng anh bật sáng, luồng ánh sáng nguy hiểm của nó sẽ kéo theo một cơn mưa đại bác địch

xuống trận địa, làm thương vong một số lớn bộ đội... Điều lo lắng cứ ám ảnh cho tới lúc anh thực tế đã đem theo đèn pin đi kiểm tra đơn vị đào trận địa trên cánh đồng.

Anh đã làm quen với trận chiến đầu đầu tiên như thế này... Đêm hôm đó đơn vị đào chiến hào vào giáp vị trí địch. Ngày công kích tới gần. Lệnh của trên, nếu địch đánh ra thì phải dùng hỏa lực đuổi địch và tiếp tục đào vào. Nửa đêm, anh đang ngồi với tiểu đoàn trưởng ở sở chỉ huy tiểu đoàn, đại đội 3 ở trận địa báo cáo về, địch đánh ra rất mạnh. Anh nghĩ lúc khó khăn này mình phải có mặt ở đó. Nhưng nghe pháo địch nổ liên hồi, anh thấy hiện ra trước mắt con đường hào bị bắn phá giập nát không còn nơi trú ẩn, bộ đội thương vong nằm ngổn ngang, anh ngần ngại... Anh mong cho kẻ địch bị đánh lui chóng chóng, để mình đỡ phải có mặt ngoài đó. Nhưng cuộc xung đột vẫn kéo dài. Tiểu đoàn trưởng báo cáo tình hình về trung đoàn. Tuấn lắng tai nghe. Anh lại mong trung đoàn thấy tình hình khó khăn, sẽ ra lệnh cho đại đội 3 rút lui. Nhưng lệnh của trung đoàn là cứ tiếp tục làm nhiệm vụ. Nửa giờ sau, ngoài trận địa báo cáo, địch vẫn liên tiếp tấn công ra. Anh lại mong cho tiểu đoàn trưởng sốt ruột sẽ ra ngoài đó, để anh ở nhà nắm tình hình chung, giữ liên lạc với trung đoàn. Nhưng tiểu đoàn trưởng vẫn thản nhiên, không tỏ dấu hiệu gì là mình sẽ ra trận địa. Nhiều ý nghĩ quay cuồng trong đầu anh... Đi thì bao nguy hiểm đang chờ anh. Cứ ngồi đây, không ai thúc giục anh phải đi. nhưng trách nhiệm của người chính trị viên cần rút. Sau này kiểm điểm..., khó khăn như vậy mà cả ban chỉ huy tiểu đoàn đều ngồi nhà? Tiểu đoàn trưởng còn có lý do, anh ta phải ở sở chỉ huy chung, để theo dõi chỉ huy chung, báo cáo và nhận mệnh lệnh của trên... Còn anh, có việc gì bắt anh cứ phải ngồi đây? Nếu người ta nghi ngờ tiểu đoàn trưởng ngại đại bác, anh ta còn có cả quá trình chiến đấu cũ để làm người ta phải cân nhắc. Chứ còn anh, anh không có gì có bệnh vực, che giấu cái điều đáng hổ thẹn, xấu xa của mình. Mặc dầu anh đã có nhiều cố gắng, người ta sẽ nhìn thấy rõ anh vẫn chỉ là một anh lính giấy" không hơn. Những tính toán như vậy chưa đủ đem lại cho anh quyết tâm. Đến khi nhớ tới chiều hôm trước, anh đã nhân danh bí thư đảng ủy tiểu đoàn tới động viên chi bộ đại đội này cố gắng hoàn thành nhiệm vụ đêm nay, anh quả quyết đứng dậy, bảo tiểu đoàn trưởng ở nhà, mình ra trận địa.

Liên lạc viên của tiểu đoàn đã đi công tác hết, mình anh mò mẫm theo đường giao thông hào lầy lội, nhiều quãng bị sạt vì đại bác. Phía trước, địch bắn pháo sáng liên tiếp. Trận địa đại đội 3, khói đại bác phủ mờ như sương. Những bóng tối nhấp nhô... Những vũng nước mưa phản chiếu ánh sáng như những mảnh gương vỡ ai rải làm chướng ngại trên đường.

Chiến hào vắng ngắt. Trừ bộ phận bố trí ở ngoài cùng đang chiến đấu với địch, ở phía sau, anh em đã chui cả vào hầm ếch để tránh pháo. Thỉnh thoảng anh lại giật mình vì một quả đại bác nổ gần. Sắp tới trận địa: anh đang định dừng bước, thì thấy một bóng người đứng ở ngách hào phía trước. Tới gần, anh nhận ra đồng chí đại đội phó của đơn vị này. Người cán bộ chào anh. Tuấn hỏi:

- Anh em đâu? Gần đến nơi chưa? - Tuấn cố nói bằng một giọng bình tĩnh.

- Báo cáo anh, còn khoảng một trăm thước nữa.

Tuấn không hỏi thêm, với vẻ thản nhiên, anh tiếp tục đi. Anh nghe có những bước chân nhè nhẹ sau lưng. Không cần phải ngoái lại, Tuấn cũng biết là người cán bộ đang đi theo mình. Tuấn im lặng tiến ra phía trước, với vẻ bình thản của một người đang đi về nhà. Đồng chí đại đội phó đi sau anh chắc không thể biết được là nếu không có anh ở sau lưng, Tuấn đã dừng lại rồi. Chính vì có anh ta mà Tuấn cứ đều chân bước mãi. Có lúc Tuấn nhận thấy mình đã liêu lĩnh đi quá xa. Nhưng anh không thể hỏi người cán bộ đi sau anh đã đến đâu rồi, vì cảm thấy câu hỏi đó là thú nhận sự hèn nhát của mình. Anh cứ đi cho tới khi đồng chí đại đội trưởng từ một căn hầm nhô ra cản anh lại, báo cáo chỗ đó đã nằm trong tầm lựu đạn của địch. Và anh ở lại trận địa với bộ đội suốt đêm... Sau đêm đó, Tuấn được coi là một người cán bộ chính trị sâu sát, xông xáo. Mọi người không hiểu được những diễn biến tư tưởng của anh. Nhưng có hề chi! Miễn là cuối cùng anh có được những hành động như thế! Còn đi sâu vào tư tưởng thì thiếu gì những chuyện lắt léo khác, ngay cả ở những người xưa nay đã nổi tiếng vì dũng cảm. Tuấn rút ra cho mình những nhận xét để chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu sau này... Trận địa không đáng ghê sợ như khi người ta ở xa tưởng tượng đến nó. Thần kinh của mình cũng không đến nỗi tồi, nó cũng tạm đủ sức chịu đựng những tiếng rú rít của bom đạn. Cứ lặn vào việc rồi cái gì cũng sẽ quen đi...

Tuấn thuộc loại người có cuộc sống bề ngoài trầm lặng, bên trong nhiều khúc mắc. Mỗi chuyện ở trong đầu anh thường đọng lại và bị anh trăn trở nhiều lần. Anh nhiều tính toán. Nhưng sự tính toán đó trong phần lớn trường hợp đã làm cho anh thành một người biết điều. Mỗi lần làm được một việc khó khăn, tư tưởng anh thường phải trải qua những cuộc vật lộn khá gay go giữa cái tốt và cái xấu. Nhưng anh rất xem thường những tâm hồn hèn kém, thiếu nghị lực. Mấy hôm nay, Tuấn phải xuống các đơn vị hướng dẫn và theo dõi tình hình học tập thư động viên của đồng chí Đại tướng Tổng tư lệnh gửi tới trước giờ chiến đấu. "Tất cả cán bộ và chiến sĩ đều phải thấm nhuần quyết tâm của trên, khi ra trận phải kiên quyết dũng mãnh đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ và đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mỗi người đều có một khí thế rất lớn, không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là phải kinh khủng..." Trong khi giải thích cho cán bộ và chiến sĩ những điều như thế, một câu hỏi cứ xoáy trong đầu anh: "Liệu mình có thực hiện được yêu cầu của trên không?". Anh bị nó giày vò. Khó khăn này đến với anh nhiều lần từ khi anh chuyển sang công tác mới. Là người giáo dục bộ đội, duy trì chính sách, anh không thể không nói ra những điều tốt đẹp của Đảng. Có người khi làm công việc này, họ không bận tâm gì, với họ nói cứ nói, còn mình có làm được như lời mình nói hay không, lại là chuyện khác. Nhưng anh không giống những người đó. Anh nghĩ khuyên người khác làm những điều mà mình sẽ không làm, là một trò bịp bợm. Anh biết trước trong trận đánh tới mình sẽ gặp những thử thách chưa từng thấy. Và cuối cùng anh tự bảo mình, không thể làm khác những điều mình đã nói. Hôm nay, anh bước vào cuộc

chiến đấu với một tâm hồn thanh thản...

Trong những giờ chiến đấu vừa qua, mỗi lần một nguy hiểm giội qua người, thấy mình vẫn sống, Tuấn cảm thấy đầu óc nhẹ nhàng hơn, bình tĩnh hơn. Tuấn đã làm tròn nhiệm vụ ban chỉ huy phân công cho anh ở ngoài đồn. Anh tổ chức những đồng chí đến chậm, những người lạc đơn vị, những người bị thương nhẹ... thành những bộ phận nhỏ, đưa vào đồn tăng viện. Anh động viên những thương binh còn có thể đi được, tự mình lui về phía sau. Anh dồn dốc tải thương lên cửa đột phá đưa thương binh ra.

Đến lúc này, những người còn chiến đấu được đều đã vào trong đồn, tiếng rên của những chiến sĩ bị thương chưa đưa được về sau, làm anh rát ruột. Trong đồn, liên thanh, lựu đạn vẫn nổ như ngô rang, chứng tỏ cuộc chiến đấu còn tiếp diễn gay go. Anh nhớ lại thái độ chần chừ, không bình thường của đồng chí tiểu đoàn trưởng khi nãy. Đại bác chen bắn mạnh ở cửa đột phá, một giờ rồi chưa có một thương binh nào ra thêm. Và nếu có ra được nữa thì những người gần chết lịm đi trên những chiếc cáng thương đó, cũng không thể giúp anh hiểu rõ tình hình trong đồn. Anh nảy ra ý nghĩ phải lên đồn xem ra sao. Tuấn gọi đồng chí cán sự chính trị tiểu đoàn bảo anh ta thay mình giải quyết mọi công việc ở đây. Anh buộc chặt lại dây giày, dây mũ.

Dưới ánh sáng đèn dù, đường qua cửa mở nằm giữa những bãi dây thép gai, như có anh thợ cạo tinh nghịch chạy một đường "tông đơ" trên cái đầu tóc mọc bù xù. Đồn địch như một đồng tro lớn thỉnh thoảng lại bị ai ném vào một hòn đá, bụi làm lên. Tuấn dùng hết sức chạy nhanh lên chiếc lô cốt đầu tiên. Đường dốc trơn làm anh ngã chúi mấy bận.

Anh dừng lại thở, ngó quanh tìm một bóng thân thuộc trong đường giao thông hào. Chợt anh nhìn thấy một xác người cụt cả hai chân, nằm cạnh ụ súng gần đó. Tuấn vẫn chưa tránh khỏi choáng váng khi nhìn vào những vết thương, anh đã toan bỏ qua, bước chân đi. Không biết một sức gì thúc đẩy, bắt anh phải quay lại cúi xuống xem người đó là ai. Anh buột miệng kêu lên:

- Đồng chí Đặng!

Và anh suýt giật bắn người khi thấy đôi mắt của xác chết chằm chằm nhìn anh như mắt người sống. Đôi môi mỏng nhợt nhạt của người đó mấp máy. Anh đỡ hoảng hốt và nhận ra đồng chí này chưa chết. Trong thời gian học tập chính trị, anh đã đi sát theo dõi trung đội của đồng chí này. Người trung đội trưởng đó chiến dịch trước, trong trận Nà Si đã tụt lại sau bộ đội không làm tròn nhiệm vụ mở cửa đột phá.

Trước ngày đi chiến đấu, Tuấn đã gặp anh, nhắc nhở cố gắng thực hiện quyết tâm. Thấy miệng đồng chí mấp máy, biết anh định nói gì,

Tuấn ngồi ghé xuống bên.

- Sửa chữa được khuyết điểm... r..ô..ồ...i i! - Tiếng nói của anh ta thều thào như một tiếng thở dài.

Cổ họng Tuấn như tắc lại. Nghẹn ngào một lát Tuấn nói:

- Hoan nghênh tinh thần chiến đấu của đồng chí... Đồng chí nằm tạm đây một lúc, tôi tìm người đưa đồng chí ra ngoài.

Một nụ cười nhợt nhạt nở trên môi người thương binh.

- Đồng chí đau lắm phải không? Cố gắng một lát nữa. Tôi đi gọi tải thương đến ngay.

Người trung đội trưởng không nói gì, miệng vẫn giữ nguyên nụ cười Tuấn nhìn kỹ thấy hai mắt anh đờ ra. Anh ngồi lặng một lúc bên xác người đồng chí. Tuấn cầm chiếc mũ nan rơi bên cạnh, đẩy lên mặt đồng chí Đặng, rồi nhảy xuống giao thông hào, đi sâu vào phía trong.

- Đơn vị nào đây...? Lên được bao nhiêu người?

Tuấn nhận ra tiếng nói oang oang của tiểu đoàn trưởng. Nói to với anh ta thành một cô tất. Anh đáp:

- Tuấn đây.

Vinh nhìn Tuấn như có vẻ ngạc nhiên vì sự có mặt của anh lúc này.

- Dưới đây còn đơn vị nào nữa không?

- Không. Chỉ còn toàn thương bệnh nặng, tải thương đang chuyển dần về phía sau.

Tuấn đến bên Vinh hỏi nho nhỏ:

- Tình hình thế nào?

- Hết quân rồi! Chỉ còn mấy người đây thôi...

Tiếng Vinh vẫn oang oang. Tuấn ngửi thấy miệng Vinh sặc mùi rượu. Anh ghé sát tai Vinh:

- Nói nho nhỏ không anh em nghe ảnh hưởng.

Sau khi bộ đội vào đồn. tiện gần lên đến đỉnh đồi, Vinh cho rằng mình đã nắm được ba phần tư thắng lợi. Tuy biết rõ địch đã có một thời gian dài để kiến thiết công sự nhưng Vinh vẫn nghĩ, dù sao cũng chỉ là những công sự dã chiến. Vấn đề anh tự đặt cho mình là phải làm sao đánh thật nhanh tới sở chỉ huy địch trước tiểu đoàn của Quỳ. Nhưng thắng địch và cách bố trí của nó trong đồn này không giống thắng địch và cách bố trí của địch ở những nơi khác anh đã gặp. Những đợt tấn công quyết liệt và

liên tiếp của tiểu đoàn anh không đạt được kết quả bao nhiêu. Ngược lại, bộ đội anh còn bị tiêu hao nặng. Kẻ địch khi ẩn khi hiện như những bóng ma. Ta đã phí nhiều sức lực, thuốc nổ, đạn và lựu đạn để đánh vào những chỗ không người. Và từng lúc chúng lại hiện ra ở những chỗ bất ngờ, xả súng bắn vào ta rồi lại biến đi. Trong những trận đánh trước, nếu ta đã lọt vào đồn địch, thì không phải lo trọng pháo của chúng nữa, nhưng lần này địch đã dùng mọi cỡ pháo lớn nhỏ để sát thương quân ta ngay trong đồn của chúng. Quá nửa đêm, tiểu đoàn 2 không còn đủ sức mở những đợt tấn công mạnh mẽ vào quân địch. Và cũng là lúc địch bắt đầu phản kích. Dựa vào pháo lớn, xe tăng, súng phun lửa và lực lượng cơ động của Mường Thanh lên tiếp viện, những đợt phản kích của địch khá mạnh và khá liên tục. Cán bộ, chiến sĩ ta còn lại trong đồn phải dàn thành một tuyến mỏng trên các vị trí đã chiếm được để chống địch phản kích. Họ tổ chức thành những bộ phận nhỏ tự động tác chiến. Chỗ Vinh đứng chỉ còn có bảy người, kể cả anh đại đội trưởng Khỏe. Người đại đội trưởng này bắt đầu làm công việc của một tiểu đội trưởng, một chiến đấu viên. Đạn địch hình như tránh anh ta. Do sự chiến đấu gan dạ của anh, những đợt phản kích của địch về hướng này đều bị đánh lui. Có một điều lạ, cứ sau khi đánh địch xong lại không thấy anh ta đâu. Vinh lúng túng không biết trong tình hình này nên giải quyết thế nào. Quân số còn rất ít, tấn công địch thì không có lực lượng, chả nhẽ cứ cố thủ bám lấy mấy đường hào chờ địch tiêu diệt đến người cuối cùng? Có nên rút không?... Vinh muốn đem việc đó bàn với Khỏe, nhưng anh tự hỏi mình có nên đưa vấn đề này ra với cấp dưới...

Giữa lúc ấy, Vinh bỗng thấy gian hầm bên cạnh có ánh đèn sáng. Vinh sục vào thấy Khỏe lúi húi trong đó. Không biết anh ta làm thế nào kiếm được cả bình pin và bóng đèn, dầu dây thép sáng chung. Khỏe đang gạt chiếc rằm đồ, kéo ra mấy hòm lựu đạn mắc kẹt. Thấy tiểu đoàn trưởng vào dáng điệu tự lự mỗi một, Khỏe cúi vào tay Vinh một cái chai và nói:

- Anh làm tý cho nó nóng người.

Vinh nhìn nhãn hiệu ngoài chai, một loại rượu nặng của Pháp. Anh ghè vỡ cổ chai vào hòm đạn và tu một phần ba chai rượu như uống nước suối. Giá mọi khi uống như vậy thì say lắm, nhưng lúc này Vinh vẫn thấy mình tỉnh táo. Từ ụ súng gần đó thỉnh thoảng lại vọng tới những tiếng lóng lẹ tai của người chiến sĩ điện thanh. Nhờ có phương tiện thông tin này, sau khi vào đồn, Vinh đã liên lạc được với trung đoàn. Anh báo cáo kịp thời với cấp trên tất cả tình hình, nhưng không có triệu chứng gì tỏ ra cấp trên sẽ cho đơn vị anh rút lui... Giữa lúc ấy chính trị viên tiểu đoàn lên gặp anh...

Nghe tiểu đoàn trưởng nói sơ qua tình hình. Tuấn hỏi:

- Tại sao địch vẫn cứ bắn đại bác vào trong đồn?

- Không hiểu ra thế nào?

Tuấn hỏi tiếp:

- Những hầm như thế này có chịu được đại bác không?
- Đấy... sang bên cạnh mà xem... Còn mấy chiếc này cũng sắp sập nốt với nó bây giờ.
- Nó bắn vào đồn như vậy chắc nó phải có chỗ ẩn nấp tốt?
- Tất nhiên rồi!

Qua những câu trả lời như thế của tiểu đoàn trưởng, Tuấn hỏi sang chuyện khác:

- Từ tối đến giờ chính ủy trung đoàn có chỉ thị gì không?
- Có nhắc quyết tâm. À... còn dặn làm đúng chính sách thương binh.

Tuấn lần theo những ngách hào chật hẹp, tanh lợm mùi vỏ đồ hộp, mùi máu và mùi thuốc súng. Thương binh nằm khắp mọi nơi. Nhận ra Tuấn, các chiến sĩ lộ vẻ vui mừng.

- Chính trị viên cũng lên đây với anh em chúng tôi à?...

Câu nói chắc là thực thà của người chiến sĩ đến với Tuấn vừa như một lời khen, vừa như một lời phê bình. Đúng là mình chưa thực gắn bó với họ. Các chiến sĩ nêu cho anh nhiều câu hỏi rất khó trả lời:

- Sắp giải quyết xong đồn chưa đồng chí?
- Tình hình thế nào mà cứ để nó phản kích mãi?
- Anh em ở ngoài vào hết chưa?...

Anh nhận thấy họ có nhiều thắc mắc, nhưng họ đều nghĩ là trước sau cũng tiêu diệt được đồn. Tuấn đi về phía có tiếng người kêu to. Đến gần, anh nghe một giọng nói như giọng nói của người say rượu:

- Cán bộ đâu? Học tập rồi mà bỏ anh em đây à? Chính sách để đâu?

Một người đứng quay lưng lại phía Tuấn, đang nói với anh ta.

- Làm thằng chiến sĩ bị thương một tí mà kêu gào như trẻ con! Không trông thấy tù binh ngồi lù lù kia à?

Người đó nói xong quay ngoắt lại, đi về phía Tuấn. Tuấn nhận ra đại đội trưởng Khỏe, đôi mắt sâu đầy vẻ căm giận. Khỏe thấy anh chỉ nói: "Đồng chí đã lên" rồi đi thẳng. Tuấn nghĩ mình phải gặp người thương binh này. Đến gần, thấy chính trị viên Thọ đang ngồi bên anh ta. Thọ nhìn Tuấn mỉm cười, gật

đầu chào, miệng vẫn tiếp tục nói:

- ... Không cán bộ thì ai đang ngồi cạnh đồng chí? Cán bộ đang chiến đấu cả ngoài kia. Lát nữa tóm được thằng quan tư, bắt nó đến đây khênh đồng chí ra ngoài. Đừng la nữa, tây nó cười cho? Đưa tay đây, tôi băng lại nào!

Giọng nói của người chính trị viên đại đội nửa như dỗ dành, nửa như vui đùa.

- Đây này... cả chính trị viên tiểu đoàn cũng đến thăm đồng chí. Đồng chí xem có phải chính trị viên tiểu đoàn không nào?

Tuần lại bên người chiến sĩ.

- Đồng chí không nên nói như vậy, cán bộ không bỏ đồng chí. Chúng tôi lúc nào cũng ở bên các đồng chí.

Người thương binh reo to:

- A! Đồng chí bí thư đây rồi! Tôi trông thấy đồng chí là tôi trông thấy Đảng... Cầm thù giai cấp để đâu? Không diệt xong đồn thì tôi không về. Còn thằng nào đánh thằng ấy, còn răng nào bừa răng ấy! Xê ra cái thằng ma rốc này...

Anh ta dùng cánh tay còn lại đẩy người chính trị viên đại đội. Thọ vẫn bình tĩnh:

- Kìa, đồng chí lại nhầm. Chính trị đây mà! Thọ râu đây, Ma rốc làm gì có áo trấn thủ như thế này!

Lúc đó Tuần mới nhận ra vết thương quá nặng đã làm người thương binh mê sảng. Anh ta không chịu nhận người ngồi bên là chính trị viên, cứ xua quây quậy. Nhưng anh ta lại nhận Tuần là đồng chí bí thư. Thọ đưa miếng gạc bông và cuộn băng cho Tuần:

- Vậy thì đồng chí bí thư đồng chí băng hộ đồng chí đó!

Người thương binh ngoan ngoãn chìa cánh tay bị thương ra cho Tuần. Lần đầu trong đời Tuần làm công việc này, băng cho một người chiến sĩ bị thương trên mặt trận. Chạm vào những chỗ đau của người thương binh, Tuần thấy buốt tận ruột. Có lúc anh xây xầm mặt mày. Làm xong, Tuần vui mừng như vừa vượt được một khó khăn, thấy mình gần với anh em hơn. Khi người thương binh đã chịu nằm im, hai người kéo nhau ra một quãng hào vắng. Thọ nói:

- Thương binh rất nhiều, cứu thương, y tá không còn ai, anh em phải bố trí chống địch phản kích, tôi đi băng cho anh em mãi vẫn không xuể. Đồng chí cho ý kiến nên giải quyết thế nào?

Tuấn chợt nhớ ra một số đồng bào bị địch bắt vừa được ta giải phóng, anh đã gặp họ ngồi trong các giao thông hào:

- Ta có thể nhờ các đồng bào khiêng dần anh em ra ngoài không?
- Ngoài cửa đột phá địch bắn dữ lắm, không hiểu họ có chịu đi không?
- Thử gắng động viên họ xem!

Thọ định đi thì Tuấn giữ lại:

- Tình hình địch như thế nào mà lại không đánh được?
- Trên đỉnh đồi, địch có một chiếc lô cốt cố thủ. Có lẽ khi ta đánh, địch thụt cả vào trong đó rồi dùng đại bác tiêu hao ta, khi thấy ta yếu là chúng xông ra phản kích. Từ nửa đêm đến giờ, quân chúng phản kích mạnh. Có anh em nói hay là bọn chúng có đường hầm đào từ Mường Thanh lên, điều này tôi chưa tin hẳn...

Tình hình không sáng rõ được thêm bao nhiêu, Tuấn và Thọ cùng đi gặp đồng bào bị địch bắt mới được giải phóng. Sau khi được động viên, họ sốt sắng nhận đưa thương binh ra ngoài. Những chiếc cáng thương binh vượt qua cửa đột phá rất khó khăn.

Tuấn tìm vào hầm người chiến sĩ diện thanh. Anh định báo cáo tình hình với trung đoàn và xin chỉ thị mới. Anh đã thấy nghi ngại người bạn tiểu đoàn trưởng của mình. Người chiến sĩ diện thanh nhận ra anh vội nói:

- Báo cáo đồng chí, trung đoàn vừa gọi xong. Lệnh của trung đoàn là: Giữ vững trận địa, điều tra kỹ tình hình địch chờ bộ đội lên thêm, quyết tâm tiêu diệt A1 đến cùng.

Những lời nói của người chiến sĩ lưu loát và nóng hổi như tiếp cho Tuấn một sức mạnh.

Tiếng tiêu liên nổ ran. Địch lại phản kích. Khỏe bê một hòm lựu đạn đặt đánh ục ịch trên bờ hào và nhanh nhẹn nhảy lên mặt đồn. Anh nép mình sau một mô đất quăng lựu đạn liên tiếp về phía quân địch.

Vinh đang loay hoay tìm chỗ đặt tiêu liên bắn địch, bỗng thấy một vật rơi bộp cạnh chân. Do một phản ứng rất nhanh, anh chàng tay hất mình lên trên giao thông hào. Anh mới tung được thân người lên, đầu vẫn ngã vào trong hào, quả lựu đạn của địch đã nổ. Ngồi được lên miệng hào, thấy hòm lựu đạn của Khỏe, anh nhặt ném về phía địch tới tấp. Một lát bọn chúng lại biến đi.

Vinh bị mấy mảnh lựu đạn nhỏ bắn vào đầu. Tiểu đội trưởng Huy chạy lại giở cuộn băng cá nhân băng cho Vinh. Vinh mệt mỏi ngồi dựa lưng vào vách hầm. Anh cảm thấy như có dăm bảy chiếc đinh

lớn đóng vào đầu mình. Mình đã là một thương binh. Có thể về quân y được rồi. Nhưng anh lại nghĩ, nếu về đến đó, những vết thương của mình chỉ rất nhẹ...? Giá bây giờ chính trị viên tới bắt anh phải rút lui về phía sau, anh đi sẽ yên tâm hơn. Nhưng Tuấn chỉ vào hỏi thăm qua loa vết thương của anh rồi bàn phải củng cố chờ tăng viện tiếp tục tiêu diệt đồn. Lúc đó anh lại tìm cách tự động viên mình. Chả nhẽ anh em còn cả đây, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà mình lại bỏ về? Vừa rồi mình đã ném gần chục quả lựu đạn vào bọn địch, chính một mình đã thấy những quả lựu đạn của mình xua chúng chạy như gà. Đã mấy tiểu đoàn trưởng làm được như mình? Đã cố được thế thì ta cố thêm tí nữa. Chết được người cũng có dễ đâu! Vừa rồi mình chẳng đã chỉ cách cái chết không đầy một gang là gì!... Vĩnh cứ tự khuyến khích mình như vậy. Bỗng anh chú ý đến một đôi giày đinh nằm trong bóng tối. Lúc này đã bình tĩnh hơn, nên anh nhớ tới đôi giày anh đang dùng là chiến lợi phẩm từ chiến dịch trước, vệt gót và méo mó cả rồi. Đã có lúc anh nghĩ là phải thay nó. Một đôi giày tốt rất cần cho anh khi vượt rào gai, khi xông xáo trong đồn. Nhân tiện thử xem nếu vừa thì thay luôn. Vĩnh nhích lại gần cầm lấy một chiếc giày. Anh giật mình rút tay lại như người chạm phải điện. Đôi giày cứng lại tay anh. Đúng là nó còn mắc ở chân người. Tên lính địch này chết hay còn sống? Vĩnh vội vớ chiếc đèn pin bấm vào xó tối. Một thằng tây nằm dài ở góc hầm đang đảo đôi mắt trắng dã, nhìn về phía anh, bất chợt gặp ánh đèn nó nhú mắt lại. Biết đã lộ, nó vội nói ngay bằng một giọng ồm ồm:

- Tôi bị sốt rét... Từ lúc các ông vào đến giờ tôi vẫn nằm im như thế này. Tôi không bắn một phát súng nào... Công việc của các ông đã xong chưa?

Giọng nói của nó tuy đượm vẻ sợ sệt, vẫn làm Vĩnh lạnh gáy. Cái đồn địch này như một bát quái trận đồ. Địch xuất hiện ở bất kỳ một góc ngách nào. Từ trong những xó tối kia, một ánh lửa có thể bắt thần lóe lên, và một viên đạn xuyên qua ngực anh... Vĩnh soi đèn khắp chung quanh rồi hỏi nó:

- Còn đứa nào trong này nữa không?

- Không.

- Đứng ngay dậy, đi ra ngoài!

Nó lồm ngồm chui ra khỏi hầm, không đợi Vĩnh phải ra lệnh, nó vươn cổ ngả đầu về phía trước, giơ cao hai tay, tiếng nói của nó rên rỉ như khóc:

- Tôi xin thề với ông tôi không phải là người Pháp. Mẹ tôi là người Angiêri... Tôi ở ở Công Xã Tin.

- Im đi! Tao không bắn mày đâu. Tao đưa mày ra kia ngồi với bọn chúng mày.

Đi trong chiến hào, Vĩnh gặp Khỏe cũng dất ở đâu về bốn tên tù binh khác. Một tên da đen nói tiếng

Pháp lấu tấu:

- Chào các bạn. Chúng ta đều là những người dân thuộc địa cả...

Nó quay lại bảo mấy tên đi sau:

- Chúng mày đừng sợ, Việt Minh rất tốt! - Chừng nhận ra tên đứng sau Vinh đang cúi gằm mặt xuống, nó reo lên:

- A! Mày! Thằng quân này ác lắm!

Thấy tiểu đoàn trưởng nói tiếng Tây lấu lấu mãi với mấy tên tù binh, đại đội trưởng Khỏe cau mặt bực bội:

- Mấy thằng này vào cả trong kia, không đại bác nó lại bắn chết mẹ bây giờ!

Không phải chúng không nghe hiểu tiếng nói của anh, chúng khom những chiếc lưng dài thườn thượt rúc cả vào một cái hầm. Huy đứng ngoài giờ một quả lựu đạn nói:

- Tử tế ngồi im, thì lát nữa đưa ra ngoài. Nhón nháo xoay xở, tao cho cho một quả này...

Vinh hỏi Khỏe:

- Bắt được bọn này ở đâu?

- Tôi đang đứng quan sát ở kia, không biết bọn chúng ở đâu chui ra, tôi giờ súng, cả bọn giờ tay hàng. Tôi tóm cổ tất cả đưa về đây.

Sau khi dặn dò mấy chiến sĩ ở ngoài canh gác cẩn thận, Vinh bảo mọi người vào trong một ụ súng hội ý. Trong bóng tối nổi bật lên chiếc đầu của tiểu đoàn trưởng cuốn toàn băng trắng. Giọng nói của tiểu đoàn trưởng tự nhiên dịu dàng:

- Tình hình này các đồng chí cho ý kiến nên tiếp tục thế nào?

Khỏe nói:

- Không diệt được lô cốt mẹ thì không xong. Quân không có, đánh đấm rù rờ như phủi bụi cho chúng nó!

Vinh khêu gợi:

- Từ nửa đêm đến giờ bên phía tiểu đoàn 1 tiếng súng nổ rất thưa, có lẽ cũng giống như tình hình ta

ở đây... Cả hai hướng địch đều phản kích mạnh. Chúng mình không tấn công được nữa mà đã quay sang giữ đất. Chúng ta chỉ còn có những Ổ đề kháng nhỏ. Đánh phản kích luôn mấy đợt, vị trí đều bị lộ. Ngay ở đây lực lượng chỉ còn bảy, tám người hầu hết là cán bộ...

- Để dễ thảo luận tôi đề nghị đồng chí bí thư tiểu đoàn ủy nên phổ biến lại ý định của trên về nhiệm vụ của chúng ta. - Chính trị viên Thọ nói.

Tuấn nói bằng một giọng nho nhỏ, rất bình tĩnh:

- Ý định cuối cùng của đảng ủy trung đoàn là chúng ta tìm mọi cách giữ vững trận địa và điều tra tình hình địch, chờ trên tăng viện thêm lực lượng, sẽ tiếp tục tấn công tiêu diệt địch...

Vinh xen ngang:

- Đó là ý kiến của trung đoàn cách đây hai tiếng.

- Trước khi địch phản kích, đảng ủy trung đoàn cũng đã điện lại như vậy. Tôi nhận điện chưa kịp hội ý với đồng chí Vinh. Ta chỉ bàn cách làm thế nào thực hiện được quyết tâm của đảng ủy...

Sau khi nhận điện của trung đoàn, Tuấn đã tìm Thọ bàn bạc. Hai người phân công nhau đi các đường hào động viên thương binh, khuyến khích những người bị thương nhẹ tìm súng đạn chuẩn bị chiến đấu; những người không đi lại được cũng trang bị lựu đạn để khi địch đến có thể đánh địch ngay tại chỗ. Thương binh nặng vẫn được tiếp tục đưa ra ngoài đồn.

Vinh lại nói:

- Theo ý tôi, ta nên cử một người về trực tiếp báo cáo tình hình với trung đoàn để xin chỉ thị, báo cáo bằng cái điện đài bập bõm câu được câu mất, không chắc các đồng chí ấy có nắm được tình hình cụ thể ở đây không.

Tuấn lưỡng lự:

- Có cần thiết phải cử người về báo cáo không?

Giữa lúc ấy một người trung đội trưởng hiện ra trước cửa hầm. Nhiều lần anh tưởng mình chết đến nơi rồi lại thấy mình vẫn còn sống. Thân chết cứ như đã đổ trên vai anh lại vỗ cánh bay đi. Quảng hào anh bố trí đánh địch phản kích cách đây một giờ còn bốn người, lúc này chỉ còn lại mình anh. Giọng nói của anh đầy vẻ hốt hoảng:

- Tôi hết cả quân rồi! Các đồng chí định thế nào?

Khỏe nói gần như quát lên:

- Đánh chứ còn thể nào nữa! Có thấy anh em còn nằm đầy chung quanh không?

Người trung đội trưởng lùi thối quay ra như một cái bóng. Bên ngoài địch đang dùng đạn "pa tát" rớt vào các ngách hào. Khỏe nói tiếp:

- Có bàn gì thì bàn nhanh nhanh, ngồi tùm mãi một chỗ nó giọt quả đại bác chết hết cả bây giờ. Tôi thấy không cần cử người về trung đoàn. Trên đã giao nhiệm vụ thì ta cứ thể chấp hành, chờ tiếp viện đánh nữa. Đi một người bây giờ là mất đi một lực lượng chiến đấu. Ở mãi một chỗ, lộ rồi! Lát nữa nó phản kích, khi nào nó chạy mình truy theo luôn, chuyển vị trí. Càng bám sát nó, nó càng bị bất ngờ, càng dễ đánh...

Vinh cảm thấy má mình rát như phải bỏng. Mình không còn là người chỉ huy cao nhất ở đây nữa à...? Có lẽ nào như thế Mình còn là thằng Vinh không?...

- Ý kiến của các đồng chí đủ rồi. Bộ phận Khỏe tiếp tục điều tra xem cái gì ở giữa đồn, địch từ đâu xông ra phản kích? Chờ tăng viện, tiếp tục tấn công. Nếu địch phản kích từ cán bộ đến chiến sĩ đều cầm súng giữ vững vị trí.

Tiếng nói của Vinh đã trở lại bình thường: oang oang và rần câng câng như tất cả những khi anh ra lệnh.

Chương 8

Sở chỉ huy của trung đoàn nằm ở chân một quả đồi nhỏ trên dọc đường hào trực, cách A1 chừng một cây số. Chiếc hầm của ban chỉ huy trung đoàn cao không đứng thẳng người được, chiều dọc và chiều ngang khi ngồi bó gối mãi mãi, các cán bộ duỗi thẳng chân, những bàn chân chụm cả vào nhau. Hầm này có một ngách ăn thông sang hầm của bộ phận tác huấn ở gần đó, cũng cùng kích thước như vậy, chật ních người, điện đài, điện thoại...

Cuộc chiến đấu trên đồi A1 đã sang đêm thứ hai. Đêm qua, lực lượng của đơn vị Trường Sơn bị tiêu hao nặng. Nửa đêm, bộ chỉ huy mặt trận điều một đơn vị ở phía tây sang phối hợp cùng Trường Sơn tiếp tục giải quyết đồn địch. Đơn vị này đang phân tán làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì được lệnh tập trung gấp, chuyển sang đây. Họ chỉ ở cách trận địa của Trường Sơn từ năm đến mười cây số. Nhưng không biết rõ đường đi, họ bị lạc lung tung giữa những đường giao thông hào nhiều nhánh, nhiều chạc lầy lội, chật chội, lại thêm phi pháo địch cản trở trên dọc đường, họ phải đi suốt đêm và nửa ngày hôm sau mới sang tới nơi. Trên đường hành quân lộn xộn như vậy, cán bộ vừa đi vừa nhận nhiệm vụ, chiến sĩ vừa đi vừa sắp xếp lại đội hình và chuẩn bị chiến đấu. Họ tiến vào A1, trong khi những chiến sĩ đánh đêm trước bị thương rút ra, người ùn như nêo khắp đường hào, kẻ xuôi người ngược, khinh pháo và sơn pháo thọc vào sườn bộ binh, các đơn vị bộ binh đan vào nhau. Trong hoàn cảnh như vậy những đơn vị tiếp viện bước vào chiến đấu.

Trước đợt tấn công đêm thứ hai, trung đoàn trưởng Trang nhận định: "Phần lớn đồn địch đã nằm trong tay quân ta, địch đã phải dồn cả vào một căn hầm cố thủ, giải quyết xong căn hầm này là coi như hoàn thành nhiệm vụ". Anh ra lệnh cho các đơn vị mang theo thật nhiều bộc phá và tin tưởng với lực lượng tiếp viện này, khoảng nửa đêm có thể giải quyết xong đồn.

Đôi kim lân tinh trên chiếc đồng hồ tay to mặt của trung đoàn trưởng đã chỉ 3 giờ sáng. Tình hình chiến đấu trên đồn địch lại diễn ra lằng nhằng như đêm hôm trước.

Các chiến sĩ thông tin lẫn lộn dưới làn mưa đại bác ra sức chấp nối đường dây điện thoại từ chỉ huy sở tới đơn vị, nhưng không lần nào hai bên đầu dây nói trọn câu chuyện. Màn lưới thông tin của điện thanh cũng lúc được lúc mất như ma trời. Theo các báo cáo lẻ tẻ, đứt đoạn của các đơn vị, trung đoàn trưởng Trang biết những lực lượng còn lại trên đồn và các lực lượng tiếp viện đã nhiều lần đánh bộc phá vào ụ đất cao, nhưng không tiêu diệt được; địch vẫn tiêu hao quân ta bằng cách bắn đại bác vào đồn, tổ chức nhiều đợt phản kích mạnh bằng bộ binh và xe tăng...

Trung đoàn phó và tham mưu trưởng đã được phân công lên đồn nắm tình hình. Các đồng chí đó báo

cáo về không rõ ràng (sau này mới biết vì địch bắn đại bác nhiều ở cửa đột phá nên hai người này đã nằm lại ngoài chân đồn). Trang đôi lần sốt ruột định lên đồn, nhưng đại đoàn trưởng chỉ thị cho anh phải ở sở chỉ huy để báo cáo tình hình và nhận lệnh của trên. Anh và chính ủy đã thức liền hai đêm. Trận đánh diễn biến rất phức tạp, tình hình luôn luôn căng thẳng làm cho hai người tuy nhiều lúc chỉ ngồi im dựa vào vách hầm nhưng không chợp mắt một phút. Căn hầm nhỏ nặng trĩu hơi người. Sao mà thời giờ đi nhanh thế Trang không tin ở chiếc đồng hồ cổ nhưng đã được tiếng là chính xác của mình, anh hỏi chính ủy:

- Đồng hồ đồng chí mấy giờ rồi?

- Ba giờ đúng.

Những cán bộ khác trong hầm đều im lặng. Họ đang cùng một ý nghĩ, lại một đêm nữa sắp qua. Ai vừa buông một tiếng thở dài nhẹ nhẹ. Trang nhô dậy. Anh lom khom lần theo ngách hầm ẩm ướt đi sang hầm của cơ quan tác huấn. Mấy chiến sĩ nằm ngủ bị bàn chân to lớn của anh giẫm phải kêu oai oái và văng tục. Anh chỉ nói nhẹ nhàng. “Sao lại nằm ở đây?”. Nhận ra tiếng trung đoàn trưởng, họ im ngay. Trang vừa bước vào căn hầm vàng khè ánh đèn đã nghe tiếng máy điện thanh o o và tiếng léo nhéo:

- "Báo cáo Em Trang! Báo cáo Em Trang; di cả tăng gia lắm nhiều, đề nghị chủ hàng góp vốn...".

Không cần đợi đài viên dịch lại, trung đoàn trưởng đã hiểu là tiểu đoàn 1 chiến đấu bị hy sinh nhiều đề nghị trung đoàn cho biết ý kiến. Trang nhú lông mày rồi bảo người giữ máy điện thanh:

- Đồng chí hỏi xem ai báo cáo!

Đài viên hỏi xong, trả lời:

- Tiểu đoàn trưởng Quỳ.

Đôi mắt người trung đoàn trưởng nhúc nhối. Hai mũi đều tiếp tục báo cáo về là bị thương vong nhiều. Nhưng mũi diện của Vinh và Quân chỉ đề nghị xin tăng viện. Còn mũi điểm của tiểu đoàn trưởng Quỳ đã mấy lần hỏi cách giải quyết. Với kinh nghiệm của anh, trong chiến đấu, một cán bộ chỉ huy đã đặt vấn đề như vậy với cấp trên, thường khó tiếp tục chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ. Anh bảo người giữ đài:

- Đồng chí gọi cho tất cả các đơn vị trên đồn đi... Dịch di: "Lệnh của trung đoàn, tổ chức ngay tất cả những lực lượng còn lại, tiếp tục tấn công địch. Trung đoàn sẽ gửi tiếp viện thêm. Không thực hiện được quyết tâm của Tổng quân ủy không rời đồn địch".

Anh hỏi trưởng ban tác huấn những lực lượng mới tổ chức được thêm. Tất cả chỉ còn hai trung đội gồm những anh em trong các đội vận tải, tải thương do một cán bộ tác huấn chỉ huy. Anh điều cả hai trung đội này lên đồn với một mệnh lệnh viết tay vắn tắt cho hai tiểu đoàn trưởng Vinh và Quỳ. "Kiên quyết giải quyết xong đồn trước khi trời sáng hẳn".

Chuông điện thoại kêu giã lên. Người giữ tổng đài đang gà gât ngủ, thức choàng dậy cầm lấy ống nói, và gọi trung đoàn trưởng:

- Anh Trang nói chuyện với đại đoàn trưởng.

Đầu dây đằng kia, tiếng đại đoàn trưởng ồm ồm:

- Đồng chí Trang đây phải không?... Tình hình phát triển đến đâu rồi?

Trang trả lời ngập ngừng:

- Báo cáo đồng chí... vẫn chưa giải quyết xong hầm ngầm. Địch vẫn bắn đại bác vào đồn và tiếp tục phản kích mạnh. Nó tăng viện cả xe tăng.

- Xe tăng và quân tiếp viện của nó lên theo đường nào?... Không nắm được à? - Tiếng nói của đại đoàn trưởng bắt đầu dần giọng.

Ngay lúc đó có một giọng nói khác xa hơn:

- Anh Ngọc hỏi đồng chí Trang: Nó là hầm ngầm hay là lô cốt cố thủ? Báo cáo lên một lúc một khác, lúc nói là hầm ngầm, lúc nói là lô cốt cố thủ, cần xác định cho rõ!

Trang biết đồng chí Tổng tư lệnh cũng đang nghe mình báo cáo, và vừa rồi Cục trưởng Cục Tác chiến đã chuyển cho anh câu hỏi của Đại tướng, anh càng bối rối.

- Báo cáo đồng chí.... theo anh em nói thì nó là một ụ đất rất lớn ở đỉnh đồi, không biết là hầm ngầm hay chỉ là lô cốt cố thủ. Anh em đã đánh bộc phá nhiều lần nhưng không kết quả...

Im lặng một lúc, anh lại nghe thấy tiếng đồng chí Cục trưởng Cục Tác chiến:

- Cần điều tra kỹ xem nó là hầm ngầm hay chỉ là lô cốt cố thủ. Bộc phá ở trên không được thì phải tìm ra cửa hầm mà lao bộc phá vào. Các đồng chí phải điều tra và báo cáo rõ con đường địch tiếp viện. Bộ sẽ có kế hoạch chi viện cho các đồng chí. Anh Ngọc nói: "Phải giữ vững quyết tâm liên tục chiến đấu tiêu diệt bằng được A1". Theo tin tức của địch ta bắt được thì chúng rất hoang mang, ở Hà Nội bộ chỉ huy của chúng cũng đang lúng túng. Ở đây chúng đã phải lấy từng tiểu đội ở các cứ điểm lên tiếp viện. Lần này đánh năm cao điểm, các đơn vị bạn đã tiêu diệt được bốn rồi, chỉ còn một cao

điểm do các đồng chí phụ trách. Các đồng chí hãy cố gắng. Anh Ngọc chờ tin các đồng chí.

Cục trưởng Cục Tác chiến dứt lời, đại đoàn trưởng nói tiếp:

- Theo dõi xem tình hình tư tưởng của cán bộ thế nào. Có giữ vững được quyết tâm không? Nhấn cán bộ phải có động tác điều tra, phải nắm lấy hỏa lực, phối hợp binh hỏa lực cho chặt chẽ. Đừng có nóng mắt thúc bừa anh em lên, nhưng phải thật kiên quyết. Duy trì kỷ luật chiến trường cho nghiêm. Rõ chưa nào?

Nghe những tiếng nói chậm chậm và dần giọng Trang biết đại đoàn trưởng lúc này đã bức bối nóng nảy về kết quả của trận đánh. Anh tưởng đại đoàn trưởng đã buông ống nói, lại nghe đại đoàn trưởng hỏi thêm:

- Đồng chí Trang này, đồng chí có cần đại đoàn giúp đỡ gì không?

Trang ngẫm nghĩ rồi nói:

- Vừa rồi các đơn vị trên đồn có xin tăng viện thêm. Chúng tôi hiện nay hết lực lượng dự trữ rồi.

- Tôi sẽ điều ngay xuống cho đồng chí thêm hai trung đội vệ binh của đại đoàn.

Trang hiểu thêm quyết tâm của cấp trên và anh biết đó là những lực lượng cuối cùng để giải quyết đồn địch.

Trên A1, tiếng súng vẫn không lúc nào ngớt. Trời đã bắt đầu sáng. Trang đang ở đường hào trước sở chỉ huy của anh, da mặt xanh tái, hai má trệ xuống, đôi mắt thiếu ngủ mi khô lại và lòng con mắt vẫn lên những tia máu. Từ trong sương mù dày đặc chốc chốc lại nhô ra một chiếc cáng thương binh, một chiến sĩ quần áo rách bết bùn máu, nhìn anh em khiêng nhau, dìu nhau, hoặc đi bước thấp bước cao chuệch choạng dưới giao thông hào lầy lội, nhiều lúc anh phải quay đi. Anh thật khó tin là bộ đội suốt hai đêm một ngày vẫn không giải quyết xong cao điểm. Các chiến sĩ của anh có bao giờ được giáo dục tư tưởng và luyện tập quân sự kỹ lưỡng như lần này? Hỏa lực của ta có bao giờ mạnh như lần này? Nhớ lại khí thế của bộ đội khi xuất quân, anh lại tự hỏi mình: Có lẽ nào một bộ đội như thế mà không hoàn thành nhiệm vụ?

Một chiến sĩ cõng thương binh đang đi chậm chậm tới gần anh. Mái tóc dài loăn xoăn quen thuộc của người bị thương làm anh phải chú ý.

- Ai bị thương đây đồng chí?

- Anh Vinh.

- Bị thương vào đâu?

- Báo cáo anh lần trước bị thương vào đầu, lần sau anh ấy bị đại bác ngắt đi chưa biết trúng đâu.

Người chiến sĩ kể vắn tắt, "anh ta và tiểu đoàn trưởng ở trong một ụ súng thì bị đại bác địch bắn sập, may nhờ cái rầm đổ nghiêng nên anh không việc gì, còn tiểu đoàn trưởng ngắt đi. Cửa hầm bị hỏa lực địch kiểm soát. Anh phải cuốc vỡ lỗ châu mai quay về phía ta và cùng tiểu đoàn trưởng thoát ra ngoài". Nói xong, người chiến sĩ lại chậm chạp bước đi. Những lời nói rất bình thường của người chiến sĩ đã làm cho trung đoàn trưởng thấy rất mệt. Anh có cảm giác, người chiến sĩ đang nói với mình: "Chúng tôi chiến đấu như thế, còn anh thì chỉ huy chúng tôi như thế đấy!".

Đồng chí liên lạc nhắc anh ăn cơm sáng. Mấy ngày nay, ăn uống thất thường, nhưng không lúc nào anh thấy đói. Trưởng ban tác huấn từ trong hầm chạy ra tìm anh, thái độ lo lắng:

- Báo cáo anh Trang, các tiểu đoàn vẫn báo cáo về là chưa nhận được quân tiếp viện. Không biết hai trung đội kia nó đi thế nào? Địch lại có triệu chứng sắp phản kích lớn.

Một đường gân nổi hằn trên vùng trán rộng sớm có những vết nhăn của trung đoàn trưởng. Anh biết rất rõ người cán bộ chỉ huy hai trung đội lên tiếp viện này. Không thể nghi ngờ anh ta vì sợ bom đạn mà nằm lại dọc đường.

Trưởng ban tác huấn ra lệnh cho một chiến sĩ liên lạc:

- Đồng chí chạy thật nhanh ra suối cạn, nếu thấy đại đội 13 thì báo lệnh của trung đoàn phải lên đồn ngay để đánh địch phản kích. Nếu không thấy nó ở suối cạn thì vượt qua cửa đột phá vào đồn xem nó ở đâu, báo phải bắt liên lạc với anh Quân và anh Quý. Xong việc về đây báo cáo.

Liên lạc viên đi mất hút không thấy về.

Những tiếng nói rát ruột vẫn vang từ máy điện thanh như những tiếng kêu cứu:

- "Báo cáo Em Trang: Dì cả chưa nhận được khăn quàng. Có hai con bò vàng đang ăn cỏ ở đường chỉ xanh...".

Sương mù đã vén về những rặng núi xa. Đồn địch hiện ra trước mặt dưới làn khói tro. Trung đoàn trưởng lâm bầm.

- Hay là lại thương vong rồi?

Hai trung đội vệ binh của bộ tư lệnh đại đoàn điều xuống đã tới trước cửa hầm. Trung đoàn trưởng Trang gọi điện thoại báo cáo tình hình với đại đoàn trưởng và đề nghị cho mình vào đồn chỉ huy. Lần

này, anh được đại đoàn trưởng đồng ý.

Chương 9

Buổi trưa, trời nắng to. Một thứ ánh nắng màu đồng vàng chói nung đỏ thêm quả đồi Ai đã bầm tím vì máu và lửa đạn. Gió Lào từng cơn đổ về nóng hầm hập như hơi tuôn ra từ một lò than. Không gian rung rinh vì tiếng máy bay. Trong khoảng không như có những vòng tròn đang xô đuổi nhau lan rộng mãi ra, giống khi ta ném một hòn đá trên mặt hồ.

Tàu bay hai thân của địch lượn khá thấp. Đoán là chúng thả dù tiếp viện quân, anh chiến sĩ điện thanh cho máy chạy báo cáo tình hình với đại đoàn. Anh nhận được lệnh chuẩn bị cho anh em đánh địch nhảy dù tiếp viện. Lệnh đến với anh trong khi góc đồn này chỉ còn lại anh với đồng chí phụ máy và những chiến hào đầy thương binh tử sĩ. Chính trị viên tiểu đoàn ra ngoài đồn từ đêm hôm trước để tổ chức tiếp tế cơm nước cho bộ đội. Sáng hôm qua, tiểu đoàn trưởng bị thương cũng ra khỏi đồn. Anh và người phụ máy ở lại làm việc với ban chỉ huy đại đội. Một toán địch rất đông xung phong vào chiến hào. Những người còn lại nếu không bị đánh bật về phía sau, thì đã hy sinh rồi. Riêng hai người đã chọn một căn hầm sập nửa, đặt máy làm việc nên địch không biết. Khi chúng tràn qua, hai người vội vàng thu máy và bình pin đi theo đường hào bên tay trái vào phía trong để tránh bị bọn địch nhận thấy khi chúng quay trở lại. Và họ đã dừng lại ở góc đồn này tiếp tục liên lạc với đại đoàn.

Lúc họ mới tới đây, ngoài số thương binh còn ba đồng chí không bị thương. Họ tự động chia nhau bố trí các ngả phòng địch đánh tới. Một giờ sau, họ nhìn thấy hướng Mường Thanh, địch tiếp viện lên rất đông quân. Biết địch sắp phản công lớn, mấy người bàn nhau nên rút lui ra phía cửa mở tìm cán bộ bắt liên lạc với đơn vị. Họ đã khoác súng đạn lên người, bỗng anh chiến sĩ điện thanh có ý kiến:

- Các đồng chí hãy chờ tôi báo cáo đại đoàn...

Anh mở máy, nói với ban thông tin đại đoàn tình hình và ý định rút lui. Một lát sau đồng chí giữ máy ở đại đoàn bảo anh chú ý nhận lệnh trực tiếp của đại đoàn trưởng. Mặt người chiến sĩ tái đi, tay cầm ống nghe run run. Ông nghe bỗng vang ra một thứ tiếng thật lại đồng đặc và rền như tiếng chuông: "Lệnh của Đại tướng không được ai rút lui lúc khó khăn này. Còn một người cũng chiến đấu, động viên nhau chiến đấu đến cùng bảo vệ trận địa, bảo vệ thương binh... Nhận đủ trả lời!". Anh vội vàng đáp ngay: "Báo cáo nhận đủ ạ" Từ trước tới nay, anh chỉ làm công việc truyền lại những mệnh lệnh của trên qua miệng những anh em cùng là đại viên với nhau, có trực tiếp với cán bộ thì cũng chỉ tới cấp chỉ huy tiểu đoàn, trung đoàn là cùng. Lần này, lại chính đại đoàn trưởng trực tiếp ra lệnh cho anh, trực tiếp chỉ huy anh. Không những thế, đại đoàn trưởng còn truyền đạt cho anh mệnh lệnh của Đại tướng. Vậy ra ông Đại tướng đang chỉ huy trận đánh này. Cái đồi A1 chắc rất quan trọng. Đại tướng ở xa lắm,

đâu mãi Thái Nguyên, mà cũng phải chỉ huy lên tận đây từng giờ, hỏi nó quan trọng đến thế nào?...

Anh không ngờ cuộc đời cổ cây vai bừa ngày trước, dắt cái xe đạp cho cậu chủ cũng không biết dắt bị chửi, ra bộ đội ít lâu đã sử dụng được cả chiếc máy kỳ lạ, và trong trận đánh này lại được Đại tướng ra lệnh, được cấp đại đoàn trực tiếp chỉ huy. Người chiến sĩ cuống quýt nói:

- Các đồng chí ơi! Không ai đi đâu nữa! Tôi xin nói để các đồng chí biết: Đại đoàn trưởng vừa nói với chúng ta, theo lệnh của Đại tướng còn một người cũng không rút lui, phải ở lại trận địa, động viên nhau chiến đấu đến cùng, bảo vệ đồi, bảo vệ thương binh.

Những bộ mặt các chiến sĩ mất máu vì đói khát, thức đêm và khói đạn, bừng sáng lên như ngày đông xám chợt có ánh mặt trời. Thương binh nằm ở giao thông hào nhô cả dậy bảo nhau:

- Có lệnh trên rồi, các cậu ở cả đây thôi, không đi đâu nữa!

Các chiến sĩ trở về vị trí chiến đấu cũ. Anh giữ máy điện thanh trèo lên miệng hào quan sát một lúc rồi quay xuống. Anh nói:

- Tôi có ý kiến thế này... Chúng ta bầu ra một người để nhận lệnh trên và chỉ huy chung, các đồng chí xem có nên không?

Một chiến sĩ mặt đỏ hoa, tay áo trần thủ trái bị đạn xuyên thủng, nói:

- Bầu đồng chí đây!

Mấy chiến sĩ kia và các thương binh nằm ở hào cũng nhao nhau tán thành. Người giữ máy điện thanh ngẫm nghĩ rồi nói:

- Các đồng chí đã trao trách nhiệm, tôi xin phân công: Tôi và đồng chí phụ máy sẽ vừa coi máy nhận lệnh trên, vừa theo dõi địch. Hai đồng chí ra ụ súng ngoài kia chặn tây từ Mường Thanh lên, chắc thế nào chúng nó cũng lên theo hướng đó, phía ấy đường rộng, ít dốc. Một đồng chí ra chặn phía C2, hướng này dốc thành vại, tây bò lên khó, nhưng ta cũng phải phòng. Nếu địch ở xa tôi sẽ gọi pháo diệt chúng nó. Thằng nào đến gần năm, mười thước các đồng chí hãy dùng lựu đạn, dùng tiểu liên mà quật. Chúng tôi ở đây khi thấy phía nào gay go sẽ đến giúp sức các đồng chí.

Một đám quân cơ động địch, quần áo rần rần nhuộm đất vàng khè bắt đầu vượt sông Nậm Rốm. Người chiến sĩ điện thanh lập tức gọi trận địa pháo 105.

- “Khách hàng đi ngang đường vải trắng, yêu cầu nhà phát hành gửi dưa hấu, gửi dưa hấu đường vải trắng thật nhiều...”.

Đáp lời anh, từ dãy núi phía bắc, tiếng pháo nổ đầu nòng vọng lại rền rền. Khói đại bác phụt lên ngay trên quãng suối địch đang qua làm chúng chạy tán loạn. Anh reo lên:

- Pháo ta tài quá các đồng chí ơi! Tây lên chết khối rồi!

Anh em thương binh cũng cố nhịn đau, ngھn cổ lên khỏi chiến hào xem pháo ta bắn vào quân địch. Người chiến sĩ lần lượt gọi các “cửa hàng bầu, bí ngô, củ ấu...”, chỉ điểm mục tiêu để các loại pháo 105 ly, cối 120 ly, sơn pháo 75, cối 82 ty bắn tiêu diệt địch. Vài giờ sau, mình anh đã sử dụng đến năm trận địa pháo. Anh ngھĩm nhiên đã thành một người chỉ huy ở góc đồi này.

Pháo địch cũng bắn vào nơi họ ở rất dữ dội. Cờn “ăng ten” cao hai thước tư, đại bác địch tiện dần tiện mòn chỉ còn dài hơn một gang tay, người chiến sĩ phải thay nó bằng dây mềm, ném trên nóc hầm. Đã bốn năm lần, một số tên địch mon men đi gần trận địa, nhưng chưa lần nào chúng vượt được qua các ụ súng của hai bộ phận cảnh giới. Sau mỗi lần bị đánh lui, địch lại dùng pháo bắn vào những nơi có tiếng súng và lựu đạn của ta ném ra. Những đường hào khi họ tới sớm hôm qua cao một đầu một với, đến trưa nay nhiều quãng bị lấp bằng, nhiều quãng vỡ toang hoác. Đất đồi A1 rắn như đá non, mỗi khi đào công sự phải dùng cuốc chim, lúc này đã mềm ra như cám. Sau mỗi loạt đại bác, khói đen tan rồi, bụi vẫn còn lằm lên rất lâu. Đất đỏ trên đồi trộn với thuốc súng thành một màu nâu sẫm, có những mảnh li ti nhấp nháy dưới ánh nắng mặt trời. Hơi thuốc súng làm miệng đắng, cổ họng khô rát. Những xác chết bắt đầu bốc hơi, mùi tanh lợm của những vết thương, mùi khét lẹt của thuốc đạn... hợp lại thành một thứ hơi ngọt ngạt, nén chặt lấy ngực mọi người. Ruồi nhặng vo vo từng đàn, nhiều lúc đâm sâu vào mắt như có ai ném trầu...

Từ sáng nay, trên trận địa góc đồn này chỉ còn lại người chiến sĩ điện thanh và anh phụ máy. Đồng chí mặt rỗ huê đã hy sinh, hai đồng chí kia cũng bị thương nặng không chiến đấu được nữa. Máy ụ súng không còn người cảnh giới. Mỗi lần địch tấn công lên, người chiến sĩ chỉ còn cách bình tĩnh sử dụng chiếc điện đài của mình. Anh đợi chúng đi tới những khu vực đã khoanh sẵn trên bản đồ, lại bắt đầu những tiếng lóng lẹ tai:

- "Khách hàng đã lên đường vải xanh, yêu cầu nhà phát hành gửi?"

- “Khách hàng đang ở đường vải đỏ, yêu cầu quản lý thanh toán tài chính...”.

- "Khách hàng có hai con bò húc đổ quán cà phê yêu cầu chủ hàng gửi gấp bí ngô, bầu, dưa hấu, củ ấu...”.

Sau những tiếng lóng đó, các cỡ pháo của ta đổ đạn ầm ầm xuống những đám đen bộ binh địch, những chiếc xe tăng đang gằm gừ định leo lên đồn. Tan khói, những đám đen địch quang hản đi. Pháo càng bắn càng chính xác hơn. Thêm một đợt tấn công bị cản lại...

Lúc này, trong những ụ súng còn lại chưa bị trúng đại bác, hàng chục thương binh nằm đan vào nhau như vết rạm trên miếng phen liếp bị hở. Nhận lệnh chuẩn bị đánh quân nhảy dù của đại đoàn rồi, người chiến sĩ không biết nên làm thế nào. Những tiếng kêu rên của thương binh làm ruột anh xót như xát muối.

- Ngạt quá!...

- Khát quá!... Sao mà nắng thế này?...

Anh đến bên một đồng chí kêu nhiều, khẽ nói:

- Đừng kêu nữa, kêu lắm rất cổ càng khát đồng chí ơi!

Giọng nói của anh gần như khóc. Anh phụ máy đi đâu về, ở ngoài ngõ đầu vào. Cậu ta khoác trên người một miếng vải dù trắng toát, tay xách một chiếc túi dết.

- Các đồng chí coi như đang nằm ở điều trị 8 nhé!

Anh phụ máy sà xuống bên một đồng chí thương binh, nói giả tiếng phụ nữ ồm ồm:

- Em là nữ cứu thương đến băng cho các anh. Anh đau ở chỗ nào.. anh!

Vừa băng cho một đồng chí, anh vừa nói:

- Mẹ cái hăm ở nhà chắc tưởng bố nó lúc này đang chuẩn bị liên hoan với nhân dân đây...

Những người đang kêu la nhiều nghe anh ta nói cũng ngừng kêu, ngoái đầu lại nhìn. Mái tóc móng lừa và nước da đen bóng của anh làm họ khó hình dung ra anh là một nữ cứu thương. Nhưng với cặp mắt rất sáng, hàm răng trắng lóa và cái áo "lui" giả này, anh ta có dáng của một cán bộ quân y trẻ trai thông minh.

Anh chiến sĩ điện thanh gọi người phụ máy ra ngoài nói nhỏ:

- Có lẽ địch nhảy dù... Lệnh của đại đoàn, hai đứa chúng mình chuẩn bị đánh quân nhảy dù tiếp viện.

- Được, có giỏi cứ đầu ông mà nhảy?

Anh phụ máy ngược đôi mắt to, nghịch ngợm nhìn lên bầu trời xanh thăm điểm đôi đám mây trắng như bông, một tay cậu ta vò vào đầu, một tay nắm lấy chuôi con dao giắt bên sườn. Con dao này là chiến lợi phẩm của chiến dịch trước, phòng hậu cần phát về cho đại đội thông tin. Tiểu đội giao cho

cậu ta giữ để làm lán. Cứ nơi nào trú quân có suối là mọi người lại gặp anh ta mài dao. Anh rất quý con dao, ngoài việc làm lán, không cho ai mượn, thường ngày ở nhà, anh hay nói, có người bảo anh là ba hoa. Nhưng được cái chăm làm kéo lại, nên anh không bị ai ghét.

Người chiến sĩ điện thanh nhắn nhủ bảo bạn:

- Đừng đùa nữa! Bây giờ bàn đi... Đánh nhảy dù thế nào?
- Quét! Nó xuống cứ vớ tiểu liên mà quét.

Rồi anh lại nói thêm:

- Quét không hết thì đồng chí lại gọi pháo giọt.

Cậu này vẫn suy tính trẻ con, gọi pháo giọt nó thì mình còn à, anh chiến sĩ điện thanh nghĩ thầm.

Anh bảo bạn:

- Cậu tìm tiểu liên lau đi. Kiếm cho mình một khẩu vớ. Đi kiếm thật nhiều đạn về đây.

Cả hai người đều mới vào bộ đội trên dưới một năm. Ở bộ binh một thời gian ngắn, họ chuyển sang công tác chuyên môn mới mẻ này. Lúc đầu, mới cầm đến máy, họ không hiểu tại sao chẳng có dây dợ gì thế này, lại có thể nói cho nhau nghe được. Ngay đó, có người còn nói với bạn: "Trước kia tôi ở với thằng địa chủ nó có cái máy hát, nhiều người nói để lâu trong nhà rồi nó thành tinh, không hiểu cái máy này thế nào? Họ lúng túng với những danh từ chuyên môn xạ lạ: "Phôn", "Tung", "Mích"... lúng củng như ngâm đá cuội trong mồm. Rồi lại những tần số, làn sóng, cao tần, âm tần... gần như không thể hiểu nổi đối với họ. Bây giờ họ đã sử dụng được máy nhưng vẫn không hiểu những mạng nhện rắc rối, những đèn đóm nho nhỏ kia, làm thế nào có thể truyền tiếng nói của họ đi hàng chục cây số... Cuộc chiến đấu mấy ngày hôm nay đã đặt họ trước những tình huống thật mới mẻ, phức tạp.

Máy gọi làm việc. Lần này, người chiến sĩ điện thanh nhận ra tiếng trung đội trưởng. Trung đội trưởng là tổ trưởng Đảng và cũng là người cách đây hai tháng đã giới thiệu anh vào Đảng. Anh không chuyển lệnh mới, chỉ hỏi:

- Đồng chí còn thắc mắc gì không?

Anh ngẩn người, không hiểu điều trung đội trưởng định hỏi mình. Trung đội trưởng lại nói:

- Đồng chí có gì muốn nhắc lại gia đình không?... Có gì cần chuyển cho gia đình không?

Anh đã hiểu ý của trung đội trưởng. Cả mấy ngày đêm liền ở trận địa, phút này anh mới chợt nghĩ

đến gia đình. Anh ngập ngừng:

- Gia đình tôi còn hai ông bà già... Có sao... nhờ đồng chí báo tin...

Ngừng một chút, anh nói tiếp một hơi:

- Tôi không thắc mắc gì đâu. Thế nào tôi cũng về với các đồng chí mà. Tôi sẽ bảo đảm được cả máy nữa.

Quê hương anh có rừng lại có cả đồng bằng. Trước làng là con ngòi thiên nhiên nhiều cá gáy, và bãi cỏ rộng chăn trâu bò rất tốt. Sau làng có núi Nghiên, núi Cần đẹp như tranh. Tháng này hoa cam trắng sắp bắt đầu kết quả. Cam làng anh rất sai quả, được tiếng là ngon. Người làng đã có câu ca: "Chẳng chua cũng thể là chanh - Chẳng ngọt cũng thể cam sành chín cây". Gái làng anh hay trùm khăn mỏ quạ, giữ cho nắng khỏi râm má hồng, những cô gái thật là dịu dàng. Có một cô gái đang chờ đợi anh ở đó. Nhà anh rỏ giọt gianh sang nhà cô ta, hai nhà có cửa mạch ăn thông. Biết nhau từ lúc còn đánh xẻ sành. Nhưng đến ngày anh đi bộ đội hai người vẫn chưa ngỏ tình ý gì với nhau. Dạo Tết vừa rồi, anh gặp một người trong họ đi dân công. Bác ta kể lại, sau ngày anh đi bộ đội, cô ta vẫn sang nhà giúp thầy mẹ anh đủ thứ, lấy rau lợn, nấu cơm, phơi rơm rác... Mỗi lần sang nhà, trước khi làm một việc gì, cô ta ra ngõ gài cổng thật kỹ, hễ thấy có người tới chơi là chạy vội về nhà mình. Người anh họ kể xong rồi nói: "Cô ấy đang chờ chú, sau chiến dịch chú về phép vài ngày là xong...". Mỗi lần nhớ tới câu chuyện của người anh họ, anh lại thấy mát rờ rờ trong lòng...

- Nó nhảy dù rồi!

Anh phụ máy ngó đầu vào cửa hầm nói to, rồi vội vã xách tiểu liên chạy đi. Người chiến sĩ điện thanh buồng máy, nhảy bổ ra ngoài. Dù địch như nắm đày trên đầu. Anh phụ máy bắn lên trời hết băng tiểu liên này đến băng tiểu liên khác. Anh cũng lấy tiểu liên bắn.

Những chiếc dù xanh, đỏ, trắng, vàng vô tri giác đó vẫn không lảng tránh mũi súng của hai người và mấy phút sau chúng úp chụp lên trần địa của họ. Anh phụ máy bỏ súng, rút con dao dài, bám tay nhảy lên miệng hào. Nhưng một lúc sau anh lại rút xuống hào, vì nhận ra cái dù vừa chụp lên trần địa của họ, chỉ là một chiếc dù tiếp tế.

Anh phụ máy bàn lấy chiếc cần “ăng ten” dự bị, chống dù lên, khoét một lỗ để quan sát. Anh vừa rạch thùng cái dù nhìn ra, thấy ngay quân địch đang ào ào xô lại.

- Vào gọi đại bác ngay đi! Gọi đại bác ngay đi?

Anh vừa thét vừa đẩy vào vai bạn rất mạnh. Không còn thời giờ nghĩ ngợi, người chiến sĩ điện thanh lao vào hầm, gọi khẩn cấp:

- Nhà phát hành! Nhà phát hành! Khách hàng đến đông? Yêu cầu gửi hàng ngay chỗ chúng tôi, gửi hàng ngay chỗ chúng tôi....

Có tiếng người vọng vào máy, thứ tiếng ồm ồm vừa như lạ vừa như quen: "Hỏi xem công sự thế nào?". Không để đài viên phải dịch lại, anh nói luôn:

- Công sự rất bảo đảm.

Chỉ một thoáng sau, pháo của chúng ta lao ầm ầm xuống đầu họ.

Hết trận đại bác, anh cũng không hiểu tại sao mình còn sống. Nấp hầm đã sập. Mấy chiếc rầm đổ đè lên hai đồng chí. Anh nhích người lại sờ tay vào hai người, thấy ngực lạnh toát, tim không còn đập nữa. Anh tìm một chỗ hở chui ra ngoài. Nắng vàng chói chang. Cái dù chụp trên hầm đã biến đâu mất. Không còn bóng một tên địch nào trên mặt đồi. Giao thông hào vỡ thêm nhiều chỗ, nhiều xác tử sĩ đặt ở đó lúc nào cũng không thấy nữa. Nhiều thương binh đã hy sinh tay vẫn nắm chặt lựu đạn. Anh chợt nhận ra con dao của đồng chí phụ máy, lưỡi đã gãy một nửa. Đi một quãng, anh nhìn thấy xác bạn nằm đè trên xác một thằng tây to lớn, miệng cắn chặt vào cổ nó. Những sợi tóc mềm xoa trên cái mặt dài ngoẵng đầy râu, lòi ra hai con mắt chỉ toàn lòng trắng. Anh ngồi xuống bên bạn.

- Đường ơi! Chết rồi à!

Giọng anh rên rỉ như khóc, nhưng anh thấy mắt mình ráo hoảnh. Mảnh dù trắng khoác trên người Đường đã đổi sang màu đỏ và lỗ chỗ vết đạn. Chắc trong lúc Đường đang vật nhau với thằng này thì một tên khác đến lia tiểu liên chết cả hai.

- Đồng chí ơi! Chúng nó chết cả rồi à?

Anh nhìn quanh, thấy mấy đồng chí thương binh còn sống đang ngóc đầu nhìn cả về phía mình. Anh chợt nhớ đến máy, không biết còn hay hỏng rồi?.. Anh vội đứng dậy quay về chui vào hầm. Má vẫn kêu o o. Đồng chí đội trưởng đang gọi anh: "Chư đâu! Chư đâu! Nghe thấy trả lời... Chư đâu! Chư đâu!...". Chắc đồng chí đó gọi như thế này đã từ lâu lắm. Anh vội vàng cầm lấy máy:

- "Tôi đây rồi! Chư đây? Đồng chí Đường "lãi" rồi. Khách hàng "lãi" nhiều đi "bán hàng nơi khác rồi...".

Chư báo cáo tình hình với ban thông tin đại đoàn và xin chỉ thị. Anh nghe thấy giọng nói không bình thường của đồng chí tổ trưởng Đảng:

- Căn cứ vào tinh thần chiến đấu anh dũng của đồng chí, chi ủy đã quyết định rút ngắn thời kỳ dự bị cho đồng chí, từ giờ phút này đồng chí là đảng viên chính thức của Đảng Lao động Việt Nam...

Sau đó người trung đội trưởng truyền cho Chư một lệnh mới của đại đoàn “trung đoàn trưởng Trang đã vào đồn từ trưa hôm qua anh không cần ở đây nữa, hãy quay ra ngay cửa đột phá tìm trung đoàn trưởng để làm nhiệm vụ liên lạc với các nơi”.

Thấy Chư lôi máy ra ngoài cửa hầm chuẩn bị đi, thương binh nhao nhao:

- Đồng chí định bỏ chúng tôi cho địch à?
- Không đi được!
- Cậu nào còn tay lại ôm lấy máy, không cho cậu ấy đi!...

Mặt Chư chảy dài ra. Anh bỗng rơm rớm nước mắt.

- Tôi mà định bỏ các đồng chí thì đi khỏi cửa hầm này thằng địch bắn chết tôi ngay. Vừa rồi đại đoàn ra lệnh cho tôi phải đi tìm trung đoàn trưởng ở trong đồn để liên lạc nhận lệnh mới. Nếu các đồng chí không cho tôi đi thì hỏng việc của trên. Tôi gặp được trung đoàn trưởng, sẽ báo cáo rõ các đồng chí còn nằm ở đây. Tôi còn thì các đồng chí cũng còn. Chúng ta là người cùng một giai cấp, không thể lúc khó khăn này lại bỏ nhau... Tôi là một đảng viên... Tôi xin thề là không đánh lừa các đồng chí...

Những lời nói này nêu từ miệng một người khác chưa chắc đã làm cho anh em thương binh đủ tin, Chư nói xong, mấy đồng chí đang nắm lấy anh, đều buông tay ra.

Chư ngồi xuống khoác dây vào vai nhấc máy lên. Lạ thay, chiếc máy lúc này như một khối thép chôn chặt xuống đất. Chư bàng hoàng cả người. Một lúc, anh nhớ ra, đã bốn ngày nay, anh không được một hột cơm, một giọt nước, cũng không chợp mắt lấy một phút. Chả nhẽ bỏ máy đây sao? Lại còn bình pin? Bình pin này mọi khi Đường vẫn mang. Đêm qua Đường đã kiếm được một bình pin mới ở trong đồn. Nhờ có nó mà dây trời căng không cao, anh vẫn nhận được rõ ràng những làn sóng của các đài xa, gần. Thử người một lúc, Chư đi ra một ngách hào tháo chiếc xa sau lưng, đáí dây vào đó. Uống ngụm đầu, thứ nước vừa mặn vừa chát này như bào ruột anh. Anh nằm thẳng cẳng, mắt đờ, mồ hôi vã ra. Một lát, thấy người dễ chịu, anh lại cố uống thêm. Uống hết ca nước giải, người anh tỉnh hẳn lại.

Lần này, anh không ngờ mình nhấc được chiếc máy lên vai và xách được cả bình pin trong tay. Các đồng chí thương binh, người quay mặt vào vách hào, người chăm chăm nhìn theo đến khi Chư đi khuất.

Giao thông hào nhiều chỗ đất lấp chỉ còn nông tòi đầu gối. Chư phải bò len giữa những xác chết. Đạn thẳng của địch bay thun thút trên lưng anh. Anh vượt được an toàn qua năm chục thước giao thôn hào. Và bắt đầu phải dừng lại trước một hố bom lớn.

Hố bom này đã khoét một vầng đất khá sâu, tạo nên một tử giác tốt, nhưng đồng thời cũng be lên quanh miệng hố một chiếc bờ tròn khá cao. Nhiều xác người nằm gục trên gờ hố bom. Từ hôm qua đến giờ có nhiều chiến sĩ rút ra lối này và hy sinh ở đây. Hỏa lực địch chắc phải kiểm soát nơi này rất chặt chẽ. Người không vượt nhanh qua cũng khó. Huống hồ anh lại còn cả một khối máy to xù gần ba chục cân trên lưng. Anh không tính đến chuyện bỏ máy chạy lấy người. Trước khi đi làm nhiệm vụ, mỗi người chiến sĩ điện thanh đều đã tự bảo mình: "Người còn thì máy còn". Và riêng trong hoàn cảnh này, anh thấy chiếc máy còn quý hơn cả tính mệnh của mình. Một cái dù đang lững lờ hạ xuống mặt đồn. Thời cơ đây rồi! Anh dùng hết sức băng mình qua gờ hố bom, lao xuống lòng hố. Ngẩng đầu nhìn lên miệng hố bom, bụi đất đang bắn tung. Thằng địch đã nhận ra anh rồi! Chắc chắn từ một lỗ châu mai nào gần đó, một khẩu súng máy đang chiếu nòng súng chờ đón anh trên bờ bên kia. Anh đã khó khăn mới vào được hố bom này, nhưng thoát ra khỏi nó cho được an toàn còn khó khăn gấp mười. Bất giác anh ngoái tay lại sau vì cảm thấy như có ai vừa đè thêm lên lưng mình. Vẫn chỉ là chiếc máy. Cái gờ hố bom vừa rồi đã tiêu pha quá nhiều sức lực của anh. Với sức lực còn lại, lòng hố bom chật, đất lại lở lún như cát, anh tin chắc mình không thể thoát khỏi những miệng súng địch đã chờ sẵn trên miệng hố.

Chợt nghe thấy một tiếng rú ghê rợn trên đầu. Ngẩng lên, một bóng đen vừa vụt ngang khoảng không, hai quả bom đen chúi chũi đang réo, lao chênh chếch về phía đầu anh. Chư nghĩ ngay, thời cơ tốt nhất đây rồi! Anh đứng dậy vượt ra khỏi hố bom, và bắt gặp lại đường hào đã bị nó cắt quãng. Lần này anh quả không còn nhanh nhẹn bằng lần trước. Nhưng không một viên đạn nào bắn đuổi theo anh. Bọn địch thả bom để sát thương bộ đội ta ở chung quanh đồn, nhưng pháo cao xạ của ta đã làm cho chúng thả nhiều lần không chính xác. Thằng địch đang chĩa nòng súng đợi anh chắc đã phải nhắm mắt, gục đầu trước sự đe dọa của chính những quả bom chúng thả xuống.

Chương 10

Sự có mặt của trung đoàn trưởng trên đồn địch trong giờ phút gay go của trận đánh, đã củng cố lại tinh thần cán bộ, chiến sĩ.

Dưới sự chỉ huy khôn ngoan của trung đoàn trưởng, hai trung đội đi theo anh đã vượt qua cửa đột phá vào đồn hầu như nguyên vẹn. Ngay sau đó, hai đợt phản kích của địch từ hầm ngầm ra đã bị quân ta đánh lui. Trung đoàn trưởng đi từng đường hào động viên các chiến sĩ đào công sự để phòng địch tiếp tục phản kích, và lệnh cho các cán bộ tổ chức lại bộ đội, thu thập bộc phá còn nằm rải rác ở các nơi, buổi tối sẽ tấn công địch.

Tất cả những lực lượng còn trong đồn và mới tiếp viện đồn lại chỉ được hai đại đội chấp vá xộc xệch, phần đông là tân binh, mệt mỏi nhiều sau những đợt chiến đấu. Đêm đó, trung đoàn trưởng tổ chức họ thành hai mũi tiến đánh vào phía đông hầm ngầm. Ta không dùng pháo, bí mật đem bộc phá vào đặt cạnh hầm. Khối bộc phá lớn tới tám mươi cân. Trung đội trưởng Cương chỉ huy một tiểu đội làm nhiệm vụ này. Khối bộc phá nổ như tiếng sét trên đồn địch. Nhưng chỉ mười lăm phút sau, địch lại như những bóng ma hiện ra từ hai hướng nam và bắc, dùng tiểu liên và lựu đạn phản kích rất mạnh. Trung đoàn trưởng phải trực tiếp chỉ huy bộ phận súng cối cỡ nhỏ chặn địch và ra lệnh cho các đơn vị quyết không để chúng cướp lại trận địa của ta. Cuộc chiến đấu giằng co suốt đêm. Gần sáng, địch đưa thêm nhiều viện binh từ Mường Thanh lên. Lực lượng ta yếu dần. Trung đoàn trưởng phải ra lệnh cho bộ đội rút về trận địa phòng ngự ban ngày ở phía đông đồn địch.

Sáng hôm nay, chắc bọn địch nhận thấy lực lượng của ta trên đồn còn ít, từ phía hầm ngầm, có nhiều triệu chứng địch lại sắp phản kích. Dưới chiến hào, thương binh, tử sĩ chập chững như nêm. Số người còn chiến đấu được kể cả cán bộ chiến sĩ, chỉ còn trên một trung đội.

Tám giờ sáng, trung đoàn trưởng triệu tập những cán bộ còn lại tới một chiếc ụ súng bằng gạch ở gần cửa đột phá đã bị đại bác bắn sập một góc.

Sau khi nhận định tình hình chiến đấu, Trang chăm chăm nhìn thẳng vào mặt từng người rồi hỏi:

- Các đồng chí thấy thế nào?

Vẫn cái giọng dề dặt quen thuộc hàng ngày, cái lối nói mà một số cán bộ thường gọi là kiểu bố già, cái lối nói thẳng thắn đầy tình thương không bao giờ có gai có ngạnh ấy, nhưng lúc này mọi người cảm thấy nó đượm một vẻ gì khang khác, như sự mỉa mai, thử thách.

Quân đã trở về với sự hoạt bát của anh ta trong những lúc chiến đấu anh xòe ngửa lòng bàn tay trước ngực gạt sang hai bên rồi nói:

- Phải tổ chức trận địa phòng ngự anh ạ... Công sự của địch đều bố trí hướng ra cả ngoài đồn, ta không sửa lại, thành mỗi lúc địch phản kích, đánh rất khó. Tôi thấy phải ra lệnh cho anh em sửa lại công sự đánh sập tất cả những lỗ châu mai hướng về phía ta, đào lỗ châu mai mới quay về phía hầm ngầm. Những chỗ hào nông quá, ta bảo anh em khoét thêm. Ta giữ chắc lấy đây, anh xin tiếp viện thêm một ít quân và bộc phá, đêm nay, ta lại mật tập chuyển nữa.

Trong khi nói bàn tay anh không ngừng cử động, thì lúc hất sang trái, lúc thì đưa sang phải, lúc thì khua tròn. Đại đội trưởng Khỏe nói tiếp theo Quân:

- Tôi có ý kiến thêm là khi địch đánh ra, mình cũng phải đấu nhau lại mà đánh. Quân mình đã ít lại cứ để nó đánh nơi nào thì nơi ấy chịu cứng như mấy ngày vừa qua, tôi thấy không được. Ta có tổ chức trận địa phòng ngự cũng cứ nên bám thật sát địch, ở xa chỉ tổ ăn pháo của nó.

Khỏe nói xong lại ngồi lăm lè không nhúc nhích như những khi có mặt cấp trên trong các buổi bàn bạc công việc. Người ta có cảm tưởng anh không phải là người vừa phát biểu xong. Người Khỏe sút hẳn, má hóp lại làm đôi gò má cao thêm, nhô lên, tròn như quả táo. Khói thuốc súng hình như tụ lại trên mặt anh. Người không hiểu anh, nhìn anh lúc này thật dễ sợ.

Chính trị viên Thọ lo lắng:

- Từ giờ đến chiều không thể đưa thêm thương binh ra ngoài. Tất cả các đồng chí chiến đấu ở khu vực nào thì chú ý làm công tác chính trị với những anh em thương binh trong khu vực đó. Trời nắng to hầm hồ sập cả, thuốc không có, nếu chúng ta không động viên anh em cho tốt thì ảnh hưởng ngay đến những anh em đang còn chiến đấu. Các đồng chí nên nhắc lại quyết tâm của Tổng quân ủy và động viên ý thức giai cấp của từng người. Nếu biết được ai là đảng viên, nên tổ chức anh em lại sinh hoạt với nhau trên tinh thần Đảng.

Như một số người cán bộ chính trị trước khó khăn nói bao nhiêu cũng vẫn thấy là chưa đủ. Thọ còn muốn nói nữa, nhưng anh nhớ ra lúc này không thể dài lời, anh vội im, đôi mắt chớp liên mấy cái.

Trung đoàn trưởng vừa nghe mọi người nói vừa dăm dăm nhìn vào mặt tiểu đoàn trưởng Quỳ. Hai mắt anh ta như lác đi, hai tay bó gối, đầu cúi xuống không nhìn ai, thỉnh thoảng chỉ thấy anh ta đưa mắt ra phía cửa hầm. Trang hỏi:

- Còn ý kiến của chủ công thế nào...?

Quỳ cười không tự nhiên, gằn như mếu:

- Chủ công... Còn quân đâu!... Tôi cũng đồng ý tổ chức phòng ngự ở đây, tôi tiếp tục tấn công nữa. Nhưng anh em xem chừng mỗi một lắm rồi. Phải tích cực đề nghị trên điều thêm lực lượng. – Anh còn định nói nữa nhưng lại thôi.

Cuộc họp không thể kéo dài. Nét mặt trung đoàn trưởng không vui.

- Tình hình có khó khăn, tôi đồng ý với các đồng chí. Nhưng ta là đảng viên, là cán bộ, ta phải quyết tâm để làm thay đổi tình hình. Các đơn vị bạn đánh đồi C, đồi D, đồi E... họ làm xong nhiệm vụ cả rồi. Chỉ còn ta ở đây... Nếu không nói là thi đua với họ nữa thì ta cũng phải nghĩ, mình không giải quyết xong cao điểm này sẽ ảnh hưởng tới tình hình chung của mặt trận. Lúc đó khó khăn này chính là lúc thử thách lập trường quan điểm của chúng ta...

Tiếng nói của trung đoàn trưởng đang dề dặt bỗng đánh hẳn lại:

- Quyết tâm của tôi thế này: Tất cả các đơn vị còn lại chia làm ba bộ phận, tổ chức phòng ngự trên ba mặt để đánh quân địch phản kích. Đồng chí Khỏe phụ trách một tiểu đội ở cánh trái, đồng chí Quý phụ trách một tiểu đội ở cánh phải, tất cả anh em còn lại ở vị trí đồng chí Quân tại chính diện. Đồng chí Thọ đặc trách công tác thương binh, tổ chức những anh em còn chiến đấu được thành một phòng ngự ở phía sau. Sở chỉ huy trung đoàn ở tại ụ súng này. Khi một mặt bị tấn công, tất cả các mặt kia phải gánh tạt vào sườn hay là vòng về phía sau mà sửa lưng nó. Không lùi nửa bước.

Vẫn theo nếp làm việc mọi khi, nêu quyết tâm xong, trung đoàn trưởng hỏi:

- Ý kiến các đồng chí thế nào?

Chỉ có Quân nói:

- Tôi thấy cần chú ý khi một mặt bị tấn công, các mặt bên kia phải đánh tại sườn chúng nó ngay, lực lượng của chúng ta còn rất ít...

- Bây giờ thành mệnh lệnh, các đồng chí về thi hành - Trang kết thúc cuộc họp.

Nửa giờ sau đó, địch liên tiếp phản kích. Mặt chính do tiểu đoàn phó Quân phụ trách bị tấn công nhiều nhất. Trung đoàn còn nắm trong tay một khẩu súng cối 60 ly với gần chục viên đạn. Anh cân nhắc từng viên nhưng cũng đã sử dụng đến viên đạn cuối cùng.

Quá trưa, tiểu đoàn phó Quân chạy về trước cửa hầm anh:

- Báo cáo anh Trang, tôi hết quân rồi. Anh cho lui về dưới này giữ thôi, trên ấy mặt đồi phẳng, giao thông hào bị vỡ cả, khó lắm.

Trung đoàn trưởng chưa trả lời thì Quân đã nói tiếp:

- Buổi sáng phổ biến như thế rồi mà khi tôi bị tấn công, bên phía đồng chí Quỳ không đánh phối hợp lần nào cả...

Trung đoàn trưởng lẳng lặng bước ra khỏi hầm. Anh đưa một cánh tay lên trên ụ súng nhìn về phía đỉnh đồi, nhận thấy mình quân địch đẩy lùi đến giáp cửa đột phá. Anh nhìn về phía cánh phải, mặt sa sầm xuống. Giữa lúc ấy, ở phía này có tiếng tiêu liên nổ ran, và tiếng chân người chạy dồn dập. Tiểu đoàn trưởng Quỳ cúc ngực áo trấn thủ mở tung hiện ra ở đường lượn giao thông hào. Anh ta đang cầm cổ chạy, không nhận thấy trung đoàn trưởng. Mặt trận vỡ rồi, chẳng...?

Trang quát:

- Quỳ? Chạy đi đâu?

Người tiểu đoàn trưởng nói không ra hơi.

- Tôi về lấy quân tiếp viện...

- Đứng lại đã!

Trung đoàn trưởng rời khỏi súng tiến ra mấy bước đứng chặn trên đường anh ta đang chạy. Nhưng Quỳ bỏ đường hào, chống tay nhảy lên mặt đồn, lao nhanh về phía cửa đột phá. Đằng sau hắn một cổ chiến sĩ hùa chạy theo. Tình hình đã rõ ràng, trung đoàn trưởng rút súng ngắn. Anh chưa kịp kết liễu đời tên hèn nhát, bọn địch đuổi theo đã gần ập tới, anh phải quay mũi súng về phía địch.

Tiểu đoàn phó Quân dang chân dang tay đứng giữa hào cản các chiến sĩ lại:

- Chạy đi đâu thế này?

- Tiểu đoàn trưởng cho lệnh rút.

Một vài người nhảy qua tay anh. Anh thét lên:

- Tất cả dừng lại chiến đấu!

Trang bắn hết băng súng ngắn vào những tên địch đang chạy đầu. Anh quăng súng ngắn, cầm một khẩu tiêu liên đứng thẳng giữa hào. Thân hình cao to vững chãi của anh trùm kín trước mặt những người đang cầm đầu chạy. Tiếng nói của anh rền vang như tiếng cồng:

- Tôi là trung đoàn trưởng ra lệnh: Tất cả mọi người từ cán bộ đến chiến sĩ phải ở nguyên vị trí,

quay lại căn địch. Tập trung lựu đạn, ném!

Địch đang xô tới rất đông. Anh bắn một băng tiểu liên. Vẫn không cản được chúng. Anh cúi xuống hào nhặt một ống phóng lựu, tháo nhanh kíp, nhảy lên giao thông hào, dùng hết sức lặn mạnh về phía địch. Một ánh lửa đỏ lóe, tiếng nổ dậy như bom. Những chiếc mũ sắt địch bay lên. Ống phóng lựu của trung đoàn trưởng đã cứu vãn tình hình. Các chiến sĩ đang chạy quay lại rút lựu đạn ném tới tập về phía địch. Tiểu đoàn phó Quân nắm thời cơ nhảy lên miệng hào hô to:

- Xung phong!

Thương binh nằm dưới chiến hào cũng hô theo vang dậy khắp nơi. Bọn địch hoảng sợ, quay trở lại. Quân đuổi theo địch chừng dăm chục thước, nhìn phía sau, thấy chỉ có một chiến sĩ chạy theo mình, phải dừng lại.

Khi Quân quay về ụ súng gạch ở gần cửa đột phá, anh nhận ra trung đoàn trưởng đã bị thương. Một viên đạn sượt trán anh, máu vẫn chảy ròng ròng trên má. Quân băng vết thương và dìu trung đoàn trưởng vào hầm.

Một lát sau, đại đội trưởng Khỏe và trung đội trưởng Cương giữ phía trái, sau mấy đợt chống cự địch phản kích, cũng hết quân, quay về hầm trung đoàn trưởng xin chỉ thị.

Máy điện thanh của trung đoàn trưởng đem theo đã hỏng vì đại bác. Dây điện thoại liên lạc với bên ngoài đều bị cắt hết. Lực lượng chiến đấu trong đồn hầu như không còn gì. Máy người đang ngồi trao đổi thì một cán bộ trung đội chạy tới cửa hầm.

- Báo cáo đồng chí Quân, đạn và lựu đạn gần hết cả rồi. Làm thế nào?

Quân chưa biết giải quyết sao, thì trung đoàn trưởng đã chậm rãi:

- Con nhà nghèo, đánh nhau mãi rồi... Có phải bây giờ mới đánh nhau đâu!... Trước kia súng đạn đâu mà vẫn đánh được... Nằm ngay trong đồn địch mà lại kêu hết đạn à?...

Những tiếng nói của anh kéo dài, khề khà, không ra nói với mình, cũng không ra giả nhời câu hỏi của người cán bộ trung đội. Nhưng người cán bộ này bỗng cúi mặt lúng túng ngượng nghịu. Anh không nói gì thêm nữa, lủi ra.

Trung đoàn trưởng ngồi xếp bằng tròn giữa hầm, đầu bịt băng trắng, mặt anh không gầy đi mà lại hơi nê ra, trông anh lúc này vững chắc như một pho tượng. Máy cán bộ ngồi quây bên anh có lúc cảm thấy như trung đoàn trưởng không phải đang ngồi giữa một trận đánh ác liệt.

- Tình hình khó khăn? Nhưng, dù thế nào ta cũng phải giữ cửa đột phá. Nó là bàn đạp để có tiếp viện là lại tiếp tục đánh nữa. Quyết tâm của tôi thế này: Với lực lượng tất cả chúng ta còn lại, ta tổ chức phòng ngự ở đây, giữ chắc lấy cửa đột phá, không để địch chiếm lại. Một mặt cử người ra ngoài xin chỉ thị của đảng ủy trung đoàn và đại đoàn... Các đồng chí thấy thế nào?

Mấy người đều đồng ý, Trang suy nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Về mặt chính quyền, tôi là người trực tiếp chỉ huy các đồng chí. Về mặt Đảng, chúng ta phải thành lập ngay một chi bộ đặc biệt. Thay mặt đảng ủy trung đoàn, tôi ủy nhiệm đồng chí Thọ đứng ra tổ chức, và chỉ định đồng chí Thọ làm bí thư.

Chỉ mười phút sau, mà có lẽ không đến, cũng tại ụ súng bằng gạch mặt quay về đỉnh đồi đã bị đại bác bắn sập, chắc kẻ địch tưởng ta không còn ẩn náu bên trong được nữa, cũng vẫn những người ấy lại họp với nhau. Chỉ khác hơn một chút, lần này có mặt thêm hai người nữa, trung đội trưởng Cương và một đồng chí liên lạc. Họ vẫn trao đổi về những điều đã thống nhất trong cuộc họp trước. Nhưng không khí tự nhiên nghiêm trang hơn. Đây là cuộc họp của những người đảng viên bàn cách thực hiện nhiệm vụ mà đảng ủy cấp trên đã giao cho họ.

Chính trị viên đại đội Thọ nói:

- Theo chỉ thị của đồng chí đại diện trung đoàn ủy chúng ta thành lập một chi bộ đặc biệt để lãnh đạo cuộc chiến đấu. Tôi được chỉ định đứng ra tổ chức và làm bí thư. Tôi xin tuyên bố đây là cuộc họp của chi bộ. Tình hình chiến đấu như các đồng chí đã biết đang gặp khó khăn. Lực lượng ta còn ít. Anh em thương vong nhiều. Thương binh chưa đưa ra ngoài được. Địch lại liên tiếp phản kích. Trên đã chỉ thị cho ta phải giữ vững cửa đột phá này không để địch chiếm lại, buổi tối tiếp tục đánh nữa. Để thấy quyết tâm của trên, tôi đề nghị với các đồng chí mấy điểm:

- Thứ nhất, chúng ta sẽ chia nhau đi tìm các thương binh nhẹ và thu thập vũ khí, đặc biệt là lựu đạn, về tập trung ở đây để tổ chức chiến đấu. Với thương binh nặng, chúng ta động viên anh em giữ vững tinh thần, không kêu la làm ảnh hưởng đến người khác.

- Thứ hai, chúng ta sẽ cử ra một đồng chí chịu trách nhiệm mang báo cáo về cho trung đoàn.

- Thứ ba, nếu địch đến, mọi người chúng ta từ cán bộ đến chiến sĩ đều cầm vũ khí chiến đấu, còn một người cũng không để cửa đột phá lọt vào tay quân địch. Tôi xin nêu ba điểm như thế để chi bộ góp ý kiến.

Cương giơ tay xin nói:

- Các ý kiến của đồng chí bí thư tôi đều tán thành. Tôi xin đem báo cáo về trung đoàn.

Trang chăm chú nhìn Cương rồi hỏi:

- Có phải đồng chí chỉ huy đánh bọc phá đêm hôm qua không?... Tôi thấy nên giao việc đem báo cáo cho đồng chí khác, đồng chí Cương ở lại để chuẩn bị đêm nay tiếp tục đánh hầm ngầm.

Cuộc họp kết thúc rất nhanh. Các ý kiến của Thọ đưa ra đều trở thành nghị quyết của chi bộ. Riêng việc đưa báo cáo về trung đoàn, chi bộ đồng ý giao cho đồng chí liên lạc. Anh ta nhét mảnh giấy nhỏ của trung đoàn trưởng vào túi áo ngực, đôi đôi giày đã bết của anh lấy đôi giày còn lành lặn của chính trị viên đại đội Thọ, rồi buộc túm ống quần lại. Trước khi anh chạy đi, trung đoàn trưởng nắm tay anh, nhìn vào cặp mắt có đôi con ngươi màu vàng trong như thủy tinh, cặp mắt của những người miền núi, dặn thêm:

- Nếu bị thương nhẹ thì đồng chí cố gắng đi đến nơi. Nếu bị thương nặng, đồng chí phải làm thế nào giao báo cáo này cho một người khác, thương binh cũng được, bảo họ tìm mọi cách đưa báo cáo này về cho chính ủy trung đoàn. Và hoàn thành nhiệm vụ rồi, đồng chí ở nhà nghỉ ngơi, không cần quay lại đây nữa.

Trung đoàn trưởng nghĩ rằng anh ta không thể gặp may đến hai lần... Anh không muốn người liên lạc sau khi đã làm tròn nhiệm vụ khó khăn này lại hy sinh.

Họ chia nhau đi các đường hào. Sau khi được cán bộ tới nói lại tình hình và nghị quyết của chi bộ, tiếng rên la của các thương binh dịu hẳn đi. Quân và Cương cùng đi một hướng chỉ mang về một khẩu trung liên đầu bạc với số đạn rất ít, họ không tìm được quả lựu đạn nào. Đại đội trưởng Khỏe tỏ ra xuất sắc về mặt này, anh vác về cả một hòm lựu đạn mớ vụn. Thọ không kiếm được vũ khí nhưng dắt về hai chiến sĩ. Hai người này vốn giữ bazôka: súng họ đã hỏng rồi cả hai đều nói là không biết đánh bọc phá. Trung đoàn trưởng gọi Cương bảo:

- Đồng chí huấn luyện ngay cho anh em. Chỉ cần mấy động tác chính thôi. Còn đâu luyện tập tốt hơn là ở ngay trận địa! Tôi mọi ngày có tập tiểu liên bao giờ đâu thế mà hôm nay đi với các đồng chí tập một hai lần, bắn cũng được đấy chứ!

Vẫn cái giọng nói dề dề ấy. Những câu nói thường thường đứt quãng đó, lén chặt vào nhau, như những tảng đá hộc ở một cái đập nước.

Đại đội trưởng Khỏe vét được trong mảnh nilông một ít vụn thuốc Lào to hơn hột đỗ. Anh xé một mảnh giấy bọc thuốc lá, cuộn lại thành hình sâu kén. Mấy người đều nhường nhau hút trước. Cuối cùng, trung đoàn trưởng nghiện nặng nhất hút lần đầu, Khỏe xái hai và Quân xái ba. Thọ không hút thuốc Lào. Anh mới nhặt đâu được một chiếc dao bào. Anh ngồi trên chiếc hòm đạn, một tay căng da mặt, một tay cạo râu. Chắc anh muốn đề phòng gặp phải một người thương binh thứ hai, nhìn râu anh

nhất định bảo anh là lính ma rốc.

Điều thuốc Lào mang lại cho những người nghiện một sự hưng phấn khác thường. Mặt trung đoàn trưởng bỗng đỏ hồng lên, mắt đờ ra một lúc. Anh trở lại với vẻ hồn hậu mọi ngày, không còn dấu vết những nét sắc sảo trong những giờ gay gắt vừa qua. Anh mỉm mỉm cười nói:

- Giá bây giờ có một nhà văn nghệ ở đây mà tả cảnh này nhỉ!...

Tại sở chỉ huy của trung đoàn, đồng chí chính ủy đứng ngồi không yên. Đã sáu giờ đồng hồ liền, mất hẳn liên lạc với trung đoàn trưởng trên đồn. Chốc chốc chuông điện thoại lại reo. Bộ tư lệnh đại đoàn và Bộ chỉ huy Mặt trận luôn luôn điện hỏi tin tức về trung đoàn trưởng, làm anh càng thêm rối ruột. Trước cửa đột phá, địch đã phủ một lưới lửa rất dày. Máy đồng chí liên lạc cử đi đều mất hút. Đại đoàn trưởng ra lệnh cho anh phải chấn chỉnh bộ đội để tiếp tục chiến đấu, và chính anh phải trực tiếp phụ trách vấn đề tiếp tế lương thực đạn dược cho bộ đội. Ngày hôm qua đã huy động những lực lượng vệ binh, vận tải đi chiến đấu. Hôm nay tiếp tục huy động đến các chiến sĩ cấp dương và nhân viên công tác ở văn phòng. Một đội quân mang theo cơm, nước, bộc phá và đạn dược đã túc trực sẵn sàng, chỉ đợi trời tối là vượt qua 'hàng rào lửa lên đồn.

Chính ủy đang đứng trước cửa hầm bỗng thấy tiểu đoàn trưởng Quý, đầu không đội mũ, ống quần rách toạc, hốt hải chạy về.

Anh hỏi:

- Đồng chí về làm gì? Tình hình trên đồn thế nào?

- Địch phản kích đánh bật cả ta ra rồi. Trên đồn không còn ai. Cửa đột phá cháy hết. Chúng đuổi theo tôi, khéo mà ập đến đây bây giờ.

- Trung đoàn trưởng hiện nay ở đâu?

Đôi mắt anh ta nhìn xuống đất, câu trả lời ngập ngừng:

- Tôi cũng không rõ... Nó đánh thốc ra... bộ đội còn lèo tèo vài người, rút tán loạn cả, chẳng còn nhận ra ai...

Chính ủy hỏi gặng:

- Có đúng là hiện nay cửa đột phá không còn ai không?

- Tôi đã nói với anh ta... không còn ai. Tôi là người chạy ra sau cùng.

Một tiểu đội do một cán bộ trung đội chỉ huy cách đây nửa giờ được lệnh lên đồn tiếp viện, cũng mang vũ khí quay về, mặt mày ngơ ngác. Tham mưu trưởng hỏi họ:

- Tại sao các đồng chí quay lại?

Người trung đội trưởng trẻ măng chỉ tiểu đoàn trưởng Quỳ:

- Đồng chí Quỳ bảo chúng tôi quay lại, cửa đột phá không còn ai, có một tiểu đội lên đồn hy sinh vô ích.

Tham mưu trưởng quay lại nhìn tiểu đoàn trưởng Quỳ.

Quỳ nói:

- Tôi bảo họ như thế đấy! Cửa đột phá cháy hết. Trong đồn không còn ai. Họ có một tiểu đội thì lên làm gì!

Trước khi xông lên đồn địch, hắn không hề nghĩ trong trận đánh này mình sẽ rút chạy. Hắn đã chiến đấu nhiều lần. Hắn vẫn cho là mình đã nắm được cái bí quyết của những cuộc chiến đấu... Phải có gan trong vài giờ, phải nghiêng rãng lại mà chịu đựng những đòn roi của kẻ thù, rồi mọi khó khăn sẽ qua đi, mọi điều tốt đẹp sẽ đến. Lần này, trong những giờ đầu hắn đã làm được như thế. Hắn rất tỉnh táo chỉ huy bộ đội. Đơn vị hắn tiến khá nhanh. Các cán bộ dưới và chiến sĩ vẫn nhìn thấy mặt người chỉ huy của mình ở chỗ khó khăn như mọi lần. Nhưng rồi cuộc chiến đấu đã kéo quá dài. Hắn nghiêng rãng mãi, nguy hiểm vẫn không qua đi mà lại đến mỗi lúc một nhiều. Nhưng sợi dây thần kinh của hắn chùng dần. Hắn cố tự bảo mình: Gắng nữa lên... Nếu cứ sợ hãi thế này thì mình sẽ thành một người khác mất... Lúc ấy, bất thần kẻ địch từ phía cạnh sườn xông lại. Hắn hoảng lên, bỏ ụ súng, quay đầu chạy về phía sau. Ngay lúc đó, hắn vẫn tự hỏi mình: Sao lại chạy thế này? Phải dừng lại thôi. Hắn nhìn dọc chiến hào tìm một ụ súng chắc chắn, một trận địa để đối phó với địch. Nhưng hắn thấy chỗ nào cũng đổ vỡ cả, chỗ nào cũng không chắc chắn cả. Thế là hắn cứ tiếp tục chạy. Một vài chiến sĩ ùa theo hắn. Đến lúc đó thì hắn lao đầu vượt cả lên trên người chạy trước để mong thoát khỏi chôn này... Và bây giờ, hắn đã trở thành một con người khác rồi. Tư tưởng quần loạn đã làm cho hắn tin rằng người thoát thân độc nhất là hắn, tất cả bộ đội đều dồn đã bị toán quân địch đuổi theo hắn tiêu diệt hết.

Tham mưu trưởng một mặt ra lệnh cho các bộ phận trợ chiến của mình, một mặt đề nghị với pháo binh sẵn sàng khi có yêu cầu sẽ bắn thật mạnh vào cửa đột phá, ngăn cản không cho địch tiến ra ngoài, bảo vệ thương binh còn nằm chung quanh đồn.

Chính ủy gọi tham mưu trưởng vào hầm.

- Đồng chí thấy báo cáo của đồng chí Quỳ thế nào? Với tham mưu trưởng, câu hỏi có vẻ đột ngột

làm anh im lặng. Người cán bộ chỉ huy này xưa nay chiến đấu cũng khá, anh ta có đôi chút kiêu kỳ về trình độ học thức của mình, nhưng cái đó không sao. Chả nhẽ anh ta lại báo cáo láo?... Cán bộ chính trị họ hay cảnh giác thật...

Chính ủy lại nói:

- Tôi thấy thái độ đồng chí đó không bình thường. Cần phải kiểm tra lại báo cáo của cậu ta.

Sau khi hội ý với chính ủy, tham mưu trưởng cùng một tổ quân báo đi lên Đồi Cháy.

Anh nép mình sau những thân cây đổ nhìn sang đồn địch. Cửa đột phá vắng ngắt. Có lẽ không còn quân ta trên đồi thật. Nhưng đôi lúc anh lại nhìn thấy từ trong chiếc lô cốt gạch nhô ra một bóng người đầu không đội mũ. Kẻ địch trong chiến đấu thường bao giờ cũng đội mũ. Nhưng điều đó có đủ để anh tin là quân ta vẫn có cửa đột phá không? Các khẩu pháo đều đã ngậm đạn chỉ đợi một hiệu lệnh của anh là nhắm vào nơi trung đoàn trưởng đang ngồi.

Trời đã ngả về chiều.

Trang chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Tiếng máy chạy ì ạch như tiếng bánh xe của một chiếc xe bò chở nặng leo dốc. Địch mới điều thêm một chiếc xe tăng lên đồn Châu Ún, bắn vào cạnh sườn trận địa ta. Những tiếng nổ rất căng. Vết thương trên trán lúc này làm đầu óc Trang ngây ngất. Anh ngả lưng nằm nghỉ trên một cái râm cỏ. Tiếng thương binh bên ngoài vắng tới:

- Cựa quậy mãi, đè lên người ta rồi!

- Cố chịu một tí các đồng chí ơi!...

Các hầm đều chật cứng thương binh. Quân và Khỏe phải ngồi ngoài hào trống. Mỗi lần nghe tiếng tiểu bên hay lựu đạn địch nổ, hai người lại nhào mình nằm bò lên ụ súng, đầu mỗi người quay về một phía địch có thể đi, chân họ chạm vào nhau để khi cần thì làm ám hiệu. Cách đó một quãng. Cương hướng dẫn cho hai chiến sĩ đánh bộc phá.

Quân đang ngồi thì một bóng đen từ trên miệng hào nhảy xuống suýt trúng đầu anh. Tưởng địch, Quân vội né sang bên, súng ngắn. Nhưng anh nhận ra là một chiến sĩ của ta...

- Đơn vị nào đây?

- Tôi là điện thanh đi tìm trung đoàn trưởng Trang đây. Đồng chí có biết trung đoàn trưởng ở đâu không?

Quân ôm chầm lấy người chiến sĩ kéo vội lại hầm trung đoàn trưởng. Trang nằm trong nghe tiếng

"điện thanh" đã ngồi nhồm dậy. Anh hỏi người chiến sĩ đeo hòm máy vừa bước vào:

- Máy làm được không?
- Báo cáo anh được ạ!
- Căng ngay dây trời lên!

Lúc này mới thấy giọng nói trung đoàn trưởng vội vàng.

Người chiến sĩ điện thanh ném chiếc dây lên nóc hầm.

Máy vừa chạy anh nghe tiếng của trung đội trưởng thông tin: “Cậu Chur có lẽ hy sinh mất rồi!”. Anh vội nói: “Chur đây! Chur đây!”. Anh sợ không nói ngay cho đằng kia biết, theo nguyên tắc bí mật, khi một người trong mạng lưới mất tích tất cả các đài sẽ chuyển sang làn sóng khác. Một câu hỏi dè dặt:

- Ai là trưởng của Bình? Ai là trưởng của Chur?

Chur biết tiếng nói của anh bị nghi ngờ. Ở nhà đang thử xem có phải dùng anh, hay là kẻ địch lên vào luồng sóng đánh lừa ta. Chur trả lời ngay:

- N là trưởng của Bình, Q là trưởng của Chur.

Tiếng nói đằng kia trở nên mừng rỡ:

- Đi đâu mà bây giờ mới bắt liên lạc, tưởng cậu "lãi" rồi.
- Đi tìm "Em Trang". Đã gặp "Em Trang" đây rồi!

Cùng một lúc hàng chục đài ở các nơi nhao nhao tíu tít bắt liên lạc. Anh có cảm tưởng như mình là người đi biệt tăm tích hàng chục năm nay giờ bỗng gặp lại gia đình.... Chưa lúc nào anh thấy sung sướng và cảm động bằng lúc này. Anh luống cuống không biết trả lời nơi nào trước.

Anh chiến sĩ điện thanh bắt đầu chuyển đi báo cáo của trung đoàn trưởng. Nét mặt Trang trở nên dăm chiêu. Cuối bản báo cáo, anh bảo người chiến sĩ nói thêm:

- Khi lên nhớ mang thêm cả nước đường và thuốc lá Hoa Lư nhé! Trung đoàn trưởng vừa nói vừa nhếch mép cười.

Một lát sau, từng loạt tiếng nổ đầu nòng từ phía núi có trọng pháo ta đặt vọng lại. Đạn âm âm trút xuống giữa đỉnh đồi. Trong khi trọng pháo ta đổ đạn xuống đầu địch, đồng chí chính ủy trung đoàn

người nhỏ bé, vác bọc phá trên vai, cùng một đoàn tiếp tế và tải thương vượt qua cửa đột phá đã trở
lắc không còn một chiếc cọc, một sợi dây thép gai, đất nát vụn như cát.

Mặt trời tím bầm đang ngụp dần xuống biển núi phía tây. Núi như những người khổng lồ phơi bụng
giữa trời, chen chúc, chồng gối lên nhau.

Phần II - Chương 1

Tiểu đoàn phó Quân và đại đội trưởng Khỏe đã đi cả đêm trong rừng.

Chiều nay, theo lệnh của trung đoàn, họ để trận địa lại cho một trung đội phòng ngự dưới quyền chỉ huy của Cương, và rút xuống chân Đồi Cháy củng cố lực lượng.

Chính trị viên Tuấn đưa Quân một bát sứt chề đỏ xanh. Quân vừa húp xong thì có điện của trung đoàn trưởng bảo anh và đại đội trưởng Khỏe phải lên ngay Bộ chỉ huy Mặt trận.

Cả hai người đều thắc mắc. Đi bây giờ để bộ đội ở nhà cho ai? Tiếp tục chiến đấu thế nào? Cán bộ chỉ huy còn mấy người đâu?... Nhưng đã có lệnh trên, họ vẫn phải đi.

Con đường mới đánh nằm dưới vòm tre nửa kín bung. Trước ngày nổ súng, đơn vị của họ đã tham gia công việc gian khổ mở tuyến đường này. Đó là đường để xe cơ giới vận chuyển pháo thay cho đường kéo pháo hồi đầu chiến dịch. Nhiều lúc, họ chỉ nhận ra mặt đường qua những mảnh tre nửa mục có chất lân tinh rơi đầy lối đi.

Qua mấy ngày đêm gào hét, những trận địa pháo đêm nay đều im lìm. Trên những đỉnh núi xa thảnh thoảng lại lóe lên một chớp lửa. Đó là những trận địa pháo giả, các chiến sĩ ta giật bộc phá để làm mồi cho đại bác địch câu tới.

Họ sốt ruột không hiểu giờ này bộ đội ở nhà đang làm gì. Đánh đấm mấy ngày đêm vất vả, thương vong nhiều mà chẳng nên trò trống! Họ biết trên sử dụng đơn vị mình rất thận trọng. Bộ chỉ huy mặt trận hình như có ý định dành cho họ nhiệm vụ thọc sâu vào sở chỉ huy của Đờ Cát trong đợt tổng công kích sau này. Họ nắm trong tay một lực lượng quý báu như vậy, mà giờ tan nát cả... Nỗi băn khoăn từ lúc nhận lệnh vẫn day dứt hai người trên dọc đường.

- Khỏe này! - Quân nói - Không biết các ông ấy gọi bọn mình lên làm gì? Tại sao đang trận đánh lại bắt chúng mình để bộ đội lại trận địa mà đi?

- Hay là trên gọi lên để chỉ đạo cách đánh? - Khỏe đáp.

- Nếu vậy thì đã có trung đoàn trưởng đó, cần gì phải gọi đến bọn chúng mình! Tình hình này, bỏ trận địa một đêm, địch nó tranh thủ củng cố, mai về lại gay go thêm. Mình nghĩ, nếu muốn chỉ đạo, sao trên không cho phái viên xuống như mọi lần?

- Hay là gọi lên để thi hành kỷ luật?

Có khi là chuyện đó cũng chưa biết chừng, Quân nghĩ vậy và im lặng.

- Anh Quân này! - Khỏe lại nói - Kinh nghiệm những trận trước đánh thắng thì khi kiểm điểm chỉ toàn thấy ưu điểm, khuyết điểm nó cứ lẫn đi đâu, nhưng mà thua thì sao khuyết điểm ở đâu nó ra lắm thế...! Tôi với anh chuyện này tội to!

- Trận này khuyết điểm rành rành còn gì!... Học tập kiểm điểm thế rồi mà đánh nhau gặp khó khăn bỏ anh em chạy lấy sống mình, cậu bảo không phải khuyết điểm thì sao?

- Tôi không ngờ ông Quỳ lại đâm đòn!

Quân buông một câu chữ:

- Mẹ thằng ấy, chuyện này phải đem mà bắn! Tớ sẽ vạch mặt nó cho mà xem... Chỉ chết vì chuyện vợ con thôi. Cậu biết cái cô gì đây đấy hay hát bài: "Em hãy đợi anh về" ở quân y đại đoàn ấy mà... hện nó hết chiến dịch này về thì cho cưới...

Khỏe trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Nhưng tôi thấy cả mặt trận chỉ có ông ấy là bỏ chạy thôi, còn bao nhiêu anh em khác đều chiến đấu tốt...

Bàn đi bàn lại, nghĩ mãi thêm nhức đầu, họ vẫn chưa đoán được vì sao Bộ gọi họ lên. Hai người này đều vốn không quen để đầu óc bận bịu lâu với những băn khoăn, lo lắng, Quân nói:

- Cứ chờ lát nữa thì rõ. Bọn mình cũng chẳng phải là hoang mang dao động gì! Có khuyết điểm thì nhận. Cán bộ mới đề bạt, trình độ chỉ huy mới chỉ được đến vậy thôi...

Trời tang tảng sáng. Chung quanh màn sương vẫn dày đặc. Đến một con suối, họ dừng lại vốc nước rửa mặt. Đã bao lâu mới gặp một dòng suối trong thế này. Cứ muốn vốc mãi nước mát rười rượi vỗ lên mặt. Nước suối làm cho đầu óc tỉnh táo, mắt sáng ra, không thèm ngủ nữa, nhưng đồng thời cũng làm cho họ thấy trong ruột còn cào, Khỏe nhìn quanh rồi nói:

- Đây có nhiều rau tàu bay ta luộc một ít ăn cho mát ruột đi!

Quân hỏi lại:

- Luộc bằng cái gì?

Khỏe chỉ một chiếc vỏ hộp "cát cút" dềm dềp cháy xém nằm trên đồng tro bên bờ suối, chắc của anh chị em dân công đun nước uống xong bỏ lại. Họ cúi húi, người ngắt rau rửa rau, người bắc bếp nhóm lửa. Rau chín, hai người bẻ canh tre làm đũa, ngón cả rau lẫn nước một cách ngon lành. Vị rau tàu bay không mắm, không muối lán lạt, hăng hắc. Nhưng chưa bao giờ họ ăn một bữa rau ngon bổ như thế. Nó ngấm vào cơ thể như một thứ thuốc tiên, lửa sức nóng vào từng đường gân thớ thịt. Khỏe cười, cái sẹo bên mép làm miệng anh méo đi trông đến hay:

- Thế mà anh em cứ chê là ăn rau tàu bay mất máu!

- Mất máu vì tại muối a-nô-phen, rau tàu bay ăn tốt, báo Vui sống giải thích rồi.

Ăn xong hai người lại tiếp tục đi.

Tan sương họ đến Mặt trận bộ. Quang cảnh ở đây làm họ ngỡ ngàng. Đường dây điện thoại bám nhằng nhịt trên các thân cây như mạng nhện. Lán làm từng dãy, có sàn lát phen nứa. Ở đây không phải nằm hầm như nơi họ. Những cô dân công đi lại tíu tít, gọi nhau ơi ới. Tiếng chuông điện thoại đổ hồi giòn giã xen với tiếng máy chữ rào rào như mưa. Vẳng nghe thấy cả tiếng đàn hát. Quân đưa mắt nhìn sâu vào phía trong, thấy các đồng chí văn công đang tập sau một dãy nhà nhỏ nhưng sáng sủa. nhiều ngăn, vách ghép bằng rơm. Anh bất giác nhìn Khỏe rồi lại cúi nhìn mình. Quần áo của họ rách toạc lung tung, vàng ệch đất và nhiều chỗ máu đọng cứng. Họ thấy mình hôi bẩn, lạc lõng. Nhưng cảm giác đó thoáng qua rất nhanh, những lo lắng đã trở lại choán lấy đầu óc họ.

Một chiến sĩ vệ binh đưa hai người vào gặp đồng chí cục phó cục tác chiến. Quân đã gặp đồng chí đó vài lần trong những chiến dịch trước. Đồng chí đó vẫn mặc chiếc áo bốn túi cao cổ cũ kỹ, như những lần Quân gặp trước. Nhưng lúc này Quân thấy anh trang trọng quá. Đồng chí cục phó đang ăn cơm. Quân hơi ngạc nhiên khi thấy anh vội vàng buông bát đũa, nắm lấy tay mình vỗ vế:

- Quân đây à? Khỏe đây phải không? Ăn cơm chưa?

Quân đáp thật thà:

- Báo cáo anh mấy ngày nay chưa cơm nước gì cả.

- Ngồi đây nhé!

Cục phó vội vã chạy đi. Hai người ngồi nhìn nhau chưa biết chuyện gì đây. Trên bàn, bữa cơm của đồng chí đó chỉ có hai món, món canh rau tàu bay đựng trong chiếc ca nhôm chiến lợi phẩm và một chút mắm kem. Ở đây ăn khổ thế này cơ à? Ngoài ấy, thỉnh thoảng anh em còn được đôi miếng thịt lạp. Quân sờ lên đầu, chân tóc lủng củng những đất. Anh rũ tóc, bụi đất rơi mù. Khỏe dăm chiêu nhìn ra con suối ven rừng. Anh đang thèm được ngâm mình xuống dòng nước trong lành đó một lúc. Họ thấy người

mình đang thiêu chảy ra như miếng đường phen gặp gió nồm.

Chỉ mười phút sau, đồng chí cục phó trang trọng ấy đi về chầm chậm, bung trên tay một chiếc khay gỗ trong có hai cốc sữa và hai chiếc bánh mì. Cục phó đặt chiếc khay trước mặt hai người:

- Các cậu ăn tạm đi cho đỡ đói.

Họ ngơ ngác. Sao lại thế này? Đồng chí cục phó giục:

- Ăn đi cho nóng!

Đúng là đồng chí đó mời họ rồi. Hãy cứ biết ăn cái đã. Dòng sữa ấm nóng vào đến đâu biết đến đấy. Quân đang cúi đầu ăn, đưa mắt nhìn Khỏe, gặp Khỏe cũng liếc mắt nhìn mình. Họ đọc được trên mặt nhau ý nghĩ: Ăn như thế này nhưng không biết lát nữa ra sao?

Quân hỏi dò đồng chí cục phó:

- Anh Trang có lên đây không anh?

Đồng chí đó vui vẻ đáp lại:

- Lên rồi. Đang chuẩn bị họp.

- Họp à? Thôi đúng rồi! Chốc nữa thì biết nhau đây.

Một đồng chí đeo kính trắng, vẻ mặt sáng sủa thông minh, chắc cũng là một cán bộ cao, ở ngoài bước vào nói:

- Mời hai đồng chí theo đồng chí này đi rửa mặt và chân tay rồi về ngủ ngay cho đỡ mệt. Trưa dậy tắm nước nóng. Chiều nay, các đồng chí sẽ lên trên ấy họp. "Trên ấy" là đâu? Hai người muốn hỏi nhưng đều không dám.

Một chiến sĩ cổ khoác miếng dù trắng, thái độ nhanh nhẩu, dẫn họ đi. Chờ hai người rửa mặt và chân tay xong, người chiến sĩ đưa họ về một căn lán nhỏ yên tĩnh. Trên hai chiếc giường tre lót rơm rất êm, rải bột trắng tinh, để sẵn hai chiếc chăn trắng thủ. Họ thấy quần áo mình bẩn thỉu quá.

Ngả mình trên chiếc giường êm như một tấm nệm bông rồi, hai người lại nhìn nhau. Quân sờ túi lấy điều thuốc lá ban nãy cục phó mời, anh vẫn bỏ túi chưa hút. Quân ngắt làm đôi đưa Khỏe một nửa. Họ nhìn khói tỏa và tan đi, cảm thấy đang hưởng cuộc sống khoái lạc này một cách rất bấp bênh. Nhưng cũng không kịp suy nghĩ gì nhiều, giấc ngủ đã cuốn ngay họ đi.

Quân đang ngủ say thì có người lay mạnh. Mở mắt nằng vàng đã chiếu chếch hẳn vào giường nằm. Bên kia, Khỏe cũng vừa dậy, miệng đang ngáp ngủ. Người đánh thức họ nói:

- Các đồng chí ngủ bỏ cả cơm sáng. Tôi vào gọi mãi không được. Định để lúc nào các đồng chí thức giấc thì mời các đồng chí ăn cơm. Bây giờ muộn quá rồi, phải lay các đồng chí dậy. Mời các đồng chí theo tôi đi tắm nước nóng để còn lên ăn cơm với anh Ngọc.

Hồng Quân sợ mình nghe lầm, hỏi lại:

- Đồng chí bảo tắm xong rồi đi đâu?

Người chiến sĩ nói lại rành rọt:

- Đại tướng mời các đồng chí lên trên đó ăn cơm.

Người chiến sĩ đưa mỗi người một bánh xà phòng thơm, một chiếc khăn bông trắng, và một bộ quần áo đã cũ nhưng lành lặn sạch sẽ.

Tắm gội xong, trút được lớp cao bụi đất, người nhẹ lâng lâng. Họ nhìn nhau thấy khác hẳn đi. Quân lúc này đã yên tâm đôi chút, nhìn

Khỏe cười, hai mắt tít đi, nhấp nhánh một cách láu lỉnh ít khi thấy ở anh. Anh nói:

- Trên chính sách đấy? Chẳng ra gì anh em chúng ta cũng là người ở mặt trận về.

Quân, Khỏe và hai đồng chí ở đơn vị phía tây sang phối hợp tới sau, được dẫn qua một khu rừng già bằng phẳng đến một cái dốc có đánh bậc rất đẹp. Lên khỏi dốc, Quân thấy hiện ra trước mắt, dưới những vòm cây rừng cao vút lá xòe tán rộng, một ngôi nhà nhỏ mái và vách đều bằng gianh.

Quân hồi hộp bước vào. Đại tướng tổng tư lệnh đang ngồi nói chuyện với đồng chí chủ nhiệm chính trị, Quân đứng nghiêm giờ tay báo cáo

- Tôi Nguyễn Hồng Quân, tiểu đoàn phó, lên cùng ba đồng chí theo lệnh của Đại tướng.

Tiếng nói của anh rần rỏi nhưng không giấu được sự cảm động. Trái với dự đoán của anh, sẽ gặp Đại tướng với đôi mắt nghiêm khắc. Đại tướng bỏ dở cuộc nói chuyện cùng đồng chí chủ nhiệm chính trị ra tận cửa bắt tay từng người. Với thái độ vui tươi mừng rỡ, đồng chí hỏi mọi người bằng giọng nói miền Trung sang sảng mà thân mật:

- Các đồng chí đỡ mệt chưa?... Anh em ở ngoài mặt trận sức khỏe thế nào?... Mời các đồng chí vào...

Trên chiếc bàn tre rải khăn vải trắng, la liệt các món ăn, làm họ gần như hoa mắt. Chung quanh nhà, những chiếc chần trần thủ chắc mới được căng tạm lên. Quân nhìn qua khe hở, thoáng thấy những tấm bản đồ.

Anh đoán đây là nơi làm việc, hội họp. Đại tướng chìa tay bảo họ ngồi xuống ghế.

Đồng chí cần vụ mang lên một chiếc đèn măng xông. Ánh sáng xanh tỏa ra rực rỡ. Họ nhìn nhau thấy như vừa được xoa lên mặt một lớp phấn. Ai cũng đẹp ra. Họ cảm thấy đang ngồi ở một chỗ nào xa mặt trận lắm.

Vẫn với nét mặt vui tươi hồn hậu, cái giọng đầm ấm, Đại tướng nói với mọi người:

- Các đồng chí mới ở mặt trận về, chúng tôi thay mặt Đảng ủy và Bộ chỉ huy Mặt trận mời các đồng chí lên đây ăn cơm thân mật, để mừng các đồng chí đã anh dũng chiến đấu và hỏi thăm các đồng chí một số tình hình.

Từ nãy đến giờ, cả mấy người đều lúng túng chưa biết nói gì. Đại tướng bảo:

- Bây giờ, từng người các đồng chí tự giới thiệu đi...

Khi mọi người tự giới thiệu xong, Đại tướng chỉ các món ăn trên bàn, nói:

- Tình hình tiếp tế ở mặt trận rất khó khăn, chúng tôi ở cơ quan đang thực hiện ăn theo khẩu phần hạn chế. Hôm nay, linh đình thế này là vì có các chiến sĩ ở ngoài mặt trận về. Những thứ này một phần là do nhân dân cung cấp, còn một phần là các đồng chí đã chiến đấu đem về đây. Măng khô này là của đồng bào hậu địch gửi tặng các chiến sĩ nhân ngày Tết Nguyên đán. Món cá bẻ này là của địch thả dù xuống cho tướng Đờ Cắttori.

Đại tướng rót rượu cho mọi người:

- Mời các đồng chí uống rượu đi.

Tiểu đoàn phó Quân từ sáng đến giờ chỉ toàn gặp những cái mà anh không dám mong ước chờ đợi. Phút lo lắng, hồi hộp đã qua, anh ăn uống thật thà thỏa thích. Thỉnh thoảng anh lại liếc nhìn Đại tướng. Cứ tưởng đồng chí ấy ở mãi đâu, không ngờ lại ở đây ngay trong tầm đại bác địch. Đại tướng trông như một nhà chính trị hơn là một nhà chỉ huy quân sự. Mái tóc đen mềm mại, vùng trán cao và rộng, đuôi mắt dài, miệng cười tươi, nước da trắng, tiếng nói dịu dàng. Anh nhớ lại như đã nghe ai nói Đại tướng trước kia đi dạy học. Chắc là đúng, Đảng tài thật, không biết làm thế nào mà lại đào tạo được một ông giáo trở thành một ông tướng tài chỉ huy cả quân đội làm cho đế quốc phải kinh sợ.

Trong lúc mọi người ăn, Đại tướng hỏi với một thái độ vui vẻ:

- Các đồng chí Trường Sơn cho biết, làm thế nào chuẩn bị hai tháng rồi mà đánh không được?

Khỏe nói rụt rè:

- Báo cáo đồng chí, kế hoạch là do ban chỉ huy trung đoàn, chúng tôi được giao nhiệm vụ gì thì cố gắng đem hết sức mình làm...

Đại tướng không hỏi gặng thêm, quay sang phía khác:

- Ba Vì mất bao nhiêu? Còn bao nhiêu? Anh em hiện nay thế nào? Vì sao chuyến này lại không hoàn thành nhiệm vụ?

Sau khi anh em trả lời, tiểu đoàn phó Quân đứng dậy định nói, Đại tướng giơ tay ra hiệu cho anh cứ ngồi. Quân nói với thái độ mạnh dạn:

- Tôi thấy trận này không thành công là do chỉ huy của cán bộ...

- Khuyết điểm chỉ huy của cán bộ như thế nào?

Đôi mắt tinh nhanh của đồng chí toát ra sự chăm chú.

Quân đã tưởng hôm nay tới đây để nhận những lời phê bình, khiển trách nghiêm khắc của cấp trên vì đơn vị đã không hoàn thành nhiệm vụ, ngờ đâu chính lúc này đồng chí Đại tướng lại đang chăm chú lắng nghe ý kiến của mình về trận đánh, anh rất phấn khởi đáp:

- Cán bộ thiếu kế hoạch cụ thể, không nắm được hỏa lực, khi đánh một số còn thiếu quyết tâm... - Anh kể lại trường hợp tiểu đoàn trưởng Quỳ.

Mặt Đại tướng thoáng có vẻ không vui. Chợt nhận thấy mọi người cùng ngồi yên cả, đồng chí nói:

- Các đồng chí ăn đi chứ!

Rồi đồng chí lại trở về với giọng nói và nét mặt vui vẻ:

- A1 có giống như quả đồi này không?

Quân đáp:

- Cao cũng như quả đồi này, nhưng rộng và phẳng hơn:

- Ý kiến các đồng chí giờ nên đánh thế nào?

Quân sôi nổi:

- Báo cáo anh, dùng một số tinh binh thật quyết tâm, trang bị nhiều ba-zô-ka và bộc phá, bí mật vào diệt lô cốt cô thủ và...

Đại tướng rất chăm chú nghe, thấy Quân ngập ngừng, đồng chí khuyến khích:

- Đồng chí cứ nói đi...

-... Và phải chặn viện. Lần vừa rồi ta không có kế hoạch chặn viện nên diệt hết toán này thì nó lại lên toán khác, đánh chán tay mà không hết. Như vậy thành ra chỉ định đánh nhau với bọn địch ở A1 mà ta phải đánh nhau với toàn bộ quân địch ở Mường Thanh.

Đại tướng ngẫm nghĩ rồi hỏi lại:

- Bây giờ lại giao nhiệm vụ cho các đồng chí tiếp tục các đồng chí có làm được không?

Mặt mọi người đều sáng lên, họ đồng thanh đáp:

- Đư.ợc.ợc

Đại tướng không hỏi chuyện chiến đấu nữa. chuyển sang hỏi han chuyện gia đình của mọi người và nói những chuyện vui.

Tiệc mặn đã xong, chuyển sang ăn tráng miệng. Toàn kẹo, mứt, bánh và thuốc lá chiến lợi phẩm, những thứ họ đã được làm quen ít nhiều trong những ngày qua trên đồn địch.

- Về cách đánh thế nào, đảng ủy Mặt trận sẽ nghiên cứu sau. Các đồng chí về bây giờ tiếp tục chỉnh đốn bộ đội ngay để bắt tay vào nhiệm vụ mới. Cần nhất là phải kiểm điểm cho ra nguyên nhân thành công, thất bại của trận đánh vừa rồi. Chúng ta là một quân đội cách mạng trẻ tuổi. Trường học của chúng ta là ở ngay trong chiến đấu... Các đồng chí cho tôi gửi lời thăm và chúc sức khỏe những anh em còn lại, chúc anh em thương binh mau lành để trở lại tiếp tục chiến đấu.

Đồng chí chủ nhiệm chính trị, người cao to, vẻ mặt đôn hậu, từ đầu bữa ăn đến giờ lúc nào cũng chăm chú theo dõi câu chuyện của từng cán bộ, thỉnh thoảng lại cười phá lên khi có một câu nói vui, xòe hai bàn tay trước mặt các cán bộ như ra hiệu "khoan hãy đứng dậy" rồi nói:

- Theo lệnh của Đại tướng thì ngày mai các đồng chí chưa về được. Chúng tôi... mà không phải chỉ có cơ quan chính trị thôi đâu, tất cả các cơ quan của Bộ ở đây sẽ bắt cóc các đồng chí trong ít ngày.

Mỗi giờ phút các đồng chí ở chiến trường quý lắm. Chúng tôi cần gặp các đồng chí để hỏi, để học tập. Từ ngày đi chiến dịch đến giờ, các cơ quan tham mưu, chính trị đã gửi cho các đồng chí bao nhiêu tài liệu rồi, bây giờ đến lượt chúng tôi đòi nợ các đồng chí. Rồi lại gửi lại cho các đồng chí... Nhân dân ta thường nói là "có đi có lại mới toại lòng nhau" phải không nào...?

Không đợi câu trả lời của mọi người. chủ nhiệm chính trị cười ròn rã.

Đại tướng cũng nói:

- Đúng đây! Các đồng chí sẽ ở lại đây ít ngày để nói chuyện với các cơ quan. Không phải lo lắng gì về việc nhà. Mọi việc đều đã sắp xếp đâu vào đó rồi...

Trước khi họ ra về, Đại tướng ôm hôn từng người.

Còn bao thuốc lá hút dở để trên bàn, Quân cầm bỏ vào túi. Anh muốn anh em ở đơn vị cung sẽ được chia phần vui với anh và các đồng chí ngày hôm nay.

Chương 2

Tuấn nhìn trước, nhìn sau không thấy ai, anh chống tay nhảy lên miệng giao thông hào. Đạo này, cứ đến đêm là trời đổ mưa. Đường hào trực nhào ra như vữa, lấm chỗ bùn ngập tới đầu gối. Kỷ luật chiến trường đề ra, phải đi dưới hào để tránh pháo địch tập kích bất thần. Trước kia, nếu không có điều quy định này, Tuấn cũng vẫn làm như vậy. Anh chẳng thích đùa với bom đạn làm gì. Đi trên cánh đồng trống trênh, một quả đại bác rơi xuống bất thần, một viên đạn lạc chĩa đại gì tự mua lấy cái chết vô ích, hay ít nhất cũng là những giây phút căng thẳng. Đi dưới hào, chậm một chút, không phải lo ngại. Nhưng đến hôm nay, tâm lý ngày đầu ấy đã thay đổi. Lần từng bước trong giao thông hào ngập ngụa bùn lầy, anh thấy phí thời giờ. Giá hành quân cùng đơn vị thì đành vậy, ở cương vị anh, chẳng thể làm khác. Nhưng bây giờ đi một mình... Chiến trường đã dạy anh, đạn địch bắn nhiều thật, nhưng không gian cũng to rộng lắm, một viên đạn trúng được người không phải dễ. Về đến đây, cách đích ba cây số, tuy quay đầu lại, A1 đỏ lòm vẫn đập vào mắt, nhưng anh cảm thấy đây đã là hậu phương. Anh đã quen với bom đạn rồi.

Không khí sớm mai mát rười rượi... Sương phủ trắng đồi núi. Những thửa ruộng nằm nối nhau chạy dài phẳng lặng như cánh đồng miền xuôi. Một dải sương nhẹ quét trên chiến hào như tà áo trắng dài của người con gái bước vội. Trước mặt anh, thỉnh thoảng lại hiện ra một khóm tre, chìm trong sương sớm ngọn lá cành mềm. Sương đọng trên những đám mạng nhện giăng trên mặt ruộng những giọt nhỏ li ti trắng đục như nước vôi. Những bông hoa lạ rải rác mọc khắp trên cánh đồng. Lần đầu nhìn thấy thứ hoa này, không chú ý, anh tưởng nhầm là hoa bèo Nhật Bản. Giờ nhìn thấy không phải. Cũng là chiếc đài hoa có nhiều cánh xếp chồng lên nhau, nhưng những cánh phía dưới màu xanh mát nạm những nhụy tròn vàng tươi, phía trên màu cánh sen. Hoa tỏa ra một cái gì tươi vui. Nếu không có những chiến hào thô kệch này thì cảnh vật thật thanh bình. Sau những giờ phút căng thẳng ở trận địa, lúc này Tuấn cảm thấy lòng thanh thản, vui vui. Anh cúi xuống ngắt một bông hoa. Cuộng hoa to nhưng mềm, dễ gãy như ngó sen. Anh đã quen dần với cuộc sống mới. Nó chẳng có gì ghê gớm lắm như khi anh còn phải suy nghĩ hình dung ra nó. Con người ta kẻ cũng dễ thích ứng với hoàn cảnh.

Ngày đầu kháng chiến, Tuấn đã từng làm chính trị viên ở một đại đội chiến đấu. Với quy mô tác chiến còn nhỏ hồi đó, ta còn đang ở thời kỳ buông rảnh nấn nhè, người chính trị viên đại đội không phải thử thách trước nhiều nguy hiểm lắm. Trong công tác chính trị, anh còn có thời giờ ngồi vừa viết bài, vừa trình bày, minh họa bằng thuốc đỏ và ký ninh vàng, hàng tháng bốn số tập san, gửi xuống cho trung đội và đại đội bộ. Công việc này của anh được cấp trên chú ý, khen ngợi. Ít lâu, trung đoàn thiếu một cán bộ phụ trách tuyên huấn, anh được điều về. Với công tác mới, anh nắm trong tay một phương tiện tuyên truyền to lớn hơn, đó là tờ báo in đá của trung đoàn. Rồi anh được nhiều người biết dưới

một danh hiệu: thi sĩ Tuấn Nam. Thơ của anh đăng trên tập san Quyết thắng của trung đoàn, được báo Vệ quốc quân in lại. Đoàn văn công của Tổng cục Chính trị mới xây dựng, cần một người chính trị viên. Cơ quan Tổ chức đã phát hiện được anh trong một lớp học chính trị của Tổng cục mở. Nhận công tác mới một thời gian, anh nghĩ đơn giản, nếu cố gắng thì mình cũng có thể làm tròn nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo chuyên môn về kịch, về vũ, về nhạc, nhiều điều phức tạp. Với sự thu nhận nhanh của anh, sau ít ngày đầu bỡ ngỡ, anh đã có thể làm việc với các cán bộ chuyên môn theo đúng cương vị của mình. Công tác mới này dù sao cũng không bận rộn bằng công tác tuyên huấn ở trung đoàn, mọi việc đều phải tự tay làm. Ở đây, anh chỉ cần đưa ra kế hoạch là có nhiều người thực hiện. Về phụ trách đoàn văn công ít lâu, anh có thêm rất nhiều người quen mới. Họ là những cán bộ các cục, những cán bộ ở đơn vị chiến đấu có dịp về cục họp, những cán bộ ở đơn vị mà đoàn văn công của anh đã xuống phục vụ. Anh biết những người ấy đến làm quen với anh không phải vì anh. Đi sâu vào công tác, anh nhận thấy trong đơn vị có nhiều cái "đột biến" mà anh rất khó tìm ra nguyên nhân. Đồng chí đội trưởng vũ tích cực, được việc, bỗng bị giảm sút uy tín trước các đội viên của mình. Đồng chí đánh đàn ghita mọi bận đứng trong dàn đồng ca vẫn tươi như hoa, bỗng hôm đó ra biểu diễn mặt nặng trịch, làm tôi sầm cả một góc sân khấu. Phải một thời gian lâu anh mới tìm ra đầu mối của những chuyện phức tạp này. Anh đã tự đặt cho mình phải thật sâu sát anh chị em trong đoàn, đúng với chức trách và tác phong của người chính trị viên. Nhưng anh cảm thấy mình làm việc này với một thú thích hơi là lạ. Một hôm anh dự buổi sinh hoạt, phê bình cán bộ. Đội trưởng đội kịch bị anh em phê bình gay gắt vì chỉ đi sát nữ, không gần gũi nam. Đội trưởng đội vũ cũng bị phê bình như vậy. Anh giật mình, chợt nhận ra đã một thời gian khá dài chính anh cũng mắc khuyết điểm này. Anh đã tới với bộ phận vũ nhiều hơn tới với các bộ phận kịch, nhạc. Và khi đến đội vũ, anh thường chuyện trò tâm sự với các đồng chí nữ nhiều hơn với các đồng chí nam. Thời gian sau đó, anh cố gắng điều hòa trở lại. Nhưng anh thấy rõ ràng gần các anh chị em già dặn, từng trải trong đội kịch và đội nhạc, anh không hứng thú. Những hình ảnh mát mẻ, tươi vui của các đồng chí nữ diễn viên vũ với những tiếng cười trong trẻo, hồn nhiên luôn luôn hiện ra trước mắt anh. Một buổi chiều không gần gũi chuyện trò với họ là một buổi chiều nhạt nhẽo. Anh biết mình đã mắc phải một bệnh nghiện mới rồi. Khi đầu óc tỉnh táo, anh nhìn rõ cái nguy cơ đang đe dọa tình trạng yên ổn của đơn vị mà Đảng đã giao cho anh phụ trách. Anh có giữ mình bằng cách không năng đi xuống dưới, chỉ làm việc qua các đồng chí tổ trưởng đảng và các đội trưởng chuyên môn. Anh nghĩ thà mắc khuyết điểm quan liêu còn hơn vì sâu sát mà có thể phạm sai lầm, gây nguy cơ rối ren cho đoàn. Khi nghe các đồng chí nữ kêu ca dạo này anh ít đi sát họ, anh lại cảm thấy vui mừng, và muốn họ kêu ca nhiều hơn thế nữa. Anh để ý đến các đồng chí nam, hình như tác phong quan liêu này đã mang lại cho anh nhiều uy tín đối với họ hơn trước. Nhiều buổi chiều anh đã phải đấu tranh nặng nhọc để kìm mình lại trong căn phòng lạnh lẽo của ban chỉ huy đoàn. Đôi khi khó chịu quá, anh phải ra phố kiếm một bình trà, hút vài điếu thuốc cho khuây khỏa đi. Đến cuộc học tập chính trị, trong buổi kiểm thảo của anh, đồng chí bí thư đảng ủy cũng tới dự. Anh vẫn không quen chịu để cho mình đối trá trước Đảng. Anh đã thành thật trình bày những diễn biến tư tưởng của mình trước cặp mắt luôn luôn mở to sau lần kính lão của đồng chí đảng ủy viên cấp trên. Anh thú thật chừng nào mình còn

ở văn công thì còn rất khó khăn trong việc khắc phục những tư tưởng không lành mạnh này, và không dám quả quyết mình có thể tránh được những sai lầm về sinh hoạt. Hồi đó, tin chiến thắng ở tiền tuyến dồn dập đưa về. Kháng chiến đang chuyển mình những bước kỳ lạ. Cuộc học tập chính trị lần này rung động sâu xa đến tâm hồn vốn dễ rung cảm của anh. Anh muốn được giải phóng khỏi những sợi dây bé nhỏ mà nguy hiểm đang ngày ngày ràng buộc mình. Trong không khí háo hức hướng cả về tiền tuyến, anh đề nghị Đảng giúp đỡ mình bằng cách đưa ra thử thách, rèn luyện trong chiến đấu. Đề nghị của anh được đảng ủy cấp trên nghiên cứu và chấp thuận...

Trước mặt anh là con đường mòn đi tắt vào rừng. Không có đường hào trực chạy về phía này. Đã gần tới khu vực trú quân của đại đoàn bộ. Con đường mòn đưa Tuấn tới một khe suối. Tuấn dừng lại bên bờ suối, rửa mặt rất lâu. Lúc này, anh bỗng thấy mình thiếu một cái gương. Sớm nay, đại đoàn triệu tập tất cả cán bộ từ cấp tiểu đoàn trở lên về đại đoàn bộ họp. Tuy nội dung không thông báo trước nhưng Tuấn cũng đoán được là họp về vấn đề gì rồi... Nhất định chỉ họp để kiểm điểm về trận đánh vừa qua. Tuấn biết trước cuộc họp này sẽ nảy lửa. Trận đánh đã tác động đến tư tưởng anh những điều thật trái ngược. Một mặt, Tuấn đã vượt qua những thử thách gay gắt của chiến tranh, anh đã thực sự thành một người cán bộ của đơn vị. Trong những ngày vừa qua, anh thấy mình gắn bó với các đồng chí, với đồng đội hơn bao giờ hết. Anh đã trải qua những giờ phút thật đáng tự hào. Anh đã có điều kiện để làm một bài thơ ước ao từ lâu, bài thơ trong đó “cái tôi” của anh cũng là một người cảm hứng chiến đấu. Mặt khác, một đám mây đang phủ lên những hy vọng của anh về kết quả lớn lao của chiến dịch. Sau trận đánh: anh đã xuống thăm các đại đội. Những đơn vị chất lượng của anh hầu như không thể chiến đấu được nữa. Đơn vị anh chỉ mới đến cửa ngõ sở chỉ huy của Đờ Cát-tơ-ri! Tiếp tục nhiệm vụ như thế nào? Người đâu! Người đâu?... Tìm đâu ra được những người như các đồng chí đã hy sinh hoặc bị thương trong trận đánh vừa qua? Bộ đội ta chưa đủ sức đánh một tập đoàn cứ điểm ư? Cuộc rút quân ở Nà Sản năm trước lại diễn ra một lần nữa chăng?... Gặp gỡ các cán bộ, chiến sĩ, Tuấn cảm thấy ngỡ ngàng, hổ thẹn. Trước khi trận đánh kết thúc, họ cũng như anh đều vẫn tin rằng sớm, muộn ta cũng tiêu diệt đồn địch. Họ đều nghĩ, được học tập như vậy rồi, không thể nào không hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu của trên giao cho. Anh nhớ mình đã có lúc nói với họ rằng: “Trận này chúng ta chỉ được thắng không được thua”. Vậy mà đến bây giờ thế này...

Khi nhận điện triệu tập đi họp, Tuấn hy vọng trên sẽ mở cho mình một lối thoát khỏi tình trạng khó khăn này. Nhưng hy vọng đó rất mong manh. Anh cho là việc lớn đã lỡ rồi. Bộ đội của anh chỉ còn cách rút về củng cố xây dựng đợi đến một chiến dịch sau. Anh không lo lắng nhiều về việc phải kiểm điểm tinh thần trách nhiệm của mình trong những ngày qua. Nhưng anh cũng không cảm thấy hào hứng như những lần được triệu tập lên để phổ biến nhiệm vụ chiến đấu. Cho đến tối hôm qua. Quân đi họp ở trên Bộ về chuyển lá thư của một đồng chí nữ văn công gửi cho anh...

Anh Tuấn kính mến!

Được tin các chiến sĩ ở mặt trận phía đông lên họp, chúng em đã phải đến chỗ các anh ấy ở, chờ cả buổi tối, đợi các anh đi họp về, bắt các anh kể chuyện A1 cho nghe. Không ngờ lại gặp anh Quân và anh Khỏe là người ở trong đơn vị của anh. Lúc này bớt hồi hộp rồi, chúng em mới cảm thấy điều tự hào là có một người đã lãnh đạo giáo dục mình, hơn nữa một người anh, đã trực tiếp cầm súng chiến đấu trong trận đánh lịch sử này.

Em xin báo cáo qua với anh về công tác của chúng em trong những ngày qua. Chiến dịch này hầu hết chúng em đã phân tán thành những bộ phận nhỏ xuống phục vụ đơn vị ngay trên đường hành quân. Đi sát chiến sĩ, chúng em học tập được rất nhiều. Có thể nói với anh là chúng em đã lớn lên về cả công tác và tư tưởng. Em đã sáng tác được một điệu vũ. Bây giờ thì chúng em đang ở Mặt trận bộ chuẩn bị một số tiết mục chào mừng chiến thắng của các anh. Trưa hôm nay, đồng chí chủ nhiệm tới thăm chúng em và chỉ thị cho em xuống ngay các trạm quân y để phục vụ. Riêng em được may mắn ở trong số các đồng chí xuống đơn vị anh. Chúng em chỉ ở phòng quân y đại đoàn bộ thôi, ở hậu phương chứ không được ra hỏa tuyến cùng các anh đâu. Như thế chúng em cũng thấy thỏa mãn một phần rồi, chúng em sẽ được gần gũi những cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị anh, sẽ được nghe họ kể chuyện về anh. Và ở đó em vẫn có hy vọng gặp anh nhiều hơn là ở trên này.

Chúng em cần gặp anh lắm, anh Tuấn ạ. Anh sẽ giúp cho chúng em hiểu nhiều điều trong thực tế chiến đấu rất cần cho sáng tác. Anh Tuấn sẽ tranh thủ về gặp chúng em nhé! Không biết các đồng chí nam thì thế nào, chứ chúng em là nữ thì không có hy vọng được các anh ấy cho ra hỏa tuyến đâu. Chúng em thật khổ tâm khi thấy các đồng chí phụ trách cứ lo, cứ sẵn sóc chúng em như những đứa trẻ nhỏ. À, anh Tuấn ạ, hôm nọ anh Thanh Tùng cũng đến nói chuyện với chúng em một buổi về thơ Mai A. Riêng em, em không thể quên được những buổi chiều ở ATK, anh đến chơi với chúng em, dịch và giảng cho chúng em nghe những bài: “Lê nin”; "Ông sáo đốt xương sống", "Đám mây mặc quần"... Nghe anh Thanh Tùng nói chuyện, chúng em càng thấy nhớ anh hơn.

Khi anh Quân về đến chỗ anh thì chúng em cũng đã có mặt ở đại đoàn bộ rồi. Thế nào anh Tuấn cũng đến gặp chúng em nhé, đến gặp những người đội viên cũ, những đứa em gái nhỏ của anh. Em thay mặt toàn đội yêu cầu anh như thế, tin rằng thế nào anh cũng sẽ tới tuy biết rằng anh lúc này rất bận.

Chúng em chờ được gặp anh ngay từ bây giờ.

Em

BÍCH HẠNH

Tái bút: Khi nào gặp anh, anh sẽ đọc cho chúng em nghe bài thơ mới nhất của anh, bài thơ anh làm trong chiến đấu ấy nhé!

Sáng nay, Tuấn dậy rất sớm, Quân vẫn còn ngủ... Anh dặn đồng chí liên lạc, khi tiểu đoàn phó thức dậy thì nói anh đi trước để rẽ vào quân y thăm đồng chí Vinh. Anh định sẽ đồng thời tới thăm Bích Hạnh và một số anh chị em trong đoàn về đây phục vụ. Lòng Tuấn vui và mát rười rượi. Anh cảm thấy như mình vừa tìm lại được một vật kỷ niệm đánh rơi từ lâu. Giữa chiến trường ngọt ngào bom đạn này, bức thư của người nữ đồng chí như một dòng nước mát gội vào người anh, dòng nước cứ chảy mãi vào những góc ngách quanh co nhất trong tâm hồn anh. Giờ phút này anh quên khuấy nhiệm vụ, những lo lắng, những ràng buộc với chung quanh. Anh chỉ sống với những tình cảm thú thích riêng tư của mình, cái thú thích mà Bích Hạnh đã gợi lại cho anh trong lá thư "em không thể quên được những buổi chiều ở ATK, anh đến chơi với chúng em...". Lát nữa, bên tai anh sẽ riu rít những tiếng nói như tiếng chim, những tiếng nói hiềm hoi như dòng nước ở giữa sa mạc. Đôi mắt đen huyền hơi xéch (anh vốn có một cảm tình đặc biệt với những đôi mắt xéch) sẽ nhìn anh không chớp, như muốn nuốt từng lời nói của anh. Đã bao lần những người đồng chí đó ngồi nghe anh nói chuyện như thế, và những câu chuyện của anh lần này còn đặc biệt hơn nhiều, vốn nghiêm khắc với mình, có lúc anh tự hỏi: Tại sao mình không nghĩ gì đi những đồng chí bị thương mà chỉ mong gặp Bích Hạnh? Anh không trả lời cho mình được. Nhưng câu hỏi đó cũng khô át nổi nguồn vui trong lòng anh...

Tuấn soi bóng mình xuống dòng suối. Dòng nước mỏng bị đá dưới lòng suối gợn lên lăn lăn, làm anh chỉ nhận thấy anh hình bóng nhòe nhoẹt, da mặt mình xám ngoét.

Tuấn tụt giầy lội hết khúc suối thì vào tới trạm quân y. Chiếc áo choàng trắng toát của một nữ đồng chí vụt qua phía trước. Màu trắng như một tia nắng bất thần rơi đúng mắt anh. Anh vào qua bộ phận hành chính. Cái hầm khá rộng, vừa cửa không phải cúi đầu. Nóc hầm ken những thân cây to bằng bắp đùi. Chỗ nằm lót đệm ổ gianh. Vách hầm, những túi bằng vải hoa đựng bàn chải, thuốc đánh răng, bát ăn cơm, bình toong đựng nước... được treo rất ngăn nắp. Một đồng chí đeo kính trắng tiếp anh với lời nó lễ độ, kểu cách. Anh ta chỉ vẽ cho Tuấn khá rõ ràng khu vực Vinh hiện đang nằm. Anh cho biết thêm, vết thương của Vinh rất nhẹ. Vinh định trong ngày hôm nay cũng sẽ ra viện để về hộp kiểm diêm trận đánh.

Khi Tuấn hỏi đến khu vực tạm trú của văn công thì anh bắt đầu nhìn Tuấn bằng cặp mắt kém lịch sự đi, và trả lời với một lời nói thiếu thiện cảm.

- Văn công à!... Các đồng chí ấy mới tới đi phục vụ khắp nơi suốt ngày, chả biết bây giờ các đồng chí đó chạy đâu.

Tuấn đang ngẫm nghĩ xem có nên hỏi thăm anh ta nữa hay không, thì đồng chí trẻ tuổi ngồi cộng sổ bên cạnh người đeo kính trắng, nhanh nhẩu nói:

- Đồng chí vừa đi theo suối vào đây phải không?... Thế thì đồng chí đã đi qua chỗ các đồng chí văn công rồi đấy, chỗ có mũi tên trỏ phía tay phải, đi thẳng vào vài chục thước, cứ nghe thấy tiếng đàn, và

tiếng phụ nữ cười là... trúng tủ.

Cảnh ngăn nắp, sạch sẽ, an toàn ở đây và thái độ của người đeo kính làm Tuấn khó chịu. Tuấn hơi ghen với họ. Trong khi mình sống những phút thật căng thẳng, rất khổ sở, thiếu thốn ở ngoài kia, không biết cái chết đến lúc nào, thì họ sống thế này... Tàu bay, đại bác nhìn ngó gì tới cái xó rừng này mà hăm dọa của họ như thế kia. Tuấn nhớ lại những lúc mình nhón nhác tìm một hố đại bác để ép mình xuống ngoài trận địa. Anh chợt nghĩ, nếu anh không đề nghị xin ra đơn vị chiến đấu thì lúc này, anh cũng được yên ổn, sạch sẽ như họ. Vì sao hắn lại không muốn chỉ cho anh tới nơi ở của các đồng chí văn công? Hắn cho anh cũng là một trong số những cán bộ cứ thấy văn công là chạy vòng quanh như đèn cù chẳng? Anh mong lát nữa khi anh gặp các đồng chí văn công, hắn sẽ có một ở đấy. Hắn sẽ thấy các đồng chí văn công đối với anh như thế nào... Hắn sẽ hiểu chính các đồng chí đó đã yêu cầu anh tới. Nhưng ngay lúc đó, cái điều anh đã tự hỏi mình ban nãy lại hiện ra trong óc anh, làm cho thái dương anh nóng bừng lên.

Tuấn lững thững đi ra phía bờ suối. Từ trong đám người đang đứng nói chuyện gần đó, một người cao lênh khênh chạy xô lại nắm tay Tuấn, reo lên:

- Chiến sĩ A1 về đây rồi!

Tuấn nhận ra Cảnh, người bạn quen từ những ngày anh còn là chính trị viên đoàn văn công dẫn đoàn về đây phục vụ. Cảnh phụ trách công tác tuyên huấn ở trung đoàn. Cảnh vẫn đom đống với chiếc áo bốn túi chiến lợi phẩm bằng vải bạt, cái mũ nồi dạ tím to quả đội chênh chếch một cách có tính toán trên đầu, đôi giày da vừa gột bùn dưới suối nửa ướt thẫm, nửa khô. Cảnh xoắn lấy Tuấn hỏi chuyện. Cảnh nói mình tới đây gặp các chiến sĩ hỏi một số gương chiến đấu để viết theo yêu cầu của báo Quân đội nhân dân Mặt trận. Cảnh nói với Tuấn một cách khản khoản:

- May quá! Tiện gặp cậu đây, cậu phổ biến cho mình một số kinh nghiệm về công tác cổ động chiến trường. Trên thúc ghê quá mà bọn mình có nắm được đâu! Bây giờ cậu đi họp ở đại đoàn phải không? Đấy may quá! Tớ mà xuống đơn vị lại không gặp cậu. Cậu tranh thủ nói tớ nghe một lúc. Cứ nói thoải mái những việc cậu và đơn vị đã làm như nói chuyện thôi. Đúc kết thế nào để mặc bọn mình....

Tuấn nhũn nhặn:

- Mình cũng là lính mới đã nắm được gì!...

- Xin anh đừng lười đi... Các cậu là những người trực tiếp mà không chịu nói thì định để anh em xếp bút chắc. Nói đi cậu... Chưa rút được ra hắn thành vấn đề thì cứ làm thế nào kể chuyện lại cho mình nghe thôi cũng được.

Cảnh đã để quyển sổ nhỏ trên tay, mở sẵn nắp bút “pácke” vàng óng đứng chờ. Lần trước, đưa văn công xưởng phục vụ đơn vị này, chính Tuấn đã dẫn một số cán bộ đến ngồi nghe và ghi chép những điều Cảnh phổ biến về tình hình tư tưởng của anh em. Bây giờ tình hình đã ngược lại. Tuấn tự biết những điều mình nói ra chưa được chín chắn lắm, nhưng Cảnh cứ ghi lia lịa, thỉnh thoảng lại reo lên: "Hay quá". Do đó anh lại cảm thấy những lời nói của mình là có giá trị... Anh vừa ở A1 về. Trong lịch sử quân đội ta từ xưa đến giờ đã có trận chiến đấu nào to như thế này? Đánh vào một tập đoàn cứ điểm, công kiên liên tiếp ba bốn ngày đêm, đánh trận địa, đánh phòng ngự dưới hỏa lực phi pháo dày đặc của địch... Tuấn càng nói càng thấy say sưa. Anh nói hơi nhiều. Chợt nhớ ra mình còn nhiều việc phải làm.

Tuấn kết thúc câu chuyện... Cảnh như còn tiếc rẻ muốn nghe nữa. Anh định đi. Cảnh nắm tay giữ lại. Anh tưởng Cảnh định hỏi thêm kinh nghiệm nữa, nhưng lần này thấy đôi mắt nhỏ nhanh nhanh của Cảnh dán vào khẩu súng bên hông anh. Cảnh ngần ngừ, rồi nở một nụ cười ngượng ngịu:

- Cậu kiếm cho mình một khẩu súng ngắn nhé! Tớ có tiêu chuẩn được trang bị rồi. Cung cấp đồng ý giải quyết cho mình trong chiến dịch này, nó bảo thấy đâu có thì phát hiện. Chờ nó phát thì chỉ toàn súng ốm thôi. Cậu xem có gì kiếm cho mình một khẩu như loại của cậu. Nếu có, cậu gọi điện cho mình biết ngay nhé! Chỉ các cậu ở đơn vị mới có điều kiện giúp tớ. Cán bộ ở cơ quan chỉ toàn điều đóm, thừa các anh vớt đi mới đến lần...

Tự nhiên, bộ quần áo sạch sẽ, đóm dáng của Cảnh gây cho anh một cảm giác không thích thú. Tuấn buộc lại mảnh vải dù hoa, lôm đóm rất rộng choàng thay ngực trang trên người. Mảnh vải dù chiến lợi phẩm này hôm qua đồng chí liên lạc mới đưa cho anh. Cậu ta chú ý kiếm cho anh một miếng thật lạnh lặn, vuông vắn, khi cần có thể đắp thay chân. Cảnh lại dán mắt vào mảnh vải dù.

Tuấn muốn kết thúc cuộc gặp gỡ, anh nói:

- Mình sang thăm Vinh một lát để còn đi họp.
- Còn sớm chán? Nghe nói sáng mai cuộc họp mới bắt đầu. Sang văn công chơi một tí đi! - Cảnh nheo đuôi mắt vừa nhìn Tuấn vừa mỉm cười.

Tuấn cảm thấy cái nhìn của anh ta rơi đúng vào đáy lòng mình. Anh bỗng thay đổi ý định.

- Mình bận quá, không sang bên đó được.

Cảnh nài thêm:

- Vội gì đâu! Thủ trưởng cũ gì mà lạnh nhạt với anh chị em thế!

Tuấn kiên quyết:

- Mình đang bận thật. Cậu sang đừng nói với anh chị em là gặp mình ở đây.

Tuấn chia tay Cảnh đi về phía Vinh nằm điều trị.

Chương 3

Những mũi tên làm bằng bẹ chuối dẫn họ đi qua một khu rừng nửa tới một quả đồi trọc mọc đầy cây chó đẻ. Nhiều người tới đó đứng sững lại, không hiểu tại sao địa điểm họp lại ở một quả đồi trống trênh thế này. Nhưng rồi họ cũng nhận ra dưới đám lá nguy trang khô xác ở lưng chừng đồi, một đường hào sâu và hẹp. Đường hào này đưa họ tới những căn hầm khá rộng. Đồng chí tác huấn của đại đoàn giới thiệu với họ đây là hầm của công binh đào để chuẩn bị đón thương binh trong đợt ba của chiến dịch. Kẻ địch chắc không thể ngờ trên một quả đồi trống trải lại có những căn hầm chứa được hàng trăm người.

Cán bộ lục tục kéo về họp với bộ mặt phờ phạc, mệt nhọc, xanh xạm. Họ gặp nhau không âm ỉ, nhộn nhạo như mọi lần.

- Vẫn về đây à, người anh em?
- Tưởng anh bạn "nghỉ cửa" rồi!
- Nguyên vẹn cả...?
- Ấy, phải đem đủ tứ chi về, vợ con thấy thiếu không nhận thì hỏng kiêu!
- Chính trị viên đâu?
- Quân y rồi...
- Hôm nọ nằm trên đồn được mấy ngày?

Sau những lời ngắn ngủi chào mừng gặp lại nhau, hỏi thăm những người chưa thấy tới, họ tìm chỗ rải bạt mở chăn ra nằm. Người tranh thủ đôi phút nghỉ ngơi thư thái. Người tư lự chuẩn bị bào chữa cho những thiếu sót của mình, của đơn vị mình. Những câu chuyện nho nhỏ đi vào chiều sâu...

- Tại sao đã chiếm được ba phần tư đồn rồi, còn mỗi cái lô cốt mà giải quyết mãi không được?

- Cậu bảo biết làm thế nào?... Đánh ra đánh đấy chứ! Chết đến tám mươi cân bộc phá, nổ to hơn bom, nó vẫn trơ ra. Bây giờ đánh không được, anh em phê phán thiếu quyết tâm, đành chịu, nhưng cũng gọi bom gọi đạn, nhìn đói nhìn khát ba bốn ngày liền chứ chơi đâu! Cán bộ tiểu đoàn, trung đoàn kéo nhau lên tuốt, ngồi như bụt ồm cả trong đồn...

- Nó còn có một tí thế, sao không chịt kỹ chung quanh?

- Nó lại chịu im cho mình chịt nó à? Mình nghĩ đánh là nó quật lại ngay tức khắc. Cậu tính có mấy ngày mà ba mươi tư đợt phản kích... Không cố giữ thì nó đẩy mình ra ngay khỏi đồn.

- Địch chết nhiều không?

- Biết thế nào được... Nhưng cũng không kém bốn trăm thằng đâu?

- Cái đồn con con như thế, đóng đến một tiểu đoàn là cùng. Nó lấy đâu ra quân mà phản kích mãi?

- Ấy đấy... đấy là vấn đề. Suốt mấy ngày đêm, nó vẫn cứ phản kích đều, diệt loạt này thì loạt khác lại mọc ra. Tớ cho là có thể... có thể thôi, nó có hầm ngầm từ Mường Thanh lên, nên mới tiếp viện được nhanh và đều như thế...

- Tình hình này liệu có lại như Nà Sản không cậu?

- Cái đó còn tùy cấp trên... Mình là cán bộ thực hiện chỉ biết trên bảo sao làm vậy.

- Bây giờ mà phải rút thì cay quá nhỉ?

- Ai mà không cay!

- Đơn vị cậu còn đông quân không?

- Tập hợp cả lại, ngồi trong cái hầm này cũng vừa...

Riêng căn hầm của những cán bộ thuộc các cơ quan đại đoàn bộ âm ỉ hơn. Vẫn tán, vẫn cười âm ỉ, vẫn quật "tu-lơ-khơ" đen đét. Họ cũng có phần trách nhiệm của mình, nhưng trong những ngày vừa qua họ không phải là người trực tiếp quần nhau với địch, người trực tiếp quyết định kết quả trận đánh.

Vinh đầu còn cuốn băng trắng, chậm chạp bước vào hầm. Trong hầm tối hơn bên ngoài, nên anh phải đứng lại cho đỡ quáng. Vinh biết những bóng người ngồi kia đang đổ dồn mắt nhìn vào mình. Chính trị viên Tuấn đi sau anh, vẻ mặt âm thầm. Trưởng ban tác chiến đại đoàn gọi:

- Vinh! Về rồi đây à? D2 ở đây cùng với đại đoàn bộ.

Vinh lững thững đi lại, đế giày kêu ột ột.

- Cậu bị thương thế nào?

- Tí lựu đạn, tí sức ép thôi, không đi đến đâu! - Vinh nhũn nhặn.

- Thế nào mà hôm ấy lại báo cáo về là cậu bị thương nặng?

Vinh đã có đà để nói về những công việc mình làm:

- Tôi không nhanh chân thì cũng tong rồi! Thấy "người anh em" ào ào lao tới hỏi chuyện, mình đang đặt K50 đón tiếp thì đánh đập một cái vào lưng... Biết có chuyện, tở nhảy ngay lên giao thông hào, nhưng chưa kịp rút lui nốt cái đầu này thì nó đã nổ, bám vào mấy mảnh gọi là kỷ niệm A1.

Câu chuyện của Vinh lập tức thu hút mọi người. Một số đang nóng được biết chuyện chiến đấu ở A1. Một số thích nghe kiểu nói khá đặc biệt của Vinh. Một số muốn biết anh chàng này khuếch trương việc mình làm đến đâu...

Vinh chưa cởi giày vội, ngồi ghé người trên bệ đất làm giường nằm, để thỉnh thoảng có thể đứng dậy làm động tác cho mọi người xem.

Một cán bộ người to lớn trên miệng có hàng râu con kiến, vẻ mặt oai nghiêm, nhưng giọng nói nhỏ nhẹ hiền hiền như tiếng trẻ con, hỏi Vinh:

- Thế nó vướng cái gì mà đánh mãi vẫn không giải quyết xong?

Vinh hất cằm xòe ngửa hai bàn tay, miệng nửa cười nửa bĩu như muốn nói: Điều đó thì tôi cũng chịu.

Một cán bộ cắt tóc móng lừa từ nãy đến giờ vẫn ngồi ngược mắt lắng nghe Vinh rất chăm chú, hỏi:

- Đồng chí Vinh có biết chuyện cậu Quỳ thế nào không?

Vinh lắc đầu:

- Lúc ấy tôi đã bị thương, anh em cõng về rồi.

Tuấn đã chuẩn bị xong chỗ nằm của mình. Đầu óc anh mông lung. Anh cảm thấy như mình vừa bỏ quên một vật gì ở đâu mà nghĩ mãi không ra. Tuấn nằm áp má trên cuộn chăn của Vinh. Cuộn chăn bọc vải dù êm mịn màng lại cho anh một cảm giác là lạ như mình đang gối đầu trên một cánh tay mềm. Sớm nay gặp Vinh và một số đồng chí bị thương xong, anh cùng Vinh về thẳng đây. Sau khi gặp Cảnh, Tuấn mất hẳn những hứng thú tới thăm những người đồng chí cũ, nói đúng hơn là tới gặp những người bạn gái để tìm đôi phút thư thái cho tâm hồn, mà anh đã nghĩ là sau những giờ phút mình đã thực sự chiến đấu, mình có quyền được hưởng.

Tiếng Vinh vẫn oang oang bên tai anh. Trước kia, những chuyện chiến đấu như thế này của Vinh thường được anh chú ý. Nhưng bây giờ, Tuấn thấy Vinh đang nói những chuyện mà anh biết cả rồi. Có lúc Tuấn tự hỏi, sao anh chàng này có thể nói nhiều về mình như thế. Nhưng rồi vì không có ai ngoài

Vinh nói cả, nhiều người cũng chú ý nghe Vinh nói, nên câu chuyện của Vinh mỗi lúc một lọt tai Tuấn nhiều hơn. Và câu chuyện của anh ta cũng có nhiều điều hay hay...

- Lúc ấy bọn mình chỉ còn mấy thằng bị nó đẩy cây mãi ra đến cửa đột phá rồi, ngồi bần nhau dù sao thì sao cũng cứ bám lấy đây, ra cái điều giữ vững hai chữ "quyết tâm"! Đang ngồi thì nó t. re.e.ệt, t. re.e.ệt... liên hồi ngay trên đầu. Đại đội trưởng của tớ chạy ra một lúc về báo cáo: "Anh Vinh! Nó cho một tổ trung liên đặt súng ngay trên mặt đồi, bắn quét trên miệng chiến hào". Mấy thằng lính này định liều kiếm tí lon cai để được tăng lương chắc! Cứ để chúng nó ở đấy thì cũng hơi phiền! Mình ngóc đầu lên không được, chúng sẽ cứ tự do mà nhảy dù xuống đầu mình. Tôi bảo Khỏe: "Liệu xin tí tiết đi?" Khỏe ta có vẻ cũng h.ơ.ơ.i bắn khoăn. Mà các cậu phải biết đại đội trưởng của mình không phải tay xoàng, đã xơi năm huân chương chiến sĩ rồi! Địa hình chỗ này rất gay. Mình ở thấp, nó ở cao. Mình leo lên chưa nhìn thấy nó, nó đã nhìn thấy mình. Chưa biết mình xơi nó, hay nó lại xơi mình trước. Chả nhẽ vừa bần nhau đề cao hai chữ "quyết tâm" mà bây giờ vội hạ thấp ngay xuống?... Đang gay, thì một cậu chiến sĩ chạy lại, nói:

- Báo cáo anh, cho em lên diệt mấy thằng bắn trung liên...

Ai chà chà?... Mình nhìn cậu ta đúng là lính 54, mắt một mí, trông sữa lắm. Nhớ lại lời dạy của chính ủy từ sau trận Mộc Châu: "Người dân nuôi được đưa con cho lớn khôn, khó khăn, vất vả lắm, các đồng chí phải có tinh thần phụ trách trước sinh mệnh của chiến sĩ " mình bảo cậu ta:

- Bố trí chỗ nào về chỗ ấy đi... Để nghiên cứu cái đã.

Tay nhóc không chịu rút lui, cứ đứng ỳ, má phình ra như cái bánh đúc.

Đại đội trưởng của tớ mới hỏi:

- Đồng chí định đánh nó thế nào?

- Em vòng lồi kia, cho có cái lô cốt đồ, thủ pháo đây...

Khỏe ta có vẻ suy nghĩ rồi bảo tớ:

- Anh cứ để đồng chí đó lên xem sao.

Khỏe đưa tớ ra một ụ vệ tinh. Hai thằng đứng nhìn. Tay nhóc tỉnh ra phết... Cậu ta lợi dụng cái hùm đất khuất, bò vào sườn mấy thằng đội mũ bọ hung. Rất là đúng động tác, ở nhà tập thế nào thì lúc ấy làm đúng như thế. Nhưng vừa lên được một quãng thì địch ném đến bốn, năm quả lựu đạn quanh người cậu ta. Tụi mình bảo nhau, thằng bé chắc chết! Cậu ta nằm lịm đi một lúc. Thế rồi lại thấy cậu ta ngóc đầu lên.

Mã thằng bé đồ lòm. Mình nghĩ: khá lắm, thôi quay xuống đi. Nhưng hấn nhìn quanh quẩn một lúc, lại tiếp tục bò lên. Thằng bé đại quá, chết phí rồi! Định đánh bí mật bị lộ rồi thì phải tụt lại chứ! Nhưng chính hấn lại thông minh hơn mình, các đồng chí ạ. Hấn nằm lại và ngóc đầu lên lâu như thế là để xem đã bị lộ chưa. Thấy địch không hoạt động nữa, hấn biết địch chỉ ném lựu đạn vào những chỗ chúng không quan sát được để đề phòng. Hấn lại bình tĩnh tiếp tục bò lên. Cậu ta bò đến thật gần khẩu trung liên, gần lắm, chỉ khoảng một chục thước thôi, mới ném luôn một quả thủ pháo và hai quả lựu đạn... Thế là khẩu trung liên tịt ngắc. Từ đấy không anh mũ bọ hung nào dám bò lên mặt đồn để kiểm lon cai nữa. Cậu ta chạy xuống được ban chỉ huy bắt tay một cái sướng quá, mắt cứ sáng lên. Ông cán bộ tổ chức đâu rồi? Tôi xin phát hiện với ông... và đề nghị ít nhất là huân chương chiến sĩ hạng ba! Đồng chí liên lạc của mình băng cho cậu ta, một lát sau, tới tìm thì không biết cậu ta đi đâu mất...

Mọi người xôn xao...

- Đi mất à?

- Đồng chí có hỏi tên tuổi và đơn vị cậu ta không?

- Hoài quá nhi!...

Vinh giờ tay ra hiệu cho mọi người ngừng nói, để mình tiếp tục câu chuyện.

- Ấy bình tĩnh đã nào... chuyện còn chưa đến đoạn hay, nghe tôi nói nốt... Hôm sau, tôi cũng bị thương, phải khiêng về quân y. Lúc tỉnh dậy thì có một anh bạn nằm bên hỏi: "Ban chỉ huy cũng bị thương đấy ă? ". Quay sang nhìn thì thấy cậu ta nằm ngay cạnh giường mình. mấy ngày mình cứ thắc mắc mãi, không hiểu động cơ nào mà thằng bé chiến đấu khá quá... Hỏi cậu ta quê ở đâu? "Ở Nông Công Thanh Hoá". Hỏi trước khi đi bộ đội làm gì? "Đi học". Tôi lại hỏi: "Lúc chiến đấu cậu nghĩ thế nào?.. Cậu nói tớ nghe cái hôm cậu lên đánh khẩu trung liên, bị thương rồi mà cậu nghĩ sao lại cứ bò lên?" Các đồng chí có biết cậu ấy trả lời thế nào không? Thách cũng không đoán được! Cậu ta nói với tôi thế này: "ngày em vào bộ đội thầy giáo có dặn: "Các em đi bộ đội phải học tập tinh thần của anh Trần Văn Ôn, phải cố gắng chiến đấu để trả thù cho anh Trần Văn Ôn...". Tôi lặp lại nguyên xi lời cậu ta đấy...

Người Tuấn bỗng sồn gai như muốn lên một cơn rét. Mắt anh đờ ra mép bên trái máy liền mấy cái. Đoạn kết thúc câu chuyện khá bất ngờ đã rung động anh rất nhiều. Một hình ảnh sán lạn hiện ra trước mắt anh, làm cho anh thấy mình bị ngợp. Những tâm hồn trong trẻo như thế, anh chưa từng tìm thấy được trong sách vở anh đọc cũng như trong cuộc đời. Thì ra cách mạng đã đổi mới cuộc đời rất nhiều, những mầm non của thế hệ mới tươi sáng đang vươn lên đầy rẫy quanh anh, mà lâu nay anh vẫn chưa nhìn ra. Tuấn cố nhớ lại hình ảnh người chiến sĩ trẻ tuổi nằm cạnh Vinh anh đã thoáng nhìn thấy khi tới trạm quân y. Anh không thể nhớ rõ mặt người chiến sĩ đó. Anh chỉ nhớ một bộ mặt quăn nhiều băng

trắng. Mà trong trạm thì có rất nhiều người cũng quần băng trắng ở mặt... Tuấn thầm cảm ơn Vinh về câu chuyện của anh...

Người nằm bên cạnh Tuấn bỗng quay sang hỏi anh:

- Đồng chí có biết nội dung kỳ họp này như thế nào không?

- Chắc lại kiểm điểm...

- Kiểm điểm thì nhất định rồi, nhưng không hiểu là kiểm điểm về mặt quân sự để rút kinh nghiệm hay kiểm điểm tư tưởng là chính?

Tuấn vẫn triền miên suy nghĩ về câu chuyện của Vinh, đáp cho qua:

- Chắc là cả hai.

Anh ta nhìn Tuấn nhú đôi lông mày rậm rịt:

- Hình như không phải thế... Nghe đâu Tổng quân ủy vừa có một nhận định mới về tình hình tư tưởng cán bộ...

Những người chung quanh không nghĩ nhiều đến câu chuyện Vinh vừa kể như anh chẳng? Hay là họ đã thường gặp những trường hợp như thế rồi? Vì sao họ lại bận tâm nhiều về nội dung cuộc họp? Một vài giờ nữa ban tổ chức hội nghị tuyên bố thì rõ, có gì phải băn khoăn. Tuấn nghĩ.

Buổi chiều và cả tối hôm ấy, đảng ủy đại đoàn vẫn tiếp tục họp, nên hội nghị cán bộ chưa bắt đầu được. Lúc cuộc họp đảng ủy tạm nghỉ, đồng chí chủ nhiệm chính trị đại đoàn tranh thủ xuống gặp các cán bộ về dự hội nghị, bảo họ ngày hôm nay cứ yên trí nghỉ ngơi, tắm giặt. Đồng chí đó đi nhanh qua tất cả các hầm, khi nói chuyện vẫn giữ trên miệng cái cười của một người dễ dãi cởi mở, kéo theo đầy trên mặt những nếp nhăn vui vẻ. Bộ mặt ấy như muốn nói với mọi người, họp chậm một chút cũng chỉ là chuyện bình thường, không có gì đặc biệt xảy ra đâu. Nhưng nhìn đôi mắt đục lờ, những râu tóc phủ kín gáy và quanh miệng đồng chí đó, nhất là cả chiếc lưng áo quân phục thò ra ngoài quần, người ta đoán được ngay cuộc họp trên đó chẳng vui vẻ phấn khởi gì. Đáng lẽ như mọi khi họ đã nhao nhao yêu cầu phòng chính trị một tối văn công hay xoàng ra cũng là một buổi xi nê, nhưng lần này không ai đòi hỏi gì. Riêng Vinh nói:

- Đề nghị phòng có tờ báo tờ bỏ gì thì cho anh em vài tờ. Năm suông thế này mãi uơn người ra mắt!

- Báo, báo à! Được rồi, có báo. Nhiều tin hay lắm các đồng chí ạ, các chiến trường phối hợp đều thắng to. Tuyên huấn đâu, kiểm báo cho hội nghị nhé?

Tối hôm đó, họ vẫn không có báo đọc. Người ta đoán sau khi ra khỏi căn hầm của họ, đồng chí chủ nhiệm chính trị phải về họp ngay, những vấn đề chắc là rất rắc rối của cuộc họp đã làm đồng chí đó quên khuấy yêu cầu của anh em. Ở mặt trận, một giờ nhàn rỗi thật hiếm. Thế mà họ lại được nghỉ thông cả một ngày một đêm? Tất nhiên. người ta hưởng những phút nghỉ ngơi căng thẳng ấy chẳng vui về gì. Một buổi nhàn rỗi ở đây, dài đằng đẵng như một tháng vô công rồi nghề ở nơi khác. Từng góc hầm, những câu chuyện vẫn rì rầm. Người nghe nhiều hơn người nói.

- Hôm họp nhận lệnh trên Bộ. cậu có đi không?

- Có tiểu đoàn trưởng đi thôi, tớ ở nhà chuẩn bị bộ đội.

- Thấy anh em nói hình như tư lệnh trưởng nhà mình nhận với Đại tướng là sau hai giờ sẽ tiêu diệt xong A1 phải không?

- Mình không nghe chuyện ấy.

- Có đấy! Tớ nghe anh em nói, tư lệnh trưởng ta xin hai giờ nhưng Đại tướng bảo cho hẳn một đêm.

- Nhận như thế có chủ quan không?

- Chưa chắc đã là chủ quan! Các đơn vị khác cũng chỉ có vài giờ là đơn vị bạn người ta giải quyết xong cả.

- Đơn vị khác thế nào không biết, chứ A1 mà bảo giải quyết hai giờ xong tớ nhất định không chịu...

- Bây giờ đánh xong rồi thì ai chả nói thế... Mà tớ nghe đâu hình như mức hai giờ không phải tự ý tư lệnh trưởng đề ra. Tư lệnh trưởng hỏi ý kiến đồng chí Trang, đồng chí Trang xin hai giờ đấy!

- Hôm ấy cậu ở đâu?

- Ở ngay sở chỉ huy của bộ tư lệnh đại đoàn.

- Đồng chí Đông có câu không?

- Nhận báo cáo toàn cười gằn, bọn chúng tớ ngồi gằn, lắm lúc cũng mất tinh thần.

- Chắc là hết ghê lắm phải không?

- Không hết chứ lại... Hết là bình thường. Cười gằn là lúc cụ câu nhất. Các cậu không hay ở gần không biết. Bọn lính đoàn bộ chỉ ngại nhất khi tư lệnh trưởng cười gằn. Cậu có nhớ lần hành quân đi đánh Nghĩa Lộ không?... Lúc bộ đội bị tắc nghẽn ở Khâu Vác, cụ đã lệnh cho tham mưu trưởng lên rồi,

một lúc cụ lại thúc ngựa kéo cả bọn mình lên theo. Đến gần chân đèo thì gặp một cậu... Thằng cha ba gai quá! Từ bé đến giờ có lẽ chỉ gặp hấn ta là một. Có bốn cậu nằm ềnh người ngay giữa đường. Thấy ngựa lộp cộp, mấy cậu kia bò dậy, nhưng hấn cứ nằm im như không có việc gì xảy ra. Cậu giám mã mới nói:

"- Sao lại nằm giữa đường thế này? Ngồi sang bên nào?

Hấn ta đang chim:

"- Đường đây, anh đi cứ đi, tôi nằm cứ nằm.

Cụ đang bực sẵn, thế là cụ thét:

"- Đơn vị nào đây?

Hấn cứ thủng thẳng:

“- Đơn vị bộ đội...

"- Bộ đội nào?

"- Ông ở đâu mà ông lại hỏi tôi ở đơn vị nào?

Cụ gầm lên:

“- Bộ đội nào thế này? Kỷ luật đâu! Cán bộ đâu?...

Chính ủy lúc ấy đã xuống ngựa, đến gần hấn ta hỏi:

“- Sao đồng chí lại nằm ngang đường thế này? Cán bộ có việc cần đi lên trước, thì phải tránh ngay chứ! Học tập cả rồi mà đồng chí suy nghĩ như thế nào?

Lúc đó, hấn ta mới chống tay ngồi dậy:

"- Nói như đồng chí thì còn nói làm gì? Ông ấy lại quát tôi... Ông ấy là cán bộ quân đội nhân dân thì tôi cũng là chiến sĩ quân đội nhân dân chứ! Ông tưởng ông quát mà tôi sợ à?

Thằng cha này chắc định tụt lại đợi thu dung. Lửa cháy đồ dầu thêm, mình tưởng cụ gọi vệ binh... Thế mà cụ không nói gì nữa, chỉ cười gằn kéo cương cho ngựa tránh sang bên rồi vượt lên. Đây, những lúc như vậy cụ cười gằn...

Câu chuyện đến đây lặng đi một lúc. Khí hậu ở miền Tây này thật lạ, ngày thì nóng như đồ lửa, đêm

đến lại giá rét như giữa mùa đông. Tiếng đại bác như từ một nơi xa xôi lắm vọng về. Căn hầm chìm ngập trong bóng tối và giá lạnh như rộng thêm ra. Thỉnh thoảng một ánh lửa vàng rực lóe lên soi rõ những chiếc chăn cuộn tròn như những tổ sâu kén.

- Lửa thuốc cần thận không lại đốt cả chăn, cả giày của anh em!

Về đây họ đã bắt đầu chú ý đến những cái tàn lửa.

- Yên trí! Yên trí? Có làm cái sai tư thì bỏ lại đây. Lại nghe thấy tiếng rì rầm của hai người nói chuyện ban nãy:

- Tớ cho là chỉ tại trên nắm địch tình không vững... Nếu nói là đơn vị mình không có khuyết điểm thì không đúng, nhưng so với các chiến dịch trước thì tớ thấy lần này cả cán bộ, chiến sĩ đều rất tiến bộ.

- Cũng chẳng phải tại trên đâu... Thế cậu bảo cứ như thằng Quỳ thì trên hay là dưới?

Một người cũng nằm ở góc đó, chắc từ lúc này đến giờ vẫn theo dõi câu chuyện của hai người, nói cho vào giọng bực bội:

- Người ta đánh nhau thì các anh nam ở cơ quan, bây giờ nhận xét gì mà chẳng được!... Chuyện này xuống với chúng tớ, về cứ nói mạnh được tớ mới cho là giỏi.

Trưởng ban tác huấn đại đoàn nói to:

- Bạn nào cần hút thuốc Lào thì lại đây. Hút xong, xin mời các đồng chí ngủ đi cho. Mai họp cả ngày, cả tối, căng đấy!...

Chương 4

Một thứ tiếng nói quen quen mỗi lúc một to dần vang vang bên tai làm Tuấn thức giấc. Anh vừa triền miên trong một giấc ngủ thật là dài. Ai đang kể chuyện ở đất Vĩnh Bảo quê mình bón thuốc Lào bằng phân bắc, cây thuốc Lào không sợ xót, nhiều phân thuốc mới nặng, một sào thuốc Lào giá trị bằng mấy mẫu ruộng, có anh chiến sĩ đã đổi cái đồng hồ cho một các dân công để lấy bánh thuốc Lào...

Tuấn kéo chăn khỏi đầu nhìn, nhận ra trung đoàn trưởng Trang đã dậy từ lúc nào, đang nói chuyện với mấy người quanh chiếc điều thuốc Lào. Câu chuyện khê khà vui vui của trung đoàn trưởng như tỏa ra một luồng hơi ấm trong bầu không khí giá lạnh của ban mai. Nhìn những bóng người đắp chăn nằm đây chung quanh. Tuấn tưởng như mình đang ở một cuộc hội nghị tại hậu phương. Khi quay ra phía có ánh sáng lùa vào, anh nhận ra chiếc vách hầm đất đỏ ối và một dải sương nhẹ từ trên mặt đất đang tuôn xuống. Tuấn nhớ ra đây là đâu. Anh tỉnh ngủ hẳn, tung chiếc chăn quện hơi người, vùng dậy. Đêm hôm qua, lúc bọn anh đi ngủ, trung đoàn trưởng vẫn còn họp đảng ủy đại đoàn chưa về.

Những người nằm chung quanh anh cũng lần lượt trở dậy. Trung đoàn trưởng cho biết sớm hôm nay khoảng tám giờ, hội nghị sẽ khai mạc. Người ta kéo nhau xuống suối. Tuấn lúc đầu ngại đi, anh gửi một người bạn cái bi đông của mình. Người bạn vác về cho anh một bi đông đầy nước. Trong hoàn cảnh ở mặt trận như vậy là quá đủ để làm vệ sinh cá nhân buổi sáng. Lúc mọi người đi rửa mặt đã về gần hết, nhìn đồng hồ mới sáu rưỡi, không biết nghĩ ngợi thế nào, Tuấn lại đặt chiếc bi đông vào cạnh đồng chăn, xách khăn mặt và túi thuốc đánh răng trèo lên khỏi hầm.

Anh chậm chậm đi theo con đường cỏ gianh ướt đầm sương sớm xuống khe suối. Anh lội ngược dòng suối tránh quãng gần lối đi, nước đất trên bờ đang chảy xuống làm đục ngầu. Nước suối lạnh làm đôi chân Tuấn tê buốt. Anh ngồi thừ trên một phiến đá nhìn những con nhện nước đang rồn trên mặt suối trong suốt, điệu nhảy của chúng thật rắc rối. Một mùi thơm mát dịu dịu từ đâu đưa lại, rồi một tiếng chim rúc làm cho Tuấn có cảm giác như ai đang nhìn mình. Anh ngẩng đầu lên nhận ra những đóa hoa trắng nở đầy khe suối đang tắm mình trong sương sớm. Rừng núi Điện Biên này đến lăm thứ hoa. Tuấn vừa rửa mặt vừa hít thật mạnh cho căng lồng ngực thứ không khí đượm hương thơm ngọt ngào ở đây.

Lúc anh đứng dậy định quay về hầm thì có tiếng người gọi:

- Đồng chí Tuấn ra suối ngắm hoa ban đây à?

- Tuấn quay lại thấy chính ủy đại đoàn đứng bên một khóm nứa, đang giơ tay vẫy mình. Khi Tuấn tới

gần, chính ủy mỉm cười hỏi:

- Ra suối làm thơ phải không?

Tuần đáp giọng hóm hỉnh:

- Không ạ. Ra suối rửa mặt.

Tiếng cười của chính ủy bật lên trong ban mai yên tĩnh.

- Về chỗ mình ngồi chơi một lúc. Máy ngày vừa rồi nhà thơ đã có được nhiều cảm xúc mới chưa?

- Báo cáo đồng chí, cảm xúc thì cũng có nhiều nhưng chưa dám nói là có mới hay không?

Chính ủy lại cười, anh có tiếng cười ròn tan, trong trẻo.

- Nhất định mới chứ trước chưa có bây giờ mới có thì gọi là mới chứ gì?

- Vâng nếu với nghĩa như vậy thì cũng có thể gọi là mới.

Tuần đã vui lây cái vui của đồng chí chính ủy. Anh hơi phân vân, đang lúc bận rộn này chính ủy gọi mình lên chơi thực hay là có việc gì.

Trời buổi sớm lạnh, nhưng chính ủy chỉ mặc phong phanh ngoài áo lót mỏng một chiếc áo len ngắn tay. Chính ủy đi trước anh, chốc chốc lại co duỗi tay và hít thở những hơi dài.

- Đồng chí Tuần này, hương thơm hoa ban buổi sớm là một thứ thuốc bổ đấy nhỉ?

Tuần hỏi lại:

- Những bông hoa trắng trắng ở bờ suối kia phải không?

Chính ủy quay lại nhìn anh. đôi mắt có quầng thâm nhưng vẫn linh hoạt, tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Cậu chưa biết à?... Hoa ban đấy! Một thứ hoa đặc biệt của Tây Bắc. Hôm mình đi họp ở Mặt trận bộ gặp một đồng chí cán bộ địa phương, đồng chí ấy kể cho nghe sự tích về cây hoa ban. Người địa phương nói là cây này vốn trước kia không có hoa. Ngày xưa, có đôi trai gái yêu nhau. Người con gái là con nhà giàu. Người con trai là con nhà nghèo. Bọn "phía tạo" ngăn không cho hai người lấy nhau. Hai người rủ nhau trốn vào rừng. Đi sâu mãi không kiếm được gì ăn, đến gốc cây này ngồi than khóc với nhau rồi chết. Khi hai người chết rồi thì tự nhiên cây rụng hết lá và nở đầy cành những bông hoa trắng năm cánh. Hoa này thơm và ăn được đấy cậu ạ... đồ lên ăn rất ngon. Người địa phương coi hoa

ban là tượng trưng cho tình chung thủy. Các chàng rể hiếu thảo thường lấy hoa ban về cho bố mẹ thường nói: “Nuôi nó lớn bằng này rồi mà chẳng được miếng hoa ban mà ăn”. Không biết đồng chí đó kể thế có đúng không? Nhưng câu chuyện nghe cũng nên thơ...

Chính ủy đang đi bỗng dừng lại, quay nhìn xuống chân đồi rồi nói với Tuấn:

- Quê hương của đồng bào Thái thật đẹp, cậu xem như thế kia thì kém gì suối hoa đào của hai chàng Lưu Nguyễn.

Đã từ lâu Tuấn hay bị chối tai khi người ta nhắc lại những điển tích xưa cũ trong cuộc sống ngày nay đã trở thành lạc điệu. Nhưng mấy tiếng "suối hoa đào" thốt ra từ miệng người cán bộ cấp trên luôn luôn tỏ ra sắc sảo về chính trị, đã vang tới tai anh một cách khác. Tuấn đưa mắt nhìn theo chính ủy xuống chân đồi. Dọc khe suối, giữa những khu rừng rậm rì u uẩn hơi sương, những bông hoa ban đang sáng rực lên như những hạt ngọc. Tuấn nghĩ thầm, đồng chí đó vẫn dành thời giờ cho những bông hoa...

Hai người đã đến cửa hầm. Đường hầm này nằm vào sườn bên kia quả đồi Tuấn ở. Những căn hầm ở đây nhỏ hơn, Tuấn đoán đây là nơi dành cho cán bộ quân y làm việc. Từ một căn hầm có ánh đèn vang ra tiếng nói choang choang: “Thằng địch làm cho mụ mẫm đi rồi à? Phòng ngự mà để bộ đội bố trí thế này à? Công không công, thủ không thủ...”. Khi đi ngang căn hầm. Tuấn thấy tư lệnh trưởng đứng ngồi làm việc với đồng chí tham mưu trưởng trung đoàn mình. Trước ánh đèn, mặt tư lệnh trưởng hơi võ đi nhưng vẫn đỏ rực. Chính ủy đứng dừng lại, nhắc tham mưu trưởng:

- Đồng chí báo cáo gọn lại nhé, anh Đông còn phải chuẩn bị nói chuyện ở hội nghị cán bộ!

Nói xong, chính ủy vẫy Tuấn đi theo về nơi làm việc của mình. Tuấn nói:

- Anh cho biết mấy giờ họp hội nghị?

- Tám giờ.

Tuấn sợ sự có mặt của mình làm mất thời giờ của chính ủy, bèn hỏi:

- Chắc là bây giờ anh phải chuẩn bị?

- Không đâu. Đêm qua, Đảng ủy phân công cho anh Đông sớm nay báo cáo. Như thế thành mình nhàn một lúc. Đồng chí cứ ngồi chơi. Uống nước nhé?

Chính ủy vịn to ngọn đèn bão và nhắc từ vách hầm lại một chiếc phích nước. Cái phích men hoa còn rất mới, sang trọng quá trong chiếc hầm từ giường đến bàn làm việc đều là những khối đất thô kệch. Chính ủy rót nước vào ca và nói:

- Mời đồng chí uống nước, chè "thanh thủy" đây.

Nước nóng nhưng chỉ là nước lã đun sôi. Tuấn vẫn phân vân vì chưa đoán rõ chính ủy gọi mình tới có công việc gì. Anh nhấp từng ngụm nước âm âm chẳng lấy gì làm ngon. Với bữa khoản đó, Tuấn cảm thấy thái độ của mình không được tự nhiên. Anh ngồi nói chuyện với chính ủy lần này mới là lần thứ hai. Lần trước, anh gặp chính ủy với cương vị một cán bộ của Tổng cục Chính trị dẫn đoàn văn công xuống đại đoàn phục vụ. Đồng chí đó tỏ ra hiểu biết và ham thích văn nghệ. Anh khó đoán ra quá khứ của đồng chí cán bộ cao cấp này. Lúc nhắc lại đôi câu thơ buồn buồn của Huy Cận, anh có vẻ như trước kia là một sinh viên. Nhưng khi nói chuyện đến mùa màng thời vụ, tập quán canh tác, anh lại như một bác nông dân có tuổi. Lần đó, chính ủy đã bỏ ra một buổi tối để tiếp anh và mấy cán bộ trong đoàn. Dù sao hồi đó anh vẫn là khách của đơn vị. Nhưng đến lần này cương vị của anh đã thay đổi. Anh trở thành một người cán bộ ở dưới sự chỉ huy của đồng chí đó. Sự thay đổi vị trí này có thể là cho đồng chí đó gần anh hơn, hay xa anh hơn, điều đó chưa biết trước được.

Nhìn vẻ mặt hơi ngơ ngác của Tuấn, chính ủy hỏi:

- Bắt tay vào việc có bờ ngõ lắm không?

- Báo cáo anh, có bờ ngõ... Nhưng rồi cũng phải quen.

- Đúng đấy... Cứ bắt tay vào, khắc sẽ quen. Hồi mình còn tí tuổi đọc chuyện chiến tranh trên báo, cứ tưởng nếu bây giờ nước mình cũng có chiến tranh thì mọi người có lẽ chết hết. Bây giờ mới thấy rõ mọi người vẫn cứ sống như thường, mà lại còn sống vui vẻ hơn thời thằng Tây là khác. Hồi mới lớn, cứ nghĩ đến chuyện làm chủ một gia đình cũng khó rồi, làm gì dám nghĩ có lúc Đảng giao cho một đơn vị hàng mấy ngàn con người...? Đúng đấy! Cứ bắt tay vào việc đâu có đó. Nếu ngồi mà lo thì chỉ thấy hiện ra toàn ma quỷ thôi... Đồng chí xuống tiểu đoàn vào dịp này rất tốt. Một ngày ở chiến dịch này giá trị bằng hàng năm trước kia... Tình hình anh em như thế nào?

Trước đây ít ngày, với một câu hỏi như vậy của cấp trên. Tuấn đã nói và trả lời ngay thật lưu loát để tỏ ra mình đã nắm được đơn vị, đã quen với công tác mới, nhưng bây giờ, Tuấn muốn suy nghĩ một chút. Và chính trong lúc suy nghĩ đó Tuấn thấy mình đã lớn lên hơn, mình đã là người trong cuộc, ý kiến của mình cần phải chín chắn.

- Trước khi đi, tất cả anh em ở đơn vị, không ai nghĩ là lần này sẽ không hoàn thành nhiệm vụ. Bây giờ thì... anh em hơi ngơ ngác. Như là... lỡ một chuyến tàu cuối cùng đêm ba mươi Tết. Nói xong, Tuấn có cảm giác như vừa nói tư tưởng của chính mình. Anh nhận thấy ở đôi mắt của chính ủy một cái nhìn rất tinh anh.

- Lỡ một chuyến tàu thật... Chúng mình có bị chậm lại. Thật đáng tiếc! Nhưng không phải là chuyến

tàu cuối cùng. Bọn mình nhất định sẽ về nhà trước Tết... Chúng mình tự làm ra những con tàu để đi cơ mà!

Rồi anh cười ròn rã.

Tuấn vẫn ngồi với vẻ mặt hơi đăm chiêu. Chính ủy nhìn anh, im lặng một chút, rồi bỏ qua việc hỏi han tình hình đơn vị, và bắt đầu kể cho Tuấn nghe một số câu chuyện về đồng bào địa phương. Anh biết đến lắm chuyện và kể rất say sưa. Anh kể chuyện một cụ già Mèo ở rẻo cao chống Pháp liên mấy chục năm nay. Anh kể chuyện các cô gái Thái ngồi dệt cửi phía sau nhà sàn chờ những chàng trai thối kèn mới đến tìm hiểu. Anh kể chuyện một cô gái xòe của Châu Ún nét mặt buồn rười rượi anh mới gặp cách đây ít ngày...

- Dân tộc Thái thật là một dân tộc đáng yêu. Có tiếng nói riêng, có chữ riêng. Văn hóa của họ rất nhiều nét đặc sắc. Cậu xem, cách phục sức của họ vừa uyển chuyển vừa khỏe mạnh, mình cho mặc như vậy đẹp hơn đồng ta dưới xuôi. Những điệu xòe Thái thì thật tuyệt, văn công của ta chuyển này phải tranh thủ học tập lấy một số chứ nhỉ? Làm cách mạng, đánh Pháp lại cũng rất hăng. Hôm vừa rồi, một đồng chí cán bộ vào bản Long Nhai làm công tác dân vận. Cậu cán bộ này cũng buồn cười... Được cử đi giúp dân nhưng cậu ta lại không thích dân mấy! Cậu ta nói dân này không tốt, vận động mãi không chịu ra, cứ ở tập trung trong bản cho địch kiểm soát, thế là dân theo địch rồi. Một hôm, cậu ta vận động được một gia đình chịu tản cư ra ngoài. Bà chủ nhà nhờ cậu ta ẵm hộ đứa con, rồi lại còn nhờ cậu ta mang thêm một tay nải khá nặng. Cậu ta đoán là tay nải gạo. Ngoài khu tản cư đang thiếu gạo, nên ta vận động các gia đình khi ra thì đem gạo theo. Thôi thì có nặng cũng cố mà công theo, ra ngoài kia, đồng bào thiếu ăn, lại chính các cậu ta phải chạy gạo cho họ. Nhưng lúc đi đến nửa đường, hỏi bà chủ tay nải đựng gì. thì bà chủ nói... đựng xà phòng. Cậu ta hỏi, tại sao không đem gạo lại đem xà phòng Bà chủ nhà nói: "Đem xà phòng bán được nhiều tiền hơn!". Vứt đi không được, mà công theo thì đã nặng lại đeo thêm cái tức. Cậu ta lại có thêm một thành kiến. Giờ nói đến chuyện hôm vừa rồi... Cậu ta đang ngồi trong một gia đình làm công tác tuyên truyền, thì Tây ập đến bao vây bản. Nó trèo lên từng nhà lục soát. Trong tay cậu ta chỉ có mỗi quả lựu đạn. Tây đã si sồ dưới chân cầu thang rồi, cậu ta chưa biết nên xử trí thế nào. Thấy cô con gái nhà chủ thò đầu trong buồng ra vẫy tay. Đến nước này thì cũng phải liều, cậu ta đi lại. Cô ta kéo cậu ta ấn xuống giường mình nằm, đắp một chiếc chăn lên rồi cũng chui vào chăn nằm chung với cậu ta. Bọn Tây lên soi đèn pin vào thấy hai người nằm với nhau, chửi mấy câu rồi đi xuống. Thế là thoát. Bây giờ cậu ta mới công nhận dân ở đây rất tốt. Có phải không gì thuyết phục người ta mạnh bằng thực tế...?

Tuấn bị cuốn theo những câu chuyện của chính ủy. Anh nghĩ ngay cán bộ và chiến sĩ đơn vị mình cũng cần biết nhiều chuyện như thế này. Cuộc chiến đấu đã chuyển sang một hình thái mới. Những ngày ở đây, họ toàn sống trong chiến hào, rất cách biệt với dân. Tuấn và các bạn đồng đội đều hiểu biết rất ít về đồng bào địa phương. Mảnh đất này trước đây chỉ gọi cho anh toàn những hình ảnh chết chóc gât

gao. Sợi dây gắn bó giữa anh với nó là kẻ địch đã đưa lên đây những lực lượng tinh tuệ nhất của đội quân viễn chinh Pháp, nếu tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm, cuộc kháng chiến sẽ chuyển sang một giai đoạn hoàn toàn mới. Lúc này anh đã nhận ra trên dải đất ở miền tây đất nước còn chứa đựng những con người, những người anh em cùng chung một mẹ Tổ quốc Việt Nam. Anh bỗng cảm thấy yêu thương bội phần cái mảnh đất mà ngày hôm qua anh đã sẵn sàng ngã xuống... Tuấn nghĩ hay vì những câu chuyện vừa rồi mà chính ủy đã gọi anh tới.

Chính ủy bỗng chuyển qua một chuyện khác. Anh nói:

- Nhà thơ, đọc cho tôi nghe một bài thơ mới nhất của đồng chí nào!

Người Tuấn lúc này đã thoải mái, anh đáp:

- Cuộc sống mới nhiều thay đổi đột ngột quá anh ạ. Có rất nhiều cảm xúc, rất nhiều ý nghĩ, nhưng chưa biết nên nói lên cái gì. Có lẽ chưa bao giờ tôi thấy bất lực trong việc làm thơ bằng lúc này. Tôi coi thời kỳ này mới là thời kỳ chuẩn bị.

- Sao lại thời kỳ chuẩn bị? Người ra trận thì thơ cũng đồng thời ra trận chứ?

Câu nói của chính ủy làm Tuấn hơi lúng túng. Chính ủy nói thêm:

- Đọc một bài thơ làm trước chiến dịch này cũng được.

- Lạc lõng lắm anh ạ. - Tuấn từ chối.

- Chắc nhà thơ đang ở thời kỳ lột xác?

- Vâng, có lẽ như vậy... - Tuấn trầm ngâm.

Chính ủy không gặng thêm. Anh mở một tờ báo quân đội nhân dân xuất bản tại mặt trận, rồi đọc một bài thơ. Giọng anh thật tốt, có lẽ còn hay hơn cả bài thơ anh đang đọc, vang lên trầm trầm trong căn hầm.

Tuấn nhận thấy rõ ràng chính ủy đang cần có một bài thơ hay. Người cần vụ của chính ủy loay hoay quanh ở cuối căn hầm giờ cũng lại rồi ghé bên hai người. Anh ta có đôi vai rộng, cái lưng gù gù. ngồi nghe chính ủy ngâm thơ, miệng há ra phô hàm răng to, vẻ mặt càng chất phác, thực thà. Thái độ của anh ta gần như sỗ sàng, làm Tuấn vừa buồn cười vừa hơi khó chịu. Không hiểu chính ủy có đoán được điều đó trên nét mặt Tuấn không, đọc xong bài thơ, anh nói luôn:

- Đồng chí Ngôn là bạn đàm đạo văn thơ của tôi. Có bài thơ nào trên báo, tôi đọc hai người nghe chung, rồi cùng nhau nhận xét. Đồng chí ấy thuộc lòng cả bài "Thăm lúa" đấy. Nào các bạn thơ, ta bình

bài thơ vừa rồi xem nào...

Trong khi họ nói chuyện, thứ tiếng vang rền của đồng chí tư lệnh trưởng chốc chốc lại từ căn hầm bên cạnh vọng sang. Chính ủy nhìn đồng hồ, bảo người cần vụ:

- Đồng chí chạy sang nói với anh Đông, còn bốn mươi phút nữa đến giờ hội nghị họp.

Người cần vụ vừa chạy đi, đã quay về.

- Báo cáo anh, anh Đông bảo cứ đúng giờ là họp.

- Đồng chí tham mưu trưởng còn đó không?

- Hai người đang vẽ bản đồ chi chít những chì xanh, chì đỏ.

- Thế là... anh Đông không có thời giờ chuẩn bị báo cáo rồi!

Suy nghĩ một lát, chính ủy quay lại hỏi đồng chí cần vụ:

- Còn đồng chí đã chuẩn bị xong mọi thứ chưa?

Người cần vụ cười, hàm răng của anh vốn lúc thường cũng đã như cười

- Báo cáo anh, khoác ba lô lên vai là đi được ngay.

Chính ủy quay lại phía Tuấn:

- Chúng tôi sắp chia tay nhau. Chiều nay, đồng chí Ngôn chuyển xuống bổ sung cho đơn vị chiến đấu để chuẩn bị đợt ba.

Tự nhiên Tuấn hỏi chính ủy:

- Hôm qua, các đồng chí họp đảng ủy đến mấy giờ?

Chính ủy mỉm cười:

- Đến gần sáng.

Lúc này, Tuấn mới nhận thấy vẻ mệt nhọc trên bộ mặt trắng xanh của chính ủy.

- Sao anh không tranh thủ nghỉ một lúc?

- Nghỉ à?... Từ nãy đến giờ là nghỉ đấy chứ! Đồng chí định nói ngủ phải không? A... ngủ bây giờ thì

đến khi hội nghị khai mạc không thể dậy được. Có lẽ sau chiến dịch phải xin trên cho chúng ta ngủ bù độ một tuần lễ...

Hội nghị tiến hành ngay trong căn hầm Tuấn nằm đêm qua. Chăn màn, túi dệt, áo mưa, súng lục. đèn pin... được dồn vào sát vách hầm. Cán bộ từ các hầm bên kéo cả sang, chen vai thích cánh nhau ngồi trên bệ nằm, trên lối đi, chỉ để lại một quãng con con phía gần cửa hầm có ánh sáng lọt vào, nơi người chủ trì cuộc họp đứng báo cáo. Không có khẩu hiệu, không có bình hoa. Chiếc phích đựng nước dành nơi báo cáo viên phải đặt ngay trên bậc lên xuống. Dải sương trắng lùa xuống cửa hầm buổi sớm đã nhường chỗ cho một mảng nắng vàng dẹt đầy những bóng lá nguyệt trang trên vách đất. Chiếc điều cày màu tre còn xanh nguyên như lúc ở trên cây, công trình mới mẻ của một bàn tay khéo léo nào nằm chệch chéo ở góc hầm như một thằng bé sắp ngã, cũng chẳng có một ai buồn dựng lên. Họ soi gương trên mặt nhau những nét lo lắng.

Đồng chí chính ủy bước xuống hầm đi vào. Những cán bộ ngồi phía ngoài đang cố ngồi nhích lại sát nhau để nhường cho chính ủy một chỗ trên bệ nằm, thì chính ủy đã bỏ chiếc vải dù nguyệt trang quần cổ, rải xuống đất ngồi ngay trên lối đi. Chừng muốn cho không khí đỡ nặng nề, đồng chí trưởng phòng chính trị mắt đứt kẽ đỏ hoe, nhồm người cao lên nói:

- Ở đây tương đối xa địch, ta có nên làm một bài đồng ca nho nhỏ cho vui không nhỉ?... Ai cầm càn nào?

Không ai nói gì.

- Ai xung phong cầm càn nào?

Tiếng nói của một người nào đó từ trong một góc tối tối:

- Báo cáo đồng chí anh em mới ở một trận về còn bị.. ho cả ả.

Cả gian hầm bật ra tiếng cười ồ, trong đó nổi lên tiếng cười giòn tan của chính ủy. Sau đó, căn hầm trở lại trầm lặng, trang nghiêm như giờ phút sắp sửa được vào một trận đánh.

Tư lệnh trưởng ở ngoài đi vào. Đồng chí đó phải dừng ở cửa hầm vì phía trong mọi người đã ngồi chật. Nhìn cái phích nước dưới chân, đồng chí nhận ra mình đã đứng ở chỗ được bố trí cho diễn đàn. Đầu anh gần chạm những cây gỗ ken ngang trên nóc hầm. Anh đứng hơi khom khom, dáng người gầy cao, như một cây trúc già đứng trước gió. Mặt anh gầy vồ vừa đỏ vừa tái, trên trán nổi hằn những đường gân. Anh đưa mắt nhìn bao quát hội nghị, không nhìn hẳn vào một ai. Nhưng mọi người đều cảm thấy như anh đang nhìn mình nên cúi xuống.

Đồng chí trưởng phòng chính trị vừa nhồm dậy, có lẽ định làm thủ tục giới thiệu thì tư lệnh trưởng

đã bắt đầu nói:

- Đại đoàn ta vừa làm nhiệm vụ xong. Làm gì? Làm như thế nào?... Các đồng chí biết rồi. Đảng ủy đại đoàn triệu tập các đồng chí về họp. Đêm qua, đảng ủy phân công cho tôi báo cáo nội dung hội nghị với các đồng chí. Tôi không có thời giờ chuẩn bị đâu. Tôi nói không có 1, 2 A, B gì. Cũng không có gì phải ghi chép. Các đồng chí cất sổ tay bút máy đi, nghe cho kỹ là đủ rồi!... Nội dung hội nghị à?... Đánh giặc rồi thì phải họp, phải kiểm điểm để tìm ra nguyên nhân thành công, thất bại. Hoàn thành nhiệm vụ, cũng kiểm điểm. Không hoàn thành nhiệm vụ cũng kiểm điểm. Quân đội cách mạng lấy chiến trường làm trường học. Thế mà... có người nói... vì ta thua nên mới kéo nhau về đây để đấu nhau, để chinh nhau! Hừ... đừng suy nghĩ như thế. Nếu đầu óc mình còn tư tưởng được tranh công, thua đổ lỗi thì phải gột nó đi. Đảng ta là Đảng Cộng sản có tinh thần phụ trách cao trước sự nghiệp cách mạng của quần chúng. Làm cách mạng là đi lật đổ kẻ đè đầu cưỡi cổ mình. Làm cách mạng là phải lấy yếu thắng mạnh. Làm cách mạng là phải vượt khó khăn. Trường học của người cách mạng ở đâu? Đã nói rồi, ở ngay trong chiến đấu. Được cũng rút ra bài học được. Thua cũng rút ra bài học thua. Mà thua lại càng phải rút ra bài học cho sâu sắc...

Nhưng trận này ta không thua. Đừng có nhìn thiển cận. Phải nhìn chung toàn mặt trận. Đánh năm cao điểm thì tiêu diệt được bốn cái rưởi. Diệt địch không nhiều cũng được hai ngàn rưởi thằng. Đánh ở phía đông mà rung động sang cả phía tây, địch ở Cảng Na hoảng sợ mang cả vũ khí ra hàng. Ngày trước, chỉ có đại bác mới bắn được tới sở chỉ huy của thằng Đờ Cát. Bây giờ thì súng cối, súng trường cũng bắn được tới nơi rồi. Địch có sân bay, thế mà chúng nó phải thả dù tiếp tế từng ngọn rau, từng thanh củi. Thằng Pháp đang lo cuống lên. Thằng Mỹ cũng đang lòng lên vì trận đánh này. Lúc đầu chúng nó nói thế nào? Thằng Ô Đa-ni-en, thằng Na va tuyên bố Điện Biên Phủ là bất khả xâm phạm. Chúng nó thách ta có giỏi thì vào đánh đi. Nhưng bây giờ nó nói thế nào? Nó đang la rầm lên là Điện Biên Phủ có nguy cơ bị tiêu diệt. Thế là ta thắng hay là thua?... Phải nói là ta thắng, ta thắng to. Nhưng cũng có từng chỗ, từng nơi, ta chưa hoàn thành nhiệm vụ. Chưa hoàn thành nhiệm vụ thì phải kiểm điểm cho ra nguyên nhân vì sao, để tiếp tục hoàn thành. Đừng nghĩ là ta thua. Không được nói là ta thua. Chiến dịch chưa kết thúc. Trận đánh này chưa kết thúc. Nhất định ta không thua. Trên chỉ cho ta trận này được thắng, không được thua. Có người đã bảo lại sắp như Nà Sản, lại sắp thu quân về xuôi nghỉ ngơi... (có tiếng rì rầm). Có phải thế không?... (Tiếng một người đáp: Có đấy ạ). Hừ... lúc chưa đánh, trên bảo chuẩn bị cho kỹ đi thì không muốn, cứ đòi đánh ngay. Trên chưa cho đánh, thì bảo trên là đánh giá cao địch, bảo trên là bỏ lỡ thời cơ, bảo trên là làm một lính vô ích. Thấy đơn vị bạn đánh thắng địch một hai trận, thì cho là thằng địch giấy chết rồi, chỉ đập khế một cái là nó chết tươi, coi địch như con nhái. Bây giờ tạm thời gặp khó khăn, đánh một trận chưa xong, thì lại cho ngay thằng địch là con hổ dữ, ta không thể làm gì nó được. Tư tưởng như vậy là tư tưởng gì?... Không, trên không rút quân đâu! Trên bảo thằng địch ở đây có chỗ mạnh, chỗ yếu, ta cũng có chỗ mạnh, chỗ yếu. Nhưng chỗ yếu của thằng địch là không thể khắc phục, chỗ mạnh của địch sẽ mất dần. Chỗ yếu của ta có thể khắc

phục, nên ta nhất định sẽ tiêu diệt được địch. Trên bảo đánh địch có khó khăn, nhưng nhất định đánh được. Trước trên nói thế, bây giờ trên vẫn nói thế... Nào, thử nhìn xem ai đánh giá địch cao, ai đánh giá địch đúng?... Đừng có hoang mang dao động! Trên không rút quân đâu! Ngày trước ở Nà Sản khác, ngày nay ở Điện Biên Phủ khác. Đánh lần thứ nhất chưa được, thì đánh lần thứ hai, thứ ba. Đánh tháng này chưa được thì đánh sang tháng khác. Đánh mùa khô chưa được, thì đánh sang mùa nước... Đừng vội nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, đừng có sợ khó khăn. Người cách mạng phải bền hơi, bền sức. Đừng có như lửa rơm, chỉ bùng lên được một lúc. Có nhiều đồng chí, tôi biết đấy, không phải tôi không biết đâu, lúc chưa đánh nhau và lúc đánh nhau thì có cố gắng đấy, nhưng bây giờ hã hết hơi rồi: trước khi đánh thì coi thường địch đấy nhưng bây giờ lại sợ địch rồi. Có ai như thế không? (Có tiếng rì rầm nhưng không ai lên tiếng trả lời). Không có ai nhận à? Thế mà tôi biết đây! (Một người nói: Có đấy). Phải. Thế mới phải. Thắng thắn là thái độ của người cộng sản. Có gan nhìn vào khuyết điểm thì mới có gan sửa chữa khuyết điểm.

Bây giờ chắc có đồng chí hỏi: Về đây kiểm điểm, thì kiểm điểm cái gì? Có phải kiểm điểm xem mũi nào vào nhanh, mũi nào vào chậm? Có phải kiểm điểm xem bộ pháp hiệp đồng đã tốt chưa? Thông tin liên lạc như thế nào? Có phải kiểm điểm xem giờ A đơn vị anh ở chỗ nào? Giờ B đơn vị tôi ở chỗ nào không?... Tất cả cái đó cũng cần, nhưng không phải là vấn đề nêu ra trong hội nghị này. Đảng ủy nhận định là: Việc cần kiểm điểm trước tiên là kiểm điểm tư tưởng... Phải kiểm điểm cho ra cái gì trong tư tưởng đã cản trở không cho các đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Tình hình chiến tranh đang phát triển mau, có nhiều cái mới, ta có những non kém bờ ngõ về mặt chiến thuật, chiến đấu, nhưng đó không phải là cái chính làm cho ta không hoàn thành nhiệm vụ. Đảng ủy nhận xét là trận đánh này lớn, khó khăn nhiều, nên tư tưởng hữu khuynh tiêu cực của giai cấp tiểu tư sản đã có cơ hội bành trướng trong hàng ngũ cán bộ chúng ta. Nó đã kìm hãm không cho ta vượt qua được những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Đảng ủy theo dõi nghiên cứu tình hình, thấy là các chiến sĩ chiến đấu rất tốt, vào đồn địch mất liên lạc với cán bộ, còn một tổ ba người, một người cũng tiếp tục chiến đấu không rời trận địa; anh em rất ít khuyết điểm. Nhưng cán bộ thì trái lại, khuyết điểm rất nhiều. Cán bộ dưới còn khá. Cán bộ tiểu đội tốt. Cán bộ trung đội, anh em làm tròn nhiệm vụ. Cán bộ đại đội, nhiều người khá. Nhưng cán bộ tiểu đoàn, trung đoàn thì...

Tiếng nói của tư lệnh trưởng dần mạnh rồi lặng đi, hai hàm răng của anh nghiến lại, máu dồn căng lên mặt anh bầm tím như sắp sôi lên.

Nhiều người cúi mặt. Anh nói gần như quát:

- Thằng Quỷ tòa án binh mặt trận kết án mười năm tù rồi! Đồng chí Trang có đó không?
- Có – Mặt trung đoàn trưởng Trang cũng đỏ hồng như say rượu.
- Sao khi nó bỏ bộ đội chạy đồng chí không cho nó một phát súng?... Đã dặn phải duy trì kỷ luật

chiến trường cho nhiệm vụ cơ mà! Đó là kỷ luật để bảo đảm chiến thắng. Giết một con giòi để làm cho hàng ngũ trong sạch không phải là tàn nhẫn. Phí đi một giọt máu xấu xa để cho những dòng máu tinh khiết khác đỡ phải đổ, đó là nhân đạo...

Tư lệnh trưởng cười gần một tiếng rồi nói tiếp:

- Bộ đội có chiến đấu ở chân đồi đầu mà có đồng chí nằm đó để nắm tình hình? Anh em nằm trong đồn bốn ngày liền còn được cơ mà! "Cán bộ quyết định hết thảy"... Cán bộ như thế thì làm sao mà hoàn thành nhiệm vụ! Thế là tại làm sao hờ các đồng chí? Có phải vì anh em chiến sĩ không chiến đấu thì không giành được miếng ăn, không sống được, nên anh em phải chiến đấu đến cùng? Còn các đồng chí thì không làm cách mạng các đồng chí vẫn còn có miếng ăn, nên gặp khó khăn là các đồng chí chùn lại?... Các đồng chí đều tự nhận là giác ngộ cách mạng cả rồi, các đồng chí có thấy nghĩ thế là sai không? Hừ... không phải là bây giờ nhiệm vụ không hoàn thành mà cần rút nhau, nhưng quả là tôi không hiểu các đồng chí... Yêu cầu của Đảng trong hội nghị này là như thế đó: kiểm điểm tư tưởng. Từng người hãy kiểm điểm cho ra tư tưởng hữu khuynh tiêu cực ở trong người mình... Có đời thưở nào, chiến hào đào còn cách đồn địch hơn hai trăm thước mà dám báo cáo lên là đã đào xuyên qua hàng rào của chúng rồi không?... Đảng yêu cầu các đồng chí với tinh thần phụ trách của người đảng viên, người cán bộ, phải tìm cho ra khuyết điểm tư tưởng của mình... Không phải nói như vậy là chỉ các đồng chí có khuyết điểm. Đảng ủy chúng tôi cũng có khuyết điểm. Chúng tôi đã nghiêm khắc kiểm điểm trước cấp trên, kiểm điểm với nhau rồi, chúng tôi cũng sẽ kiểm điểm trước các đồng chí...

Tư lệnh trưởng nói liên ba giờ đồng hồ buổi sáng. Đồng chí đó không nhấp một ngụm nước. Đến cuối buổi, giọng nói của anh đó gần như khản đặc.

Từ buổi chiều, các đơn vị tiến hành kiểm điểm cá nhân. Trong hội nghị họ vẫn ăn theo khẩu phần hạn chế của chiến dịch, nhưng bữa nào cơm cũng thừa. Sau mấy ngày mưa, có nắng mới, đất thổ hơi nóng rất khó chịu. Những căn hầm ngót lên vì thời tiết oi ả và hơi người. Nắng và gió Lào làm những bụi chó đẻ trên đồi khô xác như những cành cây chặt để làm ngụy trang đã lâu ngày. Những bông hoa vàng nhờ nhờ như những đám lông chó ấy, gặp một trận gió mạnh lại rơi lả tả.

Chương 5

Đờ Cát ngồi trầm ngâm trước chiếc bàn bộn lính đã lấy từ một nhà dân đem về căn hầm của hắn trong khi triệt hạ các làng bản ở đây.

Sớm hôm nay, bộn sĩ quan tại sở chỉ huy thấy hắn đến chỗ làm việc sớm hơn một chút. Vẫn với chiếc mũ chào mào đỏ như máu trên đầu, bộ quần áo nhà binh đã chiến sạch sẽ, đôi giày ngắn cổ kiêu thường dân nâu bóng, hắn rào bước khi đi ngang các cửa buồng. Tới bàn làm việc, hắn mở ngay tấm bản đồ Điện Biên Phủ, rải rộng ra trước mặt, và dùng chiếc địa bàn để chỉnh lại đúng hướng rồi chăm chú xem xét.

Gần đây, người ta thấy hắn ít chú ý xem bản đồ. Tấm bản đồ này trước kia lúc nào cũng mở rộng để trên bàn hắn, đã được gấp lại đặt sang bên. Đúng ra là hắn ngại nhìn vào đó thì phải hơn. Sau hơn một tháng chiến đấu, khu vực đồn trú của "binh đoàn tác chiến tại Tây Bắc" của hắn, nằm rải ra trên suốt chiều dài của cánh đồng Mường Thanh, đã bị dồn hẹp lại đến mức làm hắn ngại phải nhìn vào bản đồ. Đây là sự co lại của "miếng da lừa". Và lại, hắn đã thuộc lòng mấy chục cái vị trí mang tên những cô gái, của tập đoàn cứ điểm; con số vị trí hắn cần phải nhớ mỗi ngày một ít đi. Hắn có thể tự xóa tên lên những vị trí mới mất trên tấm bản đồ nằm ngay trong đầu hắn. Còn nếu để tìm hiểu trận địa của đối phương, thì tấm bản đồ này mặc dù mới được chụp từ trên máy bay, chẳng giúp ích được gì cho hắn. Hơn thế nữa, gần đây, hắn đã tìm được cách để tự giải phóng cho mình trong mọi chuyện rắc rối hàng ngày của cuộc đánh nhau ở đây...

Cuộc chiến đấu đã diễn ra khác hẳn với sự chờ đợi của hắn. Cho đến đầu tháng 3 năm 1954, hắn vẫn chưa tin là Việt Minh dám đánh vào tập đoàn cứ điểm. Đối phương đã có dịp được thử thách ở Nà Sản năm trước. Điện Biên Phủ mạnh gấp mấy lần Nà Sản. Người Mỹ và người Pháp đã đặt ở đây một cái bẫy để chờ đón Việt Minh. Việt Minh tinh khôn chẳng dại gì lại dấn thân vào. Nếu đối phương cứ mù quáng mở cuộc tấn công, thì như mọi người đã nói, đó chỉ là một dịp may lớn cho quân đội Pháp mà thôi. Tám, chín năm nay, trên chiến trường Đông Dương, họ đã tốn công đi tìm một trận đánh dàn trận như thế này để quyết định số phận quân chủ lực của Việt Minh. Nhưng đối phương chỉ toàn lẩn tránh, và chỉ dám đánh vào những nơi quân đội Pháp sơ hở hoặc trong những lúc bất ngờ. Đối phương chưa bao giờ chịu đánh vào những nơi quân đội Pháp sẵn sàng chờ đón họ với những lực lượng lớn. Và riêng với hắn, nếu Việt Minh đánh vào Điện Biên Phủ, thì cũng là một dịp may cho hắn.

Đó là dịp tốt cho hắn lập công. Một tuần trước khi cuộc chiến đấu xảy ra, đại tướng tổng chỉ huy Na-va lại lên thăm Điện Biên Phủ. Đại tướng ngỏ ý muốn tăng cường thêm cho quân đội đồn trú ở đây

ba tiểu đoàn để đặt trên khoảng cách năm cây số giữa Mường Thanh và Hồng Cúm. Hấn đã khước từ và khẳng khái nói rằng: "Chúng tôi sẽ gặp gay go, nhưng chúng tôi sẽ giữ vững". Hấn thấy binh lực ở đây nhiều quá rồi, tập đoàn cứ điểm đã chật chội, chen chúc quá rồi, và nếu tăng thêm quân. Việt Minh đáng lẽ có thể đánh vào, sẽ vì đó mà từ bỏ cuộc tấn công thì sao?...

Chiều ngày mười ba tháng ba, những khẩu lựu pháo của Việt Minh như từ trên trời hiện ra, gieo rắc nỗi kinh hoàng khắp nơi. Cuộc chiến đấu đã đến một cách thực sự. Hấn điên đầu vì những hoạt động luôn luôn biến hóa của đối phương. Sau khi bị mất Bê-a-tơ-ri-xơ, Đờ Cát nhận thấy Việt Minh xung phong vào cứ điểm sau một đợt chuẩn bị bằng hỏa pháo thật dữ dội. Đêm hôm sau, khi trọng pháo của đối phương bắn vào Ga-bờ-ri-en, Đờ Cát bảo tên chỉ huy pháo binh cụt tay Pi-rôt cứ im lặng. Đến lúc đối phương ngừng bắn, hấn lập tức ra lệnh ngay cho pháo rập vào đầu những đường hào ta đào đến gần đồn để cản phá các đợt xung phong. Nhưng sau đó chúng nhận thấy chúng đã bắn vào chỗ không người. Chẳng có ma nào xung phong cả. Rồi lại đến loạt pháo thứ hai của đối phương nã vào đồn. Chúng yên trí lần này đối phương sẽ xung phong, chờ im tiếng pháo, lại bắn cản. Nhưng lần này vẫn chẳng thấy bóng Việt Minh nào xuất hiện. Rồi suốt đêm, pháo của đối phương cứ thủng thỉnh bắn vào đồn phá những lô cốt, những hàng rào. Đến khi hấn yên trí đêm nay Việt Minh không đánh, thì bất thần những ống bộc phá liên tiếp nổ tung hàng rào, và những chiến sĩ xung kích cầm lưỡi lê, tiểu liên nhảy vào đồn... Tất cả những cuộc phản kích của hấn nhằm chiếm lại các cứ điểm bị mất đều thất bại... rồi những đường hào xuất hiện khắp nơi, như những sợi xích sắt đầy ngạnh xiết chặt dần quanh người hấn, mà hấn không biết tìm cách nào để gỡ ra.

Bốn ngày sau khi đối phương nổ súng, viên đại tá cụt tay chỉ huy pháo binh đã ập một quả lựu đạn vào mang tai để kết liễu đời hấn, vì hấn biết không thể thực hiện được lời hứa là sẽ "khóa mồm ngay những khẩu pháo của Việt Minh khi chúng xuất hiện". Thế là một người bạn rất nhiều tự tin, đã cùng hàn cam kết nhiều điều với cấp trên về cuộc chiến đấu ở đây, đã bỏ cuộc... Hấn rất đau đầu khi suy nghĩ phán đoán những quy luật đánh của đối phương và tìm cách nào để đối phó. Sự lo nghĩ, và những công việc quá độ đã khiến cho bệnh kiết lỵ kinh niên có dịp quay lại giày vò hấn.

Nhưng rồi Đờ Cát đã tìm được lối thoát ra khỏi tình hình đó. Hấn chia tất cả những vị trí còn lại của tập đoàn cứ điểm thành hai khu, và giao mỗi nơi cho một người chỉ huy. Khu Hồng Cúm vẫn do tên đại tá chỉ huy cũ ở đây phụ trách. Riêng khu trung tâm, thì phải chỉ định một người mới. Hấn đã tìm được tên trung tá chỉ huy các đơn vị nhảy dù Lăng-gơ-le. Hấn giao cho mỗi tên này, những quyền hạn khá rộng rãi, nếu không có lệnh của hấn thì cứ tự ý đối phó khi bị tấn công. Còn hấn, hấn là người chỉ huy cao nhất của binh đoàn đồn trú, hấn làm công việc chỉ huy chung, hấn sẽ ra lệnh khi cần có sự chiến đấu phối hợp giữa hai khu. Ngoài ra, hấn còn phải giữ liên hệ với Hà Nội. Sự phân công này chỉ làm cho các cấp dưới của hấn thêm nức lòng, nhất là tên trung tá Lăng-gơ-le chỉ huy mấy tiểu đoàn dù, bỗng trở thành người chỉ huy cả khu trung tâm gồm một vạn mấy ngàn quân. Muốn tỏ ra mình xứng đáng với cương vị mới, hễ một vị trí nào bị đánh, là tên trung tá lên xe jeep, bỏ mũ sắt để đầu trần,

phóng tới nơi khích lệ binh sĩ.

Sự phân công mới này thoát nhìn cũng hợp lý. Nhưng trong thực tế, Điện Biên Phủ lúc này bị ép lại thành hai khu lớn. Hai khu này từ sau ngày nổ súng đã hoàn toàn bị cắt rời khỏi nhau. Từ lâu, Đờ Cát không còn biết mặt mũi cái hòn đảo của hấn ở Hồng Cúm ra sao. Cũng trong khi đó, tám mươi phần trăm quân số của tập đoàn cứ điểm nằm tại trung tâm. Số phận của cả tập đoàn cứ điểm sẽ quyết định tại đây. Không trực tiếp nắm việc chỉ huy khu trung tâm, chỉ nhận phần chỉ huy khi có sự phối hợp tác chiến giữa hai khu đã hoàn toàn bị ngăn cách bởi quân ta, có nghĩa là Đờ Cát đã trút khéo mọi công việc vào vai cấp dưới, và không phải làm gì cả. Trong những ngày chiến đấu quyết liệt nhất của Điện Biên Phủ, hấn rất nhàn...

Hấn thường ngồi trầm tư trước bàn làm việc như thế này, không để ý đến những việc đang diễn ra chung quanh, khi thì gõ khe khẽ chiếc thước kẻ bằng nhựa trong suốt xuống mặt bàn, khi thì xoa đầu con chó con màu xám lông đốm trắng. Có lúc hấn nghĩ đến trận đánh nhau với du kích Tiên Yên trên đường số 4, khi hấn còn chỉ huy đơn vị cơ giới, và nhận thấy riêng với hấn, trận đánh nho nhỏ đó còn đe dọa sinh mệnh hấn nhiều hơn là ở tại Điện Biên Phủ này. Có lúc hấn nhớ tới ngày đầu xuống đây thay tướng Gin, một ông cổ đạo râu bạc trắng làm lễ ban phước lành cho hấn, và nhớ rõ cả cái cảm giác khó chịu khi nhìn thấy trong đám dân chúng quân lính Pháp dòn ra đón hấn, có những đứa bé cười truồng. Có lúc hấn nhớ tới một ngày xa xưa hơn, năm 1934, hấn đã giật được giải quán quân thể giới về môn cưỡi ngựa nhảy cao tại nước Ý. Trò chơi này đã làm hấn bị gãy xương bảy lần nhưng cũng giúp hấn chinh phục được vô khối các cô nàng...

Đờ Cát cũng biết cách củng cố uy tín và địa vị của hấn trong lúc gần như chẳng làm gì tại đây. Hấn vốn không có nhiều hiểu biết gì khác ngoài chuyện chỉ huy về quân sự, và chuyện chơi ngựa. Hấn lại không phải là người nói năng hoạt bát... Nhưng hấn đã biết biến tất cả những cái đó, cái vốn tri thức nghèo nàn, cái đầu lười kém dẻo, và cả bản thân sự trốn tránh công việc... thành cái trầm lặng, bình thản của một người chỉ huy. Với vẻ mặt trầm lặng gần như lạnh lùng, bộ quân phục đã chiến lúc nào cũng tề chỉnh, đôi giày thường dân luôn luôn bóng lộn, hấn tự phân biệt mình rất rõ với những tên chỉ huy khác đã bị chiến tranh vùi dập trở nên bần thủ hồi hám, hay hốt hoảng ở chung quanh hấn. Hấn ít khi tỏ ra cáu giận trong lúc bọn chỉ huy bên dưới hề bị động chạm tới là phát khùng lên, chực chửi nhau, đánh nhau. Đôi lúc hấn chơi một ván bài. Cách chơi bài của hấn cũng góp phần làm cho hấn trở nên một người anh hùng trước mặt binh lính. Một tên lính được ném từ trên trời xuống cái địa ngục Điện Biên Phủ. Trong đêm đen, hấn thấy những viên đạn lửa bay khắp nơi, tiếng súng máy gào bên tai, và tay hấn chạm vào một xác chết. Hấn tháo dù, bò lặn đến trước một căn hầm. Khi bước vào, hấn thấy trước mắt hấn, dưới ánh đèn, Đờ Cát thản nhiên ngồi đánh bài, và đang nói với người ngồi trước mặt: "Cậu chơi con hai "tép" là hổ rồi!". Qua khung cảnh đó, tên lính nhảy dù khốn khổ đã nhìn thấy ở người chỉ huy của mình một vị thiên thần.

Hắn lại có những động tác riêng đối với những người đặc biệt cần cho hắn và cũng đặc biệt hiểu rõ những công việc chỉ huy nghèo nàn của hắn ở đây, nhưng tên chỉ huy phó Lãng-gơ-le và tên thiếu tá chỉ huy phản kích Bi-gia. Sau những buổi hội ý sĩ quan, khi mọi người ra về, hắn bảo một trong hai tên này ngồi nán lại, như hắn có điều gì cơ mật cần trao đổi riêng. Khi còn mình hắn với viên sĩ quan, hắn đi lại góc hầm, thò tay vào trong hộc, rút ra một chai rượu Cô-nhắc hảo hạng, rót một ca đầy, rồi im lặng đặt trước mặt người đang băn khoăn không hiểu chỉ huy trưởng bảo mình nán lại làm gì, với một nụ cười thân mật. Hành động nho nhỏ này của Đờ Cát chinh phục bọn dưới quyền đặc lực hơn tất cả các kiểu bộc lộ tài năng mất nhiều thời giờ trong khi thảo luận tranh cãi về công việc.

Ở Điện Biên Phủ có một người đàn bà đã hơi lú lẫn, làm công việc hộ lý tại trạm phẫu thuật. Chị ta được binh lính để ý vì đó là người đàn bà duy nhất săn sóc các vết thương cho chúng tại đây. Thịnh thoảng, Đờ Cát lại cho gọi chị ta lên uống một cốc rượu, ăn một chiếc bánh, và đối xử với chị ta một cách rất lịch thiệp. Chị ta trở về nhà thương dưới lòng đất, không ngớt lời ca ngợi người chỉ huy.

Đôi lúc, trước những lời báo cáo hoảng hốt của Lãng-gơ-le hay Bi-ga: "Việt Minh tràn ngập các chiến hào...". "Việt Minh vừa tung ra những sinh lực mới tiếp tục tấn công chúng tôi...", hắn cũng cần xác định vai trò của mình. Hắn ra những mệnh lệnh thật ngắn: "Tổ chức phản kích ngay!". "Chặn chúng lại bằng mọi giá!". Vẫn chỉ là những tiếng cũ. Nhưng hắn biết quan trọng lúc này là thái độ của người ra lệnh. Hắn đã luyện cho mình được một giọng nói không hấp tấp bình thường, lạnh lùng, mà lại rất kiên quyết trong những trường hợp như thế. Và những câu nói ngắn ngủi đó nhiều lần cũng tỏ ra có hiệu lực.

Trong khi đó, tên trung tá Lãng-gơ-le ngày đêm chỉ huy các đợt phản kích, mặt móp lại như một chiếc lưỡi cày, viên bác sĩ cận thị Gơ-rô-oanh ngụp trong bể mủ máu của những tên bị thương, những sợi tóc thừa thớt trên đầu trở thành bạc trắng... Trước khi ta đánh, bọn chúng cho rằng với hai chiếc sân bay nằm giữa lòng tập đoàn cứ điểm, chúng chỉ cần làm công việc cấp cứu đầu tiên cho thương binh ở đây, rồi đưa lên máy bay chở về Hà Nội. Chỉ sau mười ba ngày chiến đấu, các sân bay đã trở thành hoàn toàn vô dụng. Trạm phẫu thuật của chúng lúc đầu chuẩn bị cho bốn mươi hai giường giờ phải chứa hàng ngàn thương binh... trận đánh kéo dài sức khỏe của Đờ Cát hồi phục dần cùng với sự thuyên giảm của bệnh ly. Hắn ung dung ngồi trong căn hầm chật hẹp đi hơn một chút nào.

Không phải hắn hoàn toàn không nghĩ gì đến số phận của cái tập đoàn cứ điểm này nữa. Bài học của các trận chiến đấu diễn ra đã dạy cho hắn cách đánh giá tình hình khá hơn khi còn đang chờ đợi. Hắn biết cái tập đoàn cứ điểm này không thể chống chọi với Việt Minh trong một cuộc chiến đấu lâu dài, mặc dù hắn có những tay chân khá đặc lực như Lãng-gơ-le, Bi-gia. Bọn này dồn quân lính của chúng vào chỗ chết một cách không thương tiếc để lấp các lỗ hổng do Việt Minh phá vỡ. Qua những cuộc trao đổi hàng ngày với Hà Nội, hắn biết rõ những người đã ném cả cái "binh đoàn đồn trú Tây Bắc xuống lòng chảo Điện Biên Phủ này là Na-va và Cô nhi, hiện thời cũng đang lúng túng chưa biết xoay sở thế nào để cứu vãn lại tình thế. Từ ngày nổ súng, các ông chẳng mách nước cho hắn được cách nào

hay ho để ngăn cản bước tiến của quân địch. Lương thực và quân tăng viện, các ông đó cũng chỉ tiếp tế cho hắn một cách rỏ giọt. Nhưng hắn có một chỗ dựa để yên lòng... Hắn biết Điện Biên Phủ này không phải của ông Na va, ông Cô-nhi hay cả ông La-ni-en, mà là của người Mỹ. Hắn đã gặp chính ông Ô Đa-ni-en và các tướng lĩnh Mỹ khác ở ngay tại đây. Các ông đó đã đi xem xét từng chiếc công sự và đã nói chuyện khá nhiều với hắn. Cuối tháng ba vừa rồi, lại chính tổng thông Mỹ Ai-xen-hao đã gửi một bức điện thật thống thiết đến tận những chiến hào này để động viên hắn và binh sĩ. Vị nguyên tổng tư lệnh quân đội đồng minh trong đại chiến thứ hai ấy đã nói: "Các bạn chiến đấu ở đây là để bảo vệ cho thế giới tự do". Thế thì người Mỹ không thể nào để cho Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Họ sẽ làm mọi cách để xoay chuyển tình hình.

Hắn được biết Chính phủ Pháp và Chính phủ Mỹ đã bàn bạc với nhau từ trung tuần tháng ba. Vừa rồi, bọn ở Hà Nội mới nhảy dù xuống đây tăng viện, cho hắn biết tin thêm, mọi việc sắp xong xuôi. Thủ tướng Ra-ni-en đã chính thức đề nghị Chính phủ Mỹ giúp đỡ. Chiến dịch sắp tới của người Mỹ được gọi là chiến dịch "Chim kền kền". Ông tư lệnh không quân Mỹ đã đến Sài Gòn. Người Mỹ sẽ cho tám mươi pháo đài bay B29 sơn cờ Pháp. bay từ Phi Luật Tân trước khi mặt trời lặn, đến ném loại bom hai ngàn cân xuống chung quanh Điện Biên Phủ. Họ sẽ chia Điện Biên Phủ thành những ô vuông, và ném bom như vậy trong bốn đêm thì mọi việc sẽ xong. Họ còn định sẽ đồng thời phá hỏng hoàn toàn con đường 41, cái con đường mảnh như sợi chỉ mà không quân Pháp bắt lực ba, bốn tháng nay không phá nổi.

Các việc đó người Mỹ đang lo, đang làm và cũng chỉ có chính người Mỹ mới làm được. Người Pháp hiện nay đã kiệt quệ rồi. Như vậy việc cứu vãn tình hình không tùy thuộc ở hắn. Hắn chỉ cần biết mọi việc đang được ráo riết chuẩn bị và yên làm chờ đợi. Hắn chẳng cần rúc đầu vào bụi rậm, tính toán chuyện dùng lực lượng của hắn để đánh bại Việt Minh như hồi đầu hắn đã làm. Làm như vậy chỉ tiêu hao sức lực một cách vô ích. Còn việc ngăn cản kẻ địch tiến vào khu trung tâm này thì đã có các chỉ huy phó. Ở đây, còn trên một vạn quân. Với lực lượng đó, có thể chờ đợi đến ngày người Mỹ trực tiếp nhảy vào làm biến đổi tình hình.

Hắn cứ yên trí ngồi im trong căn hầm với những vòm sắt cuốn, những phiến sắt lát sân bay, và cả một núi đất cát bên trên. Kẻ địch chỉ có một ít lựu pháo. Hắn chẳng lạ gì uy lực của loại pháo 105 ly này. Chỉ cần ít thân cây gỗ lát trên nóc hầm và một thước đất, mặc cho nó nổ ở trên, người ta vẫn có thể ăn ngon ngủ yên bên dưới. Hắn chờ một đêm nào đó, hắn ngủ dậy, thấy tình hình chung quanh đã thay đổi hắn...

Sau khi các cao điểm khu Đông bị đánh, Đờ Cát bắt đầu cẩu kính và sốt ruột, tuy bề ngoài hắn vẫn giữ vẻ trầm lặng. Hắn thấy người Mỹ hơi chậm chạp. Cả bức thành để bảo vệ cho trung tâm lúc này chỉ còn nửa cái đồi Ê-li-an số 2 mà hắn đã ra lệnh cho Lãng-gơ-le và Bi-gia phải giữ bằng mọi giá. Hắn không hiểu tại sao đến tận giờ họ vẫn chưa thắng cấp cho hắn. Hắn cho là đáng lẽ việc này người

ta phải giải quyết cách đây hàng tháng rồi. Trong cả cuộc đại chiến lần thứ hai, có nơi nào trên đất Pháp, các tướng tá đã phòng ngự được lấy ba ngày. Vậy mà hắn đã phòng ngự ở đây trước Việt Minh hơn một tháng. Lúc này, hắn quên khuấy mất ý định ban đầu của cấp chỉ huy và sau đó là của hắn, muốn lấy nơi lợi địa này làm chỗ “tiêu diệt quân đoàn tác chiến của Việt Minh”... Nhưng cấp trên của hắn cứ lơ tịt đi. Kể nếu còn cả bức thành án ngữ ở khu Đông, thì sự sốt ruột của hắn cũng vừa phải. Nhưng sau cái đêm ba mươi một tháng ba, tình hình đã thay đổi nhiều quá rồi... Chỉ cần mất nốt nửa quả đồi Ê-li-an kia, số phận của Điện Biên Phủ sẽ được quyết định. Khi đó, mọi hy vọng của hắn đều tan vỡ... Hắn nóng ruột chờ đợi từng ngày tin tức về chuyện này qua những buổi hội ý với Hà Nội. Càng chờ đợi hắn càng nóng ruột. Chả lẽ họ định đợi đến ngày hắn vào trại tù binh của Việt Minh rồi mới làm việc đó? Chả lẽ hắn lại tự mình phải nhắc điều đó với cấp trên! Không... Hắn muốn chính họ phải tự làm việc đó. Vì hắn thấy mình rất xứng đáng... Cũng không hiểu tại sao cái kế hoạch "Điều hâu" mãi đến giờ vẫn chưa tiến hành?... Mỗi buổi sáng, khi cầm cái mũ đỏ toàn những vạch ngang đội lên đầu, hắn lại cảm thấy bức mình. Không biết đến bao giờ thì hắn vút được mấy cái vạch này đi để đổi lấy hai ngôi sao...

Đêm hôm qua, nằm trong căn hầm trần trọc, cái mũ chào mào với những chiếc vạch vô duyên lại như chọc vào mắt hắn. Giữa lúc đó, những tiếng nổ ỳnh ỳnh của những khẩu pháo Việt Minh đặt trên đầu những rặng núi bao quanh cánh đồng, như muốn trêu tức hắn thêm. Rồi hắn lại chợt nhớ thêm một chuyện nữa làm cho hắn bức mình... vẫn là câu chuyện về cái mũ đỏ của hắn và những khẩu pháo. Trước ngày 13 tháng ba, thỉnh thoảng mới có vài ba phát sơn pháo 75 ly của Việt Minh bắn vào tập đoàn cứ điểm. Những khẩu pháo này cũng gây cho hắn đôi chút bức mình. Hắn biết rất rõ vị trí của nó ở trên một quả đồi trọc phía đông cánh đồng. Đã năm lần bảy lượt, hắn tung một tiểu đoàn, hai tiểu đoàn về phía đó, nhằm tiêu diệt mấy khẩu pháo tép khó chịu này đi, nhưng lần nào bọn chúng cũng quay về vỡ đầu xẻ tai mà mấy khẩu sơn pháo thì vẫn cứ nằm đó.

Hôm ấy một nhà báo phương tây đến thăm Điện Biên Phủ, lo ngại hỏi hắn:

- Bọn chúng cứ từ trên đầu ta mà bắn xuống thì làm thế nào?

Đờ Cát đã cầm chiếc mũ đỏ như máu chụp lên đầu rồi đáp:

- Tôi đội chiếc mũ đỏ này để bọn chúng nhìn rõ tôi hơn...

Câu trả lời của hắn đã làm cho nhà báo phục sát đất, và tất nhiên là nó được tung ngay đi khắp năm châu. Đờ Cát cũng rất bằng lòng mình, và cũng không hiểu vì sao lúc đó hắn đã gỡ thế bí cho mình bằng một cử chỉ và một câu nói hay như vậy. Và đúng là hồi đó người ta vẫn thấy hắn đội chiếc mũ đỏ chót ngời trên xe jeep phóng tung bụi trên đường từ sở cho huy ra sân bay... nhưng đến bây giờ, câu nói đó đã phản lại hắn; nó tố cáo một cách hùng hồn sự ngốc nghếch của hắn.

Từ sau ngày mười ba, những khẩu pháo đã thay đổi cách sinh hoạt của hắn. Chúng buộc hắn phải bỏ hẳn thói quen hay đi ra ngoài. Hắn phải tự kìm chặt tấm thân dài ngoẵng trong căn hầm sắt cuộn của sở chỉ huy, mà theo lệnh hắn, mỗi ngày binh lính lại quăng thêm lên những phiến băng lát sân bay, những bao đất, bao cát. Chính những khẩu pháo khó chịu đó đã làm cho hắn mất một cánh tay đặc lực. Viên đại tá Pi-rốt chỉ vì những khẩu pháo đó mà phải kết liễu đời mình.

Pi-rốt chết đi để khỏi phải chịu đựng một cách dai dẳng một sự khó chịu khác mà hắn đang phải chịu đựng hiện nay. Đó là sự khó chịu mỗi khi Đờ Cát ngồi đếm các tiếng pháo nổ. Từ chiều ngày mười ba, hắn đã nắm được là Việt Minh có tất cả hai mươi bốn khẩu pháo. Như vậy là về pháo nặng, Việt Minh không bằng hắn. Cuộc đối pháo diễn ra ngày này tiếp ngày khác. Số pháo của hắn bị pháo của đối phương làm cho im tiếng mỗi ngày một nhiều. Trong khi đó thì hai mươi bốn khẩu pháo của Việt Minh từ đầu đến cuối vẫn nguyên vẹn. Cái thói quen đếm những tiếng pháo nổ đầu nòng đã thành một cái tật của hắn. Cái tật đó mỗi ngày lại gây cho hắn một vài lần khó chịu.

Hắn đã đếm được hai mươi ba tiếng nổ. Hắn nằm im chờ tiếng đàn cuối cùng để kết thúc bản nhạc khó chịu. Nhưng lần này thì hắn bị hẫng... Sau đó, là sự im lặng mênh mông của đêm khuya. Hắn nghĩ, hay là vừa rồi mình đếm nhầm. Chút hơi hường buồn ngủ tự nhiên biến mất. Hắn lại động tai đón nghe loạt pháo thứ hai của đối phương. Lần này, hắn đếm cả những tiếng nổ đầu nòng và tiếng nổ mặt đất. Hắn mừng rỡ nhận ra là vừa rồi hắn không lầm... Đúng là chỉ có hai mươi ba khẩu. Cho đến những loạt pháo cuối cùng của đối phương đêm đó, hắn vẫn nhận thấy... chỉ còn có hai mươi ba khẩu.

Đúng ra, sự vắng mặt của một khẩu pháo, không ảnh hưởng gì đến sức mạnh của những trận đòn mà hắn phải chịu đựng. Nhưng đối với Đờ Cát thì lại là một chuyện khác. Điều đó nói lên, những khẩu pháo đối phương từ nay không còn trêu chọc được hắn bằng sự tuyệt đối an toàn của chúng. Tự nhiên hắn cảm thấy trong người vui vẻ, phấn chấn hẳn lên. Hắn tin rằng cả binh đoàn đồn trú này chỉ có một mình hắn phát hiện được ra điều đó. Trừ hắn, tất cả bọn chúng chắc đều chán làm công việc này rồi, vì chúng tin chẳng bao giờ tìm ra được một sự đổi thay mới.

Trong hoàn cảnh của cuộc chiến đấu rất hiếm hoi những điều vui vẻ này, thì cái việc đêm qua đến với hắn như một niềm vui thực sự.

Chính vì lẽ đó, sáng hôm nay hắn đến nơi làm việc sớm hơn một chút.

Hắn chăm chú nhìn những vị trí pháo của Việt Minh được đánh dấu trên bản đồ. Hắn định sớm nay sẽ theo dõi, kiểm tra lại một lần nữa, rồi buổi chiều sẽ nêu điều nhận xét mới mẻ đó trong buổi hội ý của các viên chỉ huy. Hắn cũng định sẽ nghiên cứu xem việc tiêu diệt khẩu lựu pháo đầu tiên của Việt Minh này là do không quân hay pháo binh.

Con chó xám chạy vòng quanh bàn ngoe nguẩy mãi cái đuôi vẫn không thấy chủ giơ tay cho nó như

mọi lần. Nó sán đến cạ cổ vào ống chân lông lá của chủ. Chủ nó xòe các ngón tay và úp bàn tay có chiếc nhẫn to tướng lên đầu nó như mọi ngày, nhưng đôi mắt vẫn không nhìn nó. Đôi mắt không còn trẻ trung gì nữa của Đờ Cát lúc này xanh và trông lại như mắt một con mèo đang rình mồi.

Từ những dãy núi phía đông rồi phía tây, những tiếng ình ình lại bắt đầu. Tiếng nổ vừa dứt, mặt Đờ Cát bỗng cau hăn lại. Hăn vút chiếc mũ chào mào xuống bàn. Trên chiếc trán hói của hăn xuất hiện những làn sóng vết nhăn. Hai đầu lông mày rậm của hăn giao nhau. Hăn kiên nhẫn chờ đợi loạt pháo thứ hai để kiểm tra thêm. Những tiếng nổ ình ình không được nhất loạt lắm, vì đây là những khẩu pháo đặt phân tán ở các trận địa rất xa nhau, vang đến tai hăn lần này rõ mồn một... Con chó đang thè lưỡi mon man liếm bàn tay chủ tự nhiên bị một cái đập vào mõm. Đờ Cát gấp nhanh tám bản đồ lại, quăng chiếc địa bàn chặn lên trên. Lại vẫn bản đàn cũ. Vẫn đúng hai mươi bốn khẩu pháo ở nguyên những vị trí cũ. Hăn cảm thấy như mình vừa mắc lõm với đối phương. Hăn vùng đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, vung vung bàn tay như muốn xua đuổi tất cả những ý nghĩ ám ảnh khó chịu.... Giữa lúc đó, một viên sĩ quan liên lạc sang báo với hăn, đã đến giờ nói chuyện với vợ hăn ở Hà Nội.

Từ ngày nổ súng, cơ quan thông tin liên lạc ở Hà Nội đã dành cho vợ chồng hăn hàng ngày, một buổi nói chuyện vào ban sáng.

Đờ Cát bước sang phòng bên, đến trước máy vô tuyến điện thoại với bộ mặt cau có.

Đâu đây đằng kia, vang lên tiếng nói ngọt ngào của vợ hăn:

- Anh yêu quý, anh có khỏe không?

Vợ hăn ở Hà Nội vẫn băn khoăn nghĩ đến cái bệnh kiết lỵ trực trùng kinh niên của chồng. Tiếng nói trong trẻo của vợ làm cho Đờ Cát thoáng nghĩ có lẽ trong con người thì tiếng nói chậm già hơn cả.

Đờ Cát nói dần từng tiếng:

- Rất khỏe. - Và lần này hăn quên hỏi thăm lại sức khỏe của vợ.

- Tình hình ở đó thế nào, anh yêu quý?

- Không có gì thay đổi. Vẫn không khá hơn.

- Cụm Ê-li-an ra sao?

Bà ấy dạo này đã chú ý đến cả tên những vị trí, hăn nghĩ vậy.

- Vẫn nắm được cái "chìa khóa sống" một nửa thôi chứ không phải tất cả.

- Anh nói cái đòi Ê-li-an số 2 phải không?

- Em biết rồi đấy!

- Nếu bây giờ mất nó thì có sao không?

Như vậy thì thật ra bà ấy cũng chẳng hiểu gì về những cái tên bà đang gọi ra vanh vách. Cũng chẳng cần giải thích dài dòng về sự quan trọng của quả đòi đã gọi là "chìa khóa sống" làm gì... Đờ Cát nói gọn:

- Không được để mất. Phải giữ lấy nó bằng mọi giá.

Vợ hắn cũng không bắn khoản hỏi thêm, vui vẻ chuyển ngay sang chuyện khác.

- Hôm nay ở Hà Nội, em lại được đọc một tờ báo đảng ảnh và tiểu sử của anh. Cái ảnh anh đang ngồi trên chiếc xe jeep. Họ gọi anh là người anh hùng của Điện Biên Phủ.

- Chỉ có thể thôi ư? Giá cái việc mỗi lần in ảnh của anh làm nới vòng tay của Việt Minh ra được một chút!

- Em sẽ nói cho anh một chuyện mà chắc anh chưa biết...

Giọng nói của vợ vẫn hờn hờ, làm cho Đờ Cát bỗng cảm thấy hồi hộp. Nhưng hắn cố giữ giọng nói trầm lặng, hơi châm biếm một chút:

- Chuyện gì thế, em yêu?

- Trong tờ báo này có đăng lời phát biểu của Tổng thống Ai-xen-hao. Ông Tổng thống Mỹ nói: "Nếu thuộc thẩm quyền của ông thì ông sẽ thăng đại tá Đờ Cát-tơ-ri lên hàm tướng...".

Đờ Cát im lặng một chút. Hắn nén nỗi vui mừng. Đây là một cơ hội tốt. Một câu hỏi đặt ra trong đầu hắn: Giờ nên làm gì để lợi dụng cái cơ hội tốt này?...

Vợ hắn lại thở thê:

- Sao chậm quá thế nhỉ? Em tưởng việc đó phải đến từ lâu rồi. Hơn một tháng nay, cả thế giới đang hướng mắt vào các công việc của anh.

Mụ vợ này còn bận tâm đến việc thăng thưởng của hắn hơn chính cả hắn. Vì mụ nhìn vấn đề đơn giản hơn, và mụ nhiều lòng tham hơn. Trong những ngày cuộc chiến đấu chưa thực sự nổ ra ở đây, tại Hà Nội mụ không ngớt than thở vì sự yên tĩnh kéo dài ở Điện Biên Phủ. Mụ chẳng quan tâm gì nhiều

đến việc "tiêu diệt quân đoàn tác chiến của Việt Minh". Mụ chỉ nghĩ mỗi một chuyện thiết thân đến mụ... chồng mụ đã ngoài năm mươi tuổi rồi... Trong cuộc đời nhà binh năm chìm bảy nổi của lão, hết Pháp đến Ý rồi lại sang Việt Nam, bao phen chết hụt và bị cầm tù, chưa bao giờ lão lại được cả người Mỹ lẫn người Pháp chú ý như lần này. Nếu bỏ lỡ dịp, chắc suốt đời chồng mụ không còn cơ hội nào tốt hơn. Nhưng muốn người ta thắng thưởng cho chồng mụ, thì phải có đánh nhau ở đó... Mụ chỉ lo Việt Minh lại rút lui như ở Nà Sản. Sau khi nổ súng, mụ nhận được những lá thư vắn tắt của chồng báo tin Việt Minh đã bắt đầu đánh vào kèm với những câu bi quan "Tình hình hoàn toàn không giống như anh đã mong đợi...". "...Em phải chờ đón mọi sự bất ngờ...". Chồng mụ lại còn gửi cho mụ cả hai tấm "séc" trắng đã ký sẵn, để khi cần mụ có thể rút hết tiền của hẩn ở nhà băng... Tất cả những điều lo lắng không vui của chồng mụ chỉ làm cho mụ mừng rơn... Ở Điện Biên Phủ thế là đã có đánh nhau to rồi. Và bây giờ mụ cũng giống chồng đang sốt ruột vì việc thắng thưởng đến chậm...

Mặt Đờ Cát hơi tái đi. Chiếc đầu hơi cúi xuống để lộ các mạch máu đang chuyển động mạnh. Cái mũi rất dài nhòm mồm lúc này và cặp mắt sâu sâu suy nghĩ càng làm cho bộ mặt của hẩn giống một con vẹt.

- Em nghe này... - Giọng nói của Đờ Cát hơi dần mạnh và trở nên nghiêm trang - Em hãy bảo cho họ biết: "Cơ-rit-chi-an đờ Cát-tơ-ri sẽ từ chức nếu không thắng ông ta lên hàm tướng". Em nhớ chưa...? Em hãy nói cho họ biết, em được chính anh ủy nhiệm nói lại với họ điều đó.

- Em sẽ làm đúng như lời anh nói. Chao ôi!... Không biết họ còn muốn đợi anh yêu phải làm những việc gì nữa!

Đờ Cát thấy cần phải nhấn mạnh thêm một chút:

- Em nên nhớ là anh chỉ còn nắm được một nửa chiếc "chìa khóa sống" thôi. Nếu mất chiếc chìa khóa đó, mọi việc lúc đó đều không còn giá trị gì nữa...

Nội dung mới mẻ quan trọng của buổi nói chuyện sáng hôm nay làm Đờ Cát quên bằng mất điều hẩn đã định nói với vợ từ hôm qua, là hỏi vợ đã lấy tiền ở nhà băng ra chưa, dù sao cũng phải nhắc vợ hẩn thận trọng trong việc tiêu pha.

Buổi nói chuyện giúp Đờ Cát xua đuổi được chuyện bức mình ban nãy. Hẩn cho rằng mình đã đẩy mụ vợ làm một việc rất đúng lúc. Cũng như là đi buôn hay đánh một ván bài... Nghệ thuật là ở chỗ tung món hàng ra thị trường vào lúc nào cho có lãi, ném quân bài ra giữa canh bạc vào lúc nào cho được cuộc... Người khôn ngoan là người không bao giờ để lỡ cơ hội. Ông cựu Thủ tướng Pê-lê-ven, làm Bộ trưởng Bộ quốc phòng, sang kinh lý Đông Dương còn kết hợp buôn một món tiền phạt lãng lớn ở Sài Gòn (ngay trong ngày ông lên thăm Điện Biên Phủ, một người bạn của Đờ Cát đi theo phái đoàn đã nói với hẩn chuyện đó). Hẩn phải vất vả ở cái lòng chảo này trong khi mọi người ăn ngon ngủ yên, hẩn

chẳng ngu dại gì mà lại không nhân cơ hội xoay xở một cái gì riêng cho hấn.

Chương 6

Qua những ngày đêm nổi sóng gầm thét, lúc này chiến trường chết lặng đi. Từ cửa đột phá lên tới đỉnh đồi trừ một số lô cốt gạch, những giao thông hào và ụ súng đều bị san bằng. Mặt đồi như bị một lưỡi cày khổng lồ cày lật tất cả lại. Đất đồi như một thứ mùn cưa trộn đầy những mảnh gang cong queo xám xỉn, những vỏ đạn vàng chóa. Những xác chết xám đen trương nứt không còn ra hình người, nằm ngổn ngang khắp nơi. Giữa đỉnh đồi trôi lên cái ụ đất kín bùng, đỏ lòm như một chiếc mả mới, đầy tử khí. Mỗi khi đại bác rót xuống mặt đồi, sau tiếng nổ không thấy khói đen, mà chỉ có một đám bụi vàng lăm lên mãi không tan, như muôn xua mấy con quạ đen mê mết vì mùi khảm lăm của những xác chết, đang lượn vòng trên đồi dang rộng cánh cứng đờ.

Trung đội làm nhiệm vụ phòng ngự dưới quyền chỉ huy của Cương đã phải cạo lớp đất vụn trên mặt đồi dùng cuốc khoét sâu xuống lần đất rắn bên dưới, tạo nên những tuyến phòng ngự mới. Đường hào cũ của địch không sao ở được, một phần vì đã bị đại bác phá vỡ hoặc đất lấp kín, nhưng chính vì nó đọng đầy tử thi. Để đỡ ruồi nhặng, mùi hôi thối và lấy lối đi lại khi cần thiết, các chiến sĩ đã lấp lên những xác chết một lần đất mỏng. Nhưng ruồi nhặng vẫn càng ngày càng nhiều và mùi hôi thối vẫn nồng nặc. Quần áo các chiến sĩ dày cộp lên vì mồ hôi, bùn đất và máu mủ của người chết. Những nắm cơm tiếp tế đều phải bọc vải dù ăn đến đâu các chiến sĩ mở dần ra đến đấy, để đối phó với sự tấn công của những đàn ruồi nhặng. Đêm khuya im ắng, người chiến sĩ làm nhiệm vụ canh giới chợt nghe thấy những tiếng động lép lép. Tường địch bò tới tập kích anh lên đạn, xách súng tới gần chỗ có tiếng động, căng con ngươi nhìn vào bóng tối đầy gai như lông sâu róm. Vẫn những tiếng lép lép, lép lép... đều đều. Không phải dấu hiệu hoạt động của địch. Cũng không phải tiếng chuột rúc. Cuối cùng, anh tìm thấy những thân người chết phát ra. Không rõ đó là tại những khúc ruột, những thớ thịt nứt với hay là đàn giòi nhưng nhúc nhúc đang hoành hành trong những vết thương.

Trên quả đồi này, ta và địch đều mệt mỏi không còn đủ sức để tranh giành nhau thêm vài thước đất. Địch thu mình trong hầm ngầm và những lô cốt gạch ở sát chung quanh chưa bị đại bác phá vỡ. Thỉnh thoảng chúng câu sang trận địa ta một quả đạn cối, một quả A.T hay phụt đạn pháo cỡ nhỏ vào ụ súng của ta. Ta im lặng hơn chúng. Nhưng những mùi súng của các đồng chí thiện xạ từ những chỗ ẩn náu bí mật bất ngờ, đã không tha bất cứ tên địch nào mon men ra kêu những chiếc dù tiếp tế tàu bay của chúng vừa thả xuống mặt đồi. Ta không muốn lộ vị trí cho địch để tránh pháo của chúng, nhưng cũng bảo để chúng biết: bọn tao vẫn có mặt, chúng mày mà giờ trò gì là bỏ xác ngay tức khắc.

Những ngày đầu, Cương và cả cái trung đội góp nhặt lại sau bốn ngày đêm chiến đấu của anh, như bị bỏ quên trên ngọn đồi chết chóc này. Cương chỉ nhận được một mệnh lệnh đơn giản: "Cải tạo công

sự, kiên quyết giữ vững trận địa, không để địch chiếm lại cửa đột phá". Mỗi ngày một lần vào buổi sớm, các đồng chí cấp dưỡng nhồi cơm nắm vào những bao gạo lớn, bọc nước trong trường bỏ vào rọ khoác trên vai, bò theo con đường hào nông hoen hoén mới đào từ chân đồi lên, tiếp tế cho đơn vị anh. Không có cán bộ trên nào tới trận địa. Cũng không có sự hướng dẫn về cách bố trí phòng ngự, cách đối phó khi bị địch tấn công lớn... Nhưng những ngày gần đây, cán bộ tiểu đoàn trung đoàn lui tới trận địa rất nhiều. Tham mưu trưởng trung đoàn, kính trắng buộc dây sau gáy, quần xắn móng lợn, đi chân đất theo Cương xem khắp trận địa rồi mở "boóc các" giắt đến lăm thứ bút chì xanh đỏ, bày la liệt ra đất ba, bốn bản sơ đồ, vạch cho Cương một kế hoạch bố trí phòng ngự thật rắc rối. Đồng chí đó bị mất hai chiếc răng cửa, tiếng nói như người trống hơi:

- Phòng ngự một tuyến thế này, địch đánh mạnh, bị bật ra là mất chân đứng. Bố trí thế này thì công cũng không được mà thủ cũng không được. Phải làm cho trận địa có nhiều tuyến, có chiều sâu, khi bị địch tấn công, các mặt đều hỗ trợ được cho nhau. Đồng chí cần động viên anh em kịch liệt vào. Phải đào ngày đào đêm mới được. Trận địa của các đồng chí là bàn đạp quyết định thắng lợi đợt ba...

Tham mưu trưởng tới buổi sáng. Buổi chiều, Cương đang tập hợp các cán bộ tiểu đội do anh chỉ định, hướng dẫn kế hoạch đào trận địa thì trung đoàn phó cũng lò dò lên đồn. Người anh sắc mùi dầu bạc hà. Mặt đồng chí ấy hơi tái đi khi có những quả pháo lao xuống trận địa trống trênh của Cương. Nhưng đồng chí đó ở lại đồn rất lâu, bắt Cương dẫn đi chỉ tất cả những đường hào anh dự định đào. Đồng chí đó chỉ thị cho Cương phải đào thêm nhiều ngách hào chữ T để đặt hỏa lực, và hứa sẽ cho bộ đội mang gỗ lên. Ngay đêm hôm sau, Cương nhận được khá nhiều những khúc cây dài hai thước để lát nóc hầm. Trong hàng ngũ những người vận tải lên đồn có nhiều cán bộ, nhân viên các cơ quan trung đoàn bộ. Cách một hai hôm, tham mưu trưởng lại lên kiểm tra. Các chiến sĩ đầm người trong bụi đất, mặt mũi cháy sém hắc hắc đi, chỉ có đôi con chuột ở cánh tay là cứ lớn lên cuộn cuộn. Họ làm việc rất mệt nhọc, nhưng được cán bộ trên tới thăm nom động viên luôn, họ đã không kêu ca phàn nàn mà lại có chiều phấn khởi hơn trước. Sự quan tâm của trên đối với đơn vị Cương thay đổi khá rõ rệt.

Cũng trong những ngày này, Cương được chính trị viên Thọ báo tin trên đã quyết định đề bạt anh lên đại đội phó và tặng thưởng anh Huân chương chiến sĩ hạng nhì. Nhận tin, Cương chỉ vui được một lúc. Anh đi các hầm ngồi lê la với chiến sĩ. Trong trung đội không còn ai là người đã ở đơn vị bọc phá của anh trước kia. Họ chỉ mới biết anh từ khi làm nhiệm vụ phòng ngự ở đây. Sáng sớm hôm sau, khi đồng chí cấp dưỡng đầu tiên vừa nhô lên đến cửa hầm, Cương đã nắm lấy tay hỏi luôn:

- Mấy hôm nay, các đồng chí ở quân y về, có cậu nào ở trung đội cũ của tôi không?

Đồng chí cấp dưỡng già giương mắt đôi lông mày bạc thếch bụi đất, làm nhăn nhúm cả da trán, một lúc đôi mắt đục lờ chớp liền mấy cái:

- Hình như có... ừ... có đấy! cái cậu bé con con có cái răng cửa lầy ấy mà... Thằng bé ấy trước ở

đơn vị anh phải không?

- Tên cậu ấy là gì?

- Phong...hay Phóng gì này! Chúng nó sà sà như nhau thành tôi cứ lẫn lộn.

Cương reo lên:

- Phấn?... Phấn phải không?

- Đúng rồi! Phấn... Phải rồi!

- Bố này... mai bố ra, bố cho nó đi theo đem cơm ra cho bộ đội được không?

Đồng chí cấp dưỡng trợn mắt:

- Không ạ. Tôi không dám. Tôi cho nó đi theo thế nào được? Giờ nó lại không chỉ huy được cả tôi ấy à! Nó là tiểu đội trưởng rồi. Nó đang bận huấn luyện tân binh không đi được đâu!

Một buổi chiều, chính trị viên tiểu đoàn lên đồn. Anh hỏi tình hình đơn vị và bảo Cương dẫn mình đi thăm bộ đội. Trước khi đi, anh nhìn Cương, chăm chú một lúc rồi mồm mím nói:

- Hôm nay tôi mang đến cho đồng chí một tin mừng... Lát nữa sẽ nói cho đồng chí biết. Bây giờ còn phải giữ bí mật.

Cương đoán chắc lại chuyện anh được đề bạt và khen thưởng, đồng chí đó cho mình biết hơi chậm rồi. Nhưng trong bụng anh vẫn thấp thỏm. Chính trị viên Tuấn đi xem xét chỗ chiến đấu, ăn ở của anh em, và phổ biến tình hình thắng lợi đợt hai của chiến dịch. Khi trở về hầm Cương, anh thông thả mở túi ngực, nói:

- Đồng chí xem tôi phải bảo vệ nó như thế này.

Anh rút ra một lá thư màu xanh da trời:

- Quà đặc biệt của đồng chí đấy!

Nhìn qua, Cương biết ngay là thư của ai rồi. Đôi mắt hiền hiền của đồng chí chính trị viên vẫn nhìn anh chăm chăm, làm Cương thấy mát mình nóng bừng. Chính trị viên chưa trao lá thư cho anh vội, còn giải thích thêm về việc vì sao thư để ngỏ:

- Không phải tôi tự tiện bóc ra đâu nhé! Thư này chuyển tay qua nhiều phái đoàn của ta công tác ở

ngoài về. Về đến Tổng cục Chính trị, các đồng chí trên ấy có xem trước, và bảo hỏi đồng chí, nếu đồng chí đồng ý thì Tổng cục sẽ sao chuyển cho đài phát thanh để giới thiệu một vài đoạn trên đài. Tôi biết là đồng chí không đọc được tiếng Pháp nên đêm qua tôi đã dịch cho đồng chí.

- Cảm ơn anh - Cương nói hơi ấp úng, mặt vẫn đỏ dừ.

- Đồng chí Cương biết Jan-nét trong đại hội liên hoan ở Bá Linh phải không?

- Vâng.

- Đồng chí có hay nhận được thư của Jan-nét không?

- Một năm nay, giờ lại mới nhận được.

- Chuyện... quen biết giữa các đồng chí thật là đẹp. Bản thân tôi xem bức thư này cũng thấy mình được khuyến khích rất nhiều. Các anh em khác nếu được đọc, tôi tin là cũng như vậy. Đồng chí xem thư đi...

Cương nhét lá thư vào túi ngực:

- Báo cáo anh lát nữa đọc cũng được.

- Đồng chí quen Jan-nét trong trường hợp như thế nào?

Mắt đồng chí chính trị viên chớp chớp, cái nhìn của anh không đậu vào đâu. Đầu óc anh như đang mơ màng đắm đuối theo một hình ảnh xa xăm. Về mặt của anh làm Cương dờ lúng túng. Cương kể câu chuyện mà từ ngày về đơn vị này anh mới nhắc lại lần đầu.

- Hôm ấy đoàn Việt Nam ta gặp đoàn thanh niên Pháp. Trong đại hội các đoàn thường tổ chức những cuộc gặp gỡ riêng. Tôi được đoàn phân công nói chuyện chiến đấu. Tôi cũng chỉ kể những chuyện chiến đấu thường thường của bộ đội và bản thân mình. Tôi kể chuyện giặc Pháp đốt nhà, hiếp phụ nữ, giết trẻ con như thế nào... và kể đến chính sách của ta... Đồng chí trưởng đoàn đã dặn tôi cần giữ thái độ cho tự nhiên, cứ biết như thế nào thì nói thế. Tôi nói: (đến chỗ này giọng nói của Cương trở nên lưu loát mạnh mẽ) "Chúng tôi chiến đấu vì độc lập tự do, vì cơm ăn áo mặc. Khó khăn gian khổ thế nào chúng tôi cũng chịu được, cũng chiến đấu cho đến ngày toàn thắng. Bạn đồng đội của chúng tôi như anh La Văn Cầu đánh trận Đông Khê, bị đạn bắn vào cánh tay gần đứt, anh Cầu đã nhờ anh em chặt đứt hẳn cho khỏi vướng, còn một cánh tay cũng cấp bộc phá xông lên đánh tan lô cốt giặc. Trước kẻ thù chúng tôi không bao giờ lùi bước. Nhưng chúng tôi đều nhớ lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thực dân Pháp xâm lược là kẻ thù của nhân dân Việt Nam, còn nhân dân Pháp là bạn của nhân dân Việt Nam". Khi người lính Pháp cầm súng bắn chúng tôi, họ là kẻ thù, khó khăn thế nào chúng tôi cùng tiêu diệt.

Nhưng khi họ bỏ súng xuống, chúng tôi coi họ như những người bạn bị lừa gạt. Họ cũng là những người dân lao động thiếu ăn thiếu mặc như chúng tôi, bị bọn thực dân đẩy đi đánh nhau để bảo vệ quyền lợi cho chúng. Chính tôi đã từng chia đôi miếng thuốc lá với tù binh. Trong một trận đánh ở Ninh Bình tôi đã cõng một tù binh Pháp qua một cánh đồng lầy dài hai trăm thước, để vết thương ở chân anh ta không bị dúng xuống bùn...". Khi tôi nói thế thì một cô gái đứng ngay trước mặt tôi ngất đi. Người ta xúm lại khiêng cô ta ra ngoài. Vì thế tôi để ý đến cô. Đồng chí cũng biết là ở đại hội các cô đông lắm, và... rất nhiều người có cảm tình với đoàn Việt Nam. Từ hôm sau, lần nào gặp cô ở đâu, cô cũng gọi tên tôi. Ngày nào cô cũng đến nhà phái đoàn ta ở. Thế là chúng tôi quen nhau. Tôi về nước ít lâu thì nhận được thư của cô ấy..

Cương kể đến đây thì im, Tuấn hé miệng định hỏi thêm Cương điều gì lại thôi. Mép trái anh máy liên mấy cái. Cuối cùng anh nắm tay Cương nói:

- Đồng chí xem thư Jan-nét đi. Và có dịp nên viết thư cho cô ấy. Tôi sẵn sàng dịch giúp cho đồng chí...

Lá thư của Jan-nét lần này khá dài.

Anh Cương thân yêu!

Sau khi nhận được lá thư cuối cùng của anh cách đây hơn một năm, thư này là lá thư thứ tư tôi viết cho anh. Tôi rất lo lắng không hiểu tình hình hiện nay của anh thế nào? Mỗi lần viết thư cho anh, tim tôi đau nhói khi nghĩ rằng thư này có thể không tới tay anh.

Nếu anh nhận được thư trước của tôi, hẳn anh biết là cuộc sống của tôi có nhiều chuyển biến. Tôi đã chuyển sang làm việc ở xưởng xe hơi SIMCA từ chín tháng nay. Đầu tháng mười, tôi đã phải lìa bỏ gia đình. Thầy tôi cứ đánh tôi vô lý vì thường thường giữa hai bố con có nhiều xung đột gay go trong lãnh vực chính trị. Một buổi tôi, thầy tôi đánh tôi đau quá, tôi đã nhất định bỏ nhà ra đi. Tôi còn mẹ, và có ba đứa em mà tôi rất yêu. Hiện nay, tôi thuê một gian phòng nhỏ dành cho các chị vú em ở tầng gác thứ sáu, không có nước, khôn lò sưởi. Ở đây tôi không có quyền tiếp ai, kể cả mẹ tôi. Thê mà tô trả 4.000 phật lăng một tháng, chưa kể tiền điện. Và lương tôi chỉ có 26.000 phật lăng. Với số lương đó tôi còn phải ăn, phải mặc nữa. Nhưng điều buồn nhất trong những ngày sông một mình này, là tôi cảm thấy rất lẻ loi. Nhiều khi tôi đã phải khóc. Nhưng cứ nghĩ đến anh, tôi lại phấn khởi ngay. Tôi cảm thấy xấu hổ vì mình chỉ nghĩ đến mình. Trong khi đó, anh và bao nhiêu anh khác đã tám năm lẻ chưa gặp những người thân yêu. Và có thể một số các anh không bao giờ được trông thấy những người thân yêu nữa. Tuy nhiên các anh vẫn đem hết sức mình ra chiến đấu, hy sinh cả tính mệnh nếu cần, để cho nhân dân trong nước các anh có một cuộc đời tốt đẹp.

Tôi đặc biệt báo để anh biết một tin này... Anh Cương thân yêu ơi, điều mơ ước mà tôi đã nói với

anh trong những ngày cuối cùng ở đại hội liên hoan sắp thành sự thật rồi anh ạ. Tôi đã nói với anh nhiều lần rằng tôi muốn vào Đảng Cộng sản Pháp. Cách đây hai tháng tôi đã đề nghị, và ngày mai tôi sẽ được kết nạp. Đó là một niềm vui lớn nhất có phải không anh? Đó là điều đáng kể nhất trong đời sống của một con người. Tôi rất sung sướng và đồng thời cũng tự hào đôi chút, và tôi nghĩ rằng phải cố gắng để xứng đáng là đảng viên một Đảng vĩ đại của nước Pháp.

Tuần lễ trước cùng với anh em công nhân Việt Nam ở Pa-ri, chúng tôi đã tổ chức kỷ niệm ngày Quốc khánh Việt Nam trong một trụ sở của công nhân kim khí ở ngoại ô thành phố. Nhân dịp đó đã được xem chiếu phim "Việt Nam kháng chiến". Thật là một cuốn phim rất hay. Xem xong tôi càng khâm phục tất cả các anh. Tôi không cần nói thêm tác dụng giáo dục của cuốn phim đó đối với tôi như thế nào.

Anh Cương ơi, anh hãy nhớ lại lời hứa của anh đấy nhé! Anh đã hứa rằng khi nào đất nước anh không còn chiến tranh nữa, anh sẽ mời tôi sang chơi. Đối với tôi, đây là điều tôi mong ước nhất đời. Còn gì sung sướng bằng được đến thăm đất nước anh, được gặp dân tộc anh mà tôi vẫn hằng yêu mến và ước ao được gặp. Tôi hy vọng ngày đó sẽ không xa vì trong nước tôi ngày càng nhiều những người nổi lên chống cuộc chiến tranh ở Việt Nam, buộc Chính phủ Pháp phải điều đình với đại biểu chân chính của Việt Nam là Bác Hồ yêu quý của chúng ta. Và nhất là tôi tin tưởng ở cuộc chiến đấu của các anh mỗi ngày một giành thêm được những thắng lợi to lớn hơn.

Bây giờ, tôi muốn đề nghị với anh một điều mà có lẽ mới nghe anh sẽ cho là mơ hồ... Khi nào ở đất nước anh hòa bình trở lại, cần phải có người tình nguyện để kiến thiết Tổ quốc, tôi mong anh sẽ cho tôi cái vinh dự được là một trong số những người tình nguyện đó. Như vậy, tự bàn tay tôi, tôi có thể xây dựng lại những tàn phá mà những kẻ đã mang tên là "người lính Pháp" gây nên. Chúng tôi có nhiều nợ với dân tộc anh; tôi nghĩ rằng không bao giờ chúng tôi có thể đền bù lại tất cả nhưng sự thiệt hại trên đất nước anh, mà chúng tôi phải chịu trách nhiệm. Tôi sẽ rất cảm ơn anh, nếu anh không chế giễu tôi khi đọc điều tôi đề nghị này... Xây dựng lại đất nước thân yêu của anh, tức là đất nước tôi yêu quý nhất sau nước Pháp, đối với tôi là một ước muốn say mê nhất. Chúng ta xa nhau mười hai ngàn cây số nhưng không gì làm nhụt được ý chí của tôi cả. Tôi không sợ nhầm lẫn. Có thể thực hiện được không anh?

Anh biết không, đến kỳ chúng mình gặp nhau lần sau, tôi sẽ hát cho anh nghe những bài: Hồ Chủ tịch, Tiến quân ca và Quốc tế ca bằng tiếng Việt Nam. Tôi muốn học tiếng Việt Nam nhưng ở đây không có lớp buổi tối. Học lớp ban ngày thì không được vì tôi còn phải đi làm, và hơn nữa, đắt tiền ghê lắm. Điều đó không làm tôi nản chí được.

Nếu một ngày nào đó, anh được hạnh phúc tuyệt vời là gặp Bác Hồ thì anh cũng nên nghĩ rằng, đối với tôi, dù chỉ được gặp Bác một giây đồng hồ thôi, cũng đủ sung sướng lắm rồi.

Anh tha thứ cho tôi nếu tôi viết nhiều câu trùng nhau trong những lá thư. Nhưng vì chỉ qua một tháng tôi lại quên mất những điều đã viết trong thư trước, và tôi cứ sợ rằng chưa nói được với anh những điều đó, và nhất là vì chưa thấy anh trả lời.

Từ xa, tôi ôm hôn anh rất nồng nhiệt, hi vọng rằng có ngày lại được ôm hôn anh gần. Tôi luôn đợi tin anh.

Người bạn chân thành của anh lúc nào cũng nghĩ đến anh.

JAN-NÉT

Việc Cương nhận được thư của Jan-nét trong trung đội không ai biết. Người ta nhận thấy vài hôm nay đại đội phó ít nói chuyện với anh em. Thỉnh thoảng người ta bắt gặp đại đội phó ngồi một mình trong hầm tư lự, có lúc mê mải đọc một lá thư, có lúc hí húi với quyển sổ nhỏ và một mẫu bút chì.

Chiều nay, Cương vừa đi kiểm tra khắp trận địa một lượt. Những hầm ếch, hầm trú ẩn cá nhân đã được anh em khoét rộng, có thể nằm, ngồi thoải mái. Nhưng đường giao thông hào nối liền các tuyến chưa sâu thêm được bao nhiêu. Ở một số ụ súng của địch sót lại, những lỗ châu mai hướng ra ngoài đồn chưa được đánh sập. Công việc hai ngày hôm nay không tiến triển được mấy. Theo thường lệ, ngày mai tham mưu trưởng có thể lên đồn. Không hiểu tại anh em làm nhiều ngày đã mệt nhọc, hay tại mấy hôm nay Cương ít kiểm tra đồn đốc.

Mặt trời sắp xuống núi. Ở Tây Bắc này, mặt trời chiều thật đẹp. Chìm sau làn sương xám nhạt, quả cầu lửa chói lọi ấy còn là một chấm tròn tím hồng tươi thắm và dịu ngọt, làm người ta nhớ tới màu son tô trên cặp môi một người con gái. Cả rừng núi phía tây xanh biếc đều viền một màu hồng phơn phớt như chiếc khăn quàng mỏng quần quanh đôi vai mềm. Phía trời tây đó đã trở thành thắm thiết đối với Cương và đang thủ thỉ với anh những lời thầm kín. Lá thư nóng hổi đang nằm trong túi ngực anh, đã từ phía mặt trời lặn đó vượt mười hai ngàn cây số tới đây. Hình ảnh Jan-nét trong buổi chia tay cuối cùng với anh, luôn luôn hiện ra trong óc Cương... Hôm đó, trời mưa nhẹ. Phái đoàn ta sắp rời Bá Linh lên đường về nước. Cương đang đứng trên sân ga thì thấy một phụ nữ khoác áo mưa màu xám xăm xăm đi lại. Người đó tới gần, anh mới nhận ra là Jan-nét. Mặt Jan-nét mất cái đỏ ửng hồng hào hàng ngày: tái xanh, phờ phạc. Giọng nói của Jan-nét líu ríu, hoảng hốt, đôi lúc gần như khóc. Thấy Cương không hiểu, Jan-nét gọi một người Việt kiều đứng gần đó, nhờ dịch thật kỹ điều cô ta nói với Cương: “Còn mấy phút nữa thì chúng ta chia tay nhau, tàu sắp chạy rồi, anh có nói gì với tôi không?...”. Đôi mắt to, xanh biếc với hàng mi dài ngược nhìn Cương chờ đợi, lo lắng. Cương hứa hẹn khi về nước sẽ cố gắng chiến đấu hơn và chúc cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp cho hòa bình đạt được nhiều thắng lợi. Anh biết rằng Jan-nét còn muốn mình nói thêm một điều khác nữa, nhưng anh nghĩ, mình không thể nói gì hơn.

Tàu sắp chạy, Cương dìu Jan-nét qua những đường ray to rộng, cô ta gần như không bước đi được nữa. Jan-nét gục đầu vào anh, những giọt nước mắt âm ẩm thấm qua vai áo anh. Jan-nét giục giã anh nhiều lần: "Sắp xa nhau rồi, hãy nói đi anh, nói đi anh...".

Đang miên man suy nghĩ, bất thần nghe tiếng đạn réo trên đầu, Cương lao mình vội xuống chiến hào, và nhào người lại cái hầm ếch gần đó. Đồn địch vẫn yên tĩnh như không. Viên đạn lẻ loi vu vơ đó bay rất xa. Cương đứng lên nhìn trước nhìn sau: phúi quần áo, mặt đỏ bừng. Vài hôm nay, anh hay có những phút hoảng hốt như vậy. Mọi khi bom đạn đối với anh có nghĩa lý gì đâu. Anh nghĩ đơn giản, một là sống, hai là chết, việc gì mà sợ! Anh rất ghét những người hoảng hốt trước bom đạn.

Một buổi Cương đưa anh em đi lấy gạo. Đường rừng có cây khá dày. Một chiếc tàu bay B26 bay ngang rất thấp làm rung chuyển cả những lùm cây.

Một chiến sĩ cùng đi với anh hốt hoảng lao đầu rúc mãi vào trong bụi. Khi quay lại trông thấy Cương nhìn mình lừ mắt, anh ta quên cả sợ tàu bay, đứng dậy ngay tiếp tục đi... Lúc này Cương bắt đầu đánh giá cân nhắc cuộc sống của mình trước cái chết. Anh thấy tiếc cuộc đời. Anh nghĩ nhiều đến lúc Jan-nét được tin anh chết... Ý nghĩ đó đã làm Cương nấn ná lâu trong những căn hầm trú ẩn kiên cố và ngại đi lại ở những nơi trống trênh.

Lần này nhận được thư của Jan-nét, anh lại cảm thấy rõ hơn, mình và người con gái ấy không thể dứt được nhau. Nếu trước kia anh nghe ai nói một điều tương tự như vậy, chắc chắn anh sẽ thấy nó thật kỳ quái. Nhưng bây giờ điều đó đến với anh một cách bình thường. Jan-nét cũng đang sống một cuộc đời lao động nghèo khổ, Jan-nét yêu nước Việt Nam, yêu Bác Hồ, Jan-nét có nhiều ước mơ giống anh. Và đến hôm nay, Jan-nét đã đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Pháp, Jan-nét đã là một đồng chí của anh. Jan-nét lại rất yêu anh. Cương biết chắc chắn là như vậy. Về phần anh, anh cũng đã yêu Jan-nét rồi. Nhưng cả cái lần chia tay nhau trên sân ga Bá Linh và trong tất cả những lá thư anh viết cho Jan-nét sau này, anh chưa hề nói với Jan-nét điều đó. Điều đó đã giày vò anh bao lần. Hồi học ở Lục quân, anh đã qua nhiều đêm thức suốt sáng. Hành quân đi chiến dịch, nghĩ đến chuyện đó, anh đi lặng lẽ từ đầu đến cuối chặng đường không nói một câu. Có nên nói thực lòng mình với cô ta không? Jan-nét có thể về sống với anh dưới mái tranh lụp xụp và ông bố già quanh năm chân lấm tay bùn không? Với tình yêu, anh tin rằng Jan-nét có thể vượt được. Nhưng đến bao giờ anh và Jan-nét sẽ được gần nhau? Đợi nhau đến ngày hòa bình ư? Từ lâu, nhiều người cán bộ như anh đều coi ngày hòa bình ấy còn xa lắc xa lơ, và coi cái điều mong mỗi ngày hoà bình đó chóng đến là một dấu hiệu thoái lui của tư tưởng. Về phần anh, anh có thể chờ đợi được. Nhưng Jan-nét, có nên bắt Jan-nét cũng phải chờ đợi như anh không?... Anh không biết đem điều này ra bàn bạc với ai. Họ sẽ cho đó là một chuyện kỳ lạ. Hoặc họ sẽ cho đó là một chuyện thiếu thực tế, viển vông, vu vơ. Và biết đâu lại không có người phê phán anh là đã lợi dụng chuyện đi đại hội để tính toán chuyện yêu đương, hoặc là mất cảnh giác vì đặt vấn đề với một người con gái ở trong nước thù địch...

Hơn một năm nay, vắng thư của Jan-nét, những giày vò trong lòng anh đã dần dần lắng xuống. Nhưng đến nay, anh lại nhận được thư này ngay trên chiến hào phòng ngự. Những tình cảm, thắc mắc cũ lại cuộn cuộn nổi lên trong đầu anh. Tại sao anh và Jan-nét lại không thể yêu nhau, không thể lấy nhau? Được lắm chứ! Bức thư của Jan-nét gợi cho anh bao nhiêu hình ảnh tốt đẹp ở tương lai. Trong thư hai tiếng "hòa bình" vang lên bao nhiêu lần! Anh nghĩ tới chuyện hội nghị Giơ Ne sắp họp. Và anh cảm thấy như ngày hòa bình không còn xa lắm, nếu ta lại thắng trong trận đánh to lớn này... Một ngày nay, anh ngồi viết thư cho Jan-nét. Viết mãi chỉ được ít câu lại bỏ. Có lúc anh chợt nghĩ hay mình nên trao đổi vấn đề này với đồng chí chính trị viên tiểu đoàn... Anh cảm thấy đồng chí đó có thể thông cảm với mình và giúp đỡ được cho mình.

Cương lĩnh thững đi về gần đến hầm. Người chiến sĩ bắn súng cối vừa cắm xong chiếc cọc ngắ, quay lại thấy anh, nói:

- Hình như có mấy thằng vừa bò ra chỗ dù đỏ, anh cho tôi câu cho nó một phát, bảo đảm là tin anh ạ...

Hai khẩu cối 60 ly này được Cương bố trí ở liền ngay với hầm chỉ huy. Hôm trung đoàn phó lên thăm thấy vậy rất ngạc nhiên, hỏi Cương: "Tại sao lại để cối ngay cạnh nơi chỉ huy, địch phản pháo thì sao?", Cương trả lời chắc chắn: "Mình bàn nó thì nó phải bắn mình. Nếu không để pháo bên cạnh thì lúc cần không thể sử dụng hỏa lực được" Trung đoàn phó chăm chăm nhìn anh một lúc, rồi không nói gì thêm.

Người chiến sĩ giữ súng cối về mặt lấu lĩnh, nhặt một quả đạn, tin là mình báo cáo như vậy thì đại đội phó thế nào cũng cho bắn. Anh ta mới tập bắn súng cối nên rất ham được bắn. Câu trả lời của Cương làm anh ta cụt hứng:

- Phải tiết kiệm đạn, lúc nào thật cần, có lệnh mới bắn.

Rồi Cương lại nói thêm:

- Chốc nữa các đồng chí đi về phía sau, chệch sang bên tay phải, tìm chỗ kiến thiết một vị trí khác cho cối.

Người chiến sĩ trở mặt:

- Báo cáo anh, pháo không ở với ban chỉ huy nữa?

Cương ngập ngừng rồi nói:

- Pháo thì phải thay đổi vị trí luôn luôn.

Cương chui vào hầm. Khi anh đi vắng, ai đã kéo về cả một cái dù rải trong hầm. Chắc không ai ngoài các đồng chí súng cối ở bên cạnh. Anh quăng chiếc mũ nan đã mất cả lưới nguy trang và vải bọc ngoài, nằm lăn trên đồng vải dù êm mịn. Anh nhắm lại mấy câu trong lá thư viết chưa thành của anh: "Bạn ơi! Chúng ta ở hai đầu chân trời, xa nhau mười hai ngàn cây số, nhưng nếu chúng ta yêu nhau, cái gì có thể ngăn cản chúng ta không được gần nhau..."

Một chiến sĩ vụt chạy tới cửa hầm cắt đứt giấc mơ của anh:

- Báo cáo anh, có một thằng địch từ phía C2 chạy sang đây. Đề nghị anh cho bắn...

Cách đây một tuần, địch đã đưa quân phản kích rất quyết liệt chiếm lại đồi C. Đồi C.2 và đồi A1 ở cạnh nhau. Cương nghĩ ngay, tên địch này có thể chạy về phía địch, cũng có thể chạy về phía ta, vì ở trên đồi này cả ta và địch đều có mặt quay về phía C.2. Anh nói:

- Cứ chuẩn bị. Nhưng có lệnh mới được bắn.

Anh chui vội ra khỏi hầm, đến chỗ người chiến sĩ này đang cảnh giới.

Quả nhiên. thấy một bóng đen đang lom khom lợi dụng lúc trời nhập nhoạng tối, đi về phía A1. Cương chăm chú nhìn bóng đen vượt qua từng mô đất, từng bờ ruộng. Anh biết chắc trong cự ly này nó sẽ không thoát khỏi mũi súng các đồng chí thiện xạ của mình, nếu nó chạy về phía địch. Anh ra lệnh cho các đồng chí súng cối sẵn sàng bắn sang trận địa địch để chúng không hại được người hàng binh, khi thấy rõ ràng bóng đen chạy về phía ta. Cương thấy hơi thở của mình không bình thường. Anh không muốn các đồng chí mình phải nổ súng. Cương cũng không hiểu tại sao có lúc mình chĩa súng máy vào những đám đen quân thù trút hết băng đạn này đến băng đạn khác không run tay, nhưng nhiều lúc anh lại chần chừ trước khi phải nổ một phát súng. Anh sẽ không ngần ngại một chút nào nếu tên địch kia đang cầm một khẩu súng lao lại định tiêu diệt anh. Nhưng lúc này, nó chỉ làm một việc chạy từ C2 về A1 với hai bàn tay không. Anh hồi hộp theo dõi từng bước đi của nó. Anh mong cho bóng đen đi về phía mình...

Nhưng cuối cùng, anh đã thấy bóng đen từ bờ ruộng chồm lên lao thật nhanh về phía trận địa địch. Cương hạ lệnh:

- Bắn! - Khẩu lệnh của anh như một tiếng thở dài.

Chỉ cần hai tiếng nổ ngắn ngủi, người chiến sĩ đã làm tên địch chắc từ C2 mang tin sang đồi A1 ngã vấp mình lên ngay hàng rào dây thép gai thứ nhất của đồn chúng. Người thiện xạ quay lại nhìn đại đội phó. Anh hơi ngạc nhiên khi thấy đại đội phó không tỏ thái độ vui vẻ khen ngợi, chỉ nói:

- Các đồng chí cảnh giới cẩn thận!

Chương 7

Định xơi của anh em chỗ đội mũ chắc? Không biết dưới đại đội nó làm ăn thế nào? Cứ vắng cán bộ một buổi lại lung tung.

Vinh lầu bầu mấy lần từ sáng đến giờ như vậy.

Sớm nay trung đoàn trưởng gọi điện thoại hỏi chiến hào còn cách “ụ thẳng người” bao xa. Đồng chí tác huấn của tiểu đoàn đi vắng. Vinh giờ sổ báo cáo xem xong rồi nói:

- Hai trăm thước anh ạ.
- Thế nó là cao su à? - Trung đoàn trưởng hỏi lại.

Vinh luống cuống, trung đoàn trưởng lại dễ dãi:

- Hôm qua báo cáo cách một trăm năm mươi thước, đào cả một đêm nữa, lại báo cáo cách hai trăm thước! Đồng chí có ra kiểm tra anh em làm ăn không?

Vinh ngửa ran người. Nhưng anh vẫn ứng phó nhanh:

- Báo cáo đồng chí, hai hôm nay tôi bận họp không ra.
- Không phải lần này là lần đầu! Cứ co giãn như thế này mấy lần rồi đấy đồng chí Vinh ạ...

Trong khi trung đoàn trưởng nói. Vinh lật nhanh lại trang trước của cuốn sổ. Quả là ngày hôm qua dưới đại đội đã báo cáo chiến hào cách đồn địch một trăm năm mươi thước. Anh ấp úng không nói được gì thêm... Trong ban chỉ huy tiểu đoàn, việc kiến thiết trận địa tiến công đã phân công cho Quân đặc trách. Tuy vậy, người chỉ huy trưởng chỉ huy chung, không thể không biết đến việc đó. Vinh thường nói với cán bộ dưới: "Kiến thiết trận địa là một hình thức tác chiến với địch, phải coi trọng nó như chiến đấu". Nhưng anh vẫn ngại ra ngoài áp những đêm tiến hành cuộc chiến đấu này. Ngoài đó có Quân rồi, ra cả hai tháng không may nghèo cả thì lấy ai chỉ huy bộ đội?... Anh thường tự bảo như vậy. Và cũng biết là mình lại lừa dối mình. Mỗi buổi sớm, thấy tiểu đoàn phó, quần áo, chân tay vàng khè bùn đất ở trận địa về với bộ đội kèm theo một vài đồng chí bị thương hay hy sinh, lòng Vinh cũng không yên. Nhưng đến nay anh vẫn chưa ra kiểm tra trận địa được lần nào. Công việc làm trận địa hầu như không đêm nào không có thương vong. Trên một khoảng đất đã được pháo binh địch tính toán kỹ lưỡng đạn địch chẳng phân biệt ai là người đang trực tiếp đào trận địa uy hiếp chúng, ai chỉ là người

ra đó để kiểm tra... Mấy hôm nay Quân đi họp vắng, việc kiểm tra trận địa do cán bộ đại đội chỉ huy. Vinh không ngó ngang tới, rõ ràng là một khuyết điểm.

Từ trưa, Vinh nói với Tuấn tối nay sẽ ra kiểm tra trận địa.

Tuấn ngoài mặt tỏ vẻ không chú ý, coi như đó là một việc làm bình thường của người chỉ huy. Nhưng thực ra, anh quan tâm đến hiện tượng này. Sau hội nghị đấu tranh với tư tưởng hữu khuynh tiêu cực ở đại đoàn, tình hình cán bộ có nhiều chuyển biến mới. Qua trận đánh, Tuấn nhìn rõ người bạn chiến đấu của mình hơn. Tuấn biết anh có dao động, mặc dù sự bộc lộ tư tưởng của anh về mặt này trong cuộc kiểm điểm vừa rồi không thật rõ rệt. Nhưng anh ta đã ở trong đồn cho tới lúc bị thương phải khiêng ra. Sự có mặt của anh cũng động viên được bộ đội, làm cho họ thấy trong lúc khó khăn nhất cán bộ tiểu đoàn vẫn ở sát bên họ. Sau trận đánh, các cán bộ dưới không tỏ vẻ gì mèn phục đặc biệt đối với Vinh, nhưng anh cũng không bị coi thường như một vài cán bộ tiểu đoàn khác đã không làm tròn nhiệm vụ. Kể anh ta không phải là người hồng lăm. Nhưng ít khi, trước một công việc thấy anh tỏ ra say sưa, đặt vào đó hết tâm lực mình. Cứ để anh ta như thế này thì dễ, nhưng muốn đẩy lên một chút nữa, thực khó. Tuấn đã hiểu được khá thâm thía, mỗi hành động, mỗi việc làm tốt, xấu của cán bộ đều ảnh hưởng trực tiếp tới đơn vị. Là chính trị viên, Tuấn không thể không chú ý tới sự thay đổi tuy nhỏ nhưng mới mẻ này ở Vinh. Anh cảm thấy vui vui.

Nửa đêm, Quân đi họp ở phòng tham mưu đại đoàn về. Anh tháo đôi giày đầy bùn đất nặng như cùm: ném đánh bịch trước cửa hầm, và ghé lại bên Tuấn. Chiếc áo bông của anh ướt đầm sương, phả hơi giá vào mặt Tuấn. Sau khi nói chuyện lại cuộc họp vừa qua, và hỏi Tuấn tình hình ở nhà, thấy nói Vinh đã đi kiểm tra trận địa. Quân tụt nốt đôi bít tất len màu xám vừa rách vừa ẩm ỉn vào trong giày, nằm xuống cạnh Tuấn định kéo một giấc đến hôm sau dậy làm việc. Giữa lúc đó, Vinh ở trận địa về. Tiếng nói oang oang của anh làm mấy đồng chí liên lạc nằm ở hầm bên cũng thức giấc.

- Lính với tráng này thì đánh đấm gì? Mai đem trả về các ông ấy cho được việc Chính phủ. Lính này chỉ có đem làm vận tải thay dân công họa ra...

Tuấn gọi Vinh:

- Vào đây đã!

Vinh chui vào hầm bô bô kể lại:

- Ra đến nơi, đào được hai tiếng đồng hồ, đại bác ở Hồng Cúm rập ngay cho một châu vào trận địa. Mình đang ngồi thấy huỳnh huych bèn quát lên, hỏi chả thằng nào trả lời, cứ cầm đầu chạy cả. Tôi dang tay ra, có cậu gạt tay tôi, có cậu nhảy cả qua người tôi mà chạy. Mình tưởng địch đánh ra... Nhưng cuối cùng, chỉ vì đại bác nên các ông mất tinh thần hè nhau chạy...

Quân hỏi:

- Thương vong mấy người?
- Chưa nắm được... Chạy biến tất cả.
- Cán bộ đại đội đâu?
- Đã bảo là chạy hết, chỉ còn trơ lại mình tôi, tôi phải bò về. Để gọi đại đội trưởng đại đội 3 tên đây kiểm điểm xem sao?

Liên lạc viên đi một lát, về báo cáo:

- Đại đội trưởng ra trận địa với bộ đội chưa thấy về.

Vinh trợn mắt:

- Bây giờ vẫn chưa về à?
- Báo cáo chưa.
- Có thấy bộ đội về đây không?
- Báo cáo trừ anh nuôi, bộ đội không có ai ở nhà.
- Cậu xuống đại đội nào?
- Đại đội 3.
- Quên cả đường về rồi! Chắc, chắc!... Quân với tướng thế này còn đánh đấm cái gì!

Quân nhắc khẩu súng ngắn đặt ở góc hẻm, thắt vào lưng.

- Để tôi ra ngoài ấy xem sao.

Tuấn cũng bò ra cửa hẻm tìm giấy:

- Tớ cũng đi với cậu.

Vinh lại nói:

- Đơn vị ông quản trị trường đây!...

Quân vẫn ngồi cong người ở cửa hầm chăm chú néo dây giày như không nghe thấy. Anh biết tiểu đoàn trưởng đang muốn nói với mình: "Cứ cãi mãi ai cũng chỉ huy được đi!...". Sau trận đánh, các đơn vị trong trung đoàn đều vắng lạnh. Hầm hố rộng hoạc. Đường đi lồi lạo thênh thang. Bữa cơm lèo tèo mấy người ăn. Ba lô của các chiến sĩ để lại chất cao như núi. Nhưng chỉ mười ngày sau, các đơn vị được bổ sung quân số trở lại nền nếp làm việc bình thường. Các chiến sĩ phần lớn là tân binh mới từ hậu phương lên, và những thanh niên xung phong chuyển sang. Một số trước ở các đơn vị vận tải, tải thương, hoặc công tác tại các cơ quan đoàn bộ chuyển xuống. Cán bộ lúc này thật là thiếu. Mặc dù đã mạnh dạn đề bạt nhiều chiến sĩ, cán bộ từ dưới lên, nhưng vẫn còn những đơn vị chưa có người chỉ huy. Trên chủ trương đưa cán bộ cơ quan ra thay thế. Đại đội trưởng Thúy, ở đại đội 3 cách đây ít ngày còn là quản trị trưởng của tiểu đoàn. Đồng chí này được điều lên tiểu đoàn làm quản trị trưởng đã sáu năm, từ khi còn là trung đội trưởng. Anh làm việc rất cần cù, không bao giờ phàn nàn, nóng nảy trước sự mè nheo của anh em. Một người quản trị trưởng như anh cũng hiếm. Thấy trên mãi không điều động cán bộ cho đại đội 3, Quân góp ý kiến với liên chi ủy đưa Thúy trở về đơn vị chiến đấu phụ trách đại đội. Tuần tán thành ý kiến anh. Nhưng Vĩnh phản đối, anh bảo Thúy xa đơn vị lâu ngày, xuống ngay giữa chiến dịch thế này không quen, sẽ ảnh hưởng đến chiến đấu. Quân căn cứ vào chủ trương trên và kinh nghiệm của mình, anh thấy cần phải mạnh dạn. Một người có tinh thần trách nhiệm như Thúy cứ giao việc rồi giúp đỡ trước sau anh ta cũng sẽ làm được. Cuối cùng vì thiếu người, liên chi ủy đành đề nghị trung đoàn cho Thúy về phụ trách đại đội 3... Đêm nay, lại đúng phiên đại đội 3 đào trận địa.

Quân đi rất nhanh. Những đường chiến hào ngang dọc, bóng đêm dặt dầy cạm bẫy, không làm anh trệch tẹo một bước chân. Tuần phải cố gắng lắm mới theo kịp người tiểu đoàn phó. Anh ta chẳng nói chẳng rằng. Là tiểu đoàn phó, nhưng ít khi thấy một anh ta ở tiểu đoàn bộ. Hễ không vương hợp hay hội ý là anh đã lỏn ngay xuống đại đội. Không biết anh ta nhớ cái đại đội chủ công anh đã ở năm, sáu năm trời, hay là anh ngại sự tiếp xúc nhiều với Vĩnh và Tuấn? Tuấn cảm thấy như có cả hai điều đó. Lúc thường, trong sinh hoạt, anh tỏ ra rụt rè, ít đấu tranh. Nhưng khi chiến đấu, anh lao vào quân thù không biết sợ....

Chiến hào nằm im lìm như chết, chịu những bước chân dằn vặt nặng nề của hai người. Một chiếc đèn dù vừa tỏa sáng trên không. Nhìn vũng nước trong giao thông hào sáng loáng lên như một tấm gương vỡ, Tuấn nhớ lại lần trước mình cũng đã đến với đại đội 3, cái đêm đại đội này đào trận địa bị địch đánh ra. Anh cảm thấy so với ngày đó, mình nay đã thay đổi khá nhiều.

Dọc đường, họ không gặp một cán bộ, chiến sĩ nào.

Quân quay lại hỏi:

- Ta cứ ra tận chân đồi?

- Ra chứ!

Sau màn sương đục, cây đa cụt ở chân đồi A1 rõ dần, như một người điên đang gào khóc. Quân ngoái đầu lại bảo Tuấn:

- Đến nơi rồi. Hình như anh em vẫn còn ngoài này đồng chí ạ!

Bước chân Quân nhẹ nhàng hơn, nhưng anh vẫn đi rất nhanh. Tuấn cũng bắt đầu nghe thấy những tiếng động rậm rịch phía trước.

- C nào đây? - Quân hỏi nho nhỏ.

- C3.

- Đồng chí Thúc đâu?

- Báo cáo đồng chí, cứ đi thẳng lên một quãng nữa. - Người trả lời đã nhận ra anh là tiểu đoàn phó.

Tuấn và Quân lom khom đi trên những chiến hào mập mờ mới đào sâu quá đầu gối. Họ nhận thấy các chiến sĩ hì hụi làm việc bình thường. Tiếng nói quen thuộc của Thúc từ phía trước vang lại. Tiếng nói của anh ta cứ ngọt ngào êm dịu như miếng bưởi Đoàn Hùng.

- Các cậu trông tởm mà đào. Tởm đứng hay ngồi, các cậu cứ làm như thế. Khi nó bắn thì bình tĩnh vào hầm. Nó bắn vu vơ, có trông thấy mình đâu! Không việc gì mà sợ...

Đại đội trưởng Thúc phong phanh chiếc áo vải mỏng, ống tay cuộn cao tới nách, đang lom khom xấn đất với mấy chiến sĩ. Quân bảo anh vào một căn hầm nhỏ hội ý.

- Tình hình anh em thế nào?

- Đêm nay làm khá anh ạ... Lúc này nó bắn mạnh, chạy tóe cả.

- Đồng chí làm thế nào thu thập được anh em?

- Lúc anh em chạy, tôi ngồi trong hầm không biết. Khi phát hiện ra, tôi đi về phía sau gặp anh em, động viên thì anh em lại ra đào tiếp.

- Có thương vong ai không?

- May không ai việc gì. Tôi đã bảo tất cả cán bộ không ai ngồi trong hầm nữa, ra hết, cùng đào với anh em. Từ đó, anh em bình tĩnh hơn.

- Khi anh Vinh ra, đồng chí có biết không?

- Có. Tôi có gặp anh ấy một lúc. Không biết anh ấy về khi nào?

- Chắc ban nãy đồng chí ngồi trong hầm lâu quá. Lúc nó đang bắn, không ai chạy đâu, nó bắn xong họ mới chạy. Người cán bộ khi địch bắn, không cần phơi mình ra cho nó. Nhưng nó ngớt bắn, là phải ra ngay để duy trì tinh thần bộ đội.

Trong bóng tối của căn hầm hình như người đại đội trưởng đang nở một nụ cười ngượng ngịu.

- Vâng... cũng có khuyết điểm, sau khi nó bắn ngồi trong hầm hơi lâu.

- Nó lại bắn đấy?

Quân chui ra khỏi hầm. Một loạt đại bác nổ quanh trận địa. Dứt tiếng nổ, Thúy đã có mặt ngoài đường hào. Các chiến sĩ từ những hầm ếch lại nối nhau chui ra tiếp tục đào. Không ai bỏ chạy. Quân sùng sục đi các ngách hào. Ánh đèn pin của anh phát hiện được trong một căn hầm, một chiến sĩ đang còn gục đầu xuống đất, tay bịt chặt lấy hai tai. Anh lay khẽ người chiến sĩ giọng không hề cáu giận:

- Nó thôi bắn lâu rồi. Ra làm tranh thủ thời gian đi thôi!

Người chiến sĩ ngẩng đầu lên, lấy tay che ánh đèn, không biết để khỏi chói ánh sáng hay muốn giấu mặt mình. Anh cầm cái xẻng chui vội ra ngoài, như một con chồn thấy động lao ra khỏi hang.

Quân và Tuấn đang định soát nốt một số chỗ khác thì gặp một người ôm tay trước ngực đi lại. Quân ghé sát, nhìn vào mặt anh ta, rồi hỏi:

- Vượng đấy à? Làm sao thế

- Báo cáo anh, tôi bị thương.

- Xem nào...

Quân kéo anh ta vào hầm, bấm đèn soi chỗ vết thương. Mảnh đại bác chỉ làm sưng một vết nhỏ ở cánh tay.

- Việc gì đâu? Đưa băng tôi băng cho. Cậu giờ là tiểu đội trưởng rồi, phải chịu khó một tí!

- Ồ...! Thế này mà tôi cứ tưởng gãy xương rồi. Anh băng hộ tôi, tôi ở lại.

Đi với Quân. Tuấn gần như không nói gì. Anh thấy mình nên yên lặng xem người cán bộ này giải

quyết những khó khăn trong chiến đấu ra sao.

Việc gì anh ta cũng xem đến nơi, và không có trường hợp nào làm anh cáu giận, quát tháo. Có một lần, Quân đã để một chiến sĩ đi về phía sau. Anh ta chỉ bị sức ép có thể tiếp tục làm việc được. Nhưng sau khi nghe Quân bảo nên ở lại, anh vẫn nằng nặc xin về. Quân nói gần như dối:

- "Vâng, mời đồng chí về!"- Anh ta đi rồi, Quân lẩm bẩm: "Mất tinh thần thì không cần giữ, ở lại chỉ ảnh hưởng anh em khác". Nhưng nửa giờ sau, lại thấy người chiến sĩ quay lại gặp Quân:

- Báo cáo anh, tôi hết đau rồi.

Gần sáng, đại đội trưởng Thúy đến báo cáo, đơn vị đêm nay đào vượt mức ấn định của tiểu đoàn.

Dọc đường về, Tuấn gọi chuyện, Quân thủng thẳng:

- Ai mới ra chiến đấu mà lại không sợ bom đạn? Cái chết ai muốn làm gì! Nhưng cố gắng qua một vài lần, nó dạn đi là chịu đựng được thôi. Trước tôi công tác với một cậu trung đội trưởng mới ở nhà trường ra... Trận đầu gặp gay go, bỏ lính tụt lại. Về nhà anh em phê bình, trận sau đánh khá được đại đoàn khen. Trận sau nữa gặp gay go, lại tụt. Lần này, anh em phê bình cho một trận kịch liệt. Từ đấy đến nay, chiến đấu rất tốt. Bữa trước, cậu ấy đem bộc phá lên đánh hai lần vào lô cốt, sau bị đại bác bắn hy sinh. Tôi đi đánh nhau lần đầu cũng sợ chết như anh em thôi...

Tự nhiên, người chính trị viên bỗng cảm thấy trong lòng có một điều gì không vui. Khi đi, với những tình cảm sôi nổi trong người, anh đã chuẩn bị một số lời lẽ để động viên, khích lệ bộ đội. Anh tin ở một số kinh nghiệm của mình qua những lần thử thách vừa rồi. Trước cách giải quyết nhẹ nhàng mà được việc của đồng chí tiểu đoàn phó, anh chưng hửng và thấy rõ ràng mình còn quá mới mẻ. Những việc nho nhỏ mà tiểu đoàn phó đã làm, không phải với sự thông minh của anh qua một hai trận chiến đấu anh có thể hiểu ngay được. Anh nghĩ có lẽ còn lâu mình mới làm tròn được công tác của mình hiện nay.

Chương 8

Buổi sáng. Sương mù còn đọng đầy trong chiến hào.

Vinh mới ngủ dậy ngồi xếp chân bằng tròn, trùm chăn như một nhà sư khoác áo cà sa ngồi niệm Phật. Ngủ hằm đầy hơi, bụng nặng anh ách. Vinh hát nghêu ngao...

Trùng trùng quân đi như sóng

Lớp lớp đoàn quân tiến về

Chúng ta đi reo vui,

lúc quân thù đầu hàng,

cờ ngày nào tung bay trên phố...

Vinh biết chút ít nhạc và hát hay, nhưng lúc này giọng anh rên rỉ không ra hát cũng không ra ngâm thơ...

Chúng ta ươm lại hoa

Sắc hoa tươi ngày mai

Ôi phố phường Hà Nội xưa yêu dấu...

Tự nhiên Vinh quay sang hỏi Tuấn:

- Hồi ở Hà Nội, cậu học "primaire sup" ở trường nào?

Tuấn đang hí húi ghi nhật ký, ngẩng đầu, mặt vẫn thần thờ vì đang theo đuổi những ý nghĩ riêng, anh đáp gọn:

- Trường Bưởi.

- "Ly pro" à? Nhà cậu ở đâu?

- Ngõ Huyện.

- À có biết "Nga suối tóc" Ở phòng trà Thiên Hương. Hàng Bông không?

Tuấn lắc đầu.

- Ở liền đây mà không biết à? Con bé có bộ tóc... tuyệt. Mình ở Quán Thánh đi học ở Albert Sarraul thỉnh thoảng lại phải đảo qua hàng nạng để ngắm bộ tóc. Cậu trước chắc học gạo lắm nhỉ?

- Mình vừa học vừa đi dạy thêm để lấy tiền tự túc nên cũng phải cố. Nhà mình... - Tuấn định nói gì thêm, ấp úng, rồi không nói nữa.

Lốp lốp đoàn quân tiến về...

- Vinh lại ngêu ngao, rồi anh bỗng ngừng hát, nói tiếp - Không biết mình thì tiến về đâu... Cứ đến được cầu Phùng hay cầu Đuống cũng sướng! Hay là chỉ tiến về đến Trần Đình thôi...

Tuấn nở một nụ cười dễ thương. Anh lơ đãng nhìn đi đâu, tay gấp quyển sổ rất nhỏ lại.

Vinh lại hỏi:

- Ông Tuấn này, ngày trước chưa có cách mạng thì ông định sau này làm gì?

- Ngày trước ấy à... - Tuấn ngập ngừng.

Trong những ngày cùng sống với mấy người bạn ở một ngôi chùa gần vườn Bách Thảo, Hà Nội, ăn cơm đầu ghế, dạy kèm các trẻ em con nhà giàu để lấy tiền theo học, đã rất nhiều lần, Tuấn tự hỏi mình: "Học để sau này làm gì?". Đó cũng là câu hỏi của một người trong bọn anh. Họ chỉ thống nhất nhau ở một điểm: sẽ không đi làm công chức cho Pháp.

Có người chọn hướng làm thầy thuốc, cho nghề này là trong sạch nhất, là nhân đạo nhất đối với nỗi khổ đau của con người. Có người định sẽ học luật, sẽ ra làm trạng sư để bảo vệ công lý, đấu tranh với cường quyền và bất công đầy rẫy trong xã hội. Cũng có một người kín đáo không chịu bày tỏ ý nghĩ của mình... Cái cậu đó thỉnh thoảng lại đem ở đâu về một bài thơ Tố Hữu và bọn họ chụm đầu đọc thầm thì cho nhau nghe rất say sưa. Sau đấy ít lâu, anh ta bỏ đi đâu không rõ. Năm trước, tình cờ gặp một đồng chí ở Nam Bộ ra, Tuấn biết tin người bạn này hiện đang công tác ở trong đó. Riêng với Tuấn, anh nghĩ mình có thể đi dạy tư như thế này mãi, miễn là có ít tiền để sống, còn anh sẽ cống hiến tất cả cuộc đời mình cho một sự nghiệp mà anh rất say mê: anh sẽ làm thơ. Anh sẽ không viết một bài thơ nào với mục đích để kiếm tiền. Những bài thơ anh làm ra để đóng góp vào nền nghệ thuật, vào kho tàng văn hóa nước nhà... Có nên nói với Vinh tất cả những điều đó không? Anh chẳng muốn giấu Vinh, nhưng anh thấy lúc này không có đủ thời giờ. Anh chỉ trả lời gọn:

- Ngày đó mình muốn kiếm một nghề tự do, nghề dạy tư chẳng hạn. Mình rất ghét vào làm ở các công sở của Pháp. Còn cậu thì sao?

- Tôi thì rất lung tung... Nhưng cũng có điểm giống ông, tôi rất thích nghề tự do. Hồi đó lắm lúc tôi nghĩ không biết sau mình sẽ làm nghề ngỗng gì. Tôi rất thích âm nhạc. Mình mê mấy tay nghệ sĩ đầu bù kéo đàn ở các bar. Mình đã học violon một năm, sau bỏ vì thấy tập gian khổ quá. Một thời kỳ tôi lại mê thể thao. Mình đã chơi điền kinh, định học boxe. Khi nào thành một thứ Đặng Hồ Khuê tôi sẽ đập vỡ mặt "các anh" trước mọi người mà "các anh" chẳng làm cóc gì tôi. Nhưng đảo chính Nhật, thế là vỡ kế hoạch. Sau Cách mạng tháng Tám, thấy ta mở trường võ bị Trần Quốc Tuấn, tôi nộp đơn liền... Cậu nghĩ thế nào mà đang ở văn công thú thế lại xin xuống đây?

Tuấn mỉm cười. Ngày mới về đơn vị, đồng chí tiểu đoàn trưởng có vẻ lãnh đạm. Tuấn đoán cái hồ ngăn cách giữa họ ở chỗ anh là một cán bộ cơ quan mới ra chiến đấu. Tuấn tự bảo mình sẽ chủ động làm cho tiểu đoàn trưởng hiểu mình. Họ đã qua những giờ phút sống chết bên nhau. Nhưng hai người chưa nhích lại gần nhau bao nhiêu về mặt tình cảm. Tuấn cảm thấy Vinh là một con người khó gần. Nhưng buổi sớm hôm nay, chỉ qua vài câu tâm sự ngắn ngủi, dường như một tình cảm mới bắt đầu nhen nhóm giữa họ. Vinh trở nên dễ hiểu. Anh đã nhìn thấy con đường dẫn Vinh tới đây và đang thăm dò chiếu với con đường của mình. Anh nghĩ có lẽ sẽ không có gì ngăn cản họ trở thành một đôi bạn nếu cuộc chiến đấu này còn kéo dài.

Chuông điện thoại reo... Một hồi... Hai hồi... Ba hồi.. Đúng là hiệu chuông quy định để gọi cho ban chỉ huy tiểu đoàn. Vinh tung chăn như còn tiếc rẻ, nhoi lại góc hầm cầm lấy máy.

- A lô... gì đấy? - Giọng Vinh mệt mỏi.

Đầu dây đằng kia, tiếng Cương trong trẻo:

- Đồng chí Vinh đây phải không?... Báo cáo đồng chí, đêm hôm qua có hai tên địch nhảy dù tiếp viện rơi vào chỗ tôi, có một thằng quan hai.

- Còn sống không?

- Chết cả. Chúng nó ăn súng máy của bộ đội ngay từ khi còn trên trời. Anh em cũng không ngờ nó tạt về đây. Nếu biết thế anh em để dành bắt sống.

- Xem có tài liệu, vũ khí thì tước hết đi, nộp lên trên.

Gần đây, địch thả dù quân tiếp viện một cách rất liêu lĩnh. Ban đêm, máy bay của chúng tắt đèn hiệu lượn vòng trên không, bất thần xuyên qua sương mù, bay tạt xuống trận địa trút bầy một loạt dù rồi cút mất tăm. Chắc chúng không tính đến chuyện những "món hàng thật" của chúng sẽ rơi vào đâu. Vinh

không chú ý lắm đến chuyện này, vì những trường hợp như vậy đến nay chẳng có gì lạ. Anh đã định buông máy lại thấy Cương hỏi:

- Đồng chí Vinh... ngày trước đồng chí có quen ai tên là Phong Ba không?

Vinh nhú đôi lông mày to nhưng rất thưa, rồi nói:

- Không... Tôi không quen ai là Phong Ba. Nhưng tại sao cậu lại hỏi vậy?

- Sớm nay, khi chúng tôi đang tước vũ khí, tài liệu của hai thằng nhảy dù này thì đồng chí Cao, đại đội trưởng công binh đi qua. Đồng chí ấy xem mặt thằng quan hai rồi nói, đúng nó trước ở cùng một đại đội với đồng chí hồi 47, 48... Vừa rồi, mở xà cọt của nó, tôi thấy có quyển sổ đề tên là Phong Ba nên hỏi xem đồng chí có biết không?

- Xác nó còn đấy không?

- Có lẽ bây giờ thì anh em lấp đi rồi. Anh em sợ thối và sợ ruồi.

- Thôi... cậu cho người đưa ngay quyển sổ của nó về đây.

Vinh bóp đầu nghĩ mãi không ra thằng bạn cũ nào tên là Phong Ba ở với anh một đơn vị, bây giờ lại đi làm quan hai cho địch. Nhưng anh tin ở lời Cao, vì Cao vốn là một cán bộ kỳ cựu của trung đoàn này.

Một giờ sau, trong khi anh đang ngồi tiếp tục nói chuyện say sưa với Tuấn, đồng chí chuyển đạt của đơn vị Cương mang tới một quyển sổ nhỏ, bìa da ngoài có chữ vàng: "1953", Vinh mở ra, trang đầu có một chiếc ảnh nhỏ. Anh tròn mắt nhìn, mồm há hốc... Đúng là thằng "Lãng trở". Nó là bạn thân cũ của anh từ hồi chiến đấu ở Liên khu 1. Cuối năm 47, nó chuyển sang đại đội trinh sát. Trong chiến dịch Tây Bắc năm 1948, Lãng trở bị thương phải đi điều trị tại Quân y viện. Sau đó, Vinh không gặp nó đâu nữa. Hỏi một số người đều nói không biết. Anh đoán sau khi điều trị khỏi, Lãng trở đã được chuyển sang một khu khác rồi. Tên Phong Ba này chắc là biệt hiệu hẩn mới lấy từ khi vào với địch. Mặt nó không khác mấy, nhất là hai con mắt lồi như mắt cá vàng, chỉ có thêm một hàng râu con kiến trên môi, và cái vẻ vừa vênh vao vừa chán chường. Hồi đó, hai người là hai cán bộ trung đội trưởng trẻ tuổi nhất của đại đội ở Liên khu 1, Hà Nội rút ra, giống nhau từ lối nói, điệu cười. Khi dạo phố, buổi liên hoan, họ đều cặp kè nhau. Lãng trở người to béo còn được gọi là Lãng phê, ăn nói ngổ ngáo nhưng lại thích ngâm thơ ủy mị và có đôi khi làm thơ nữa. Những đêm liên hoan ở mạn Đồng Quan, Vân Đình, nó và Vinh hay đóng chung vở Kịch thơ Trần Bình Trọng, Vinh đóng giả gái đẹp của nhà Nguyên đến dụ dỗ Trần Bình Trọng đầu hàng. Vinh còn nhớ rõ cái giọng rề rề của nó ngâm những câu thơ:

Thôi hãy xê ra thiếu nữ ời!

Duyên xuân nồng đượm thiếu chi người.

Lòng ta chiến sĩ khô khan lắm.

Tim rắn nguồn thương cạn mất rồi!

Hắn thích đóng vai kịch này lắm, hễ có liên hoan là lại đến rủ Vinh cùng biểu diễn. Hai vai kịch đều đã làm rung động nhiều trái tim của những cô gái tản cư...

Vinh lật những trang sau tiếp. Thì ra đây là tập nhật ký của nó.

5-4-1953

Mình từ thuở lọt lòng, vẫn ghét nhất cái trò này, cái trò viết nhật ký. Viết đểch gì? Viết cho ai? Thế mà gần đây lại giở chúng... thích viết mới lạ chứ! Thì viết dăm ba trang cho đời đỡ tẻ...

Xuất thân đời lính từ 45, lang thang khắp nơi, trung du, Việt Bắc, Tây Bắc... 49 trở lại đô thành với hai bàn tay trắng, mình đầy vết sẹo, thương tích của quãng đời phong sương, của kiếp người chìm đắm trong gió bụi. Mình về với một tiếng thở dài... Phải rồi! Đúng là một tiếng thở dài nào nuốt.

Rời đế đô kinh thành, mọi thứ làm cho lòng mình ngẹt cháy, sôi sục thúc đẩy mình yêu đương. Chỉ định là yêu đương thôi! Nhưng định mệnh! Chà chà! Định mệnh đã xếp đặt sẵn sàng, chúng ta bất lực thắng sao nổi! Mình đã lạnh lùng uể oải dắt cuộc yêu đương đó tới "hôn nhân", nghĩa là "lấy vợ"... Lấy vợ là hết! Hết tất cả! Chẳng còn "cóc khô" gì nữa!

Mình bị đàn bà nó lên "án" bỏ tù đời mình rồi? Một án quản thúc vĩnh viễn đến trọn đời. Mai một, lại thêm một hài nhi, lại thêm một tiếng thở dài... Tất cả ồ ạt kéo tới như nước vỡ bờ quật ngã mình xuống một đáy sâu thăm thẳm.

Và một chấm hết nào nùng!

4-5-1953

Hè... hè ời!

Hè đã sang rồi.

Nàng theo suốt mộng riêng ai bề bàng.

Mỗi lần thấy gió hè sang,

Là lòng ta lại tan hoang dạ sầu!

Đã tàn mộng đẹp từ lâu.

Mà sao tưởng cứ như hâu còn vương.

Kinh thành, một chiều hè oi ả.

9-5-1953

Hôm nay chiều thứ bảy: Hà Nội giờ mặt... trơ trẽn và bẽ bàng, nóng ghê gớm, thoang thoang mùi nguyên tử... rờn rợn. Mấy lần định viết lại thôi... Hà Nội nóng bức oi ả, bứt rứt và chông chất biết bao nhiêu “bứt rứt” của sự đời, nên... cầm đến bút là thấy chán như những điều mình sắp viết ra rồi.

Nhớ lại cái hồi xưa hồi xưa... Hè có trăng thanh gió mát, ngồi thẩn thơ thẩn kêu giời khóc đất, kêu thảm kêu thương, đâu "giai nhân"! Đâu người đẹp!... Để trôi thuyền dưới trăng.

Bây giờ... hè... có người đẹp bên mình chỉ thêm toát mồ hôi. Nhìn đàn bà chỉ thấy... hớn hển và hớn hển.

Nóng quá! Biết đi chơi đâu? Ra đường nhìn phố phường nhân loại, ô tô hất mẹ nó cả bụi vào mặt.

25-6

Có một con tóc hung hung đỏ, mắt sâu lõm, lông mày để rậm không sửa, lưỡi khô như rơm, răng ăn không cần xỉa... vì rất đều, tuổi không quá mười bảy. Nó gặp tôi trong một dịp cần nhờ vả giấy tờ. Rồi nó cùng tôi qua một buổi ciné thoát y vũ tại rạp Majestic. Nó bền lên khi gần tôi, sờ bụng trong bóng tối... phập phồng.

Tôi định ninh vớ được một món bở. Một cái gì mới tinh.

Rồi... có một trưa hè nóng nực, tôi đã đi ngược tạo hóa, làm công việc lỏa lồ giữa ban ngày. Lôi con bé ấy vào một căn buồng trang hoàng sạch sẽ, nhưng đây là nơi đặt chân của nhiều khách đã qua rồi.

Đã khá lâu mình thấy dây thần kinh "insensible" không thấy rạo rức bao giờ, trừ những phút rạo rức.... vờ. Lần này thì có hơi rạo rức thật trước cái món bở này. Tôi chẳng cần đề phòng gì, và thế là tôi... bị "nổ".

Thì ra mình còn mù nhiều!

Mấy hôm nay nóng nực quá! Bệnh tình xem ra đã có vẻ bứt rứt, khó chịu.

12-7

Đủ các thứ chán, bệnh nã, tiền tài, bè bạn!?! Một con dẫu than “!” đáng buồn.

Buồn và chán vô cùng tận.

12-12

Mình lại qua một thu đông thứ hai tại cái đất chết tiệt này.

Từng làng, từng làng san sát. Khó khăn cho những thằng "buôn máu", "bán xác" là các làng ấy đều bao bọc bằng đồng chiêm. Tất cả bọn người địa phương không thể tin một đứa nào, dù già, trẻ, toét, ốm... Đúng mùa lúa con gái đang trổ dậy, hãy coi chừng trên khoảng ruộng xanh rì ấy... Thằng bé con đang nhặt cỏ, đúng là một tên cảnh giới đang làm nhiệm vụ viễn tiêu. Dù chỉ một câu nói "Trâu ai ăn lúa nhà tôi thế này?" cũng chớ có bỏ qua.

Cẩn thận? Có thể là một ám hiệu, một cách báo tin để chuẩn bị... Thấy nơi nào bề ngoài ngoan ngoãn nhất là nơi ấy có một cuộc hò hẹn của "đồ máu" và "giết chóc".

Tiến quân giữa lúc oi ả, đừng nên chọn nơi râm mát, và nếu có thể nên đi trà trộn vào bọn tù.

Gặp địch, hò hét nhiều là vũ khí ít, đánh rứt rề, dành đường ta tiến, ấy là lực lượng chúng có thừa, sắp sửa nuốt chửng mình.

Đứng trước bọn cuồng tín, ham chết hơn đầu hàng "theo lời đại tá Nemo" phương châm chính của ta là dùng "tư tưởng chiến thuật" hơn "hỏa lực chiến thuật".

Những ao rau muống sát lũy tre nếu cho lính xuống khua... rất có thể ở giữa ao có một “cái ống” lớn như ống cống ở Hà Nội, chui vào cái ống đó lặn chừng ba, bốn thước sẽ lọt thỏm vào gốc tre, đấy là những hầm chiến đấu theo từng tổ tam chế.

Phải chú ý nghiên cứu cái chiến thuật phục kích "cắt ngang khóa đít", chiến thuật mới nhất của "vệ" mới được...

23-1-1954

Hà Nội lại đây rồi... Vẫn chẳng có gì thay đổi... Phố xá vẫn đông, người lại người, màu sắc sắc sỡ, ồn ào, hỗn độn, ô tô, tàu điện, tiền bay bí mật, tới tấp... Có nhiều mùi... thơm, thối, gây gây và hôi hôi.

Khách bộ hành có những vẻ khác nhau... hớn hờ, hùng hổ, hết hoảng, hồi hả, hỗn hển.

Bọn hớn hờ vì vừa làm được một cái gì bất lương nhưng có lợi. Còn hùng hổ, hết hoảng, hai cái đối lập với nhau ấy là bọn ăn cắp nhưng có tàn có tợn, có long án thờ vua. Nó hùng hổ dận "gaz" hồi hả hưởng các thứ mà nó đã ăn cắp được bằng nét mặt hãnh diện, nhưng làm sao giấu nổi cái trơ trẽn của một thằng ăn cắp.

Cũng một quãng đường đi đó, có kẻ vừa đi vừa tìm cây cỏ lạ để thưởng thức. Có kẻ vừa đi vừa nhận xét... nhưng nhận xét để không làm gì cả! Có kẻ chỉ đi mãi miết, coi chung quanh như “chết hết”.

Vậy thì trong ba kẻ đó, ai dám bảo ai là có lý, ai là không?

5-3-1954

Mình vẫn sống trong một căn bệnh khủng hoảng khó chữa.

Mình có ý định sẽ bỏ vợ, bỏ con, nghĩa là bỏ cả gia đình để đi. Mình không điên khi nghĩ thế. Mình đã có ý ấy. Xưa nay ý định đối với mình đều thành hành động cụ thể cả.

Mấy hôm nay, mình luôn luôn cúi kính với vợ con, thương cho đàn bà dùng chân bên một tâm hồn còn chứa chan mộng phiêu bạt.

Tự nhiên mình không muốn vợ mình phải buộc vào tên mình nữa dù đi còn ngày về hay không, mình sẽ coi như bỏ hẳn vợ.

Sự âm ỉ đã nổ trong tâm trạng của mình, của một thằng đã bị "tê liệt trí tuệ" vì các bộ máy đã hoen gỉ cả.

Từ hai hôm nay, hôm qua làm mười một liều thuốc phiện, vừa rồi chơi sáu điệu và một cái xái nhất. Bây giờ đang gãi ngứa và sống tê lê mê trong một ảo ảnh cuồng điên.

Buồn miên man... Kêu than với định mệnh,.. đáng kinh thay một tâm trạng ủy mị và yếu hèn...

Qua những trang nhật ký, Vinh và Tuấn hiểu được đại khái trong một thời gian ngắn Lieutenant Phong Ba đã đi từ Bảo chính đoàn đến Sở công an đặc vụ nha cảnh sát và công an Bắc Việt, và cuối cùng thì về Cie 112, tiểu đoàn 7 khinh quân nguy, rồi lên Điện Biên Phủ này.

Họ chuyền tay nhau quyển sổ nhỏ và bị hút vào đó như khi người ta xem một cái quái thai. Vinh giở lại trang đầu nhìn mãi chiếc ảnh của Lãng trố, anh lắm bầm:

- Xuống hố! Xuống hố nhanh thế!... Bơ sữa lăm vào! Không biết nó bị địch bắt rồi theo hay tự ý

"dính" vào với địch?

Vinh quay về phía Quân:

- Cậu Quân này, cậu có biết thằng này không nhỉ?

Quân lắc đầu. Trong óc anh hiện ra một người có râu con kiến mặc quần áo kaki bóng nhoáng, đội mũ vải to, ngất ngheo ngồi trên mình ngựa, thanh kiếm Nhật dài lúc lắc bên hông... Anh nghĩ có lẽ hắn như vậy. Ngày đó anh còn là một chiến sĩ bắn súng máy.

- Truy lạc quá nhỉ! - Quân nói một câu ngắn ngủi rồi bỏ đi.

Tuần ngồi tư lự rất lâu. Những trang nhật ký làm cho anh vừa kinh tởm vừa xót xa. Tên sĩ quan này không phải mới chết đêm qua, mà thực ra hắn chết từ lâu rồi. Từ bức ảnh tên trung úy, hắn mặc một chiếc áo trắng toát, nước ảnh bóng láng, như đang bốc lên một đám bụi mỏng chứa đựng vô vàn con vi trùng khiến anh không dám nhìn nữa. Những đường phố Hà Nội thân yêu, Hồ Gươm nước xanh biếc đẹp như con mắt trong của một cô gái mới lớn, đang bị vẩn đục vì những đám bụi ghê tởm này... Cái gì đã thúc đẩy hắn trở thành một tên phản bội? Hắn không chịu đựng được những khó khăn, thiếu thốn của cuộc kháng chiến ư? Hay là một phút yếu lòng nào trước bom đạn của kẻ thù đã làm cho hắn rời bỏ hàng ngũ của ta? Hay là một lý do nào khác?... Anh nhớ lại những người bạn đã chung sống với mình từ những ngày đầu kháng chiến. Không thiếu những người như Lãng mà anh vừa nghe Vinh kể lại. Ngày đó, Vinh và cả chính anh nữa, cũng không khác họ nhiều. Kháng chiến đã biến đổi họ trên từng chặng đường. Rồi họ trở thành những con người như hôm nay. Anh chợt nhìn thấy mình đã thay đổi khá nhiều. Và anh tự hỏi nếu không có cách mạng thì anh và người bạn đang ngồi trước mặt sẽ ra sao? Có lẽ họ sẽ sống một cuộc đời vô nghĩa như nhiều cuộc đời mà họ đã được chứng kiến từ khi lọt lòng. Họ sẽ chẳng là gì cả! Điều đó thật chắc chắn. Vậy mà hôm nay, họ đang đứng trong đội ngũ những người đảm đương một nhiệm vụ lịch sử trọng đại. Còn bao nhiêu khó khăn, thử thách ghê gớm đang chờ đợi họ... Nhưng nếu rồi đây, nhiệm vụ hoàn thành? Nếu tới ngày đó mà mình còn sống?... Cuộc đời sẽ đẹp để biết bao! Trong lòng anh bỗng rộn lên một niềm vui...

Chương 9

Cái nắng chói lóa xanh biếc như tia lửa đầu que hàn xì cùng với những cơn gió nóng hầm hập từ phía tây thổi sang làm khô đỏ những đồi cỏ gianh, đã lui dần cùng với mặt trời chiều. Sương trút xuống như mưa trên các rặng núi.

Cả trung đội 2 đã chuẩn bị gọn ghẽ, vũ khí phần lớn để lại, trên lưng mỗi người một chiếc xẻng mài sắc như dao, đợi lệnh xuất phát. Họ phải chờ cái phút nhá nhem này qua đi, cái phút thăng địch đặc biệt chú ý vì chúng cho là quân ta có thể tiến vào giữa để tấn công chúng. Phải đợi đến khi bóng tối đã tràn đầy thung lũng, cơn sôi bụng của đại bác địch xẹp dần, là nhanh chóng vượt qua những "cửa tử" lọt vào chân đồn địch, tiếp tục thúc mũi chiến hào ngập sâu thêm vào đồn địch.

Trong khi chờ đợi, từng hầm, các chiến sĩ ngồi gác đồi gác về lên nhau tán chuyện.

Chính trị viên Thọ bữa trước ra thao trường bị ngã treo khớp xương hông còn đau, tập tễnh đi xuống định dặn dò ban chỉ huy trung đội chú ý hoàn thành tốt đoạn chiến hào cuối cùng của đơn vị về phía "ụ thăng người" tối nay. Anh gặp hai đồng chí cán bộ trung đội và một chiến sĩ có tuổi đang ngồi nói chuyện.

Đồng chí trung đội phó mặt xanh rớt, ngồi ôm đôi đầu gối nhọn hoắt, đang mào đầu một câu chuyện...

- Người ta mỗi người mỗi tính chả biết ra thế nào... Đơn vị tôi ở trước có một cậu chiến sĩ quê ở Thanh Hóa. Cậu ta lấy vợ năm hai mươi tuổi, được một đứa con thì đi bộ đội. Xa nhà ba năm liền không có dịp về thăm. Kỳ vừa rồi đơn vị về Thanh Hóa học tập chính trị, đại đội giải quyết cho về tranh thủ ba hôm. Về đến nhà thì bà vợ...

Trong khi trung đội phó chưa biết tìm tiếng gì nói cho sát, thì chính trị viên giúp luôn:

- Bị bệnh "báng" chứ gì?

- Vâng, bị bệnh "báng"... Chị vợ thấy chồng về, cứ cúi mặt xuống không dám nhìn, lúi hết góc bếp này đến góc bếp khác...

Trung đội trưởng hỏi:

- Vẫn ở nhà chồng à?

- Vẫn ở nhà chồng. Nhà cậu ta cũng chẳng còn ai, chỉ còn một bà mẹ già lòa, và đứa con của cậu ta. Mẹ thấy con về chỉ khóc và nói: "Sự việc như thế rồi, giờ anh về thì tùy anh, tôi không biết ra thế nào nữa!". Cậu ta đi một vòng quanh xóm tìm mấy cậu bạn thân hỏi tình hình, rồi về nhà im lặng không nói năng gì. Đêm hôm đó, cậu ta gọi vợ vào buồng, cài chặt cửa lại. Bấy giờ, mới bắt đầu tra hỏi. Cậu ấy bắt chị vợ phải kể thật tỉ mỉ... phải với thằng nào?... Đi lại mấy lần?... Ở những chỗ nào?... Chị ta khai là phải với một thằng đã có vợ, đi lại với nhau ba lần. Chị ta nói là thằng kia khéo nói và mình thì xa chồng lâu ngày trót dại, xin chồng tha thứ. Thế nào ngay đêm đó chị ta lại trở dạ. Cậu ta không gọi bà mẹ, ở nhà tự tay làm lấy hết. Cậu ta săn sóc như chị ta đã đẻ con với mình, tắm giặt cho con, cho mẹ, cơm nước, làm quần quật suốt ngày đêm, im lặng đến nỗi hàng xóm nhiều người cũng không biết chị ta đẻ. Thằng cha kia thấy cậu này về trốn biệt. Chắc là nó trao đổi với vợ nó, chị này không biết sợ chồng hay sợ xảy ra chuyện lòi thối, nghe tin vợ cậu này đẻ, chị ta đến xin giúp đỡ giặt giũ, và xin đứa con đem về nuôi. Cậu ta hỏi ý vợ và bảo tùy cho cô ta tự quyết định. Chị vợ sợ nếu đưa đứa con về bên kia thì nó sẽ khổ nên bảo chồng: "Nếu anh thương mà cho em nuôi nó thì em xin giữ lại em nuôi". Thế là cậu ta giải quyết cho chị vợ giữ đứa bé lại. Cậu ta bảo chị kia về nói với chồng: "Chúng tôi đi đánh giặc đổ xương đổ máu cho ai? Nó ở nhà cứ phá hoại hạnh phúc gia đình của những người đang chiến đấu đi, một lần nữa nó sẽ biết tôi". Thế rồi cậu ta trở về đơn vị.

Trung đội trưởng nhoai người, vút mẫu thuốc lá đã cháy đến vầng đầu ngón tay ra trước cửa hầm rồi hỏi:

- Chị vợ vẫn ở nhà cậu ta ư?
- Vẫn ở nhà.
- Cả đứa con nữa?
- Thì đã nói là cậu ta cho giữ đứa con lại nuôi.
- Mẹ kiếp? Tớ thì tớ đá phốc mẹ nó cả đi. Làm thằng con trai, bỏ vợ ấy ta lấy vợ khác. Vợ chồng sau này còn sống với nhau cả đời, đứa con hủ hóa lù lù ra chịu thế nào được!

Một chiến sĩ có tuổi, giọng nói đặc sệt miền Trung:

- Việc nó cũng khó... Hắn ta còn vướng bà tra (bà già) đui với đứa con nít...
- Con thì nó đi nó đem theo. Mẹ thì có chi bộ địa phương lo gì! Đến nước ấy mà còn chịu! Có phải lờ làng gì một lần cho cam, đằng này nó hàng trăm lần rồi...

Trung đội phó nhắc lại:

- Ba lần.

- Thì khác gì trăm lần! Một lần thì còn nói nhớ, đằng này từng ấy lần... còn lỡ làng gì! Đúng là cố tình rồi.

Chính trị viên cũng mắt tròn thô lỗ ngồi nghe từ nãy đến giờ, không đợi cuộc tranh cãi ngã ngũ, anh tham gia ý kiến của mình luôn:

- Tớ thì tớ phục cách giải quyết của cậu ta đấy! Ở trường hợp ấy không chắc tớ đã làm được thế, mà khéo tớ sai nhiều... Tớ nghĩ người phụ nữ trong trường hợp ấy mà vẫn ở nhà nuôi mẹ chồng lòng, nuôi con là họ đã nhìn thấy khuyết điểm của mình rồi. Người phụ nữ dám nói thẳng thắn sai lầm của mình, dám giữ lại đứa con kia để nuôi, thì tớ thấy người đó phần tốt nhiều hơn phần xấu... Và với cách giải quyết của người chồng như vậy, tớ tin rằng người vợ nhất định trở thành tốt. Giải quyết như cậu, vứt bỏ ngay đi thì có khác gì cách giải quyết của bọn phong kiến. Chúng ta ngày nay nhìn nhận vấn đề khác ngày xưa, cách giải quyết cũng phải khác. Tớ thì tớ nghĩ rằng: Cái đạo đức lớn nhất ngày nay là anh có kiên quyết chống đế quốc, phong kiến hay không?... Và trong phạm vi vợ chồng thì điều cốt yếu là có còn thương yêu nhau nữa hay không? Chứ không phải một đôi việc khuyết điểm, lỡ làng này khác. Chúng ta còn nhìn việc đời bằng cặp mắt ngày xưa nên chúng ta hay quá thổi phồng những khuyết điểm về một sinh hoạt chứ các cậu bảo cứ đem những khuyết điểm trong trận chiến đấu vừa qua của chúng mình: xét cho kỹ, tớ thấy còn nặng gấp trăm gấp nghìn. Nhưng có phải vì thế mà đem thi hành kỷ luật tất cả đi không?

Lát sau câu chuyện đã chuyển sang vấn đề kiến thiết trận địa tối nay lúc nào không biết.

Bác quản lý ghé đầu vào cửa hầm.

- Gì đấy cụ? - Thọ hỏi.

- Báo cáo đại đội, xin đại đội quân số nấu bồi dưỡng đêm nay.

Tình hình lương thực, đạn dược ở mặt trận đang hết sức khó khăn, từng người phải tiết kiệm từng viên đạn hạt gạo. Trận đánh trước, khi bộ đội sắp xuất quân, bác quản lý đã lên hỏi anh quân số nấu ăn ngày hôm sau. Cân nhắc xong. Thọ nói với bác chỉ cần nấu cho một nửa số người đi chiến đấu. Nhưng bác đã không làm theo lời anh. Và hôm sau, đại đội thừa năm chục suất ăn.

Thọ biết tại sao bác lại nhầm lúc anh đang ngồi ở đây để hỏi vấn đề này.

Anh nói:

- Trung đội 2 đi làm nhiệm vụ đào trận địa, đồng chí biết rồi còn hỏi gì?

Bác quản lý lập tức vui vẻ:

- Rõ ạ. Tôi nắm được rồi ạ.

Rồi bác vội vã rời cửa hầm.

Bên ngoài có tiếng một chiến sĩ nào đó đang gọi đồng chí quản lý:

- Chị cả ơi! Sáng mai đừng nấu cơm em nữa nhé!

- Bậy nào? Cố rồi đi. Sớm mai về, chị chuẩn bị cho một nồi chè bà cốt thật ngon, có cả gừng và đỗ, lạc...

Đêm nay đào trận địa ở ngay giáp chân đồn địch, rất khó tránh khỏi thương vong. Nhưng Thọ nghĩ, lát nữa đây anh sẽ không nói gì thêm với đồng chí quản lý. Anh không đành lòng với điều mình sẽ quyết đoán sáng mai có một số người đang ngồi đây với anh sẽ không trở về...

*

* *

Tờ mờ sáng hôm sau, chính trị viên Thọ chống gậy lên tiểu đoàn để báo cáo tình hình tổ chức chiến đấu. Anh vừa ngồi xuống chưa kịp báo cáo thì nghe tiếng bom reo và một tiếng nổ rung chuyển phía trận địa. Tiểu đoàn trưởng Vinh đang ngồi họp vội chui ra khỏi hầm, oang oang gọi đồng chí giữ điện thoại, hỏi địch ném bom vào chỗ nào. Khi Vinh hỏi lại lần thứ hai, người giữ điện thoại bảo anh lại máy nói chuyện với đại đội trưởng đại đội 1. Đầu dây đằng kia tiếng Cương hót hải:

- Đồng chí Vinh đây à!... Báo cáo đồng chí, trung đội 2 đi kiến thiết trận địa đêm qua, sớm nay về, có lẽ hy sinh nhiều. Bom bỏ vào ngã ba giao thông hào trục vừa lúc anh em đi tới. Lúc nó bỏ bom, đài quan sát của chúng tôi có theo dõi nên nhìn thấy rõ. Bảo đảm với anh là đúng như vậy...

Chính trị viên Tuấn bảo Thọ gọi điện thoại về đơn vị cử một trung đội ra tìm thương binh, và lượm lật thi hài của tử sĩ đem về chôn cất.

Thọ cầm điện thoại nói, hai hàm răng cứ va vào nhau lập cập. Anh nhắc đi nhắc lại người trung đội trưởng đang nhận lệnh:

- Nhớ cho anh em đi từng người, thật thưa ra!

Lát sau Thọ ngồi vào cuộc họp báo cáo tình hình, chuẩn bị tổ chức chiến đấu của đơn vị mình. Thỉnh thoảng Tuấn lại hỏi: "Có kể trung đội 2 hay không?".

Tại bếp anh nuôi của đại đội 1, đồng chí quản lý già đang múc chè ra những chiếc bát sắt. Anh đã tính sẽ chia đều cho hai mươi tám suất.

Chất chè dẻo quánh đọng cả ở đầu muôi không muốn chảy. Mùi thơm xông lên làm mặt mày người chị cả nở nang ra. Anh lẩm bẩm:

- Đúng rồi, kể cả hai ông trung đội là hai mươi tám người...

Chương 10

Cục phó cục tác chiến nhẹ chân bước lên những bậc đánh bằng cuốc đã mòn vẹt trên sườn đồi sở chỉ huy của Mặt trận.

Người cán bộ đưa mắt nhìn về ngôi nhà tranh, đúng hơn là một túp lều mái và vách đều kết bằng cỏ gianh, của đồng chí Tổng tư lệnh.

Đêm hôm qua, anh đã hai lần cho người đến báo cáo với Đại tướng tin tức về chiến trường đồng bằng và Liên khu 5. Anh rất không muốn làm cái việc đánh thức đồng chí trong đêm khuya. Có lần, nhận được tin tới ban đêm, anh ra lệnh cho người chuyển đặt để nán lại hôm sau. Khi người chuyển đặt đến đưa tin, đồng chí hỏi ngay tin tới vào lúc nào, và lần đó anh bị phê bình.

Đại tướng đã quy định rất nghiêm ngặt, phải báo cáo mọi tin tức mới có liên quan đến việc chiến đấu ngay sau khi nhận được. Nhiều đêm, người cán bộ chuyển đặt đứng ngập ngừng bên chiếc màn tuyền cũ, không biết có nên đánh thức đồng chí vì một cái tin mà anh cho là không lấy gì làm quan trọng hay không... Cuối cùng anh vẫn phải đánh thức. Nhiều lần anh thấy đồng chí choàng thức dậy, nghe anh báo cáo xong không hỏi lại, chỉ nói nhẹ nhàng: "Được rồi". Rõ ràng, điều anh mang đến không làm đồng chí phải quan tâm. Anh biết khi mình đi khỏi, đồng chí khó mà tìm lại ngay được giấc ngủ ngon đã bị mất. Nhưng chẳng bao giờ anh thấy đồng chí tỏ vẻ khó chịu vì bị thức giấc bởi cái tin không quan trọng của mình.

Cục phó đoán sớm nay chắc đồng chí ngủ muộn. Trời còn rất sớm. Anh định tiếp tục nhẹ nhẹ lê đôi dép cao su đến đầu hồi nhà, rồi rẽ vào căn hầm tác chiến. Nhưng từ trong căn lều cỏ văng ra những tiếng nói miền Trung âm ỉm:

- Đồng chí Thịnh, vào đây đã!

Đại tướng đã ngồi trước chiếc bàn tre, trên cái ghế dài làm bằng những thanh vầu bổ đôi ghép lại. Thoáng nhìn, người cán bộ nhận được ngay đồng chí đang tính toán, suy nghĩ một điều gì. Bao công việc anh đang sắp xếp để làm khi vào phòng tác chiến vụt biến đi nhường chỗ cho một câu hỏi lớn: "Không biết đồng chí sẽ hỏi mình vấn đề gì?".

Anh nhẹ nhàng lách mình vào cạnh chiếc bàn, ngồi xuống ghế chờ đợi.

Đại tướng hỏi:

- Đồng chí hẹn đồng chí Đông mấy giờ lên gặp tôi?

Báo cáo anh, tám giờ sáng nay.

- Tối hôm qua, đã kiểm tra lại bọn tù binh về cái hầm ngầm chưa?

Cục phó bắt đầu yên tâm hơn. Anh đã biết đồng chí cần hỏi mình vấn đề gì. Và chuyện này anh đã nắm được.

- Tôi đã lần lượt hỏi lại từng đứa, chúng đều khai như vậy.

- Chúng nó nói cái hầm này không phải là một hầm tổ chức để chiến đấu à?

- Vâng.

- Về kích thước chúng nó có nói giống như bác thợ nề không?

- Chúng nó nói tương tự như vậy.

- Tương tự là thế nào? Chúng nó nói tường xây mấy hàng gạch?

Cục phó hơi lúng túng. Sau trận đánh A1, Đại tướng rất quan tâm đến cái hầm ngầm khiến cho đơn vị đánh quả đồi này không hoàn thành nhiệm vụ. Cơ quan quân báo đã bắt tù binh ở đồn này lên khai thác. Chúng đều nói: Đây là hai căn hầm xây bằng gạch khá dày dặn giống như những căn hầm để rượu, trên có đổ đất cao đủ sức chịu đựng loại pháo 155 ly. Những căn hầm này chỉ là một loại công sự để trú ẩn khi bị đại bác bắn, chứ không phải là loại hầm ngầm cấu trúc để chiến đấu. Lời khai của chúng khớp với lời nói của nhân dân địa phương. Trước cách mạng, tụi Pháp xây trên đỉnh quả đồi này những căn hầm để giam giữ những người hoạt động chính trị. Hồi Nhật ở đây, chúng củng cố thêm để chống máy bay Mỹ. Ngày nay, Pháp trở lại đã tiếp tục lợi dụng những căn hầm này. Nhưng Đại tướng vẫn chưa tin hẳn, vì căn cứ vào những người đã chiến đấu ở A1, thì đó là một chiếc hầm ngầm kiên cố, có tổ chức chiến đấu hẳn hoi. Đồng chí bắt đi tìm bằng được những người thợ nề ở địa phương chính tay đặt những viên gạch xây những căn hầm. Người thợ nề đã dựng hẳn mô hình của chiếc hầm cho đồng chí xem. Hôm qua, tư lệnh trưởng đại đoàn Trường Sơn, đề nghị đào một con đường hầm vào chân hầm ngầm, đưa thuốc bộc phá đặt bên dưới để bóc cả nó đi... Đại tướng lại bảo cục phó cục tác chiến đi kiểm tra thêm một số tù binh nữa về kích thước căn hầm, chiều dày của các bức tường cùng cách tổ chức chiến đấu của nó.

Người cán bộ nói:

- Tôi không hỏi chúng tường xây mấy hàng gạch... Nhưng bọn chúng đều nói nơi tường dày nhất vào

khoảng nửa thước.

Bộ mặt trắng xanh của đồng chí vẫn lộ vẻ suy nghĩ. Đồng chí nói:

- Chưa rõ lắm. Theo lời bác thợ nề thì căn hầm của bác xây dày, rộng hơn.

- Vâng... Có khác hơn một chút.

- Trước khi làm mô hình các đồng chí nói những gì với bác thợ nề?

- Chúng tôi có nói việc này rất quan trọng, bộ đội ta đánh lên A1 gặp nhiều khó khăn vì căn hầm này, và yêu cầu bác nhớ lại thật kỹ khi trước đã xây chiếc hầm như thế nào. Chúng tôi đã giải thích cho bác khá tường tận, đây là trách nhiệm đối với xương máu của chiến sĩ.

Đồng chí ngẫm nghĩ rồi nói:

- Đáng lẽ không nên làm như thế... Chỉ cần bảo bác ấy kể lại bác đã xây những gian hầm đó như thế nào. Bác ta là người đáng tin cậy. Nhưng có thể vì các đồng chí nói nhiều là nó quan trọng lắm, nó khó đánh lắm, nên khi bác nhớ lại, bác thấy căn hầm của mình xây to, rộng, kiên cố thêm lên.

Đồng chí mỉm cười. Cái cười của đồng chí rất tươi và hồn nhiên, cởi mở, khác hẳn với vùng trán rộng chứa đựng nhiều suy nghĩ.

- Như vậy có thể tạm coi hầm này không phải loại hầm cấu trúc theo kiểu chiến đấu?

- Vâng.

- Nhưng trong chiến đấu thì nó cũng nguy hiểm... nếu địch cứ tiếp tục tụt vào hầm, dùng pháo bắn lên mặt đồi để tiêu hao bộ binh ta khi xung phong, xong lại từ trong đó xông ra phản kích.

- Báo cáo anh, lần trước đánh chưa xong, theo ý kiến tôi, không phải hoàn toàn là vì chiếc hầm này, mà còn vì một số khó khăn khác nữa... Nếu lần này ta khắc phục được những khó khăn đó, thì với một căn hầm như thế, không phải bộ đội ta không có khả năng tiêu diệt.

- Ý kiến của công binh thế nào? Anh em nói có thể đào đường hầm vào đúng dưới căn hầm hay không?

- Báo cáo anh, tôi đã hỏi công binh, anh em nói cũng khó.

Đại tướng lộ vẻ suy nghĩ. Cục phó không nói gì thêm. Anh biết khi làm việc với đồng chí không nên vội vàng.

Hai người im lặng. Rồi Đại tướng lại hỏi:

- Ý kiến đồng chí như thế nào?

Chừng thấy người cán bộ còn phân vân, đồng chí nói ý kiến của mình trước:

- Như vậy thì... đúng là bộ đội ta có khả năng tiêu diệt cái hầm này. Nó không ghê gớm lắm. Lần trước, chưa hoàn thành nhiệm vụ vì còn gặp những khó khăn khác. Nhưng ta cần chú trọng đến đề nghị của những người trực tiếp chiến đấu ở đây. Nên đồng ý với đề nghị của đơn vị và tìm mọi cách giúp đỡ họ thực hiện. Các đồng chí công binh không tin là có thể đào được đúng đến chân hầm phải không?

- Báo cáo anh, anh em nói như vậy.

- Cần giao nhiệm vụ cho công binh là phải tiến hành việc đào đường hầm. Phải động viên công binh của Bộ xuống cùng công binh đại đoàn cố gắng khắc phục khó khăn đào cho đúng đến chân hầm.

Im lặng một lát, đồng chí nói tiếp:

- Vạn nhất nếu không trúng hẫng, khi nổ có bị chệch đi đôi chút thì cũng vẫn có tác dụng giúp đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Trong khi đó, phải làm tốt mọi công tác chuẩn bị chiến đấu khác, đặc biệt là việc đào trận địa cho đúng tiêu chuẩn kích thước. Phải cắt rời nó ra khỏi trung tâm mà tiêu diệt.

Cục phó cảm thấy đầu óc mình nhẹ nhàng hẳn đi. Anh nói:

- Vâng. Chúng tôi sẽ trực tiếp động viên các cán bộ công binh.

- Đúng! Trước khi họ đi xuống đơn vị, bảo họ lên gặp tôi.

Người cần vụ mang lên một ca cháo nóng còn đang bốc hơi. Cục phó định đứng dậy, Đại tướng nói:

- Hãy ngồi lại đây đã?

Đồng chí quay đầu ra ngoài, bảo người cần vụ:

- Đồng chí cho mượn thêm cái bát nữa!

Người cần vụ đi vào, nhắc chiếc bát sắt cài trên vách liếp đưa lại. Đồng chí sể ca cháo làm đôi.

- Ngồi đây, ăn cháo đã.

Cục phó định từ chối để ra về thì đồng chí nói tiếp:

- Đồng chí hẹn đồng chí Đồng tám giờ phải không? Còn có thời gian, ta trao đổi thêm vài chuyện.

Cục phó ngồi lại, tay cầm chiếc thìa nhưng anh hầu như quên cả bát cháo để trước mặt. Anh đã làm việc nhiều năm gần Đại tướng nên anh thuộc cách làm việc của đồng chí. Bộ óc của đồng chí không khi nào chịu ngừng suy nghĩ. Nhiều việc đã thành mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch gửi xuống dưới rồi, chừng nào việc chưa xong, đồng chí vẫn tiếp tục tính toán, cân nhắc. Cách suy nghĩ của đồng chí là luôn luôn lật đi lật lại vấn đề, tìm ra những mâu thuẫn, những mắc mứu, những tình huống khó khăn nhất không nhất thiết sẽ xảy ra..., và tính cách giải quyết. Một thói quen của đồng chí là làm cho những người ở chung quanh cùng suy nghĩ với mình. Những cán bộ ở gần đồng chí hay nhận được những câu hỏi bất chợt. Đại tướng rất chú ý nghe ý kiến của họ, nhất là khi họ nói những điều trái ngược với mình. Đồng chí thích nghe cả những thắc mắc, những câu hỏi của họ, vì hình như đồng chí muốn lấy việc giải đáp những điều đó để hoàn chỉnh thêm ý kiến của mình. Đồng chí thích làm việc theo cách thảo luận. Đồng chí không bằng lòng trong trường hợp nhận thấy cán bộ của mình ít suy nghĩ. Cán bộ thích gần đồng chí, vì với cách làm việc của đồng chí họ luôn luôn được bồi dưỡng. Nhưng mặt khác, cách làm việc này đôi lúc cũng khiến họ ngại, vì nó bắt họ phải luôn luôn động não, và thường thường là một sự động não rất kịch liệt.

Đại tướng húp một thìa cháo xong, ngược mắt nhìn người cán bộ và giục anh:

- Ăn đi cho nóng!

Cục phó chạm nhẹ cái thìa vào chiếc bát sắt, xúc một thìa cháo. Bộ mặt của anh lúc này có những nét giống như bộ mặt của một người trinh sát tập trung nghe tiếng động trong đêm khuya.

- Gần đây các đồng chí khai thác bọn tù binh có nhận thấy chúng có thái độ gì đáng chú ý không? - Đại tướng lại hỏi.

Cục phó cảm thấy mình chưa nắm chắc được câu hỏi của cấp trên...

Đại tướng gác chiếc thìa trên ca cháo, rồi nói tiếp:

- Có một viên tướng... khi đánh nhau hắn có một thói quen là luôn luôn đặt một chiếc ảnh mới nhất của viên chỉ huy quân đội đối phương ở trước mặt. Có lẽ đây không phải là một thích thú riêng hay một trò chơi vô ích. Hắn muốn qua chiếc ảnh đó, phán đoán một phần tâm trạng địch thủ của mình để định chủ trương tác chiến... Ta không nên chỉ tìm hiểu tâm lý kẻ địch qua những tấm ảnh. Trong chiến đấu, cần phải theo dõi thật sát, thật tỉ mỉ những diễn biến tư tưởng của kẻ địch. Có một cách tốt, là nên chú ý đến bọn tù binh. Tìm hiểu chúng qua một tên thì khó thấy, nhưng qua nhiều tên, chắc sẽ rút ra được một vấn đề, một đặc điểm gì của địch trong từng thời kỳ... Ý tôi định hỏi là như vậy.

- Xin phép anh suy nghĩ một chút đã.

- Tôi nói cho rõ thêm. Đồng chí thử xem ở đây hiện nay, thằng địch còn có thể làm gì...? Đã tính khá nhiều chuyện rồi. Nó sẽ tăng cường thêm quân để cố thủ. Điều đó tính rồi. Nó có thể ném thêm quân xuống Điện Biên, nhưng không thể là nhiều lắm. Na-va còn bao nhiêu tiểu đoàn dự trữ trong tay, ta nắm được rồi. Nó sẽ nhảy dù ở phía sau để đánh vào lưng ta, cắt rời chúng ta ở đây với hậu phương. Điều đó cũng có thể. Nhưng làm việc này, địch lại vấp phải khó khăn về quân số. Nó có thể rút sang Lào...? Điều này cũng tính rồi. Địch ra khỏi công sự, ta sẽ có điều kiện tiêu diệt chúng dễ dàng hơn và sớm hơn. Vậy thì còn điều gì nữa?... Các đồng chí có đem vấn đề này ra hỏi bọn tù binh xem chúng nói sao không? Các đồng chí thử đặt mình vào địa vị xem chúng có thể làm gì nữa?

Đại tướng ngừng nói, thông thả tiếp tục ăn cháo. Đồng chí đã nhìn thấy sự tập trung suy nghĩ cao độ qua cặp mắt linh lợi của người cán bộ. Đồng chí vốn rất coi trọng những giờ phút suy nghĩ đó.

Một loạt những tên tù binh, những lời khai của chúng, sắc thái của chúng lần lượt hiện ra rất nhanh trong óc đồng chí cục phó... Anh đã nhận thấy có một điều nên nói.

- Báo cáo anh, gần đây, đôi lần tôi nghe bọn chúng nói chuyện sẽ có một cuộc ném bom lớn vào chung quanh Điện Biên Phủ. Không biết chúng có định làm gì khác nữa không... chứ còn ném bom thì ngày nào chúng chả làm. Chúng có từ thứ bom nào chúng hiện có mà không đem trút xuống đây đâu?

Đại tướng ngồi nghe chăm chú. Rồi đồng chí hỏi:

- Có nhiều đứa nói đến chuyện đó không? Khi các đồng chí hỏi chúng thì chúng nói hay tự nhiên chúng nói ra?

- Một hai đứa tự ý nói ra. Một hai đứa khác, thì ta hỏi biết chuyện đó không, chúng trả lời có nghe nói một chuyện như vậy.

Đại tướng gật gù rồi lẩm bầm: "Chuyện này có liên quan đến âm mưu của Mỹ đây...". Hình như đồng chí định nói gì nữa nhưng lại thôi.

Đồng chí quay đầu lơ đãng nhìn ra cửa sổ. Sau những hàng cây cao vút của quả đồi này, là một sườn núi, dải sương trắng buổi sớm đang vén dần lên để lộ dần ra rừng cây rậm rịt. Cái nhìn của đồng chí và khung cảnh bày ra trước mắt, làm cho người cán bộ chợt nhớ tới đôi chuyến công văn chuyển về hậu phương... Anh đã nhìn thấy bên những bản báo cáo, những lá thư dày dặn của đồng chí gửi về Trung ương và các đồng chí Tổng quân ủy ở khu cán cứ, còn có một lá thư riêng gửi cho gia đình. Mấy tháng nay, những người cán bộ như anh bị chìm ngập trong công việc, hầu như quên hẳn chuyện gia đình. Họ nói vụng với nhau về những lá thư của đồng chí: "Đại tướng xem chừng lại nhiều tình cảm

hơn cả bọn mình". Nhưng điều làm họ ngạc nhiên, là họ không hiểu tại sao một núi công việc dồn xuống đôi vai, đồng chí đã tổ chức sắp xếp thế nào để vẫn có thời gian viết được những lá thư riêng.

Trầm ngâm một lát. Đại tướng quay lại nhìn cục phó rồi nói:

- Theo dõi, khai thác thêm xem có những tài liệu cụ thể về chuyện này không?

- Vâng.

- Có tin gì mới, báo cáo ngay. Chuyện quan trọng đấy... Trong kế hoạch mọi mặt, chúng ta phải tính đến chuyện đánh lâu dài ở đây, nhưng trong hành động cụ thể, phải thật khẩn trương, phải cố gắng rút ngắn chiến dịch lại ngày nào hay ngày ấy. Không thể đi bước một được. Thằng địch sẽ không chịu ngồi im mãi. Nó sẽ có cách đối phó mới nếu chúng ta để chiến dịch kéo dài.

Hai người đã ăn cạn hai bát cháo. Người cần vụ ở ngoài đi vào thu dọn bàn. Một lần nữa, cục phó đang lên báo cáo xin trở về cơ quan.

Đại tướng dặn thêm:

- Những chuyện vừa nói, đồng chí về làm cho tốt. Đó là để giải quyết những việc tại ngay đây. Nhưng ngoài ra, cũng phải tính đến chuyện đánh xong Điện Biên Phủ rồi thì sẽ đánh đâu.

Nhìn đôi mắt hơi mở to của người cán bộ, Đại tướng mỉm cười. Nếu chỉ nhìn đồng chí khi cười, đồ ai có thể đánh giá đúng những việc làm trong đầu óc của đồng chí. Cái cười thật vô tư.

- Phải nghĩ đi không thì chậm đấy! Nghĩ đi, khi nào thư việc một chút ta sẽ bàn xem. Hồi ở Pắc Bó. Bác Hồ thường dặn cán bộ: Khi đề ra chủ trương thì phải nhìn cho thật rộng, thật xa, khi thực hiện thì phải thật cho cụ thể, chu đáo. Ở cương vị của các đồng chí, phải suy nghĩ thật nhiều mới được. Thôi đồng chí về. Bảo đồng chí Đông đúng tám giờ sáng nay lên gặp tôi. Nhớ bảo đồng chí cán bộ công binh nào được cứ xuống giúp đại đoàn trước khi đi qua đây.

Cục phó tươi tỉnh đứng lên. Một số vấn đề mới đã dồn thêm vào đầu anh. Khi về tới cơ quan phải ghi ngay vào sổ tay những điều Đại tướng nói hôm nay, và phải sắp xếp thời gian để suy nghĩ chuẩn bị ý kiến. Anh bỗng thấy bứt rứt, cảm như mình đã quên đi một việc gì... Quái sao đầu óc mình lại bần thần này, anh tự hỏi. Kể ra công việc của mình so với công việc của đồng chí thì có là bao!

Cục phó vừa đi ra, Đại tướng với tay mở chiếc máy thu thanh nhỏ đặt giáp chiếc vách liếp bằng gỗ tranh, trên đầu chiếc giường tre cái đệm cũng bằng gỗ tranh. Sắp đến giờ phát thanh của đài Pháp – Á. Đầu đốc, đã thấy nhô lên chiếc mũ nồi đen và cái dáng người gù gù của trưởng phòng báo cáo Mặt trận. Sớm nào cũng vậy, cứ đúng đến giờ này, người cán bộ lại lên đây để nghe đài, luôn thể xin những

ý kiến về công tác tuyên truyền...

Chương 11

Hai người cán bộ dừng bước trước căn hầm đào hầm ếch vào chân Đồi Cháy. Người trắng trẻo có đôi mắt sắc, ghé đầu vào cửa hầm. Hai chiến sĩ ngồi lau súng bên trong. Một chiến sĩ đang cau có:

- Đã không biết lại còn cứ cãi cố!

Nhìn ra thấy người cán bộ, anh chiến sĩ reo lên:

- Phái viên đây rồi! Đồng chí vào đây, giải quyết hộ chúng tôi cái này tí!

Rõ ràng họ đang có vấn đề gì tranh cãi. Người trắng trẻo mỉm cười quay lại bảo người cùng đi:

- Ta vào đây ngồi chơi một lúc, phân xử "vụ" này xem sao?

Người đi sau, nhiều tuổi hơn, cao và gầy, cũng mỉm cười. Lúc anh cười, một bên má đã nhận lúm xuống một chút xoáy nước, làm cho bộ mặt nghiêm khắc của anh dịu hẳn đi.

Hai chiến sĩ nhắc súng ngồi vào trong, nhường chỗ cho những người mới tới. Người đã có tuổi hỏi bằng giọng ồm ồm:

- Các đồng chí đang thảo luận vấn đề gì?

Một chiến sĩ môi trên dày mọng, lúc nói cứ cong lên để hở cả lợi đỏ chon chót:

- Các đồng chí bảo cho chúng tôi: Bác Hồ có lên mặt trận Điện Biên Phủ này không? Tôi bảo nhất định là có. Cậu này thì lại cứ bảo không.

Người cán bộ mặt trắng trẻo nghe xong cười phá lên. Anh cởi nút khăn dù nguy trang buộc túm cổ, rồi nói:

- Vấn đề khó quá nhỉ? "Vụ" này thế mà khó giải quyết đây...

Người cao cao nhắc chiếc mũ nan đặt vào cạnh hầm, để lộ mái tóc cắt ngắn dày và cứng, đã hoa râm.

- Các đồng chí nêu lý lẽ của mình đi xem nào!

Người chiến sĩ nói tiếp:

- Tôi bảo là chiến dịch nào to Bác cũng đi hết. Chiến dịch Biên Giới không to bằng một phần mười cái Điện Biên này. Bác cũng đi đấy thôi! Bác đến nói chuyện với bộ đội ở đường số 4. Bác không lên đây sao ngày mai ra trận hôm nay đã có thư của Bác?... - Anh ta nói rất trôi chảy.

- Lý lẽ cũng khá! Hồi chiến dịch Biên Giới, đồng chí đã ở đại đoàn này rồi đấy à? - Đôi mắt sáng của người cán bộ trắng trẻo chăm chú nhìn anh chiến sĩ da mặt nhỏ mịn chưa in dấu vết của nắng gió.

- Chưa. Tôi mới đi đầu năm 54 thôi. Nhưng tôi được nghe anh em kể lại.

- Được rồi... Còn đồng chí, lý lẽ thế nào?

Anh chiến sĩ kia trán dô, hai đầu lông mày xoắn lên trông đến hay.

- Tôi không cần nói nhiều. Hôm nọ phái viên nhà báo ra đây, tôi hỏi: "Bác Hồ có lên đây không?". Anh ấy nói, chiến dịch này chỉ có Đại tướng lên thôi. Bác còn bận chỉ huy nhiều nơi khác nữa. Bác chưa lên.

Chiến sĩ kia nói luôn:

- "Bác chưa lên", anh nhớ lấy! Anh nói "Bác chưa lên"... Vậy từ hôm ấy đến giờ. Bác đã lên rồi thì sao?

Người cán bộ trắng trẻo nhìn hai người có vẻ ngạc nhiên, không hiểu vì sao họ tranh cãi hăng như thế. Rồi anh mỉm cười nói:

- Lý lẽ đôi bên đều sắc bén cả. Một bên thì căn cứ vào ý kiến anh em, một bên thì căn cứ ý kiến "phái viên nhà báo". Bây giờ tôi phân xử thế này có được không nhé...

Hai chiến sĩ ngừng tay lau súng, đôi cặp mắt cùng mở to, người nào cũng như đang chờ đợi phần thắng sẽ về mình.

- Theo tôi, Bác có ở Điện Biên hay không? Đó là một điều bí mật, ta không nên tranh cãi làm gì. Chỉ có điều này thì các đồng chí đã rõ: Bác ở đâu không biết, nhưng Bác vẫn theo dõi sát từng diễn biến của chiến dịch. Bác luôn luôn chỉ thị cho chúng ta những điều mà nếu chúng ta làm theo đúng, thì chúng ta sẽ giành được thắng lợi. Các đồng chí đã thấy là trước, sau một trận đánh, Bác đều có thư cho chúng ta. Các đồng chí có đọc bài "Đêm nay Bác không ngủ" đăng trên báo Quân đội nhân dân hay không?

Anh ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Sắp đến tháng Năm rồi...

Một chiến sĩ nhanh nhẩu:

- Mười chín tháng Năm, sinh nhật Bác.

Chiến sĩ kia nói tiếp theo:

- Ở nhà năm nào chúng tôi chả kỷ niệm.

- Ở đây chúng ta cũng kỷ niệm. Bộ đội là những người được Bác dạy dỗ, săn sóc nhiều, lại càng phải kỷ niệm to hơn, thiết thực hơn. Cách kỷ niệm tốt nhất là các đồng chí cố gắng lập công mừng ngày sinh Bác. Bác hay gặp các chiến sĩ có công lắm. Đồng chí nào lập được công to có khi được Bác gọi về cho gặp đấy!

Người cán bộ có tuổi nhìn các chiến sĩ mỉm cười, rồi nói tiếp lời đồng chí kia:

- Chúng tôi phân xử cho các đồng chí xong rồi, bây giờ chúng tôi hỏi lại các đồng chí... Ở ngoài này các đồng chí ăn cơm có no không?

- Tạm tạm thôi... Bữa lạng, ăn xong cuộc mấy nhát lại đói veo.

- Cơm ăn với gì

- Hôm thì mắm kem, hôm thì thịt lạp, - nhưng thịt ôi lắm! Thịnh thoảng anh nuôi cũng kiếm cho được một bữa canh.

- Ăn cơm nóng hay cơm nắm?

- Máy hôm nay được ăn cơm nóng rồi. Đạo nọ ăn toàn cơm nắm. Ăn xong rét buốt đến tận ruột.

- Các đồng chí tắm giặt thế nào?

- Đạo nọ hàng chục ngày cũng chẳng tắm, chẳng thay quần áo. Bây giờ đại đội tổ chức luân phiên nhau mỗi ngày vài người về chỗ anh nuôi tắm giặt. Hôm này, hôm nay cũng có một cậu đi rồi đấy!

Đồng chí có tuổi nghe người chiến sĩ trả lời, đầu gật gù. Người cán bộ trắng trẻo lại hỏi:

- Nó có hay bỏ bom gần đây không?

- Cũng khá. Có lần nó bỏ ngay trên đỉnh đồi này.

- Các đồng chí có sợ không?

- Cũng có người sợ, người không.

- Tôi hỏi riêng đồng chí?

- Tôi ấy à..., cũng bình thường. Tôi cứ nghĩ thế này: Ở nhà đánh đáo với nhau, lúc cả cái vào lỗ mà có đũa đứng ngoài nó nói làm ngưng tay còn thả không trúng nữa là nó bay trên trời, mình ở kín dưới đất: lại có cao xạ của ta bắn thì nó bỏ trúng thế nào được? Tôi cho nó có thả trúng một hai quả cũng là hú họa.

Hai người cán bộ đều gật gù. Đồng chí tóc hoa râm lại hỏi:

- Các đồng chí có yêu cầu cấp trên giải quyết thêm gì không?

- Cũng có đấy. Chúng tôi thì không sao, nhưng các anh lớn thèm thuốc Lào lắm. Anh nào có một điều thì chuyền nhau hút đến xái ba, xái tư. Mình không nghiện nhưng thức đêm đào hầm lắm lúc cũng thấy mồm nó đắng kinh. Giá trên cho ăn thêm được ít nữa thì tốt quá! Ở sâu trong kia còn tự túc được tí rau tàu bay, tí củ mài, húp sột soạt với nhau. Ở ngoài này khói lửa "tuyệt đối"... Giá cấp trên cho mỗi tiểu đội một tờ báo thì cũng tốt. Cả trung đội xem chung một tờ báo Quân đội nhân dân, ban chỉ huy lại không cho tập trung quá tổ ba người, thành chuyền tay nhau cả tháng chả xem hết.

Vừa lúc đó, Cương đến trước cửa hầm. Sáng hôm nay, tư lệnh trưởng đại đoàn gọi đây nói cho anh, báo sẽ ra thăm trận địa. Từ sớm đến giờ, Cương đi khắp nơi, gặp cán bộ nắm lại quân số khỏe, yếu, bị thương, người cũ người mới, và đôn đốc anh em lau chùi lại vũ khí, sửa soạn lại chỗ nằm cho ngăn nắp, sạch sẽ. Trận địa phòng ngự của anh đã được mở rộng từ A1 sang Đồi Cháy. Quân số của anh từ một trung đội tăng lên ba trung đội. Cương đã trở thành đại đội trưởng đại đội 2. Một ngày hôm nay, trận địa bị máy bay địch ném bom dữ dội. Mỗi lần nghe tiếng tàu bay âm ỉ hay tiếng đại bác địch dội lên phía sau, Cương lại nóng ruột bồn chồn. Anh ngồi một chỗ không yên, cứ chạy đi chạy lại luôn luôn. Vừa rồi, anh lên đồi kiểm tra lại căn hầm anh đã chọn làm nơi cho tư lệnh trưởng đứng quan sát tối nay. Lúc quay về, thấy mấy đồng chí vệ binh, liên lạc đứng ở đường hào này, đoán là tư lệnh trưởng đã tới, anh băng mình chạy xuống. Ngó vào hầm, thấy cả tư lệnh trưởng và chính ủy đang ngồi, Cương nói:

- Báo cáo bộ tư lệnh đại đoàn, tôi có mặt.

Hai người quay ra nhìn anh mỉm cười gật đầu. Chính ủy hỏi tiếp người chiến sĩ:

- Đồng chí năm nay bao nhiêu tuổi?

Người chiến sĩ lúc này mới nhận ra từ nãy đến giờ mình vẫn ngồi tán chuyện với bộ tư lệnh đại đoàn, chân tay anh luống cuống cả lên:

- Báo cáo ban chỉ huy, tôi mười tám ạ.

- Đồng chí này?

- Tôi cũng thế ạ.

Tư lệnh trưởng mặt còn đỏ bừng vì những trận cười vừa rồi, cầm chiếc mũ đội lên mái tóc hoa râm, nói với các chiến sĩ:

- Thuộc lão, ăn thêm, báo, các thứ các đồng chí đề nghị, chúng tôi nhớ cả rồi. Cố gắng được đến đâu sẽ giải quyết đến đấy. Nhưng các đồng chí cũng cần nhớ là chúng ta chiến đấu ở đây được là nhân dân Tây Bắc, nhân dân toàn quốc phải đóng góp, hy sinh nhiều lắm. Một cân gạo mang từ Thanh Hóa lên đến nơi phải mất mười chín cân ăn để vận chuyển dọc đường. Nhân dân đã dốc hết sức lực ra tiền tuyến. Trung ương Đảng chú ý đến chúng ta rất nhiều, nhưng chưa bao giờ chúng ta mở một chiến dịch to và dài ngày thế này nên còn gặp nhiều khó khăn. Các đồng chí và chúng tôi đều phải thấy, chúng ta đang được vinh dự hoàn thành một nhiệm vụ lịch sử chưa từng có. Nhân dân toàn quốc, nhân dân thế giới đang theo dõi chúng ta từng giờ từng phút. Chúng ta phải cố chịu khổ, chịu khó hơn nữa. Cầm cờ được lên nóc hầm thẳng Đờ Cát rồi... thì cái gì cũng sẽ có.

Khi hai người đi khỏi, hai chiến sĩ ngồi Lạng yên ngơ ngác. Họ cố nhớ lại xem mình đã nói những gì, có những cử chỉ gì trước mặt bộ tư lệnh đại đoàn. Một anh lẩm bẩm: "Thấy ông ấy cứ hỏi ăn cơm với gì, gạo như thế nào, mình lại tưởng ông ấy là cán bộ cung cấp".

Cương đưa tư lệnh trưởng và chính ủy về hầm mình, chờ trời tối hẳn sẽ lên đài quan sát. Chính ủy hỏi:

- Hai đồng chí vừa rồi là tân binh cả phải không?

- Vâng. Mới bổ sung ra đây được nửa tháng. Có lẽ lúc các anh mới tới, họ không biết là ai.

- Chúng tôi cũng đang mong anh em đừng nhận ra chúng tôi.

- Hai cậu ấy hay tán lảm lẩy đấy ạ.

- Tinh thần chiến đấu thế nào?

- Chiến đấu cũng khá. Cái cậu trắng trắng hay nói láo táu, hôm họ đánh phòng ngự, một mình với khẩu tiểu liên đã đánh lui một nửa tiểu đội địch.

Chính ủy giọng trầm trầm:

- Thực là lớp người đáng quý. Chúng ta cần phải học tập thái độ lạc quan vui tươi của họ. Đơn vị mà có được nhiều anh em như vậy rất tốt. Cần khuyến khích cho anh em sống, sinh hoạt bình thường như ở hậu phương. Chúng ta đang chiến đấu trong một hoàn cảnh gay go, ác liệt kéo dài, càng cần phải như vậy. Tôi thấy nhiều cán bộ còn trẻ lắm, nhưng qua mấy tháng chiến dịch đã cần đi hơn cả loại chúng tôi. Mặt mũi lúc nào cũng nhăn nhó, cù vào mạng mỡ cũng khó lấy được một tiếng cười. Rất hoan nghênh các đồng chí lúc nào cũng suy nghĩ tới công việc. Nhưng yêu cầu các đồng chí phải nghĩ tới công việc với một thái độ phấn khởi vui tươi, nhất là cán bộ, thái độ của cán bộ ảnh hưởng tới đơn vị rất nhiều... Đó là nhân sinh quan mới của chúng ta.

Chính ủy trầm ngâm. Đúng là những người trẻ tuổi này đang dạy cho anh cả một thái độ trước cái sống cái chết, một cách nhìn đúng đắn trước nhiệm vụ. Anh quay sang nói với tư lệnh trưởng:

- Các cậu này khi cách mạng thành công thì mới đeo khăn quàng đỏ đánh trống ếch chứ gì! Tân binh như thế này thì cũng không đáng lo lắm đâu...

Tư lệnh trưởng gật đầu tỏ vẻ đồng tình. Đồng chí đó cũng đang tự lự Anh đang tự hỏi mình: Anh em như thế, mình phải làm gì? Cuộc chiến đấu mỗi ngày một đổi mới, làm thế nào cho thích ứng được với hoàn cảnh, thật khó khăn. Người cán bộ chiến đấu lâu năm này luôn luôn bị nung nấu, giầy vò vì những tổn thất của đơn vị trong trận chiến đấu vừa qua. Anh thấy mình phải chịu trách nhiệm lớn. Lần đầu anh phải nhận những lời khiển trách nghiêm khắc của cấp trên. Trước trận đánh, anh đã không nhận định đúng tầm quan trọng của vị trí A1. Anh đánh giá sự đối phó của địch không cao hơn nhiều lắm, so với những trận công kích trước mà đơn vị anh hầu hết giành được thắng lợi. Khi bất thần bị địch đối phó mạnh, chống cự bằng hầm ngầm, dùng viện binh phản kích ác liệt, anh đã lúng túng trong việc đề ra những cách giải quyết cụ thể cho cấp dưới. Anh chỉ nhắc nhở những nguyên tắc chiến đấu chung chung, và lại những mệnh lệnh nghiêm khắc để duy trì quyết tâm cho cán bộ. Sau trận đánh anh nhìn rõ sai lầm chủ quan, quan liêu của mình... Cái tác phong nắm tình hình chỉ bằng những bản báo cáo của cấp dưới của một người chỉ huy, dù đã ở cấp đại đoàn, vẫn rất là tai hại. Khi được đồng chí chính ủy về hội ý, trung đoàn trưởng Trang chủ trương đánh một mũi bị một số cán bộ phản đối, anh đã kịp thời chỉ thị cho trung đoàn phải đánh hai mũi để làm phân tán sự đối phó của địch. Trung đoàn đã đánh hai mũi. Nhưng trong thực tế, hai mũi đó chỉ cách nhau khoảng ba, bốn chục thước. Như vậy chẳng khác gì đánh một mũi. Địch vẫn dồn được tất cả sức lực ra một phía để đối phó với ta. Khi nghe dưới báo cáo gần đồn địch có một khe suối cạn, có thể lợi dụng được để tiến quân, không phải kiến thiết thêm chiến hào, anh đã bắt đơn vị báo cáo thật kỹ lưỡng kích thước con suối. Với báo cáo của họ, anh thấy rõ ràng là thiên nhiên đã giúp cho đơn vị một đoạn chiến hào mà nếu phải đào, bộ đội sẽ đổ khá nhiều mồ hôi, xương máu. Nhưng đến khi chiến đấu, con suối cạn Pom Loi đó trong thực tế khác xa một đoạn giao thông hào. Nó đã đem bộ đội anh làm mồi cho hàng trăm khẩu pháo lớn, nhỏ của địch, bắt anh phải trả sự quan liêu của mình bằng một giá quá đắt... Những việc như thế, không phải anh chưa từng gặp trong những chiến dịch trước. Một quân đội cách mạng trẻ tuổi, thoát thai từ du kích, tránh sao được những

điều đó. Nhưng trong những chiến dịch trước, quy mô chiến đấu còn nhỏ, có gặp khó khăn thì tác hại cũng không lớn lắm. Và nhiều lần, với tinh thần chiến đấu anh dũng, sự ứng phó linh hoạt của một quân đội Cách mạng, đơn vị anh đã vượt lên những khó khăn do thiếu sót của mình gây ra, giành được chiến thắng vẻ vang. Sau mỗi trận đánh, ta đều có kiểm điểm. Nhưng khi đã chiến thắng rồi, thì những khuyết điểm chỉ như những đám mưa bóng mây, tan ngay dưới ánh hào quang rực rỡ của chiến thắng. Cái lối qua loa, xuê xoa như vậy, bây giờ anh đã thấy tai hại biết chừng nào. Bài học xương máu của trận chiến đấu vừa rồi đã dạy cho anh, người chỉ huy phải tìm hiểu tình hình bằng đi tận nơi, nhìn tận mắt, chứ không phải chỉ căn cứ trên giấy tờ.

Trời tối, Cương đưa tư lệnh trưởng và chính ủy đi theo một đường hào quanh co, nhỏ hẹp, lên một căn hầm trên đồi. Anh nói:

- Báo cáo các đồng chí, đài quan sát cũ hôm nọ đã bị địch ném bom phá hủy. Đài quan sát mới hiện nay công sự sơ sài, trên đỉnh đồi địch lại giới đại bác luôn nên không để bộ tư lệnh lên đó. Tôi đã chọn được căn hầm trung liên này, công sự tốt, có thể nhìn bao quát được A1 và trận địa tấn công của ta. Nhưng cũng có nguy hiểm, vì ụ súng này đã có lần bị địch bắn sang đúng lỗ châu mai. Ban đêm trời tối, địch khó nhìn rõ lỗ châu mai, nhưng các anh cũng không nên quan sát lâu.

Ba người chui vào một căn hầm súng tối om. Tư lệnh trưởng đến trước lỗ châu mai nhìn ra ngoài. Những khi đèn dù tỏa sáng, trận địa địch hiện ra rất rõ. Từ lưng chừng đồi lên tới đỉnh, ụ súng lỗ chỗ như tổ ong. Phía đồn địch ta đã chiếm được, dây thép gai đã bị quét hết. Chiến hào của ta như những con rắn khổng lồ trườn mình trên mặt ruộng đã ngóc đầu lên đến lưng chừng đồi. Theo các báo cáo anh nhận được thì những chiến hào của ta không phải chỉ mới tới đó, mà còn những đoạn chạy ngầm dưới đất vào sát địch.

Cương chỉ cho anh một ụ đất lớn nhô lên giữa đỉnh đồi, nói:

- Hầm ngầm của nó đây anh ạ.

Cái ụ đất đỏ hỏn này chính là chiếc nhọt bọc đã nằm bao ngày trên cơ thể anh, lúc này nó lại làm anh nhức buốt đến tận ruột.

- Cửa đường hầm của ta ở chỗ nào?

- Báo cáo anh, ở chỗ cái lô cốt đỏ lưng chừng đồi bên phía tay phải, có dây thép gai đen đen.

Cách đây ít hôm, đại đoàn đã hạ lệnh cho đơn vị công binh bí mật đào một đường hầm từ góc đồi ta chiếm được để đưa bộc phá vào đặt dưới hầm ngầm của địch. Nếu việc làm này kết quả, thì cả cái hầm ngầm khôn kiếp kia sẽ bị bốc đi trong phút chiến đấu đầu tiên, để làm hiệu lệnh xung phong cho

các đơn vị. Công việc của các chiến sĩ công binh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng họ vẫn ra sức khắc phục. Từ nay đến đó, chiếc nhọt bọc này còn tiếp tục những ngày nung mủ trên cơ thể anh.

Nhìn về phía trái, cạnh đường 41, mũi chiến hào mới của ta cũng đã tiến vào gần chân đồi. Trước trận đánh, anh đã có ý kiến là nên kiến thiết một đường hào ở đây. Nhưng cán bộ dưới nêu nhiều khó khăn vì phải đào giáp vị trí A3 địch, anh đã bỏ qua. Lần này, Bộ chỉ huy Mặt trận đã quyết định đơn vị anh phải mở thêm mũi này. Lúc mới đặt vấn đề với cán bộ tiểu đoàn, họ vẫn nêu nhiều khó khăn. Anh đã kiên quyết hạ lệnh cho họ phải tiến hành. Và bây giờ kết quả cụ thể trước mắt anh, đường chiến hào này sắp hoàn thành. Một trong những nguyên nhân chính của thất bại kỳ trước là ta đã không tính đến chuyện chặn viện. Trong khi chỉ định tiêu diệt đồn địch với một số quân có hạn, ta đã phải chiến đấu với tất cả bọn quân ứng chiến địch từ Mường Thanh tràn lên, lớp nọ tiếp lớp kia gần như vô tận. Theo báo cáo của cơ quan tham mưu, với việc đào thêm đường chiến hào này, vấn đề chặn viện coi như đã giải quyết xong.

Nhưng hôm nay, nhìn đồn địch trên thực địa, một câu hỏi mới đặt ra cho người tư lệnh trưởng. Trước mắt anh, ta chỉ mới hiểu được nửa quả đồi này ở phía ngoài. Nửa đồi bên trong, quay về Mường Thanh, vẫn còn là một bí mật. Mũi chiến hào này nhằm ngăn chặn quân tiếp viện? Điều đó ta có thể làm được, nếu con đường tiếp viện của địch nằm giáp ngay nơi bộ đội ta đang đào hào vào. Nhưng với địa hình này, con đường tiếp viện đó cũng có thể nằm sâu bên trong...? Như vậy tình hình sẽ khác, vì ta không nhằm trúng mục tiêu công kích. Đã có một số cán bộ đoán là địch có một con đường hầm đào từ Mường Thanh lên A1. Theo anh, khả năng này ít. Nhưng nếu căn cứ vào tính chất quan trọng của A1 - một vị trí mà gần đây địch đã gọi là "chiếc chìa khóa sống của Điện Biên Phủ", với trình độ kỹ thuật chiến tranh hiện đại của địch, khi ta chưa hiểu tình hình đích xác, ta không thể coi khả năng đó hoàn toàn không có. Người chỉ huy phải tính đến những khả năng xấu nhất. Nếu trong trận đánh tới, tình hình cũ lại tiếp tục diễn ra, viện binh địch có cả xe tăng, thiết giáp không biết từ đâu cứ tuôn ra giữa đồn...? Tư lệnh trưởng cười gằn một tiếng.

Chính ủy nhìn những chiến hào từ các phía dồn về đồn địch như những dòng nước lũ không sức nào ngăn cản được, thấy qua đó kết quả công tác đấu tranh tư tưởng kiên trì không mỗi một những ngày qua... Rõ ràng là khi đã có quyết tâm thì không có khó khăn nào là không vượt được. Nghe tiếng cười gằn của đồng chí tư lệnh trưởng, anh nghĩ ngay, đồng chí đó lại vừa tìm ra một điều gì không được như ý đây...

Tư lệnh trưởng nói với chính ủy:

- Chúng ta sang bên kia một lát xem anh em làm việc như thế nào.

- Vâng.

Tư lệnh trưởng quay sang bảo Cương:

- Đồng chí đưa chúng tôi sang chỗ anh em công binh làm việc.

Cương nói hơi hấp tấp:

- Báo cáo các anh, đường hào sang bên đó nhiều xác chết chỉ mới lấp qua, thôi lắm! Hào trống, địch bắn pháo và ném lựu đạn luôn luôn. Có lẽ các anh không nên sang.

- Ấy chính vì thế mà... có lẽ... chúng tôi càng nên sang, đồng chí ạ - Chính ủy nói với Cương bằng một giọng vui vẻ, gần như đùa cợt, nhưng Cương thấy rõ, đồng chí đó vừa ra lệnh cho mình.

Chương 12

Ngày 17 tháng Tư, từ đại bản doanh của Na-va tại Sài Gòn, một bức thông tri về việc thăng thưởng Đờ Cát lên hàm Thiếu tướng đã được gửi đi cho toàn thể quân đội viễn chinh Pháp.

Bức thông tri đó như sau:

"Nhân danh Tổng chỉ huy, tôi lấy làm sung sướng báo cho toàn thể quân đội viễn chinh biết việc thăng thưởng đại tá Đờ Cát-tơ-ri lên chức Thiếu tướng.

Ông Đờ Cát tơ ri đã cần lượt giúp việc cho tôi qua các chức vụ trung sĩ, trung úy bộ binh và đại tá. Sáng nay tôi lấy làm hân hoan đặc biệt đích thân loan báo tin ông vinh thăng lên hàm tướng.

Việc thăng thưởng đặc biệt đó, tiếp theo sự tuyên dương công trạng chung cho cả quân đội đồn trú tại Điện Biên Phủ, không những công nhận tài năng rõ rệt về cuộc hành binh của Tướng Đờ Cát-tơ-ri mà còn công nhận cả đức anh hùng của những người chỉ huy các đơn vị hoạt động dưới quyền của Tướng Đờ Cát-tơ-ri.

Những điều trên đây đã được giải bày trong những bức thông cáo của ông Tổng trưởng Bộ Quốc phòng, ông Bộ trưởng Bộ Quân lực và Đại tướng Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp. Tôi thành tâm góp phần gửi kèm theo những lời ngợi khen thành thật và thân ái của tôi tới Thiếu tướng Đờ Cát-tơ-ri và những chiến sĩ hiện đang chống giữ Điện Biên Phủ.

TƯỚNG NA VA"

Cùng ngày hôm đó, tại căn hầm sắt cuốn bên dòng sông Nậm Rốn, Đờ Cát được gọi đến trước máy vô tuyến điện thoại để nói chuyện với Đại tướng Tổng chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp.

Qua những âm thanh nhiễu loạn của các làn sóng ký sinh, tiếng Na-va xa xôi nhưng vẫn rành rọt:

- Tôi rất vui mừng được đích thân báo cho ông biết, ông đã được thăng thưởng lên Thiếu tướng. Chắc hẳn ông biết rõ từ xưa tới nay trong quân đội chúng ta chưa có một trường hợp nào như thế này... thăng thưởng cho một sĩ quan ngay trong khi đang còn làm dở dang công vụ... Trường hợp của ông là một trường hợp rất đặc biệt.

Đờ Cát thấy mặt nóng bừng bừng vì cảm động. Y không ngờ việc làm của mình đã có ngay một sự phản ứng nhanh chóng như vậy, Đờ Cát đáp ứng:

- Thưa ngài Tổng chỉ huy... tôi rất lấy làm mãn nguyện... tôi rất lấy làm mãn nguyện.

- Tôi mong rằng ở cương vị mới ông sẽ tiếp tục phát huy mọi khả năng và đức tính sẵn có của mình để chống giữ Điện Biên Phủ, góp phần làm rạn rở cho sự nghiệp của quân đội viễn chinh Pháp tại đây.

Đờ Cát mặt đỏ dừ:

- Tôi xin hứa với ngài sẽ làm tròn những công việc tôi đã được giao phó. - Sự vui mừng đến bất chợt làm Đờ Cát lúng túng không tìm được lời lẽ gì hơn.

Từ xa, tiếng Na-va vẫn đều đều vang lại mỗi lúc một sôi nổi hơn:

- Trong những ngày vừa qua, ông đã chống đỡ các đòn của quân địch một cách rất hiệu quả. Nhưng tôi thấy nhân dịp này vẫn cần nhắc lại với ông câu châm ngôn của Thống chế Đờ Lát: "Chớ có chịu đựng!". Ở đây, tuy những tuần qua, chúng ta có bị lâm vào thế thủ, nhưng ngay trong trường hợp này vẫn phải giữ vững thế công. Ông cần nhớ: "Chớ có chịu đựng!". Với các phương tiện còn lại, ông và các bạn của ông hãy đánh trả kẻ thù, hãy phản công. Chúng tôi đang tìm mọi biện pháp có hiệu quả nhất tiếp sức cho các ông. Cả nước Pháp và cả thế giới tự do đang hướng về ông và các bạn của ông.

Mặc dù giọng nói của Tổng chỉ huy rất sôi nổi, nhưng Đờ Cát đã quen tai với những lời lẽ đó, mà y đã được nghe, được đọc nhiều lần qua các bản nhật lệnh, các bức thư của ông ta... Đờ Cát chỉ tìm được một ý mới để nói với Tổng chỉ huy, sau khi ông ta ngắt lời:

- Thưa ngài, tôi thấy cần nêu với ngài một đề nghị... tôi mong rằng cũng sẽ có sự thăng thưởng đặc biệt đó trong dịp này cho những người cộng tác chính với tôi ở đây.

- Tôi tin rằng đề nghị của ông sẽ được chấp nhận. Nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi lời chúc mừng ông trong dịp thăng thưởng này. Tôi hết lòng tin cậy ở ông và các bạn của ông, ông hãy nói lại với họ như vậy...

Tiếp ngay sau đó, chiếc máy lại vang lên tiếng nói của Cô-nhi, tư lệnh quân đội Pháp tại Bắc phần. Sau những lời chúc tụng, Cô-nhi báo cho Đờ Cát biết một điều thiết thực là lon thiếu tướng và hai trăm chai rượu Cô-nhi dành cho bữa tiệc mừng thắng quan của Đờ Cát, sẽ được thả dù ngay xuống Điện Biên Phủ. Cô-nhi kết thúc cuộc nói chuyện của y một cách tình cảm hơn bằng câu: "Tôi ôm hôn ngài".

Cũng ngày hôm đó, Đờ Cát nhận được những lời chúc mừng của vợ ở Hà Nội. Mẹ nói, chính mẹ đã trực tiếp trông nom việc đóng hộp những thứ của bữa tiệc mừng sẽ thả dù cho Đờ Cát. Mẹ nói, mẹ rất tiếc không có mặt bên cạnh chồng trong dịp vinh thắng này. Và còn một điều hạn chế một phần sự vui vẻ của mẹ, cuộc nói chuyện qua đường dây công khai không cho phép mẹ kể ra mẹ đã khôn ngoan như

thế nào. trong việc thực hiện cái điều chồng mù giao phó, để đạt được kết quả này nhanh chóng như vậy.

Mụ quả xứng đáng với sự tin cậy của chồng. Sau khi được chồng giao nhiệm vụ, mụ định đem chuyện đó nói với tướng Cô-nhi, người đàn ông khá lịch thiệp mà gần đây mụ được gặp gỡ dễ dàng hàng ngày. Nhưng mụ lại nghĩ, ông Cô-nhi chưa chắc đã sốt sắng đề đạt ngay câu chuyện này với cấp trên. Mụ nắm rõ ý chồng, tình hình Điện Biên Phủ có vẻ nguy ngập lắm rồi, nếu không làm thật nhanh, e không kịp mất. Chả lẽ điện thẳng chuyện này cho ông Na-va hay ôn La-ni-en. Làm như vậy có vẻ đường đột, và mụ ngờ ngợ chưa chắc đạt kết quả tốt. Đây chẳng qua cũng chỉ là một ý kiến của cấp dưới, lại qua sự chuyển đạt của mụ ta. Suy đi tính lại, cuối cùng mụ đã tìm được ra "cái nút điện".

Mụ đến khách sạn Métropole. Ở đây có đủ mặt các nhà báo và những người làm việc của các hãng thông tấn Pháp, Mỹ. Họ đang chạy rong, sục sạo mọi ngõ ngách suốt ngày để nhặt các thứ tin về Điện Biên Phủ. Mụ biết cách đó ít hôm, một hãng thông tấn của Mỹ đã điện cho Đờ Ga-la, cô hộ lý tại nhà thương Điện Biên Phủ, yêu cầu viết cho họ hai trang báo mà họ đặt giá là một ngàn đô la. Mụ lướt qua trước buồng các nhà báo Pháp, rồi gõ cửa một nhà thông tấn người Mỹ. Đúng như mụ dự đoán, mụ không phải là người đến ăn xin, mụ được tiếp đãi như một khách quý. Mụ trình bày rành rọt với nhà thông tấn những lời nói của chồng. Mắt ông ta sáng lên, và ông hấp tấp mở máy chữ đánh ngay lời nói của mụ. Mụ cũng không quên góp những lời bình luận của riêng mình, nhân danh vợ người anh hùng đang bảo vệ Điện Biên Phủ của thế giới tự do. Mụ nói, với những kỳ công chồng mụ đã làm ở Điện Biên Phủ, thì chồng mụ rất xứng đáng, người ta còn chờ đợi gì hơn... Mụ tin rằng mụ đã bấm đúng cái nút điện để làm vang lên hồi chuông ròn rã nhất.

Một giờ sau, bức điện của nhà thông tấn được đặt trước cửa tò vò của nhà bưu điện. Sở kiểm duyệt của Pháp đã nhìn thấy và nhanh tay cắt nó đi. Nhưng lưỡi kéo đó cũng chỉ có tác dụng làm trì hoãn bức điện được ít giờ. Mọi tin tức, dù xấu nhất về Điện Biên Phủ, các nhà báo ở đây đều có thể chuyển ngay về châu Âu, châu Mỹ. Họ chỉ cần nhảy lên tàu bay, sau vài giờ về đến Hồng Kông, bưu điện ở đó không từ chối chuyển đi cho họ bất cứ điều gì. Với riêng người Mỹ, họ còn nhiều phương tiện thuận lợi hơn để làm công việc này.

Sau đó, chuyện này lập tức được làm om sòm lên bên nước Mỹ rồi từ đấy lan nhanh ra thế giới tự do. Người Pháp đang đánh nhau ở Điện Biên Phủ, nhưng không thể nói người Mỹ quan tâm đến nó ít hơn người Pháp. Riêng với việc này, trước khi Đờ Cát có phản ứng mạnh, người Mỹ cũng đã nêu ra vấn đề rồi. Nước Mỹ không ra sắc lệnh về việc thăng tướng cho Đờ Cát, nhưng là nơi quyết định việc thăng thưởng này. Họ cần động viên Đờ Cát, để Đờ Cát bảo vệ Điện Biên Phủ cho họ. Và người Pháp đã phải làm một việc xưa nay họ không quen làm, là thăng thưởng cho một quân nhân giữa lúc chưa hoàn thành công vụ, hơn thế nữa, họ còn không muốn mất ở Điện Biên Phủ một viên tướng.

Tin Đờ Cát được thăng tướng lập tức truyền đi khắp các đường hầm của đoàn quân đồn trú. Các cử điểm nhận thông báo theo dõi kỹ việc thả dù, và làm mọi cách lượm bằng được chiếc dù mang lon của Thiếu tướng chỉ huy. Nhưng đến buổi chiều, tên phi công mặc dù biết chiếc dù mình thả có mang rượu mừng và lon tương của người chỉ huy Điện Biên Phủ, vẫn không dám bay dưới tầm bốn ngàn thước vì sự đe dọa của các khẩu pháo cao xạ đã bò vào quanh khu trung tâm: Chiếc dù thả vội vàng ở một độ cao như vậy, không chịu đi theo ý chủ của nó vào giữa những hàng rào dây thép gai đen sì như lông sâu róm; nó tạt ra phía cánh đồng, rơi vào trận địa của quân ta.

Được tin này, Đờ Cát buồn thiu. Hắn không ngờ việc lên tướng của hắn lại còn thêm khó khăn này. Hắn đã thông báo cho những tên chỉ huy các đơn vị, chiều nay lên dự tiệc mừng hắn nhân dịp thăng thưởng. Bây giờ hoãn lại ư? Còn mấy cái vạch trên vai này thì giải quyết như thế nào? Vứt nó đi, thì với bộ quần áo nhà binh đã chiến này, lấy gì để phân biệt hắn với một tên lính. Để nó lại, thì việc thăng thưởng của hắn có cũng như không. Nhưng cuối cùng, Đờ Cát đã tìm được cách giải quyết. Hắn gọi Tư-ranh-ca phụ trách phòng 1, bảo cứ tổ chức lễ ăn mừng.

Chập tối hôm đó, trên con đường hầm quanh co như hang chuột mà chúng gọi là “đường xe điện ngầm”, với những hầm ếch để ẩn náu khi đại bác bắn gọi là các “ga”, dẫn tới sở chỉ huy của Đờ Cát, một số sĩ quan chỉ huy các đơn vị lục tục kéo lên. Trong số người được mời, có cô hộ lý Đờ Ga-la (đây là một ngoại lệ) lụng thụng trong bộ quần áo nhảy dù đàn ông xin được của một sĩ quan, và nhí nhảnh với đôi má hồng bôi bằng thuốc sát trùng đỏ.

Máy phát điện của khu trung tâm bị hỏng từ mấy hôm nay. Mấy chiếc đèn bão ánh sáng vàng khè treo ở giữa hầm lung lay mỗi khi có đại bác nổ. Bên ngoài, súng liên thanh reo liên hồi. Có nhiều triệu chứng đối phương lại sắp tấn công. Bọn chúng ngồi im lặng nhìn nhau quanh dãy bàn kê bằng những chiếc vỏ hòm đạn, trên phủ một tấm bạt hoang lổ.

Vị tân Thiếu tướng từ hầm bên đi sang. Các sĩ quan đứng cả lên. Căn hầm trở thành quá nhỏ hẹp vì những thân hình cao to lộc ngộc.

Đờ Cát chào mọi người một cách thân mật:

- Chào các con cừ non của tôi.

Tất cả đồng thanh đáp:

- Chào Cơ-rít-ti-an.

Những cặp mắt đỏ đôn vào miếng tiết trên vai của Đờ Cát. Bọn chúng đều biết rõ chiều nay dù mang sao đã bay bạc sang trận địa Việt. Chúng ngạc nhiên nhận thấy trên vai Thiếu tướng đã xuất hiện

hai ngôi sao. Nhưng những ngôi sao này mặt dài dài, không đẹp như những ngôi sao tướng mà chúng đã được thấy. Sau đó chúng mới biết những ngôi sao ấy do Đờ Cát đã tự tạo bằng một mảnh thiếc.

Tơ-ranh-ca bảnh bao nhất trong bọn với bộ quân phục sạch sẽ, đứng lên rót rượu cho mọi người vào những chiếc ca nhôm. Bọn chúng nâng ca chúc mừng Đờ Cát. Vẫn là thứ rượu cô đóng hộp “vinogel” hòa tan với nước lã, chúng thường dùng trong các bữa ăn hàng ngày. Tơ-ranh-ca không thể xoay xở cho bữa tiệc một thứ rượu khá hơn, vì hiện nay những chai Whisky, Cognac còn lại đều ở hầm rượu bí mật của những viên sĩ quan, không tài nào moi ra được.

Đờ Cát, giọng cảm động:

- Tôi cảm ơn tất cả những lời chúc mừng của các ông. Vinh dự này không phải thuộc về riêng tôi, mà thuộc về tất cả các ông.... tất cả quân đội đồn trú tại Điện Biên Phủ.

Hắn đưa mắt nhìn bộ mặt lưỡi cày lạnh nhạt của Lăng-gơ-le với đôi mắt đang nhìn đi đâu, và Bi-gia với chiếc lon thiếu tá cài cạnh túi ngực chiếc áo dù loang lổ, mở phanh để lộ đám lông ngực đen sì, đan nghiêng ngấu nhai bánh khô...

- Tôi đã nói với ông Tổng chỉ huy, cần có ngay một sự thăng thưởng đặc biệt cho tất cả các ông. Ông Tổng chỉ huy rất tán thành. Tôi tin rằng điều đó sẽ đến sớm với các ông. Trong lúc chờ đợi, chúng ta sẽ bảo vệ Điện Biên Phủ bằng mọi giá, chúng ta sẽ làm cho bọn Việt gầy rãnh nếu chúng định ngoạm thêm một cứ điểm của chúng ta trước khi những phi đội của người Mỹ ở Vịnh Bắc Kỳ đến đây nghiền nát chúng... Ông tổng chỉ huy đã nói với tôi, ông đang cố gắng làm tất cả những công việc cần thiết để chuẩn bị cho người Mỹ. Tôi tin rằng chúng ta có thể chờ đợi được đến ngày đó.

Đờ Cát biết nên nói với cấp dưới của hắn những điều gì. Hắn đã tước tất cả những lời lẽ hào nhoáng của ông Tổng chỉ huy khi nói với hắn. Hắn nâng cao ca rượu trước mặt rồi nói tiếp:

- Nào những con cừu con của tôi, chúng ta hãy chúc mừng nhau... Tôi tin rằng đến ngày vui của các bạn, các bạn sẽ may mắn hơn tôi, dù chẳng bị lạc ra ngoài như lần này, tôi sẽ được chúc mừng các bạn bằng rượu Whisky.

Bọn chúng nhắc những chiếc ca thô kệch và lạnh lẽo, chạm vào nhau. Đờ Cát tin rằng mình đã nói với các cấp dưới những lời lẽ khôn ngoan nhất, nhưng hắn vẫn cảm thấy lời nói của mình đã mất nhiều sức mạnh.

Giữa lúc đó, một loạt đại bác nổ chung quanh hầm. Những ngọn đèn giật mình run rẩy chực tắt. Chuông điện thoại kêu ran ran ở các phòng.

Một sĩ quan chạy đến trước cửa hầm báo cáo:

- Huy-ghét 6 xin thả đèn dù và pháo bắn chặn. Nhưng hiện đang có thả dù người.

Đờ Cát nhìn Lăng-gơ-le. Những việc đã giao cho cấp dưới rồi hấn không muốn đụng vào.

Lăng-gơ-le lạnh lùng nói:

- Bảo với Huy-ghét 6 đợi nửa tiếng nữa. Nhảy dù xong sẽ có đèn dù. Báo cho Đa-kô-ta sau nửa tiếng sẽ thả đèn dù, không phải nhắc lại lệnh.

Đại bác vẫn tiếp tục nổ âm âm. Những ngọn đèn nháy lia lịa.

Lại tên sĩ quan ban nãy quay lại cửa hầm:

- Cả Huy-ghét 6, Ê-li-an 1, Ê-li-an 2 đều xin bắn chặn. Ưu tiên cho vị trí nào?

- Có thể bắn chặn cho cả ba nơi một lúc - Lăng-gơ-le ra lệnh.

Tiếng chuông điện thoại vẫn đổ liên hồi ở các buồng bên.

Đờ Cát thấy cần thả cho bọn sĩ quan này về. Hấn cũng chẳng còn có điều gì để nói thêm với chúng nữa. Hấn chỉ cảm thấy cái ngày hấn mong đợi từ lâu sao đến với hấn một cách nhạt nhẽo. Vừa khi đó, Lăng-gơ-le quay về phía hấn:

- Thừa Thiếu tướng, có thể đêm nay chúng đánh vào Huy-ghét 6. Máy hôm nay, hào của chúng đào chui qua hàng rào dây thép gai rồi.

Đờ Cát nói gượng gạo:

- Có lẽ tôi không nên giữ các bạn ở lại đây nữa. Tôi đã nói những điều tôi muốn nói với các bạn rồi. Các bạn hãy trở về vị trí chiến đấu. Và tôi xin nhắc lại với các bạn: Chúng ta sẽ không nhượng cho bọn chúng một tấc đất nữa. Phải bảo vệ tất cả những cứ điểm của chúng ta với bất cứ giá nào. Đi đi thôi? Những con cừ non của tôi.

Bọn chúng hốt hải kéo ra khỏi hầm. Người cảm động nhất trong buổi tối hôm đó, là cô hộ lý Đờ Ga-la. Cô giữ một ấn tượng rất đẹp về vị tướng. Sao mà ông ta bình thản đến thế, bình thản một cách lạ lùng. Sao mà một vị tướng lại có thể giản dị và thân mật với mọi người đến như thế...?

Đờ Cát nhìn đồng hồ. Đã sắp đến giờ đài phát thanh "Con én" đọc chuyện buổi tối. Máy ngày hôm nay, hấn đã tìm thấy một thú mới là nằm trong cái hốc an toàn của hấn với một cốc rượu, và chìm đắm trong giọng ru ngủ của những buổi đọc chuyện tháng tư này, bắt đầu bằng câu: "Hỡi những người đang ở chiến hào, hãy lắng nghe câu chuyện buồn "Những bí mật thành Ba-lê"..."

Đờ Cát định chờ mọi người ra khỏi, sẽ quay về hầm ngủ riêng của hắn. Nhưng cuối cùng hắn thấy viên trung tá trưởng phòng 1 vẫn còn ngồi lại. Viên trung tá này vốn xưa nay không phải là người được Đờ Cát giữ lại sau những buổi họp để uống Whisky. Hắn đưa đôi mắt giả hoạt nhìn ra cửa chờ mọi người đi xa hắn, rồi nói:

- Thưa Thiếu tướng, tôi muốn hỏi ngài một vài điều về kế hoạch rút lui...

Đờ Cát hơi sững sờ vì bị lôi vào công việc trong lúc hắn đang muốn trốn tránh.

Viên trung tá lại nói:

- Thưa Thiếu tướng, tình hình có vẻ gấp lắm rồi, tôi thấy có nhiều khó khăn, phải xin chỉ thị của ngài.

Đờ Cát rút một điếu thuốc hút, rồi đẩy bao thuốc lá về trước mặt viên trung tá. Hắn im lặng một chút, rồi nói tiếp:

- Không biết việc can thiệp của người Mỹ gặp trở ngại gì...? Hôm nay, Hà Nội gửi cho chúng ta một hòm "géophne". Lúc mới mở hòm ra, tôi trông thấy toàn những vật như những chiếc bi đồng hai lít dùng trong cuộc chiến tranh 1914-1918. Tôi đã tưởng đó là loại rượu "vinoget" mới. Nhưng khi xem hai mươi trang giấy in rô-nê-ô hướng dẫn cách dùng, tôi hiểu đó là loại máy để theo dõi kẻ địch đào đường hầm vào chỗ chúng ta ở. Hôm trước, họ đã gửi cho chúng ta mấy trăm áo giáp sắt. Công dụng của nó là khi đạn bắn vào thì người vẫn bị chết. Hôm nay, họ lại gửi cho chúng ta máy nghe tiếng động dưới đất. Họ tưởng dễ thương với hai tai của chúng ta, chúng ta không thể nghe bọn Việt đào hầm được chăng. Ở Ê-li-an 2, bây giờ người ta nghe rõ chúng đào cả ban đêm lẫn ban ngày. Bằng hai tai của ta, ta vẫn biết được rõ ràng chuyện đó, chứ đâu cần đến máy của họ. Giá họ gửi cho chúng ta loại máy gì có thể bịt được mõm các khẩu pháo của chúng hoặc cản được Việt Minh đừng đào hầm vào đây nữa.

Đờ Cát bắt đầu chú ý đến cách nói khôn ngoan của hắn ta.

- Ngài cũng đã đồng ý, nếu không có gì thay đổi về phía người Mỹ, thì cuối cùng, ta phải đi gặp ông Cơ-re-vơ-cơ ở Mường Sơn.

Đờ Cát hỏi với một thái độ lạnh nhạt:

- Các ông đã bàn kế hoạch về chuyện đó rồi phải không?

- Chúng tôi đã làm phần lớn.

Viên trung tá mở tấm bản đồ, đặt trước mặt Đờ Cát:

- Chúng tôi định khi rút sẽ chia làm ba cánh quân, đi làm ba đường khác nhau. Một cánh đi về phía đông nam theo đường bản Keo Lom tới sông Mã. Một cánh đi xuống phía nam, theo dòng sông Nậm Nưa. Một cánh đi về phía tây theo sông Nậm Rôm và Nậm U... Như vậy, các đơn vị nhảy dù sẽ tập hợp thành một cánh quân do Lăng-gơ-le và Bi-gia chỉ huy. Linh Lê dương và lính Bắc Phi hợp thành một cánh quân, đặt dưới quyền của Lor-mơ-ni-ê và Va-đô. Các đơn vị ở Hồng Cúm thành một cánh, vẫn do La-lăng chỉ huy... Hiện nay có một việc không giải quyết được là các cánh quân đều tranh nhau con đường phía nam. Ngài cũng biết, đi về phía này đỡ nguy hiểm hơn đi về phía tây và phía đông nam.

Đờ Cát ngồi nghe với một vẻ lơ đãng và mỗi mết. Hấn không muốn rút lui khỏi Điện Biên Phủ. Vì rút lui đối với hấn có nghĩa là rời khỏi cái công sự an toàn này, phơi mình ra quảng trống để làm mồi cho đạn Việt. Trong một cuộc rút lui hỗn độn, tính mạng của hấn không được an toàn hơn tính mạng của một tên lính thường. Thấy viên trung tá im lặng, chờ đợi, hấn nói:

- Tôi chủ trương cứ giữ lấy đây chờ đến khi tình hình thay đổi có lợi cho ta.

Viên trung tá như đã chờ từ trước câu này của Đờ Cát, hấn nói luôn:

- Tình hình của cả đoàn quân đồn trú quyết định ở các quả đồi Ê-li-an. Ngài đã xem những tấm ảnh mới nhất do máy bay chụp, Hà Nội thả dù cho chúng ta buổi trưa. Bọn Việt đang muốn cắt cái Ê-li-an 2 ra khỏi khu trung tâm. Ở đó nói không có cách gì giữ tay bọn chúng lại. Đã một thời gian chúng chưa đụng tới cái Ê-li-an này. Nhưng nếu một lần nữa, chúng đụng tới, có nghĩa là... tình hình sẽ rất khó cứu vãn. Có lẽ Hà Nội cũng biết thế nên đã dốc cả một kho bạc trắng, để ông Cơ-re-vơ-cơ dùng cho người Mèo trên đường đi đến đây. Chúng ta cần tính chuyện gặp ông ta.

- Các ông có nhớ cuộc rút lui ở Cao Bằng không?... Hay gần hơn cuộc rút lui của quân đội đồn trú tại Sầm Nưa?

- Vâng, chuyện đó chẳng thể ai quên được. Nhưng dầu sao, chúng ta vẫn phải đặt kế hoạch, vì lỡ khi cần đến. Hà Nội cứ ra lệnh cho chúng ta.

- Thì kế hoạch các ông đã thảo rồi đấy... Tôi chuẩn y kế hoạch vừa rồi ông đã trình bày.

- Nhưng tôi nhận thấy kế hoạch đó chưa ổn. Chúng ta còn ở đây mấy ngàn thương binh... Chúng ta không thể mang họ đi theo, cũng không thể để mặc họ lại đây!

Viên trung tá ngừng nói một chút. Hấn thấy không nên nói trắng những ý nghĩ của mình. Phải dắt dẫn ông ta một cách khéo léo. Không nên để ông ta nhận ra mình đã biết tổng tư tưởng của ông ta. Nhưng

vẫn cần phải nói một phần điều hấn muốn nói. Với một vẻ trang nghiêm, suy nghĩ, hấn nói tiếp:

- Theo tôi, khi rút lui ta không thể kéo đi cả một lúc, mà phải để một bộ phận ở lại với thương binh, đồng thời chiến đấu giữ chân quân Việt Minh ở đây. Tôi thấy... dù sao ta cũng phải để lại một bộ phận, bộ phận ở lại đó sẽ bảo vệ Điện Biên Phủ bằng mọi giá, cho tới giờ phút cuối cùng.

Đôi mắt sâu của Đờ Cát lóe lên một tia sáng. Hấn gật gù rồi nói:

- Có lẽ đúng. Phải có tổ chức chiến đấu tại đây khi các cánh quân rút lui. Ông hãy đưa thêm điều đó vào kế hoạch.

Hấn tỏ vẻ ngẫm nghĩ rồi nói tiếp:

- Tôi sẽ chỉ huy cuộc chiến đấu đến giờ chót. Cần phải để lại cho tôi một người chỉ huy tốt.

Đờ Cát đánh diêm châm thuốc hút, nhìn thẳng vào mặt viên trung tá:

- Ông sẽ ở lại với tôi trong trường hợp đó.

- Xin tuân lệnh của ngài.

Viên trung tá nhận thấy câu chuyện của hấn đã đạt tới đích, nhưng rút lui ngay thì không được đẹp lắm. Hấn lại hỏi Đờ Cát:

- Còn cái chuyện họ cứ tranh nhau đòi đi về con đường phía nam?

- Đơn vị nào mạnh sẽ nhận các đường nguy hiểm hơn.

- Nhưng hiện nay không người chỉ huy nào chịu nhận là đơn vị mình còn mạnh. Chính Lăng-gơ-le đã nói, sau bằng ấy ngày đánh nhau, đơn vị mạnh nhất của ông ta đã trở thành đơn vị yếu nhất.

Đờ Cát bắt đầu phân vân. Hấn thứ đặt mình vào địa vị những tên cầm các cánh quân chạy trốn. Hấn sẽ không thể nào bằng lòng nếu người ta bảo hấn mang cả cánh quân chạy về phía tây nam. Khi rút chạy như vậy, ít nhất cũng phải tin là may ra mình có thể sống! Nếu đi về con đường đó, chẳng thà chịu chết ở đây còn hơn... Vậy chỉ định ai đi vào con đường chết ấy? Hấn không muốn vấp vấp với cấp dưới trong giờ phút này.

Thật khó tìm được cách sắp xếp nào cho ổn thỏa...

Viên trung tá với cái nhìn tinh khôn, nói với hấn:

- Tôi xin đề nghị với ngài một cách giải quyết công bằng mà chắc mọi người sẽ vừa lòng.
- Ông nói đi, tôi nghe.
- Ngài cho họ bắt thăm.

Đờ Cát có vẻ hơi ngạc nhiên vì sự tinh khôn của tên trung tá. Hắn thấy mình đã chọn đúng người cộng tác trong trường hợp cần thiết. Nhưng rồi hắn nhìn Tư-răng-ca, mặt nghiêm lại:

- Ông nên nhớ là tôi không hề ước ao một cuộc rút lui. Tôi muốn những kẻ phải bỏ chạy là bọn Việt. Tôi tin tưởng như thế.

- Thừa ngài, đó là điều bất hạnh nhất trong những điều bất hạnh. Nhưng dầu sao ta cũng cứ phải tính trước.

Kế hoạch rút lui đã được vị tướng mới bổ sung và thông qua.

Viên trung tá vui vẻ đứng lên.

Đờ Cát lại nghĩ tới căn hầm và cốc rượu Whisky. Ngọn đèn bão vẫn chớp liên hồi. Bên ngoài, súng nổ mỗi lúc một mạnh.

Chương 13

Vinh ở trung đoàn về, thái độ không vui. Đôi giày da chiến lợi phẩm số nhỏ, tiểu đội trưởng liên lạc Huy đã mất nhiều công mới kiếm được cho anh vì chân căng thẳng Tây nào cũng to cả, mọi khi được anh chú ý giữ gìn, trưa nay bọc đầy bùn và đất đỏ. Anh vút mũ, không cởi giày, tháo súng, cứ thế lăn ra trên miếng vải dù trắng nuốt mới lót trong hầm vài hôm nay.

Nhìn Vinh nằm tay vắt trên trán, Tuấn đoán lại có việc gì không hay mới đến với người tiểu đoàn trưởng của mình.

Gần đây, trong công tác chuẩn bị chiến đấu, Vinh tỏ ra sốt sắng và kiên quyết. Ngày chiến đấu càng gần, Tuấn cảm thấy mình và anh ta càng gần nhau hơn. Những thử thách hàng ngày, hàng giờ đã giúp họ hiểu nhau cả mặt hay lẫn mặt dờ. Vinh thấy cái cậu chính trị viên này hình như đã nhìn thấy mình rất rõ, và cậu ta không hề có ác ý với mình, anh ta Lạng lẽ làm mọi công việc, anh ta hơi kín đáo, nhưng Vinh nghĩ đó chỉ là cá tính, không sao. Còn Tuấn, Tuấn tìm thấy ở người tiểu đoàn trưởng của mình, thực ra là một con người dễ hiểu, khi hăng hái, lúc hoang mang, khi vui khi buồn... mọi người dễ thấy ngay. Đó chính là cái đơn giản đáng mến của anh. Gần anh ta còn dễ chịu gấp bội những người trong cuộc sống luôn luôn làm “những cái thừa” (đó là kiểu nhận xét riêng của Tuấn): họ vừa tự làm mệt mình lại làm mệt người khác rất nhiều; chẳng thể nào hiểu rõ họ nếu không có dịp nhìn tận mắt khi quyền lợi cá nhân của họ bị va chạm. Tuấn coi đó là cái đơn giản do cuộc sống chiến đấu đem lại. Ở anh ta, ngọn lửa còn chưa bốc cao, nhưng rõ ràng anh đang cố gắng đến lên phía trước. Hàng ngày, công việc thất dần thêm họ lại. Khi một người phải đi họp vắng, người ở đơn vị đã thấy rõ mình thiếu người để trao đổi, bàn bạc công việc, và hơn nữa còn cảm thấy trống trênh...

Thái độ của Vinh đã truyền ngay sang Tuấn một sự lo lắng. Anh toan hỏi Vinh có chuyện gì, nhưng thấy Vinh còn đang căng thẳng vì suy nghĩ nên Tuấn lại thôi. Anh tin là thể nào lát nữa Vinh cũng đem chuyện đó nói với mình.

Vinh nằm im một lúc rồi nhồm dậy cởi giày, tháo súng. Anh gọi Tuấn:

- Ông Tuấn này, bọn mình hội ý một chút. Bây giờ trung đoàn giao cho mình đem một trung đội bộc phá xuyên qua hàng rào của A3, tìm xem con đường tiếp viện của nó từ Mường Thanh lên nằm ở chỗ nào.

Tuấn hỏi lại:

- Bộc phá xuyên qua hàng rào của A3 à?

- Mình đi họp ở đại đoàn về đến trung đoàn thì tham mưu trưởng gọi vào bảo như thế, và ông ấy nói là lệnh của đại đoàn, ông ấy chuyển đạt lại.

- Ta bộc phá thì nhất định địch phải biết...

- Đào công sự gần nó, cái xẻng cái cuốc chạm vào nhau nó còn biết nữa là bộc phá! Đánh dăm chục quả là ít! Tôi đã nêu khó khăn với ông ấy rồi nhưng ông ấy nói: "Đây là lệnh của đại đoàn, khó khăn cũng phải làm, khi ra lệnh trên đã tính toán rồi, phải chịu hy sinh nhỏ để tránh thương vong lớn".

- Ta triệu tập cán bộ lại, đem ra bàn xem nên làm cách nào?

- Mình đã nghĩ rồi... Cũng chẳng cần bàn! - Vinh thủng thủng.

- Định giải quyết thế nào?

- Tớ định sẽ không chấp hành. Đánh điểm thì bảo tôi mở bốn năm trăm thước rào tôi cũng cho anh em mở. Nhưng đi tìm đường tiếp viện mà bảo bộc phá mở rào thì tôi không chơi... ông ấy đề ra thì ông ấy xuống mà làm.

- Cẩn thận không phạm nguyên tắc lại kiểm điểm tụt đấy! - Tuấn nói với giọng lo lắng.

- Chẳng phạm nguyên tắc gì cả! Nguyên tắc là tiêu diệt địch giành thắng lợi. Đem quân di nường thì nguyên tắc nào?

- Ấy thế mới phải đem bàn. Bàn xem làm thế nào chấp hành được lệnh trên mà lại đỡ thương vong. Lần trước bọn mình bị gay chính là vì không ngăn được quân tiếp viện của nó.

Vinh tỏ ra rất bức bối vì quyết định này.

- Chẳng xem xét vấn đề cụ thể thế nào cả, cứ mệnh lệnh bừa đi. Tớ cho lại chỉ mấy thằng tham mưu vẽ chuyện - Vinh vẫn không phục đồng chí tham mưu trưởng vì khuyết điểm của anh ta trong trận vừa rồi.

Tuấn nghĩ đến cương vị của mình, anh không có quyền được nóng nảy, lệnh của tham mưu trưởng vẫn là lệnh của cấp trên. Anh cắn môi suy nghĩ một lát rồi nói:

- Nếu ta thấy vấn đề chặn viện là cần thì ta bàn cách thi hành lệnh. Nếu thấy không cần thì có khi ta phải đề đạt lại xem sao. Nhưng... theo ý tôi phải chặn viện mới bảo đảm đánh thắng được.

Vinh im lặng, Tuấn biết Vinh rất bức và đã có tính toán, nhưng tinh thần câu chuyện vẫn là muốn trao đổi thêm với mình. Và anh ta đã nguôi nguôi... Nhưng Tuấn lúng túng không biết nên đưa thêm những ý kiến gì thiết thực hơn để bàn bạc với Vinh. Lúc này anh mới thật bức với mình vì không am hiểu về quân sự... Chợt nghĩ một điều gì Tuấn nói với Vinh:

- Đồng chí nên chuẩn bị ý kiến trước đi, chiều nay Quân về ta cùng bàn một thể.

Sau đó, Tuấn lẳng lặng ra gặp Cương ở Đồi Cháy.

Cương đang ngồi hí húi viết trong hăm, thấy Tuấn vào bất chợt, bối rối, mặt đỏ ửng lên. Tuấn vô tình hỏi:

- Đồng chí làm gì thế?

- Tôi.. đang viết cái này.

- Viết nhật ký?

- Không... Viết thư anh ạ.

- Viết thư về gia đình à?

- Không...

Tuấn đã nhận ra vẻ lúng túng của Cương, biết Cương không muốn mình rõ công việc anh đang làm, anh định tìm một câu chuyện khác thì Cương nói:

- Tôi... viết thư cho Jan-nét. Lúc nào thư thả anh cho hỏi ý kiến anh.

Cương vừa nói vừa đưa quyền sở tay cho Tuấn. Lá thư Cương viết nháp từ hơn nửa tháng nay, lúc này đã thành hình.

"Bạn Jan-nét thân mến!

Tôi đã nhận được lá thư viết ngày 26 tháng 10 năm 1953 của bạn. Chắc bạn không thể nghĩ ra là thư ấy đến với tôi trong trường hợp như thế nào? Thư đến với tôi trên một quả đồi không còn một ngọn cỏ, đất đã bị đại bác xới lộn lên và nát như như ruộng người ta bừa đám mạ ấy. Chúng tôi chỉ cách địch có ba mươi thước, luôn luôn nhìn thấy chúng nó. Đại bác địch có thể rơi xuống đầu tôi bất cứ lúc nào. Đọc thư bạn tôi nhớ lại những ngày vui tươi ở Bá Linh. Tôi luôn luôn nhớ tới hình ảnh những đàn chim bồ câu hòa bình ngày bế mạc đại hội. Trên đầu chúng tôi lúc này chỉ toàn quạ đen thôi, nó bay lượn để chờ dịp sà xuống rĩa xác người chết...

Bạn ơi, hôm qua tôi vừa đọc báo Quân đội nhân dân xuất bản tại mặt trận thấy có đăng một bài dịch của nhà văn Nga Goóc-ba-tốp. Goóc-ba-tốp viết như thế này: "Tôi yêu cuộc sống quá. Tôi chỉ nghĩ đến đi chiến đấu vì muốn sống cho ra sống chứ không phải sống làm trâu, chó. Chiến đấu vì hạnh phúc của Tổ quốc, vì hạnh phúc của toàn thể nhân dân, của con tôi. Tôi rất tiếc cuộc đời tôi nhưng tôi cũng không sợ chết. Người quân nhân muốn sống phải là người quân nhân đi chiến đấu để sống...". Đọc đoạn này tôi sung sướng quá bạn ạ.

Hàng tuần này tôi định viết cho bạn một điều mà tôi viết mãi không ra. Bây giờ thì nhà văn đã nói hộ tôi rồi.

“Trong thư bạn có nói bao giờ đến ngày hòa bình bạn muốn sang Việt Nam để tham gia kiến thiết Tổ quốc chúng tôi... Bạn bảo tôi đừng cười bạn về ý nghĩ này. Sao bạn lại nghĩ là tôi có thể cười bạn? Điều mong mỏi của bạn cũng chính là điều mong mỏi của tôi. Bạn ơi, chúng ta tuy ở hai đầu góc trời, xa nhau mười hai ngàn cây số, nhưng nếu chúng ta có quyết tâm thì không gì ngăn cản được chúng ta gần nhau. Cuộc kháng chiến của chúng tôi là trường kỳ nhưng không phải là vô kỳ hạn bạn nhĩ... Tôi cũng mong ước ngày tươi sáng đó chóng đến như bạn... Tôi muốn nói thật nhiều nữa về điều này, nhưng tôi không thể viết dài được bạn ạ... Tôi đã viết thư này cho bạn trong một căn hầm chỉ nằm được chứ không đứng thẳng lên được. Bàn viết của tôi là cái mũ. Cái mũ tre này ngày ở đại hội bạn rất thích nó, bây giờ nó không còn ra hình thù cái mũ nữa, nó như là cái cốt của một ông thợ hàng mã ấy...”

Tôi sắp đi chiến đấu đây bạn ạ... Nếu trận này chúng tôi thắng thì không gì sung sướng bằng. Bảy năm trước, chúng tôi chỉ mới dành được những đồn lẻ địch đóng một trung đội. Bây giờ bọn địch cứ thấy chúng tôi đâu là vội co ngay lại thành tập đoàn cứ điểm để khỏi bị tiêu diệt. Ở đây chúng đóng tới gần hai vạn quân. Nếu chúng tôi đi tiêu diệt được nữa thì chúng còn phải co lại thành những tập đoàn cứ điểm to hơn. Vậy thì quân Pháp ở cả Đông Dương này đóng được bao tập đoàn cứ điểm bạn nhĩ? Bao nhiêu làng mạc của chúng tôi không còn những đồn bất lẻ, sẽ được giải phóng. Quê tôi cũng sẽ được giải phóng. Tôi sẽ được gặp bố tôi. Tôi mất mẹ từ sớm lắm. Sao mà tôi thêm có mẹ, có chị như thế? Bố tôi năm nay hơn sáu mươi tuổi rồi. Nhà tôi nghèo lắm. Có lúc tôi nghĩ khi nào về nhà tôi chơi, bạn sẽ không quen với sinh hoạt của gia đình tôi... Nhưng tôi chắc là tôi nghĩ sai. Nếu bạn thích nghe chuyện kháng chiến thì không ai nhiều chuyện bằng bố tôi. Bố tôi là du kích đấy bạn ạ. Xã tôi tuy là ở giữa vùng tạm chiếm nhưng chưa tề một ngày nào...”.

Bức thư mới viết đến đây. Thấy Tuấn đọc xong, Cương nói:

- Tôi viết mãi mới được từng này dòng. Tôi vẫn lo tôi viết có nhiều điều sai anh ạ.
- Một lá thư chính là như thế này. Người khác không thể viết được như đồng chí.

Đôi mắt đen sâu thẳm của Cương vẫn lộ ra vẻ băn khoăn:

- Những điều tôi nói trong thư có gì sai không anh?
- Sai thế nào? Sao đồng chí lại nghĩ là trong đó có điều sai?
- Cái chỗ tôi nói về kháng chiến, về hòa bình...

Tuấn đọc lại đoạn thư này rồi nói:

- Không, không có gì sai. Chúng mình chiến đấu để làm gì? Nếu không vì hạnh phúc của nhân dân, của gia đình, của bản thân chúng ta nữa, thì cần gì phải cố gắng? Chúng ta có muốn chiến tranh đâu! Chúng ta cố chiến đấu chính là để cho chiến tranh chóng chấm dứt sớm ngày nào hay ngày ấy.

- Tôi... tôi định viết xong rồi sẽ nhờ đồng chí dịch hộ.

- Dịch được hết tinh thần bức thư của đồng chí... với tôi cũng hơi khó. Nhưng tôi xin hứa là sẽ cố gắng, đồng chí cứ viết cho xong đi.

Mặt Cương rạng rỡ lên.

- Bây giờ ta bàn về công tác một chút đồng chí Cương nhé...

Lúc đó Cương mới nhớ ra, chính trị viên tiểu đoàn ra đây không phải để đọc lá thư của mình. Tuấn nói lại với Cương, ý định của trên là phải bộc phá xuyên qua hàng rào của A3 để tìm đường dịch tiếp viện quân từ Mường Thanh lên. Cương hỏi lại ngay:

- Trung đoàn có nói cụ thể là phải bộc phá không anh? Bộc phá thì lộ, nó biết, nó cản mình mất.

- Đồng chí Vinh hội ý lại là trung đoàn ra lệnh như thế.

- Bây giờ ta không bộc phá mà cắt rào có được không?... Cắt bí mật anh ạ. Cắt thấp thôi, chỉ để đủ một người bò lọt qua. Cắt khéo thì ban ngày địch cũng không biết. Ở trên này, chúng tôi nhìn rõ A3. Nếu ta cắt đúng hướng thì chỉ cần hai đêm là có thể xuyên qua hàng rào lọt được vào bên trong. Các anh đồng ý làm thế thì tôi xin nhận nhiệm vụ. Chỉ cần một tổ ba người. Đi càng nhiều càng khó giữ bí mật, không lợi. Các anh điều cho tôi một số dụng cụ cắt dây thép gai. Tôi huấn luyện luôn cho anh em cách gỡ mìn. Cái gì chứ mìn thì đây sẵn lắm, tha hồ mà thực tập...

Trên đường về, Tuấn huyết sáo không ngớt. Gặp Vinh, anh hỏi ngay:

- Sáng nay tham mưu trưởng có ra lệnh cụ thể là phải dùng bộc phá để mở rào tìm đường tiếp viện không?

- Ông bảo không bộc phá thì làm cách nào mở được đường?

- Nếu bây giờ mình cắt rào thì sao? Ta bí mật cắt rào có được không? Hay là lệnh trên bất cứ phải bộc phá?

- À cái đó là tùy mình. Cái chính là phải tìm ra đường tiếp viện.

Lúc này Vinh mới nhớ rõ, sáng hôm nay tham mưu trưởng chỉ chuyển đạt cho anh lệnh của đại đoàn là phải làm sao mở đường qua hàng rào của A3 để tìm đường tiếp viện của địch. Lúc ấy anh đã nghĩ như vậy chỉ có cách dùng bộc phá. Và khi về đến nhà, trong đầu óc nóng bỏng của anh, lệnh của đại đoàn với ý nghĩ riêng của anh đã hòa vào với nhau thành cái lệnh mới mà anh đã nói với Tuấn.

Tuấn nhắc lại với Vinh những ý kiến của Cương. Nghe xong Vinh nói:

- Cũng được...Để gọi cậu ấy về đây bàn xem sao. Có thể giao hẳn việc này cho cậu ấy. Trông tướng con gái mà chiến đấu khá ra phết!

Vừa rồi khi Tuấn đi khỏi, nhớ tới nét mặt, giọng nói của đại đoàn trưởng khi nhắc đến vấn đề kỷ luật chiến trường, Vinh cũng thấy lo. Anh rút bao thuốc lá trong túi ra chìa cho Tuấn. Trong lúc đánh diêm châm thuốc, Vinh nói:

- Thế này thì mấy bữa nữa ông thay tôi chỉ huy nốt cả quân sự thôi... Lần đánh này trong dự kiến khi cần thay thế tôi, tôi đề nghị ông đấy!

Tuấn đỏ bừng mặt. Anh vốn không thích ai khen mình trước mặt. Anh nghĩ là Vinh đùa mình, nhưng sao anh vẫn cảm thấy sung sướng.

Chương 14

Họ bị giam trong một cái hố hình chữ nhật chung quanh quây dây thép gai, chỉ được nâng lên khi chúng cần vào kiểm soát hay ném cho họ đôi chút cái ăn. Mới đầu họ không hiểu cái hố này địch đào để làm gì. Có phải đây là hầm trú ẩn? Chúng chẳng đại gì đào hầm trú ẩn rộng và nông thế này. Hay đây là một cái hố chúng chuẩn bị chôn người chết? Ý nghĩ này làm cho họ thấy hơi rờn rợn. Nhưng có được một cái hố để người khỏi nhô lên trên mặt đất, trong hoàn cảnh ở giữa chiến trường, cũng tốt rồi. Nếu địch cứ giam họ ngay trên mặt đất bằng, sự nguy hiểm dễ đến với họ hơn. Chỉ sau một hai hôm, đã hiểu được "lòng tốt" của kẻ thù, khi chọn cho họ nơi ăn ở này. Những người được bọn chúng cho ra ngoài suối lấy nước, đã nhận ra là họ bị giam giữa khu vực dễ đạn đại bác. Chung quanh họ có rất nhiều những chiếc hố cùng kích thước như vậy, xếp đầy những viên đạn to nần nần hơn bắp chuối, cổ viền một vòng bạc óng ánh. Những hố đựng đạn này đều không có nắp. Chúng không có thời giờ hay không có đủ phương tiện để làm? Có lẽ là do cả hai điều đó. Chỉ cần một viên đại bác của ta châm ngòi là cả khoảnh đất này sẽ thành một lỗ huyết khổng lồ.

Các chiến sĩ bị địch bắt hầu hết bị thương. Họ phơi người ngày đêm dưới sương, nắng, và những trận mưa. Quần áo của họ cứ ướt rồi lại khô, khô rồi lại ướt. Sau nhiều ngày đấu tranh, địch đã chịu quăng cho họ một chiếc dù để căng lên nóc hầm che tạm mưa nắng và đưa một tên y tá vào băng bó cho những người bị thương. Các chiến sĩ họp nhau thành những tổ ba người hàng ngày sinh hoạt. Anh y tá biết tiếng Pháp được phân công tuyên truyền thuyết phục bọn lính gác da đen. Chúng đã bằng lòng để đồng bào bị bắt chuyển cho họ mượn xeng cuộc khoét hầm tránh pháo và tránh mưa nắng. Vài tên lính da đen đã ngỏ ý với họ muốn trốn ra ngoài theo ta. Khẩu phần của họ mỗi ngày chỉ được hai lạng cơm. Đồng bào lấy trộm bánh mì tàu bay thả dù, đem về cho các chiến sĩ, và cho họ mượn quần áo chần bọt. Hàng ngày đưa cơm vào, đồng bào lại mang ra từng ôm quần áo đầy máu mủ giặt giũ giúp các chiến sĩ.

Ngô cũng ở trong số người bị bắt này.

Đêm hôm ấy, sau khi đồng chí lang má ném thủ pháo bị hy sinh, chiếc xe tăng gằm lên lao vào giữa trận địa của họ. Vòng xích sắt chà đi chà lại nhiều lần, nghiền nát những ụ súng. Họ bị bật khỏi chỗ bố trí, mỗi người chạy một nơi. Ngô đi một quãng gặp mấy chiến sĩ lỵ mặt. Họ lại bàn nhau bố trí đánh địch phản kích. Qua đêm đó đến trưa hôm sau, họ lần lượt bị thương và hy sinh. Cuối cùng trong ụ súng chỉ còn lại Ngô và một đồng chí nữa là tiếp tục chiến đấu được. Đồng chí kia bàn với Ngô nên rút ra, bắt liên lạc với bộ phận đằng sau. Nhưng Ngô thấy không thể bỏ thương binh mà đi. Rồi họ nhận ra ụ súng của họ đã nằm sâu trong vòng vây của địch. Ngô nói:

- Nằm im đây! Nó đến thì đánh để bảo vệ thương binh. Chờ đến đêm thế nào anh em cũng đánh lên.

Nhưng bọn địch không để họ nằm im. Chúng thấy cần phải nhổ cái đinh đóng ngay sau lưng chúng. Họ không thể nhô đầu ra khỏi cửa hầm. Và phải tính toán kỹ lưỡng từng viên đạn, từng quả lựu đạn. Địch có lẽ cảm thấy không nên liều thân với những kẻ cố cùng này. Chúng không dùng xung lực để giải quyết ụ súng nữa, mà điều pháo bắn thẳng và súng cối đến. Họ bần nhàu kê những hòm đạn lên hai bên người. Việc làm của họ không thừa. Một viên đạn súng cối rơi trúng nó, ụ súng sập. Những hòm đạn đã cứu họ tránh khỏi bị những chiếc hầm đè lên. Bây giờ họ chỉ có thể nằm trong ụ súng. Ngọ kéo tay người bạn thấy cánh tay anh ta dính nhơm nhớp.

- Còn hai quả lựu đạn. Nó đến thật gần thì ném ra một quả. Còn một quả... dành cho tớ với cậu. Nhất quyết không để nó bắt được.

- Tự sát à?

Ngọ không nói gì, cắn tướng nát môi mà vẫn không thấy đau.

- Không nên cậu ạ... Người chiến sĩ không nên tự sát. Cứ nằm đây còn quả lựu đạn nào ném hết, thoát được thì thoát. Nếu nó bắt được thì sẽ tìm cách trốn ra để tiếp tục chiến đấu.

Khi địch đến, họ phủ xác đồng đội lên trên người, nằm im. Địch cuốc nóc ụ súng, kéo lên cả người chết lẫn người sống. Khi bị bắt không một chiến sĩ nào chịu giơ tay. Địch cũng không chú ý đến điều đó, chỉ dí tiểu liên vào lưng họ, bắt họ đi theo chúng. Họ đi trên một con đường hằn những vết xích xe tăng, nằm giữa hai hàng ụ súng. Ngọ lê cẳng chân trái bị thương không hề tỏ ra sợ hãi, ngoái đầu nhìn về dãy núi đơn vị trú quân xanh biếc dưới màn sương. Anh tự hỏi, mình liệu có còn dịp trở về đó nữa không. Con đường lượn vòng th sườn đồi, đưa họ xuống chân đồn địch phía trong. Địch dồn cả bọn nên một chiếc Ô tô hồng thập tự, tải về Mường Thanh. Việc đầu tiên của chúng là đưa họ tới nơi hỏi cung.

Ngọ ngênh ngang bước đến trước thẳng quan ba mặc quân phục xám, mặt và chân tay khô đét như một chiếc xác ướp. Nó hỏi anh:

- Ở đơn vị nào?

Ngọ ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Pháo binh Việt Nam.

- Pháo binh à?

- Phải.
- Anh ở đại đoàn 351 phải không? Hãy nói cho tôi biết đơn vị anh có bao nhiêu khẩu pháo?
- Rất nhiều!
- Hãy nói tiểu đoàn anh có bao nhiêu khẩu, thuộc loại pháo nào?
- Nhiều lắm. Bao nhiêu thì không biết.

Ngô định vừa nói cho nó sợ, vừa trêu tức nó chơi. Anh nghĩ, lọt vào tay nó coi như là chết rồi.

- Pháo vận chuyển lên đây bằng gì?
- Bằng ô tô.
- Tiểu đoàn anh có bao nhiêu chiếc ô tô?
- Bao nhiêu pháo bấy nhiêu xe.

Tên quan ba trừng mắt nhìn Ngô:

- Mà là lính cũ hay lính mới?
- Chúng tao đây toàn là tân binh tốt. Cựu binh đánh sau.

Những trận đại bác đổ hồi từ A1 mỗi lúc dội tới như hồi trống cổ vũ tinh thần anh. Anh đưa đôi mắt xéch nhỏ lác lác nhìn khắp căn hầm. Mẹ nó, ở trống trênh thế này, mấy cái tà vẹt, mấy bao cát, chỉ vài quả đại bác của ta rơi trúng là bung đi hết. Tự nhiên, Ngô muốn ta giã ngay một loạt pháo vào nóc hầm để chúng chạy tóe lên, và Ngô vẫn cứ đứng sừng sững thế này đề nó biết gan lính Việt Nam. Người ta ai chả chết một lần. Nhưng... thật lạ lùng! Sau khi hỏi quanh quẩn thấy không khai thác được gì ở anh, chúng cũng chỉ đẩy anh xuống cùng với các chiến sĩ bị bắt trong cái hố chật cứng này.

Mười hôm sau, một tên quan tư địch, quần áo chững chạc, bộ râu quai nón mới cạo nhẵn đánh đai một vòng xanh xanh quanh chiếc mặt lưới cày đến gặp họ. Nó nói chuyện với họ bằng một thái độ mềm mỏng, lịch sự. Nó ngỏ ý muốn nhờ ta cử một người đưa thư của Tướng Đờ Cát ra ngoài cho Bộ chỉ huy của ta. Họ đã hiểu được một phần vì sao bọn địch đối xử với họ nới tay hơn mọi lần. Mấy hôm sau, một đồng chí tóc hoa râm, mặt nhiều vết râm, nói nhỏ cho Ngô biết, từ nay không sợ đại bác của ta nữa, đã nhẵn ra ngoài rồi, chỉ cần chống cái dù vàng trên nóc hầm cho cao hơn.

Đêm hôm đó, thấy đại bác nổ nhiều, Ngô trèo lên nóc hầm xem ta đánh ở đâu. Anh nhận ra tiếp súng

luôn luôn lóe lên giữa cánh đồng. Trên rừng núi phía tây một đường dây lửa ngoằn ngoèo, chắc là những quả đồi gianh bị trúng bom na-pan lúc ban chiều. Bao tiếng động ầm ầm hỗn độn ập vào tai Ngọ. Tiếng động cơ máy bay rền rĩ trên bầu trời đầy sương. Tiếng xích xe tăng nạo đất rùng rùng. Tiếng lanh tanh ríu rít như mưa rào trên một mái nhà tôn của các loại súng liên thanh. Tiếng nổ dội lên của đại bác như muốn xé màn đêm đặc sệt sương và khói đạn thành những lỗ hồng toang hoác. Và tiếng vang vọng rầm rầm của những thung lũng chung quanh...

Tên lính da đen đứng gác ngoài hàng rào quăng cho Ngọ một bao thuốc lá dở. Ngọ cầm chưa kịp hút, chợt nghe một thứ tiếng là lạ như gió thổi vào cánh buồm, ngay trên đầu mình. Anh ngẩng đầu lên chợt thấy một bóng đen đang vật vờ lao xuống. Anh nhận ra một tên lính nhảy dù đang rơi vào nơi bọn anh bị giam. Không nghĩ ngợi gì, Ngọ chồm ngay lại tóm lấy ngực tên lính địch đang còn đứng chưa vững.

Anh sờ tay vào chiếc ba lô vuông vức sau lưng nó... Một chiếc máy vô tuyến điện! Máy bóng đen khác đồ xô lại. Những người này cũng leo lên nóc hầm ngòi từ lúc nào mà Ngọ không để ý. Ngọ nói:

- Ra-đi-ô!

- Lấy đi!...

Họ không bàn bạc gì hơn. Một người xé một miếng vải dù bịt mắt tên lính địch lại. Một người tháo tuốt chiếc máy vô tuyến điện trên lưng nó. Anh y tá ra điều đình với tên lính da đen mở hàng rào. Họ đưa tên lính địch ra ngoài, dắt nó lên đường cái, đẩy nó đi về giữa khu trung tâm.

Đêm hôm đó, Ngọ không tài nào ngủ được. Một niềm vui bốc lên đầu làm đôi mắt anh cứ chong chong. Hơn nửa tháng trời bị địch nhốt ở đây, anh cảm thấy như mình bị loại ra ngoài hàng ngũ những người chiến đấu, mình là một người sống thừa. Cứ nghĩ đến anh em giờ này đang tiếp tục công việc ngoài kia, trong lòng anh lại như có kiến lửa. Nhiều lúc nhìn những đồng bào bị bắt đi lại ngoài hàng rào gai, Ngọ thêm số phận của họ. Nếu Ngọ được thả lỏng như họ, Ngọ sẽ làm vô số việc. Chỉ vài ngày là Ngọ sẽ thoát khỏi cái lưới thép này... Thế là đêm nay, Ngọ đã làm được một việc. Anh tin là trong số các đồng chí bị bắt có người biết sử dụng điện đài. Bọn anh sẽ nối được dây liên lạc với bên ngoài. Họ sẽ nhận được những chỉ thị, những tin tức của cấp trên. Trên sẽ tìm cách đưa họ ra ngoài. Cứ nghĩ đến khi gặp lại anh em đơn vị là trong người Ngọ lại dậm dật chỉ muốn vùng dậy nhảy ra khỏi căn hầm.

Đại bác của ta bắn đến nửa đêm thì im. Tại giữa Mường khẩu súng gì thỉnh thoảng lại hộc lên một hồi ê ê như lợn bị chọc tiết. Theo lời đồng bào nó là khẩu súng máy to bốn nòng có bánh xe. Ngọ cứ thao thức cho đến sáng. Anh nhẹ nhẹ lách khỏi các đồng chí nằm chung quanh leo lên nóc hầm. Thằng Tây gác đêm còn xù xù chiếc áo dạ dài, mũ nhựa ướt sương loang loáng. Sau mấy giờ thức đêm, mặt

nó nhọt nhạt như người chết trôi, râu ria đâm dài ra hàng dốt. Ngộ cứ bó gối ngồi chơi để những giọt sương nhỏ li ti, lâm râm đâm vào da thịt và bám trắng trên mái tóc. Quả Đồi Cháy rõ dần. Một thằng lính mặc sơ mi ngắn tay gác ban ngày đã đến thay cho thằng khoác áo dạ. Mặt trời đột ngột hiện ra lơ lửng giữa màn sương trắng đục, đỏ tươi như một chấm son. Ngộ hát nghêu ngao:

Chị Chiên nêu gương anh dũng đấu tranh với giặc ở hậu địch đây

Chiến thắng vinh quang hôm nay trở về ta hát mừng...

Mặt trời còn sáng đằng Đông, núi sông còn đây

Đây vẫn là nước non Cụ Hồ

Khắp nơi hướng về Cụ Hồ...

Giọng hát của anh dài lê thê, ướm đầm sương. Bài hát này các đồng chí văn công xuống đơn vị đã dạy cho tiểu đội Ngộ ngay trên đường hành quân đi chiến dịch. Hồi đó, Ngộ không thích vì nhịp nó khó hát, và điệu buồn buồn. Nhưng từ ngày bị bắt đến giờ, mỗi lần hát Ngộ thấy như mình đang nói lên nỗi lòng của mình:

Kháng chiến thắng lợi ngày diệt hết xâm lăng

Đây xóm làng nhìn uể tương lai tự do

Trông về tương lai bừng sáng...

Ngộ đang ngồi ê a bỗng thấy một toán những bóng xam xám dài lê nhều từ trên con đường cái cao đổ xuống. Những bóng đó xăm xăm đi về phía trại giam bọn Ngộ. Anh đoán ngay bọn này định đến khám xét gì chẳng, và chợt nhớ tới cái máy vô tuyến điện đêm hôm qua... Ngộ tụt nhanh xuống hầm báo tin cho mọi người.

Quả nhiên, chỉ một lát sau, phía trên có tiếng xì xồ, rồi tiếng cửa dây thép gai mở lách cách. Một thằng quan ba, mắt lồi ra dữ tợn sau lần kính cận thị rất dày, mũi dài và gồ lên, theo sau là một tên phiên dịch người ta khá đẹp trai nhưng đôi mắt lăm lét không dám nhìn thẳng vào một ai trong bọn họ. Tên phiên dịch nói lại lời tên quan ba:

- Lệnh ông ba: Tất cả tù binh các anh, phải ra khỏi nơi này!

Người bị thương bấu vào người lành, lóc nhóc chui lên khỏi miệng hầm. Ngộ dặc dẹo lê cẳng chân đau đi sau cùng. Một đồng chí đang cơn sốt nằm rên hừ hừ không ngồi lên được. Ngộ tập tễnh đi ra phía cửa hầm, không biết nghĩ thế nào anh dừng lại, ngoái đầu nhìn đồng chí ốm.

Tên phiên dịch lại nhắc lại lời tên quan ba:

- Không một ai ở lại trong hầm!...

- Người này, lên đi!

Đồng chí đang sốt vẫn nằm rên. Thằng quan ba cúi xuống túm lấy áo đồng chí đó kéo dậy. Không biết vì anh ta mệt quá hay là không muốn đứng lên, người anh cứ thông xuống và mềm nhũn như khi ta nhắc một đầu dây võng. Ngộ chợt đoán: hay là anh em giấu máy vô tuyến điện dưới chỗ đồng chí này nằm. Vừa lúc ấy, tên lính đứng ngoài đẩy Ngộ một cái. Một chân còn đau lại bị đẩy bất thần, Ngộ ngã ngồi xuống. Anh chửi chúng nó bằng mấy tiếng mà anh cũng không rõ nghĩa lắm:

- “Mẹc sà lù”, tiên sư chúng mày!

Tên quan ba buông đồng chí ồm xuống, xồng xộc quay lại. Ngộ nhặt luôn một viên gạch anh em lấy về làm gối đầu, ném thẳng vào mặt nó. Viên gạch đi rất trúng đích. Thằng quan ba ôm mặt đầy máu ngã xuống. Các anh em ở trên nhón nháo xô xuống đầy hầm. Bọn lính xúm lại khiêng tên quan ba đi. Cuộc khám xét bị bỏ dở.

Bọn địch vừa lên khỏi hầm, người ta vội miết lại dấu vết nơi chôn máy, đêm hôm qua không có đèn chưa làm được cẩn thận. Đồng chí có tuổi mặt nhiều vết rám, đến nói với Ngộ:

- Đồng chí cứ giữ vững tinh thần của người quân nhân cách mạng. Có sao chúng tôi sẽ đấu tranh không để chúng làm gì được đồng chí... Sau này chúng tôi sẽ báo cáo thành tích của đồng chí với đơn vị...

Lát sau, một trung đội địch kéo tới. Chúng bắc súng máy trên miệng hầm, ra lệnh:

- Thằng nào đánh quan ba lên ngay không sẽ bắn hết!

Anh em ngồi quây vòng quanh Ngộ im lặng.

Ngộ nói chỗ lên:

- Bắt tao à?... Bắt thì tao không đi. Tao cứ ngồi đây. Mời tao thì tao lên. Chúng mày sắp chết đến nơi rồi không nhìn thấy à?

Nhìn mũi súng đen ngòm chỗ vào hầm và nghe tiếng địch xì xồ bên trên, Ngộ biết nếu ngồi lâu có thể hại đến anh em. Ngộ gạt những người ngồi trước, lách ra trèo lên khỏi hầm.

Hai tên địch chữa súng bên sườn Ngọ. Ngọ cố nhin đau đi thật thẳng người, vừa đi vừa nhìn chung quanh. Máy chiếc xe tăng chúi đầu trong công sự. Trên những tấm thép dày màu cỏ úa, Ngọ nhìn rõ những lỗ đạn nhẵn thín. Mẹ nó, xe tăng mà còn sợ đại bác phải đi ẩn thế này. Giữa ngã ba, một chiếc ô tô "gíp" nằm giữa đường bẹp rúm, những chiếc lốp đen còn mới nguyên. Đến quãng này bọn lính địch nhón nhác, giục anh đi cho mau. Trước khi rẽ vào con đường hào làm bằng những bao tải và hòm đạn nhồi đầy đất xếp chồng lên nhau, Ngọ còn được nhìn thấy một chiếc tàu bay đen trũi, đầu cắm xuống đất, đuôi chống lên trời như đuôi cá. Đúng là chúng nó sắp chết đến nơi rồi. Lòng Ngọ lúc này bình thản. Việc đánh thẳng quan ba ban nãy, Ngọ làm không kịp tính toán lợi hại gì. Nhưng sau khi bọn lính địch đi, anh em xoa lại dấu vết nơi chôn máy. Ngọ thấy việc của mình làm rất đúng. Lời nói của đồng chí rám má vang vang bên tai: "Sau này, chúng tôi sẽ báo cáo thành tích của đồng chí với đơn vị...". Gia đình Ngọ chỉ được có mình Ngọ là con trai. Có một thời gian Ngọ rất sợ chết, đó là hồi anh còn ở hậu địch bị bắt đi lính tổng động viên. Ngọ nghĩ nếu mình chết: thế nào cũng có người làng nói: "Nhà ấy chắc xưa kia bạc ác lắm nên giờ làm tuyệt tự, còn một mống con trai cũng chết thối chết tha...". May khóa tổng động viên đầu tiên đó, địch tổ chức để lừa bịp nhân dân vùng tạm chiếm chuẩn bị cho những đợt bắt lính lớn sau này, nên hết ba tháng huấn luyện ở Quảng Yên, Ngọ được chúng thả về. Thoát khỏi tay địch, Ngọ kiếm đường đi bộ đội luôn. Bây giờ có chết nữa cũng là chết thơm chết tho, được tiếng cho bố mẹ, gia đình.

Chúng đưa Ngọ vào một cái hầm rộng, nóc ken ghi sắt, chia làm nhiều ngăn. Mỗi ngăn cách nhau bằng những hòm gỗ. Ngăn nào cũng lúc nhúc đầy sĩ quan địch. Đi đến gian hầm thứ tư tên quan ba dẫn đường bảo Ngọ đứng lại. Căn phòng này ít người hơn. Một tên mặt dài, đầu đội chiếc mũ ca lô đỏ như máu, ngồi trước bàn làm việc giữa căn hầm như đang chờ đợi ai. Chung quanh nó, mấy tên khác đang chúi đầu trên những chồng giấy má, sổ sách. Nóc hầm, một cái đèn màu vỏ trứng tỏa ánh sáng vàng vàng. Tưởng nó đưa mình gặp ma quỷ nào, chứ đến gặp cái thằng mặt dài chảy, buồn rười rượi này thì có gì đáng sợ? Cả người tên này đều một màu bệnh bạch, dài dại như một thứ người nặn bằng bột, riêng có hai ngôi sao trên đôi vai hơi hẹp so với thân hình quá dài của thằng này, là cứ nhấp nha nhấp nhánh, làm Ngọ phải chú ý. Giọng nói của nó như muốn làm ra vẻ nạt nộ:

- Tại sao mày dám đánh quan ba? - Tên quan ba dẫn Ngọ về đây địch lại bằng một thứ tiếng Việt khá sõi.

Ngọ trợn mắt trả lời:

- Chúng tao là Quân đội nhân dân Việt Nam, chúng tao rất nhân đạo, không bao giờ chúng tao đánh người như bọn chúng bay.

Thằng ngồi bàn quay về phía tên quan ba hất cái cằm nhọn đã được cạo râu nhẵn thín như hỏi: "Như vậy là thế nào?". Hắn sẵn giọng với Ngọ:

- Chính mày đã cầm gạch ném quan ba bị thương, mày định chối à? Rất nhiều người làm chứng kia...

Ngọ nghĩ cứ bắt bẻ chúng cái chối đã...

- Bọn chúng mày bị bắt, chúng tao đối xử rất nhân đạo. Bao nhiêu lần chúng tao thả thương binh, cho chúng mày xuống tàu bay đưa về. Chúng tao bị bắt thì chúng mày đối xử như vậy à?... Chúng mày giam chúng tao ở trong hố đạn, mỗi ngày quăng cho một mẩu bánh, người ốm bỏ mặc kệ. Quan ba của chúng mày còn vào đánh anh em chúng tao đang ốm. Chúng tao không bao giờ đánh người, nhưng nếu chó cắn thì chúng tao đập chết chó. Hôm nọ, chúng mày nhờ chúng tao đưa giấy ra ngoài cho Bộ chỉ huy chúng tao, chúng tao vừa giúp đỡ xong... Chúng tao nhân đạo như thế. Bây giờ chúng mày lại giờ mặt à?

Tên ngồi bàn nói, giọng đỡ nạt nộ hơn:

- Nhưng.... chính Bộ chỉ huy chúng mày đã từ chối, không để tàu bay hạ cánh chuyển thương binh về Hà Nội? Chúng tao còn rất nhiều thương binh nặng phải nằm trong hầm kia.

Bây giờ Ngọ mới hiểu, hôm nọ bọn địch nhờ các anh đưa thư ra ngoài về chuyện này, anh nói:

- Bộ chỉ huy chúng tao không đồng ý vì làm như vậy lâu ra... Chờ mấy hôm nữa giải phóng xong Điện Biên, sẽ cho bọn chúng mày đi cả thể.

Tên ngồi bàn ngẫm nghĩ rồi bảo thằng quan ba hỏi Ngọ giữ chức vụ gì trong quân đội ta.

- Tao là chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam...

Ngọ trả lời xong, môi mím lại, mắt quắc lên rất kiêu hãnh.

Tên ngồi bàn rút khăn tay xì mũi. Chiếc khăn tay mỏng tanh đưa thoảng tới chỗ Ngọ đứng một mùi thơm. Nó nói với tên quan ba một câu ngắn ngắn đầy vẻ mệt mỏi. Thằng này đưa Ngọ ra ngoài, giao cho hai tên lính dẫn đi.

Trong gian hầm chỉ huy, Đờ Cát ngồi ngáy trước bàn.

Mấy ngày hôm nay, nhiều chuyện không vui dồn đến với hắn. Cách đây ba hôm, những chiến hào của Việt Minh từ phía đông và phía tây đào vào đã nối liền nhau trên sân bay của hắn. Thêm hai vị trí bảo vệ sân bay bị tiêu diệt. Thấy Lãng-gơ-le không động dậy gì, Đờ Cát đã ra lệnh cho hắn phải phản kích chiếm lại những vị trí không thể để mất này. Lần đầu Lãng-gơ-le đã phản đối lệnh của hắn. Lệnh của hắn bị phản đối trong lúc Lãng-gơ-le theo đề nghị của hắn vừa được thăng lên đại tá. Chiếc lon Lãng-gơ-le đeo trên vai chính là lon của Đờ Cát đã chuyển cho hắn. Khi đưa chiếc lon này, Đờ Cát còn thân

mặt bảo hấn nên lấy mực tàu quét lên dạ đỏ vì Đờ Cát ở kỵ binh, còn Lăng-gơ-le ở quân dù, dùng lon trên nền đen. Đờ Cát tức giận, kiên quyết bắt Lăng-gơ-le phải đưa quân ra phản kích. Trước giờ phản kích hấn yêu cầu Hà Nội ném bom thật nhiều để dọn đường tiến quân. Những chiếc pháo đài bay B24 bốn động cơ và những chiếc B26 đã nát như cả sân bay. Nhưng khi hai tiểu đoàn của Bi-gia tiến ra, thì Việt Minh từ ngay những hố bom xông lên, quét gục hầu hết bọn chúng. Đó là hai tiểu đoàn ứng chiến cuối cùng của Lăng-gơ-le.

Tối hôm qua, hấn đang ngồi trong hầm trao đổi với Lăng-gơ-le về tình hình mỗi ngày một nguy khốn của Điện Biên Phủ thì có một tiếng động mạnh trên nóc hầm. Cả hai nhìn nhau tái mặt và đoán là một trái đại bác nổ chậm. Nhưng sau đó, trước cửa hầm hiện ra. một lên lính nhảy dù. Mặt hấn trắng bệch như tờ giấy. Tên lính kể lại, hấn chưa từng nhảy dù lần nào. Người ta khoác lên vai hấn hai chiếc dù và bảo hấn "Khi nhảy đếm đến ba nếu không thấy dù mở thì kéo mạnh quả nắm, chiếc dù thứ hai sẽ mở". Sau chín mươi phút ngồi trên máy bay hấn thấy dưới mắt một cái vực đen ngòm, có nhiều tia chớp. Người ta bảo hấn "Nhảy ngay!" Hấn không kịp đếm tới ba thì đã rơi xuống đây.

Đờ Cát cho hấn một ngụm rượu Vinogel. Khi đã hoàn hồn, tên lính nhận ra mình đang nói chuyện với chỉ huy trưởng và chỉ huy phó của Điện Biên Phủ. Hấn rút trong túi ra một chai Muscadet đưa cho Lăng-gơ-le. Một mụ bạn ở Hà Nội đã gửi cho Lăng-gơ-le chai rượu này.

Lăng-gơ-le đang tươi tỉnh bỗng sa sầm mặt lại. Hấn vượt tờ giấy bọc chai rượu cho phẳng đặt trước mặt Đờ Cát, nói:

- Không phải báo "Nhân đạo" đâu!

Đó là một tờ báo trong có một bài viết xỉ vả cuộc chiến tranh ở Đông Dương là không có mục đích và không có đường lối.

Chờ Đờ Cát xem xong, Lăng-gơ-le nói tiếp:

- Ngài Thiếu tướng ạ, hôm nọ tên Giu-lô ở nhà thương còn nhận được cả một lá thư của sở cảnh Ru-be từ Pháp gửi sang đòi nộp phạt! Binh lính của chúng ta chiến đấu vì cái gì? Nếu không vì danh dự quân nhân, vì những người chỉ huy tốt như ngài và tôi thì còn vì gì nữa? Trong khi đó Việt Minh chiến đấu để tống cổ chúng ta ra khỏi quê hương của chúng. Tình hình đã rõ như ban ngày... Lỗi không phải ở ngài cũng không phải ở tôi...

Vừa rồi thái độ xác xược của người tù binh không khiến cho hấn phải tức giận mà chỉ làm cho hấn ngạc nhiên, và cuối cùng hấn cảm thấy buồn nản.

Mọi việc diễn ra trên đất nước này hình như đã đi vào một quy luật mới. Năm 1940, tại nước Pháp,

hắn đã bị phát xít Đức cầm tù. Hắn còn nhớ rõ bộ mặt sợ sệt và thái độ khúm núm của những người bạn và cũng là của chính hắn ngày đó, khi bị dẫn tới trước những tên lính Đức kiêu căng vì chiến thắng. Từ ngày hắn sang đây, đã có một số người dân, người lính Việt lọt vào tay hắn. Đôi lần, hắn cũng gặp những người tỏ vẻ sợ hãi, nhưng thường thường hắn vấp phải những bộ mặt lì lợm không khuất phục. Điều đó cũng không làm hắn ngạc nhiên. Nưng cái tên tù binh vừa rồi thì thật lạ...! Hắn dám đánh một sĩ quan, hắn bị kẻ súng vào lưng, bị điệu lên đây gặp cơ quan chỉ huy. Đờ Cát đã thấy đôi mắt nhỏ sắc của hắn chăm chăm nhìn vào những ngôi sao của mình. Như tất cả những người mới được thăng cấp khác, Đờ Cát còn đang cảm thấy những ngôi sao mới kèn kệnh trên đôi vai và cứ bắt mình phải luôn luôn nghĩ tới nó. Những ngôi sao trên vai Đờ Cát lúc này không còn là những ngôi sao bằng thiếc. Tướng Cô-nhi ở Hà Nội khi nghe tin sao thả dù bị lạc sang trận địa Việt, đã động viên Đờ Cát bằng cách rút đôi lon trên vai của mình, giao cho một tên lính nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, đem đến cho Đờ Cát... Tên tù binh này có vẻ chỉ là một tên lính thường. Ít nhất, hắn cũng phải biết người ngồi trước mặt hắn đang nắm trong tay sinh mệnh của hắn, và hắn phải lo sợ vì việc hắn đã gây ra. Nhưng không ngờ chính hắn lại quay lại bắt bẻ Đờ Cát, y như hắn mong muốn được dẫn tới đây để làm công việc đó. Điều này thật lạ! Nó có phải là người không? Nếu là người, thì nó phải biết sợ cái chết chứ... Vậy mà nó đã nghênh ngang bẻ bai và còn như định dọa nạt, giảng giải lại cho cả hắn. Trong lúc đó, nó chỉ có một thân thể gầy còm với hai bàn tay trắng. Lúc đầu hắn rất ngạc nhiên.

Hắn bắt đầu buồn nản khi một ý nghĩ khác tiếp tục nảy ra trong óc... Đã mấy chục năm nay, hắn làm nghề đánh nhau. Hắn hiểu một quân đội giành được chiến thắng khi có thật nhiều sắt thép đổ xuống đầu đối phương. Trong cuộc chiến tranh ở đất nước xa xôi này, hắn càng tin vào điều đó. Đó là nguồn sức mạnh khi hắn cầm cái binh đoàn thiết giáp của hắn đi đánh nhau. Cũng đã có lần hắn bị đánh brou đầu mẻ trán. Nhưng thông thường, với những khối thép mạnh mẽ đó, hắn đi trên đất của đối phương không bị cản trở nhiều. Hắn tin rằng đã khuất phục đối phương bằng sức mạnh của những khẩu pháo, những viên đạn. Trước khi bước vào trận Điện Biên Phủ, hắn đã yêu cầu người ta cung cấp cho hắn đủ mọi phương tiện. Lần này sức mạnh của hắn đã không đè bẹp được đối phương. Mà chính hắn đã bị sắt thép của Việt Minh giội xuống đầu. Nhưng hắn vẫn cho rằng hắn bị khó khăn vì không thật nhiều sắt thép hơn kẻ địch, và hắn chờ đợi người Mỹ sẽ đem tới những thứ đó để đánh gục Việt Minh, xoay chuyển lại tình hình.

Qua những phút vừa rồi, hắn đã nhìn thấy một vấn đề mới. Người tù bé nhỏ đã nói với hắn, khi anh ta chỉ có hai bàn tay trắng, tất cả những súng ống của hắn ở đây vẫn không khuất phục được anh ta. Ngay tại căn hầm này, anh ta đã ngang nhiên cư xử với hắn như chính anh ta là người mạnh hơn hắn gấp bội.

Bọn Việt bắt đầu không sợ sắt thép nữa rồi... Hắn tự hỏi mình, vì sao lại như vậy? Hắn nhớ lại câu chuyện với Lãng-gơ-le tối qua. Lúc này hắn thấy tên đại tá nói có lý. Đúng là khi Na-va động viên hắn: "Hãy cố gắng chiến đấu ở đây để bảo vệ thế giới tự do", hắn chẳng hề thấy mảy may rung động.

Cái thế giới tự do ấy là cái gì? Bọn Việt này làm gì mà lại đe dọa được thế giới tự do? Hấn là lính thì hẳn phải đánh nhau thôi. Cái gì đã thôi thúc hẳn cố gắng trong cuộc đánh nhau này? Có lẽ chỉ là như hẳn vẫn nghĩ, nếu mình làm ăn tốt thì mình cũng vớ thêm cho mình một cái gì... Nhưng bây giờ hẳn thấy việc làm ăn ở đây thật khó. Hấn vớ phải những tên Việt cứng đầu cứng cổ quá. Từ ngày 13 tháng Ba đến nay, nhiều đêm hẳn đã đổ hàng vạn quả đại bác vào những đầu hào nhỏ hẹp của Việt Minh, nhưng vẫn không cản được bọn chúng khỏi tiến vào. Tên đại tá nói đúng. Bọn Việt bất chấp cả cái chết vì chúng đánh nhau để tổng khởi của những người đến ăn cướp đất nước chúng. Còn hẳn và binh lính hẳn thì chẳng có cái cóc gì ở đây. Đất nước... không! Quê hương... không!. Nhà cửa... cũng không. Cái điều Lăng-gơ-le có nhắc đến hôm qua "danh dự quân nhân" lúc này hẳn cũng thấy rất mơ hồ. Sang đến đất nước này để đi đánh nhau, bọn chúng cũng như hẳn thôi. Chúng ăn lương thì chúng phải đi đánh nhau. Chúng cũng muốn nhân cơ hội này kiếm chác. Nhưng nếu bây giờ tất cả bọn chúng đều như hẳn, như Lăng-gơ-le... thấy chẳng kiếm chác được cái gì mà có khi còn mất mạng...

Tên đại tá này trực tiếp với việc đánh nhau hơn nên đã nhìn thấy vấn đề đó trước hẳn...

Người lính da đen của hẳn rút rè bước vào trong hầm, nhìn bộ mặt ngơ ngác của Đờ Cát. Hấn nói bằng thứ tiếng Pháp ngọng nghịu:

- Thừa Thiếu tướng, con chó chết rồi!

Chẳng hiểu tại sao mấy ngày nay con chó xám lông đốm trắng của hẳn bỏ ăn, và bây giờ nó đã chết. Trong tình hình mọi thứ chung quanh hẳn đều thay đổi, người bạn trung thành gần gũi nhất với hẳn ở đây, lúc này cũng đã bỏ hẳn.

Đờ Cát thần thờ hỏi lại:

- Nó chết thật rồi à?

- Thật ạ.

Thấy viên tướng lại ngồi ngây người, người lính hầu lặng lẽ lui ra.

Chương 15

Ngọ ngẩng đầu nhìn trời. Trời sao cao mà xanh thế? Những đám mây trắng không bay ngang, mà như đang bay cao mãi lên, vào khoảng xa xanh. Nhìn trời lần cuối cùng này mới thấy trời thật đẹp. Hai tên lính dẫn Ngọ vượt qua đường cái cao đi xuống một bãi đất bằng. Ở đây còn nhiều đám cỏ lau khá xanh. Đại bác của ta khi bắn vào vị trí địch hình như có ý chứa lại những đám cỏ vô tội này. Nước sông Nậm Rốm chảy ngầm dưới lưới dây thép gai đen sì, vẫn sáng lên như bạc. Xa xa là dãy đồi khu đông. Trên đỉnh đồi có những lá cờ đỏ. Thực ra chỉ có ba lá cờ trên ba quả đồi về phía Tuần Giáo, nhưng Ngọ nhìn thấy màu đỏ đang chan hòa bay múa trên khắp những quả đồi trước mắt anh.

- Ê Việt Min!... Dao chan?...

Tên lính hỏi đến lần thứ hai Ngọ mới hiểu, nhưng anh không trả lời, cứ tập tễnh đi. Nó không trói tay, không bịt mắt? Chắc nó lại chơi lối bắn trộm sau lưng rồi... Anh muốn bảo chúng nó: "Việc gì phải làm thế? Tao khoanh tay đứng im cho chúng mày bắn". Ngọ quay lại hỏi:

- Chúng mày định đưa tao ra chỗ nào?

- Cái gì?

Tên lính lông mày vàng như râu ngô, da mặt đỏ và sần như da gà chọi, mới nhìn có vẻ dữ tợn, gương mặt mắt lơ lơ lúc nào cũng như cụp xuống vì mệt mỏi và thiếu ngủ, hỏi lại Ngọ bằng một giọng ngong nghịu.

- Chúng mày định bắn tao ở đâu?

- O đao? - Một tên lính lấp lại.

Rồi hai tên lính xì xồ với nhau và đáp lại Ngọ bằng một tiếng quen tai, nhưng Ngọ nghĩ mãi vẫn chưa tìm được ra nghĩa. Cả hai tên lính vẫn khoác súng trên vai, gù lưng đi chậm chậm theo Ngọ, nét mặt không tỏ vẻ gì đáng sợ. Bọn chúng đã quá quen với công việc này rồi chăng? Hay là không phải nó đưa Ngọ đi bắn? Nếu không đưa Ngọ đi bắn sao nó lại không dẫn Ngọ về chỗ giam cũ?... Ngọ bắt đầu phân vân suy nghĩ. Chúng đưa anh tới gần bờ suối. A1 đỏ lôm phía trước đập vào mắt anh.

Tên lính mặt sần sùi chỉ cho Ngọ một cái hố nhỏ đã đào sẵn, nhắc lại với Ngọ cái tiếng quen quen nó đã nói với anh ban nãy. Lúc này Ngọ hiểu ra... Anh hỏi lại nó, không giấu được vẻ mừng rỡ:

- Sà lim phải không?

- Oui cellule.

Ngọ xuống hố ngồi xong, hai tên lính đóng cọc và căng dây thép gai đầy trên đầu anh.

Ngày hôm ấy, chúng không tiếp tế cho anh cả cơm lẫn nước. Buổi trưa, Ngọ tưởng bị nắng thiêu chín trong hố. Nửa đêm, anh lại tưởng như mình bị chìm dưới một hang đá sâu. Bọn đã man này muốn giết Ngọ dần mòn chẳng?... Sáng hôm sau, Ngọ nghe có tiếng người nói chuyện xì xồ với thằng lính gác. Một lát, mớ dây thép gai trên đầu Ngọ được một thanh sắt kênh lên. Người dân bị bắt cho bọn Ngọ bánh mì, đẩy xuống hố một hộp bánh quy, một bi đông nước và một chiếc xeng. Hàng ngày, Ngọ được tiếp tế đều đặn như vậy.

Hình phạt Ngọ phải chịu ở đây nặng gấp mười lần khi Ngọ còn được chúng giam chung với anh em. Lưới dây thép gai chúng căng trên đầu Ngọ dày đến mức anh không thể rút lọt hai ngón tay. Những mẩu thép như đầu con sên đó không cho Ngọ nhìn thấy một chút nhỏ cảnh vật chung quanh, dù chỉ là một đám cỏ vàng úa còn sót lại bên bờ suối. Với chiếc xeng của người dân đưa cho, Ngọ đã khoét được dưới đáy hố một chỗ nằm khá rộng.. Anh có nhiều thời giờ và đôi tay đòi làm việc nhưng cũng không dám khoét thêm, vì khoét rộng mà không có gỗ chống, hằm dễ bị sập. Đêm nằm đất lạnh buốt như nằm trong hang, chỉ mong cho chóng sáng. Sáng lại mong đến khi đồng bào tiếp tế cơm nước. ăn cơm xong lại mong đến lúc được nhìn thấy ông mặt trời. Chỉ khi ánh nắng đã trắng vàng cả cái lòng hố tối tăm này, Ngọ mới thấy mặt trời hiện ra trên đầu như một con mắt giận dữ, và Ngọ chỉ được nhìn thấy nó trong một thời gian thật ngắn ngủi. Ngọ bày cờ chân chó đánh một mình để giết thời gian cho đến khi hơi nóng trong hầm hết dần, căn hầm lại chìm chìm trong bóng tối giá lạnh. Và anh lại chong mắt chờ sáng. Chờ nhìn thấy ánh sáng để tin chắc rằng mình không phải đang nằm trong một tấm áo quan. Đôi lúc Ngọ ngồi nhớ xem có phải hôm xuất quân ở Thọ Xuân, Thanh Hóa mình ra đường đã gặp gái hay gặp đàn bà chưa không? Nhưng không phải... Anh nhớ ra là bữa ấy anh gặp ông chủ nhà. Anh còn nhớ rất rõ hôm đó ông chủ nhà cứ nắm mãi lấy tay mình, cho đến lúc anh em phải chạy lại gọi mình đến tập họp. Có lúc Ngọ nghĩ vắn vơ nếu bây giờ phải đánh đổi mười năm sống để gặp lại anh em Ngọ cũng đánh đổi ngay. Tên lính Pháp, lúc nào mặt cũng đỏ tía như vừa uống rượu, thỉnh thoảng lại hiện ra sau lần rào gai hỏi Ngọ bằng những tiếng ngọng nghịu: "Việt Mìn, an thua la khô...ô?". Và nó lại ném cho Ngọ một điều thuốc lá sợi đen sì, chỉ hút hết nửa điều Ngọ đã thấy đầu vầng vất. Nhìn cặp mắt lúc nào cũng dờ dẩn, trĩu nặng mệt mỏi của nó, bây giờ Ngọ mới thấy nó có một bộ mặt thật hiền. Giá nó biết được nhiều tiếng Việt hơn nữa, thì anh cũng đỡ buồn đôi chút đây. Nhưng nó chỉ biết những tiếng đã đem dùng với Ngọ. Và chắc nó cũng sợ bọn cai đội bắt thần đi kiểm soát. Ngọ bắt đầu thấy mến cái bộ mặt đỏ sần sùi mà lúc đầu anh rất ngại nhìn. Anh mong giờ gác của nó, mong được nhìn thấy mặt nó, như người bị đày một mình nơi đảo hoang mong nhìn thấy một cái mặt người.

Đêm hôm đó, Ngọ trần trọc mãi, bộn gác thay phiên đến lần thứ ba anh mới thiếp ngủ. Ngọ thấy mình đi lạc giữa một rừng cỏ gianh rậm rạp. Anh loay quanh mãi không tìm được lối về vị trí trú quân. Chợt anh nghe tiếng người gọi đằng sau. Anh quay lại nhìn mãi vẫn không thấy một bóng người nào trong đám rừng lau cao vút. Anh lại lững thững đi. Được vài bước lại nghe tiếng người ban nãy gọi. Quay lại vẫn không nhìn thấy một ai. Ma quỷ nào định trêu mình chẳng?... Chả lẽ lại có ma thực à?... Anh nắm chặt khẩu súng chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng không có gì cả, chỉ thấy tiếng gọi mỗi lúc một rõ dần bên tai. Ngọ bắt đầu tỉnh ngủ, và nhận thấy rõ ràng không phải anh mê, mà đang có ai gọi mình trên miệng hố thực. Ngọ chồm dậy chui ra khỏi hầm. Nhìn lên trên miệng hố chỉ thấy trời lấm tấm tro đầy sao, một đám mây nhẹ như một làn khói đang trôi qua. Tiếng người bỗng im. Ngọ dỏng tai ra chờ đợi. Không phải mình nghe nhầm. Đúng là có người đã gọi anh. Cứ có người gọi lúc này là điều hay rồi. Không còn gì tai hại cho anh hơn là bị mọi người bỏ quên dưới lỗ huyết này trong khi rõ ràng anh còn đang sống. Chợt anh lại nghe thấy tiếng gọi ban nãy. Tiếng nói vọng đến tai anh như một hơi gió, nhưng lần này anh nghe thấy rất rành rọt:

- Có ai dưới này không? Có ai ở đây không?...

Ngọ đáp ngay:

- Có tôi bị giam dưới này.

- Máy người? Bộ đội hay dân?

- Bộ đội đây! Một người.

Ngọ nghe thấy tiếng kéo bấm rào dây thép gai lách tách. Một lát sau, lưới rào trên đầu Ngọ bật ra. Ngọ định nhảy chồm ngay lên thì thấy cuồn chân, không sao đứng thẳng được. Một lát, anh mới trèo lên khỏi miệng hố. Nhìn thấy một bóng đen đội chiếc mũ nhựa trùm hụp, Ngọ hơi nghi ngại. Bóng đen hỏi anh:

- Đồng chí ở đơn vị nào?

- Giọng nói quen quen, làm Ngọ cảm thấy mình không thể bị lừa dối, anh nói:

- Trường Sơn.

- Trường Sơn à? Nha (một bí danh chỉ đơn vị tiểu đoàn trong chiến dịch) nào?

Người đang hỏi, kiểm tra anh bí danh của tiểu đoàn

Ngọ đáp ngay:

- Nha Lục.

- Nha Nục à? Đồng chí ở C nào?

Ngọ kêu lên:

- Ôi giời ơi! Anh Cương - Ngọ nắm lấy áo người đứng trước mặt - Ngọ đây... Ngọ đây mà!

Cương cũng kêu lên:

- Đồng chí Ngọ!... Vẫn sống à? Anh em đâu cả?

- Nó giam ở đằng kia. Cách đây xa. Chỗ nó để kho đạn đại bác, gần đường cái ấy.

- Có nhiều lính gác không?

- Hai tiểu đội. Nó thay nhau gác cả ngày đêm.

- Anh em có đông không?

- Đông lắm! Đến năm chục người.

Cương ngẫm nghĩ rồi nói:

- Thôi... để các đồng chí đó ở ít ngày nữa rồi cũng ra thôi. Cậu Ngọ này, cậu có biết con đường từ Mường Thanh lên A1 nó ở chỗ nào không?

- Đường từ Mường Thanh lên A1 ấy à? - Ngọ hỏi lại. Nổi mừng còn làm cho anh ngơ ngẩn.

- Có phải nó ở hướng này không? - Cương chỉ sang trái mình.

- Không phải. Nó ở bên này! - Ngọ chỉ về phía A1, lúc này anh đã tỉnh táo.

- Thật không?... Cậu đã thấy nó rồi à?

- Thì hôm tôi bị bắt, nó đưa tôi xuống theo con đường đó.

- Nó có đường ngầm à?

- Không. Đường ở ngay trên mặt đôn. Xe tăng nó vẫn đi được.

Cương tỏ vẻ vẫn chưa tin hẳn:

- Sao ở trên mặt đồn mà ở Đồi Cháy bắc ống nhòm nhìn sang không thấy?

- Ở Đồi Cháy ấy à!... Ở đấy thấy làm sao được? Nó ở sườn đồi bên này cơ mà! Nó đi đằng sau cây đa cụt ấy mà!

Cương vỗ đùi:

- Chết cha thằng Tây rồi! Minh cũng đã ngờ ngợ.... Thế thì nó ở hướng này phải không? Có cầu qua suối không?

- Vâng, nó ở hướng này. Có một cái cầu gỗ.

- Minh lại cứ đoán nó ở phía trái. Nếu không gặp cậu thì đi đến tết cũng không tìm ra. Vừa rồi tôm thằng gác, nhưng lại vớ thằng lính Tây thành nói nó không hiểu... Bọn mình thấy nó chỉ xuống hố này, đoán đúng là trong hố có người... Sao cậu ngủ say thế? À này, cậu có biết bao nhiêu lâu nó thay gác một lần không?

- Chừng hai tiếng. Cũng sắp đến lúc nó thay gác. Phiên trước thay được một lúc lâu tôi mới ngủ.

- Sao nó lại giam một mình cậu ở đây?

- Tôi đánh thằng quan ba, bị nó bỏ xà lim.

Cương cúi đầu đứng lặng một lúc. Bây giờ phải giải quyết thằng gác này. Phải cho nó một báng súng thật mạnh vào thái dương... Nghĩ đến việc sắp làm, tự nhiên anh thấy rờn rợn. Trong những cuộc chiến đấu, nhất là khi trận đánh đang diễn ra ác liệt, anh lao vào kẻ địch như một con thú bị thương say mồi. Nhưng lúc này dưới chân anh là một tên địch đã bị trói gô. Khi bọn anh nhảy đến dí súng vào tên gác này, nó ngoan ngoãn giơ tay đầu hàng, để bọn anh tước súng và trói lại. Nó lại chỉ cho anh biết có người của mình bị giam dưới hố. Nó còn nói thêm một số điều gì mà bọn anh không ai hiểu, nhưng anh biết chắc những điều nó nói đó không phải để chống lại bọn anh... Cương chép miệng rồi gọi mấy người đứng bố trí chung quanh lại. Anh nói:

- Cậu Trung đưa anh em và đồng chí này theo đường cũ từ từ ra đi thôi. Nhớ bò cẩn thận, đừng chạm vào ống bơ và mìn của nó! Tôi ở lại giải quyết cái thằng này rồi ra ngay.

Ngo cúi xuống nhìn thằng lính bị trói gô, miệng nhét giẻ, nằm còng queo dưới đất. Mắt nó trắng đã mở trừng trừng không chớp như mắt người chết. Ngo nhận ra thằng lính mặt đỏ vẫn cho anh thuốc lá mọi ngày.

- Thằng này đối với chúng tôi tốt lắm anh Cương ạ!

- Thằng gác kia đến thì thế nào nó cũng khai đường chúng ta ra...

Ngọ đứng im một lúc rồi quay ra, đi cùng với mấy người kia. Cương đang cúi đầu chột ngắc lên gọi Ngọ. Ngọ quay lại, Cương hỏi:

- Gần đây có cái hủm nào khuất không? Nơi nào mà thằng gác đến nó không tìm thấy thằng này ngay?

- Trong kia có nhiều đám cỏ gianh kín lắm.

- Trong đó chắc nó có gài mìn.

- Không đâu. Hôm trước đến đây, tôi thấy bọn chúng nó vẫn cứ lại ở đây.

Cương nói với mấy người kia:

- Cậu Trung đưa mình mảnh vải dù. Các cậu đi trước đi. Cậu Ngọ ở lại đây cùng ra sau với mình.

Cương kiểm tra lại dây trói rồi lấy mảnh vải dù bịt kín mắt thằng lính lại:

- Cậu khiêng với mình một tay. Dem nó quăng ra đó.

Ngọ định nói một câu cho thằng lính đỡ sợ, khỏi giẫy giụa nhưng không biết nói thế nào cho nó hiểu. Một lát anh nghĩ ra:

- Không sợ. Chúng tao đưa mày đi xà lim, "xe luy... xe luy" ấy mà!

Có lẽ thằng Tây hiểu thật, nó nằm im cho hai người khiêng. Người nó võng xuống nặng như một con trâu. Họ quăng nó vào giữa một bụi cỏ gianh cách đó dăm chục thước. Lúc quay ra, Cương ra hiệu cho Ngọ bước thật nhẹ để thằng gác không biết họ đi về hướng nào. Đi một quãng xa, Ngọ ghé vào tai Cương:

- Anh làm thế nào mà vào được đây?

- Cắt rào.

- Em cứ tưởng anh chết rồi!

- Chết thế nào được! Còn phải sống để tổng công kích chứ!

- Em nghe tiếng anh mà em nhận được ra đấy!

Ngọ mồm mím cười rồi lại nói:

- Anh không cứu em thì vài ngày nữa em chỉ buồn mà chết.
- Cậu cứu tớ đây! Không gặp cậu thì loanh quanh đến sáng chưa chắc đã lần ra.
- Ở nhà còn đông anh em cũ không anh?
- Cũng còn. Thôi im lặng, lát nữa về nhà nói chuyện. Gần đến A3 rồi!

Chương 16

Những vấn đề chính như vậy là hội nghị đã thống nhất. Bây giờ còn có một số đồng chí muốn biết Bộ và đại đoàn đã làm gì để giúp chúng ta giải quyết cái hầm ngầm...

Trung đoàn trưởng Trang ngồi xếp bằng tròn giữa hầm. Anh đã ngồi như vậy suốt từ đầu buổi họp đến giờ. Hình như người ta chưa nhìn thấy anh thay đổi cách ngồi. Tấm lưng to bè của anh vẫn thẳng băng. Những cán bộ ngại ngồi họp lâu thường nói nhỏ với nhau là trung đoàn trưởng "ngồi thành chai dít rồi nên không biết đau". Chưa bao giờ người ta thấy trung đoàn trưởng tỏ vẻ mệt mỏi trong một cuộc họp. Vẫn cái giọng rề rà quen thuộc, Trang nói tiếp:

- Công việc này thì cũng có người biết rồi, có người chưa biết, có người nghe phong phanh... phải không các đồng chí?

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3 liếc nhìn Vinh nháy mắt một cái, rồi nói thật to:

- Anh em chúng tôi không ai biết "rì" đâu ạ!

Tiếng cười ồ. Trung đoàn trưởng cũng cười nhe hàm răng to ám khói thuốc Lào. Cái cười của anh hóm hỉnh một cách thật thà.

- Có biết thì cũng chỉ biết phần nào thôi. Việc này trước chưa phổ biến với các đồng chí vì còn phải giữ bí mật, và cũng chưa biết có làm được không, nên không nói trước. Bây giờ đã đạt được kết quả một phần rồi... Buổi sáng, tôi có xin ý kiến chính ủy đại đoàn, chính ủy nói có thể phổ biến với các đồng chí trong phạm vi hẹp, nghĩa là trong các cán bộ tiểu đoàn họp ở đây thôi, để trước khi bước vào chiến đấu các đồng chí tăng thêm phần tin tưởng. Đồng chí đại đội trưởng công binh của đại đoàn cũng vừa mới tới. Bây giờ đồng chí Cao sẽ kể lại một cách tương đối cụ thể, cho các đồng chí biết công binh đã làm như thế nào để phối hợp với chúng ta.

Người đại đội trưởng công binh ở ngoài đi vào giữa hầm. Quần áo anh vàng khè, chân đi đất, quần xắn móng lợn, chiếc dù nguy trang giắt một bên thắt lưng lờ mờ. Anh xoa tay làm ra dáng điệu trịnh trọng. Mấy cán bộ mუმ mუმ biết anh ta đang đóng kịch để sắp bắt họ lại phải cười đây. Anh ta là một cán bộ đại đội lâu năm nổi tiếng là ngổ ngáo và hay đùa bỡn.

- Thừa các đồng chí... Tôi đang làm nhiệm vụ ở ngoài kia, được lệnh của trung đoàn trưởng gọi, lật đật về đây ngay, quần áo lờ lờ thế này, các đồng chí tha lỗi.

Biết anh ta đã bắt đầu giờ trò, mọi người cười ầm.

- Vừa rồi chính ủy đại đoàn có chỉ thị cho tôi là báo cáo cụ thể lại với các đồng chí những việc chúng tôi đã làm để phối hợp với các đồng chí. Trong thời gian chúng tôi tiến hành công tác cũng có một số đồng chí đến.. kêu gọi, nhưng lúc đó chúng tôi chưa được lệnh trên, nên buộc lòng phải giữ bí mật, bây giờ cũng mong các đồng chí bỏ qua cho...

Mọi người lại cười ồ. Cái tài làm cho mọi người phải cười của anh ta là ở chỗ anh ta chêm những câu không cần thiết cho bản báo cáo để đùa nghịch bằng một vẻ mặt rất nghiêm trang. Vinh lẩm bẩm: "Thằng cha cù được!".

Cách đây nửa tháng, đại đội trưởng Cao đang làm nhiệm vụ chỉ huy một bộ phận đoạt dù tiếp tế của địch, thì có lệnh của tham mưu trưởng đại đoàn gọi anh phải đến ngay sở chỉ huy của tiểu đoàn 1 tại trận địa. Cao hốt hải tới nơi thấy đại đoàn trưởng và trung đoàn trưởng Trang đang ngồi chờ mình trong một căn hầm úng nước mưa. Thoạt nhìn thái độ người chỉ huy cao cấp của mình, Cao đã đoán được là có việc gì quan trọng đây. Quả đúng như thế thật. Hôm đó, đại đoàn trưởng đã giao cho đại đội một việc mà anh chưa từng làm từ ngày được điều về chỉ huy đơn vị công binh đến giờ. Đó là nhiệm vụ bí mật moi ruột đồi A1, đem một tấn bộc phá vào đặt dưới chân hầm ngầm để giật tung nó đi ngay từ phút đầu của đợt tấn công sắp tới Cao phấn khởi nhận nhiệm vụ vì biết việc mình làm sẽ có một tác dụng lớn đối với trận đánh. Anh biết có những khó khăn đang chờ đợi mình. Điều này không những không làm anh lo sợ mà lại còn kích thích thêm lòng ham muốn của anh, vì tính anh vốn ưa những sự mạo hiểm.

Trung đoàn trưởng Trang đã cùng Cao ra đồn địch tìm nơi mở cửa đường hầm. Đêm đầu, một tiểu đội công binh lên đào, mới cuốc được mười nhát vào lớp đất đồi rắn như đá non, đã bị địch ném lựu đạn ra thương vong gần hết, phải diu nhau xuống. Biết lên đào nhiều người thế nào cũng bị lộ, đêm sau, một chiến sĩ công binh xin lên đào một mình. Nhờ giữ được bí mật, đêm hôm đó, đồng chí này đã khoét được một chiếc hố nhỏ vừa lọt người. Có chỗ đứng chân làm bàn đạp rồi, từ đó ta cứ tiếp tục khoét sâu vào.

Mỗi ngày lại thêm một khó khăn mới đến với họ. Từ cửa đường hầm ta tới chiếc lô cốt đầu tiên của địch, cách nhau không đầy chục thước. Hễ nghe tiếng động mạnh, địch lại quăng lựu đạn xuống. Đào vào được mười thước, gặp thêm một khó khăn là vấn đề ánh sáng. Trong hầm sâu thiếu không khí, đèn đóm mang vào đều bị tắt. Bộ tư lệnh đại đoàn theo dõi tin tức họ từng ngày, từng buổi. Khi biết anh em làm việc không có ánh sáng, tư lệnh trưởng và chính ủy lập tức gửi ngay xuống đường hầm một hộp đèn thấp bằng pin. Hộp đèn này mới thu được của địch. Thấy hai đồng chí cán bộ chỉ huy đã có tuổi thường phải làm việc khuya trong hầm, cơ quan hậu cần đã gửi tới chiếc đèn này. Từ hôm đó, đêm đêm người ta lại thấy hai mái tóc hoa râm cắm cúi làm việc bên ngọn đèn dầu vàng khè phun muội mù

mật. Vấn đề ánh sáng vừa tạm giải quyết, lại vấp phải một khó khăn khác lớn hơn: vào sâu trong lòng đất, họ không còn không khí để thở. Mỗi người vào chỉ được mười nhất là cổ nghẹn tắc, mồ hôi vã ra. Đáng lẽ làm việc trong hầm sâu thế này phải có máy quạt thông gió. Họ đã tưởng phải bó tay. Bàn bạc mãi, anh em tìm được một cách khắc phục tạm thời, là dùng quạt nan. Một người vào đào bên trong, thì mấy chục người nằm nối nhau sau lưng anh ta ra đến tận cửa hầm, mỗi người cầm một chiếc quạt nan, quạt liên tiếp đẩy không khí từ ngoài vào. Tuy vậy, những khi vào đào, người khỏe nhất cũng chỉ làm việc được mười lăm phút. Họ lại còn phải tìm cách giấu không cho địch nhìn thấy đồng đất đỏ từ trong lòng đồi tuôn ra, mỗi ngày một đùn lên to thêm trước cửa đường hầm. Chính ủy đại đoàn đã xuống tận bếp của đại đội công binh, bàn bạc với các anh nuôi cách cải thiện ăn uống cho các chiến sĩ đào hầm. Mặt trận đã dành những thứ thức ăn hiếm có nhất cho những người con yêu. Họ nhận được các thứ bánh kẹo chiến lợi phẩm, những hộp bột chanh, những bánh đường phen và đôi khi cả những quả cam tươi. Tuy được săn sóc như vậy, nhưng người họ cứ mỗi ngày một gầy vơ, xanh xạm đi, sức khỏe giảm sút rất nhanh...

Câu chuyện của người đại đội trưởng kể lại có hơi rề rề. Giá vào lúc khác, anh đã bị sự phản ứng của xung quanh. Nhưng hôm nay với vấn đề này, người nghe tỏ ra dễ dãi, chăm chú nghe anh, và có người còn cho là anh báo cáo có duyên.

Đồng chí đại đội trưởng ngừng nói, móc túi lấy ra một chiếc hộp nhỏ...

- Cũng xin báo cáo với các đồng chí là để giải quyết những khó khăn về chuyên môn trong khi đào cái hầm này, ngoài cách hộp anh em lại bàn bạc, tất cả những máy móc giúp sức cho chúng tôi chỉ có hai thứ này...

Anh giơ cao cho mọi người xem chiếc hộp tròn và một ống thủy tinh nho nhỏ nhấp nhánh trước ánh đèn. Anh nói tiếp:

- Đây là chiếc địa bàn tôi kiếm được trong trận Mộc Châu năm ngoái, và đây là ống tiêm nước cất xin của đồng chí y tá. Địa bàn thì dùng để chỉnh hướng đào cho thẳng. Còn nước cất này thì để thay thủy bình giữ chiều thẳng bằng của mặt hầm. Về mặt chuyên môn, nhiều vấn đề gay go lắm. Hôm nọ, tôi đã bị một bữa toát mồ hôi, buột óc vì cái này...

Anh vừa nói vừa giơ cao chiếc hộp địa bàn.

- Bữa đó đào sâu được hơn ba chục thước rồi, tôi mang địa bàn vào để kiểm tra hướng. thì thấy kim cứ quay loạn lên. Đã tưởng địa bàn hỏng?... Địa bàn mà hỏng thì thật chết! Người đi sông đi biển hỏng địa bàn còn có thể nhìn mặt trời, nhìn trăng sao để tìm phương hướng, chứ chúng tôi đi trong lòng đất mà nó hỏng thì còn biết dựa vào đâu! Nhưng đến lúc đem ra ngoài cửa hầm thì thấy kim vẫn chỉ đúng hướng. Tôi cũng chịu không giải thích được về mặt khoa học, hiện tượng này là như thế nào? Thú thật

với các đồng chí, từ ngày trên cho về đại đội công binh đến giờ, chỉ được học đôi chút về cách làm cầu, làm đường... nặng về dùng sức khỏe. Khi cần gỡ mìn, phá bom thì trên lại hướng dẫn cho từng việc. Việc đào đường hầm này thì chưa từng được học, cũng chưa từng được nghe ai nói đến bao giờ. Như vậy là địa bàn bị mất tác dụng. Chúng tôi phải tìm cách cắm ba nén hương trên một đường thẳng để chỉ hướng.

Cách đây mấy hôm, chúng tôi được lệnh của đại đoàn là phải điều tra cho biết đích xác khoảng cách từ cửa đường hầm tới hầm ngầm của địch. Chúng tôi cũng nhận thấy việc này là rất cần. Đào đúng hướng rồi, nhưng nếu không đặt được bộc phá đúng dưới chân nó, thì có đánh cũng không kết quả gì. Mỗi ngày anh em chỉ đứng ở cửa hầm nhìn các ụ đất trên đỉnh, người đoán là xa năm chục thước, người đoán là xa sáu chục thước, không biết ai đúng, ai sai. Khi nhận được lệnh trên, chúng tôi đem ra bàn trong hội nghị chi ủy. Có đồng chí bàn buộc dây vào lựu đạn ném lên rồi kéo dây về. Nhưng ụ đất ở rất xa, người thật khỏe ném lựu đạn không cũng chẳng thể tới, hướng hồ lại là lựu đạn có một cái đuôi dài sáu bảy chục thước dây. Có đồng chí lại bàn hay là buộc dây vào đuôi đạn "sì-tốc" bắn lên...? Ý kiến này lại càng không thực tế. Sau chi ủy thấy chỉ còn có một cách bò lên mà đo... Các đồng chí đều đã biết từ cửa đường hầm của chúng tôi tới hầm ngầm địch phải qua rất nhiều ụ súng của chúng nó. Đồng chí Tỳ là trung đội phó ở trong chi ủy xin làm việc này. Khi nhận nhiệm vụ trên giao, chúng tôi cùng đã bảo nhau gặp khó khăn thì đảng viên, cán bộ phải đi đầu...

Người đại đội trưởng dừng nói một chút, trầm ngâm. Nét mặt anh lúc này mất hẳn vẻ hài hước, trở nên trang nghiêm một cách thực sự. Mọi người chăm chú theo dõi câu chuyện. Chính trị viên Tuấn đang ngược mắt nhìn anh nói, tự nhiên nhú đôi lông mày lại một lúc như muốn cố nhớ một điều gì... Người đại đội trưởng nói tiếp:

- Thừa các đồng chí, đêm hôm kia đồng chí Tỳ đã bò lên. Chúng tôi buộc một đầu dây ở cửa hầm để đồng chí đó dong theo. Đồng chí Tỳ lên được một lúc thì có tiếng súng nổ. Chúng tôi trèo lên nóc cửa hầm, thấy đồng chí Tỳ ở phía trên chạy xuống. Nhưng đồng chí Tỳ vừa đến chỗ chúng tôi thì ngã xuống không kịp nói gì nữa... Đồng chí Tỳ đã hy sinh rồi? Chúng tôi đem sợi dây đo thử thì thấy chiều dài gần đúng với dự kiến của chúng tôi về khoảng cách giữa cửa đường ta và hầm ngầm của địch. Chúng tôi đoán là đồng chí Tỳ đã bò lên được đến hầm ngầm của nó, lúc quay xuống bị lộ nên địch bắn theo... Thừa các đồng chí, việc làm của chúng tôi chỉ có như vậy. Hiện nay đường hầm coi như đã đào xong. Chúng tôi còn phải làm sao đưa được bộc phá vào trong hầm và làm cho bộc phá nổ thật tốt.

Trong những người ngồi nghe có tiếng rì rầm. Cách đây ít ngày, các tiểu đoàn vừa nhận được một thông tri của đại đoàn yêu cầu tập trung bộc phá của các đơn vị gửi lên. Lệnh này đã làm cho các nơi xôn xao. Ngày chiến đấu sắp tới, đáng lẽ như mọi khi, họ phải lên đại đoàn lĩnh bộc phá về, bây giờ lại có lệnh tập trung bộc phá gửi lên trên? Chuông điện thoại của cơ quan tham mưu luôn luôn vang lên vì những người đòi gặp tham mưu trưởng hỏi lại lệnh này. Cơ quan không giải thích gì thêm cho họ vì

sao trên lại tập trung thuốc nổ, chỉ nhắc họ cố gắng chấp hành thông tri. Từ hôm ấy đến nay, các tiểu đoàn vẫn chưa làm sao tập trung được số thuốc nổ trên yêu cầu. Lấy thuốc nổ của các đại đội, lúc này, khác nào tước vũ khí của họ trước giờ chiến đấu. Nhưng cơ quan trên cũng không thúc giục gì họ thêm. Hình như trên cũng lưỡng lự khi phải ra lệnh này. Bây giờ họ đã hiểu, cần có số thuốc nổ đó để nhét vào chân hầm ngầm. Họ đoán là đại đội trưởng Cao sắp nêu ra vấn đề đó.

Nhưng chính ủy đại đoàn đã đứng lên. Cặp mắt sắc sảo của anh lúc này dịu đi. Cái nhìn của anh đầy trìu mến. Anh nói:

- Tôi xin báo với các đồng chí một tin vui: Đại đoàn đã hủy lệnh tập trung bộc phá. Thời gian vừa rồi, khi các đồng chí công binh lo đào hầm, bộ tư lệnh chúng tôi rất lo về vấn đề thuốc nổ. Chúng ta cần không phải ít... hàng tấn. Xin Bộ, Bộ cho được một ít. Chỉ còn cách lấy ở các đơn vị xung kích. Nhưng đến lúc này, chả đơn vị nào chịu rời thuốc nổ ra... Chúng tôi cũng thấy làm như vậy là vô lý vì các đồng chí cũng cần giữ thuốc nổ để chiến đấu. Bàn mãi với nhau vẫn không giải quyết được. Nhưng vừa rồi thì các đồng chí cao xạ pháo đã giúp chúng ta. Trong cái máy bay năm đầu bị bắn rơi ở Bản Kéo, có tám quả bom chưa nổ. Chúng tôi đã đề nghị Bộ cho công binh đến mở bom lấy thuốc. Bây giờ chúng ta không thiếu thuốc nổ nữa rồi, chúng ta đã có những thứ thuốc nổ rất tốt...

Mọi người xôn xao một lúc vì vui mừng.

Cuộc hội nghị giao nhiệm vụ chiến đấu ở trung đoàn kết thúc.

Chính ủy đứng ở cạnh cửa hầm nhìn các cán bộ lần lượt ra về. Trận đánh lần trước gặp khó khăn làm cho những anh chàng đại tể, đại chủ quan cũng cụp cả lại rồi. Họ đi qua mặt anh với thái độ trầm lặng, suy nghĩ, sẵn sàng đón lấy những khó khăn sẽ xảy ra. Chính ủy nhìn thấy qua thái độ ngày hôm nay, họ bớt xốc nổi, mà chắc chắn vững vàng hơn. Anh thầm hỏi mình, trong những người đi kia ai là người anh sẽ không được gặp lại nữa. Anh đã qua nhiều cuộc hội nghị thế này, mà cứ đến giờ phút này anh lại thấy xao xuyến. Một cán bộ nhìn anh, anh tránh cặp mắt của người đó, sợ anh ta đọc được trên mặt mình những tình cảm yếu đuối.

Phần Iii - Chương 1

Vào cuối tháng tư năm đó, một buổi chiều, khi những dãy núi đã sẫm mình lại, thì trên nền mây xám của đỉnh Pa Hồng bắt đầu xuất hiện những tia chớp ngoằn ngoèo xanh biếc. Không lâu sau đó, tiếng sấm nổi âm âm. Trời bắt đầu mưa. Không phải thứ mưa rả rích của mùa xuân mà là những trận mưa dữ dội, đổ từng thác nước của mùa hè. Chiến hào của ta và địch đều ngập nước. Đường 41 nhão ra như vữa. Những thành vai của những quả núi bị bạt đi, lở ra, đổ từng cơn đất xuống lấp kín mặt đường. Mưa liên tiếp mấy ngày liền. Những trận mưa báo hiệu mọi điềm chẳng lành, mùa mưa năm nay đến sớm hơn.

Từ đầu mùa xuân, một cuộc chạy đua nước rút đã diễn ra trên mặt trận này giữa chúng ta và thiên nhiên. Trước khi nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, bộ tham mưu của Na-va rất lo lắng về tình hình chiến tranh ở Đông Dương, tính đi tính lại đều thấy ta không thể nào duy trì lại mặt trận một số người lớn hơn hai đại đoàn và hai vạn dân công. Những tính toán của chúng không phải là vô căn cứ. Điện Biên Phủ cách xa hậu phương của chúng ta năm trăm cây số, chỉ nối với phía sau bằng một con đường chạy dài, nằm vắt mình trên những đèo mây, qua hai con sông lớn và hàng trăm con suối. Riêng quãng đường từ Tuần Giáo vào Điện Biên Phủ dài gần một trăm cây số, chỉ là đường dùng cho xe ngựa chạy, bỏ đã lâu ngày. Kẻ địch tin có thể chặt đứt sợi chỉ mảnh không gì che chở đó bất cứ lúc nào.

Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để chiến thắng" đã được Trung ương Đảng đề ra. Các đồng chí Trung ương chia nhau đi các địa phương tự mình đơn đốc việc tiếp gạo, đạn, tiếp người cho tiền tuyến.

Khi những đơn vị chủ lực đầu tiên của chúng ta xuất hiện quanh lòng chảo Điện Biên Phủ, là lúc cuộc tấn công của không quân Pháp vào con đường vô tội bắt đầu. Chúng trút bom đạn vào các bến phà, những đỉnh đèo, những chiếc cầu... dữ dội hơn cả khi đánh chặn những đơn vị xung kích của ta tiến vào đồn chúng. Đèo Cả bị đánh phá liên trong hai tháng. Ngã ba Cò Nòi có ngày bị thả tới ba trăm quả bom. Đèo Lũng Lô, đèo Chên, đèo Pha Đin lúc nào cũng rừng rực lửa. Tiếng nổ của bom nổ nhanh, nổ chậm phá đường vang lên suốt ngày đêm.

Những buổi chiều, khi mặt trời vừa xuống núi, hàng ngàn, hàng vạn các chiến sĩ công binh, thanh niên xung phong, đồng bào dân công từ các lán trú ẩn đổ ra mặt đường. Họ dũng cảm bước vào những trận địa địch đã bày sẵn. Đoạn đường gấp khúc ở sườn đèo đã biến mất dưới những hố bom khổng lồ. Giữa những bãi đất đá đổ nát to vì còn phủ khói đó, hàng ngàn trái bom bươm bươm đang rình cắn nát những cẳng chân họ. Sâu hơn, dưới lòng đất, những quả bom hẹn giờ thâm hiểm đang chờ bắt thần

nuốt một toán dân công, hất tung một chiếc xe vận tải, tạo thêm một cái vực nhỏ trên mặt đường. Chỉ vài giờ sau, bằng những chiếc thuổng, chiếc xẻng, những gói thuốc nổ, những cọc gỗ, những tấm phen nứa, họ đã tạo một con đường sống giữa đất chết. Đôi lúc, có những quả bom định giờ nằm hiểm hóc quá dưới lòng đất không đào lên kịp, thì một cán bộ công binh đứng ngay tại chỗ nguy hiểm đó, để những người lái xe, những đồng bào dân công yên lòng đi vượt qua.

Chưa bao giờ lòng yêu nước và sức chịu đựng của nhân dân ta được thử thách như mùa xuân và đầu hè năm đó. Để tránh lao xe hàng xuống vực thẳm, sau nhiều đêm thức ròng, những người lái xe đã phải bôi dầu cao Con hổ vào mắt, trốn tránh cấp trên, tự đầu độc mình bằng cà phê và trà đặc dùng quá liều lượng để chống ngủ. Những người lái xe trẻ vừa được đào tạo cấp tốc qua một khóa học tập ngắn hạn chưa điều khiển xe chạy quá ba trăm cây số, đã lấy con đường hiểm nghèo ra tiền tuyến để hoàn thành việc học tập của mình. Những bác lái xe già sưng lá lách vì sốt rét hoặc mắc chứng đau bụng kinh niên, bỗng thấy con bệnh bị đẩy lùi. Không gì ngăn cản được họ trên đường ra tiền tuyến. Những đoàn xe chạy ban ngày dùng tốc độ của xe để tránh làn đạn máy bay, dùng súng trường chiến đấu với B.26. Cả những khi xe hỏng, những người lái xe cũng không chịu để xe nằm lại. Lốp vỡ, không có lốp thay, họ vá lốp bằng đinh bu loong. Díp xe gãy, không có gì thay, họ chặt tre rừng làm dip.

Hầu hết lực lượng vận tải bằng xe đạp thồ đã được huy động cho chiến dịch. Hai vạn chiếc xe đạp thồ của Thái Nguyên, Ninh Bình, Thanh Hóa đã vận chuyển trên hai vạn tấn lương thực đạn dược cho mặt trận. Từ đường bằng họ chuyển lên đường núi, từ đường to họ chuyển vào đường nhỏ, từ tuyến ngoài, họ chuyển vào tuyến trong... Lần đầu, những chiếc xe đạp vượt đèo cao, suối sâu bám sát những khẩu pháo mang đạn ra tận hỏa tuyến. Thời gian phục vụ của họ lúc đầu định là hai tháng, sau tăng lên bốn, năm tháng. Chiếc xe thồ, công cụ sinh sống chủ yếu của cả một gia đình, ngày mới lên đường đã được lắp những phụ tùng mới nhất, tốt nhất, bây giờ xộc xệch, chấp vá. Họ biết rõ ở lại chiến dịch thêm một ngày, thêm một ngày gia đình họ gặp khó khăn trong sinh hoạt, nhưng không một người nào rời bỏ hàng ngũ. Năng suất thồ tăng không ngừng, từ trăm rưỡi cân lên hai trăm, hai trăm năm mươi cân, và cuối cùng kỷ lục thồ lên tới ba trăm hai mươi cân.

Điện Biên Phủ xa xôi, mất hút giữa núi rừng Tây Bắc năm đó đã trở thành thủ đô của kháng chiến, một thủ đô giữa những ngày hội lớn. Mọi con đường đều hướng về đây. Mọi trái tim đều hướng về đây. Ban đêm, đi trên đường 41, chỉ nghe tiếng nói của các đoàn dân công, người ta cũng biết cả miền Bắc từ Việt Bắc đến trung du, đồng bằng, khu Tư xa xôi, đều kéo nhau ra tiếp sức cho bộ đội ngoài mặt trận.

Đồng bào Mèo bỏ tập quán lâu đời không chịu rời xa lâu ngày những đỉnh núi mây phủ của mình, dắt ngựa xuống núi đi dân công vận chuyển lương thực cho bộ đội.

Những chiếc thuyền độc mộc nối nhau vượt thác sông Mã, sông Đà lên Điện Biên. Trên dòng sông

Nậm Na hàng vạn chiếc mủng do những chị dân công điều khiển lao qua hàng trăm thác nước đưa gạo từ Phòng Tô về.

Đồng bào các dân tộc Tây Bắc vét những hạt gạo cuối cùng cho bộ đội ăn để đánh giặc. Một huyện Tuần Giáo, ruộng ít người thừa, vừa thoát khỏi nanh vuốt của giặc Pháp và thổ phỉ, đã góp cho chiến dịch một ngàn hai trăm tấn gạo và tám mươi tấn thịt, vượt gấp năm lần mức lương thực định huy động lúc đầu.

Hướng về mặt trận chính Điện Biên Phủ, suốt đông xuân những năm đó, các chiến trường phối hợp trên toàn quốc, từ địch hậu đồng bằng đến Liên khu V, Nam Bộ cùng ra sức đánh địch, tiêu diệt của chúng hàng vạn quân.

Toàn dân không tiếc gì để giành chiến thắng cho Điện Biên Phủ.

Trong khi đó, đế quốc Pháp với sự bơm hơi của đế quốc Mỹ, cũng đổ toàn bộ sức lực của chúng vào quyết chiến điểm Điện Biên Phủ, định đánh một canh bạc cuối cùng.

Cuối tháng tư năm 1954, chính phủ phản động Pháp đã vét những chiếc máy bay B.26 cuối cùng trên đất Pháp gửi cho Na-va. Trong khoảng một tháng, tổng chỉ huy quân đội Pháp tại Đông Dương đã ném thêm ba ngàn quân xuống Điện Biên Phủ, gồm toàn bộ những tiểu đoàn dự trữ cuối cùng của hân và bảy trăm tên lấy ở các binh chủng khác mới nhảy dù lần đầu. Ngoài khơi Thái Bình Dương, hai hàng không mẫu hạm Boxer và Philippin sea đã tiến vào vịnh Bắc Bộ. Những pháo đài bay B.29 của Mỹ đã sẵn sàng trên các sân bay ở Philippin chờ lệnh tiến về vùng trời Điện Biên Phủ. Các tướng tá Mỹ đến Sài Gòn thảo luận những chi tiết kỹ thuật cuối cùng về cuộc can thiệp bằng không quân Mỹ vào Điện Biên Phủ theo kế hoạch "Điều hâu".

Cũng vào cuối tháng tư năm đó, cuộc hội nghị ở Giơ-ne-vơ, sau khi thảo luận về vấn đề Triều Tiên sắp chuyển sang thảo luận về vấn đề Việt Nam.

Những trận mưa đầu mùa đã tới. Hàng vạn cặp mắt lo lắng nhìn vòm trời xám nặng nề xuống chiến trường. Mọi người trên mặt trận đều biết, thời gian không chờ đợi họ nữa rồi. Nếu họ không gắng hết sức mình dấn lên phía trước, kết thúc trận đánh trong một ít ngày nữa, thì cuộc chiến đấu ở đây sẽ phải kéo dài qua mùa mưa và chưa thể lường trước được những biến chuyển của tình hình trong thời gian tới.

Cũng may, đây mới chỉ là những trận mưa báo hiệu đầu tiên.

Chương 2

Trời còn tối đất, liên lạc của đại đội đã đi các hầm đánh thức cán bộ trung đội lên họp. Đêm hôm qua, đại đội trưởng Khỏe ở trung đoàn về rất khuya. Họ ngồi bó gối trong căn hầm khá chật chội của Ban chỉ huy. Hai cán bộ đến chậm không làm sao vào lọt nữa. Đồng chí trung đội trưởng mới tới nhắc mãi mọi người không được, tụt luôn đôi dép cao su ngồi phệt xuống trước cửa hầm, nói như dỗi:

- Thôi ngồi ngoài dự thính vậy.

- Mọi ngày ngồi vẫn đủ cơ mà! Máy đồng chí ở trong cùng ngồi nép vào tí nữa. - Tiếng chính trị viên Thọ từ trong hầm vọng ra.

Một lát sau, tất cả đã vào lọt trong hầm. Đại đội trưởng Khỏe ngồi giữa hầm, gần như ôm lấy chiếc đèn bão. Ngọn đèn không còn chổ mà tỏa sáng, phun muối vào mặt anh. Đại đội trưởng chưa kịp tuyên bố nội dung cuộc họp thì trung đội trưởng trung đội một ngồi trong một xó tối nhất đã nói đón trước bằng cái giọng hóm hỉnh.

- Ban chỉ huy gọi anh em lên sớm, chắc lại có chuyện khẩn trương. Chuẩn bị bộc phá chẳng?

Đôi mắt sâu lẩn trong bóng tối đôi gò má cao của đại đội trưởng Khỏe lóe sáng.

- Đúng rồi! Có lệnh chuẩn bị bộc phá đấy!

- Liệu có lại như lần trước không? Đề nghị trên mệnh lệnh cho dứt khoát không cứ phải giải thích với anh em mãi.

- Lần này thì dứt khoát!

- Lần trước ban chỉ huy cũng nói là dứt khoát đấy thôi?

Trong những lúc bình thường, đại đội trưởng Khỏe đối với anh em vẫn dễ tính:

- Lần này thì đúng, thật là dứt khoát!

Trung đội trưởng trung đội hai nói xen vào:

- Có được chín mươi chín phết năm phần trăm không ạ?

- Trăm phần trăm.

Chính trị viên Thọ không thích câu chuyện như thế kéo dài:

- Tình hình khẩn trương rồi đấy các đồng chí ạ. Việc quân sự biến hóa biết thế nào trước được! Không mặc cả với các đồng chí đâu... Đánh hay hoãn cũng nhằm bảo đảm phương châm "đánh chắc thắng". Đã có lệnh chuẩn bị thì các đồng chí phải chuẩn bị cho thật chu đáo. Theo tôi, lần này sẽ được đánh đấy.

Trung đội trưởng trung đội hai im lặng. Một cái đầu gối của ai ở phía sau khẽ hích vào sườn anh. Cuộc họp bắt đầu.

Trời sáng rõ thì các cán bộ ra về. Khoảng một giờ sau, những căn hầm hoạt động hẳn lên. Các chiến sĩ giở súng đạn ra lau, xem lại túi lựu đạn, khâu lại dây buộc cổ giày.

- Đi rồi đấy!

- Lần này chắc không hoãn nữa!

- Mẹ bố thằng trời! Cứ sắp chuẩn bị là mưa. Ngồi đâu mà gói bọc phá bây giờ?

- Tạnh đấy chứ mưa đâu!

- Thôi, xin ông cá ngão. Bọc phá dính nước không nổ thì mai kia tha hồ mà béo mỡ.

Gói bọc phá phải có chỗ khô ráo. Tuy sớm nay trời đã tạnh mưa, nhưng ngoài hầm chỗ nào cũng lấy lợi cả. Trung đội phó Lạn chạy nháo lên một lúc rồi đến hầm tiểu đội trưởng Phấn.

- Phải làm trong hầm thôi cậu ạ. Đề nghị mấy đồng chí ở đây tản cư sang hầm bên cạnh mà chuẩn bị cá nhân, cho chúng tớ mượn cái hầm này.

Hai chiến sĩ ôm ba lô và chần bặt đi. Lạn và Phấn thu gọn những thanh vầu, những mớ lá khô anh em lót hầm chống ẩm, ôm quăng cả lên trên nóc hầm.

Lạn cầm lưỡi lê vạch trên mặt đất một cái ô vuông rồi bảo Phấn:

- Đẩy cậu khoét làm khuôn đi, cho vuông thành sắc cạnh vào!

Lạn ngồi nhích ra một chỗ khác, cũng cầm xẻng khoét đất. Chiếc lỗ của anh khoét tròn và nhẵn như một cái chảo. Phấn hỏi:

- Anh làm gì thế

- Phải khoét thế này rồi lột vải xuống chứ không lấy cối đâu mà già!

Một chiến sĩ đem tới một ôm vải, và những bánh thuốc nổ vừa vàng vừa trắng trông ngon ngon như những miếng bánh khảo. Lát sau, bụi thuốc bay mù trong hầm, khét nhức đầu. Một anh lính trẻ cởi trần, vừa bung mũi che bụi, vừa giáng mạnh chiếc chày xuống cái cối đất bình bịch, bập thịt cánh tay nổi lên cuộn cuộn. Thỉnh thoảng anh ta lại phải ngừng tay bung miệng hắt hơi liên mấy cái:

- Ông gà tô ơi! Khăn tay đâu? - Trung đội phó Lạn nói.

- Tôi không có khăn tay.

- Thế có khăn mặt không, hay là buổi sáng chỉ đánh trịn...

Anh lính trẻ toét miệng cười, hàm răng đều và trắng như sữa đồng.

- Khăn mặt thì có.

- Đúng là gà Đông Tảo. Về lấy khăn mặt buộc vào mũi kia...

Phấn ngồi lặng lẽ gói thủ pháo. Nhìn người chiến sĩ mới anh thấy đúng là hình ảnh của mình cách đây một hai tháng. Cũng vẫn đồng chí Lạn này, hồi đó còn gọi Phấn là "đại biểu thiếu nhi" và thỉnh thoảng lại dọa "nếu đánh nhau không anh dừng thì sẽ khai trừ ra khỏi tiểu đội". Ngày đó, Phấn còn ngồi tròn mắt xem trung đội trưởng Cương gói những quả thủ pháo. Đến hôm nay, Phấn đã thành người gói thủ pháo cho toàn trung đội. Tổ trưởng của anh đã trở thành trung đội phó. Lạn không bao giờ còn gọi đùa Phấn là "đại biểu thiếu nhi" và ôm lấy Phấn mà hôn chùn chụt nữa. Phấn cũng không còn được sống những ngày không lo nghĩ, làm việc xong mệt rúc đầu vào vách Ngọ ngủ một mạch đến lúc có người đánh thức mới dậy. Phấn đã phải lo lắng từ nơi ăn chốn nằm đến tình hình tư tưởng của cả tiểu đội. Ngày mai chiến đấu không biết sẽ gặp những khó khăn gì? Anh em có đồng lòng nhất trí với nhau không? Liệu mình có khỏi lờ ngơ dẫn anh em đến nước mũi súng của địch không?... Bao nỗi lo rối ren trong đầu. Đôi khi trong óc Phấn lại hiện ra mái trường học cũ gần dòng sông Giang ở Hậu Hiền, Thanh Hóa. Ngày ấy, trường đi tòng quân đông thế, mà bây giờ Phấn không gặp một người nào ở đây. Có lúc Phấn mơ màng nghĩ đến một ngày kia chiến thắng xong, Phấn trở lại trường cũ. Thầy giáo sẽ dắt tay Phấn lên đứng bên cạnh bàn của thầy, rồi giới thiệu với những anh chị em học sinh người quen, người lạ: "Anh bộ đội này cách đây ít lâu là học sinh của trường ta. Anh đã xung phong tòng quân và đã tham gia nhiều trận chiến đấu trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Anh sẽ kể lại những gương chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ để các em nghe...". Và trong số các nữ sinh ngồi dưới có cặp mắt tròn đen lay láy quen thuộc của một người... nhìn Phấn không chớp...

Lạn vừa nhắc trong lòng hồ lên một khối bộc phá đánh lô cốt gói chắc nịch:

- Cậu nào vớ được quả này thì thật sướng! Bảo đảm là nổ to hơn sấm - Đánh xong chẳng biết lô cốt địch chạy đi chỗ nào!

Phấn chợt nhớ ra một điều, lo lắng hỏi Lạn:

- Liệu anh Ngọ có về kịp không anh Lạn nhỉ?

- Cậu ấy bảo chỉ đi một lúc. Phải về mà chuẩn bị quân chứ!

Ngọ trở về đơn vị đêm hôm nay. Anh được giao nhiệm vụ chỉ huy trung đội bộc phá. Đêm đầu tiên về nhà, Ngọ mò ngay đến hầm Phấn ngủ chung, Phấn lại rúc vào nách Ngọ như một đứa em, nghe Ngọ kể các thứ chuyện trong những ngày bị giam. Đêm khuya Ngọ bảo Phấn:

- Cậu dạo này thức khỏe gớm nhỉ? Ngày trước, đêm nói chuyện với cậu chưa được ba câu đã thấy cậu ngáy rồi cơ mà!

Phấn cũng không hiểu tại sao dạo này mình ít ngủ hơn trước. Anh nghĩ đến đôi mắt trũng sâu của chính trị viên và đại đội trưởng, lo rồi đây mắt mình cũng sẽ sâu xuống như thế.

Từ hôm biết tin anh Cương đã sang phụ trách đại đội hai của tiểu đoàn, Phấn rất buồn. Trung đội này chỉ có Lạn mới ở quân y về với anh là người cũ. Nếu trong trận đánh sắp tới trung đội chỉ có mình đồng chí Lạn chỉ huy thì anh không yên tâm. Anh không biết ai sẽ làm trung đội trưởng. Phấn ước gì lại có được một người như anh Cương ngày trước. Khi Ngọ trở về đại đội, Phấn chợt nghĩ ngay Ngọ sẽ là người chỉ huy trung đội ba. Quả nhiên, mấy ngày sau Ngọ được điều về trung đội. Nhưng từ hôm về, Ngọ luôn luôn được lệnh trên gọi đi. Phấn chỉ lo Ngọ sẽ chuyển sang công tác khác.

Bác quản lý, vùng trán nhăn nhúm ngó vào cửa hầm:

- Ông Phấn! Thế nào mà tiểu đội ông lại chỉ có ba người ăn cơm? A... cả anh Lạn đây. Báo cáo anh, hôm nay trung đội anh bỏ cơm già nửa. Tôi hỏi anh em ai cũng kêu mệt. Mệt gì?... Anh xem khéo lại bệnh tư tưởng!

Lạn ngừng tay làm thuốc, ngẩng lên há miệng định nói thì hơi thuốc xộc vào mũi hắt hơi liên tiếp mấy cái. Anh lấy tay quạt nước mũi, cổ tay anh cũng đầy thuốc vàng. Giọng nói của Lạn khác đi, như người phải cảm:

- Không sao! Anh em đêm qua nó đi đào trận địa về khuya mệt đấy! Đến chiều tất cả lại không ngốn hơn voi. Chị cả kiểm cho chúng em một bát canh ăn cho mát ruột, đậu xanh, rau dớn, hay tàu bay cũng

được. Bữa sáng ai không ăn thì thôi, nhưng bữa chiều không cần hỏi nữa, cứ nấu cả cho tôi.

Phấn chợt thấy lo. Câu nói của trung đội phó không làm anh yên tâm. Phấn thấy một số anh em tỏ vẻ khang khác sau khi đi làm công tác tử sĩ trung đội hai. Một đêm vừa rồi đi đào trận địa, cứ nghe tiếng tàu bay địch là có những người nhón nhác. Đôi lần, Phấn gặp bắt chợt anh em đứng thì thào với nhau, khi thấy Phấn, họ lảng đi. Trưa hôm qua, đang ngủ tỉnh giấc, Phấn bắt gặp hai đồng chí nằm bên mình không ngủ, mắt mở thao láo đầy vẻ lo âu... Phấn đoán mấy trận bom vừa rồi đã ảnh hưởng đến tinh thần anh em. Khó khăn bằng ấy ngày chịu đựng được, giờ đến lúc chiến đấu như người đi đường dài sắp tới đích, mà ngồi lại thì hổng cả? Phấn không hiểu tại sao lại có người khi còn ở hậu phương học tập thì vui vẻ, hứa hẹn quyết tâm nhưng đến lúc đi chiến đấu thì lại âu sầu, biện có ốm đau, bệnh tật không đi... Sao họ không biết xấu hổ với những điều mình đã hứa hẹn trước anh em, trước cấp trên? Phấn nghĩ mình thà chết thì thôi chứ không thể như họ. Có đôi lúc bom đạn cũng làm cho Phấn hoảng hồn. Nhưng những phút đó chỉ thoáng qua, như người đang ngồi bị một người đến vỗ vai bất thần thì giật mình.

Nghĩ đến chiến đấu là Phấn lại nhớ tới ngay bộ mặt lấm tẩm lựu đạn súng vù của đồng chí thương binh đánh hầm ngầm, hình ảnh anh Cương nhảy vào ụ súng xách cổ từng tên địch kéo ra ngoài...

Khi bác quản lý đi rồi, Phấn rụt rè nói với trung đội phó bằng một giọng lo lắng:

- Anh Lạn này, liệu làm nhanh nhanh lên ta đi xem anh em thế nào? Một hôm nay tôi thấy một số anh em có vẻ hẫng đấy, nhất là... - Phấn định nói "nhất là tân binh", nhưng ngượng mồm lại thôi.

Lạn ngược mắt nhìn Phấn suy nghĩ một lát, rồi lại cúi xuống buộc dây quanh quả bộc phá, nói một cách vô lo:

- Yên trí: đảng viên họ chịu trách nhiệm lãnh đạo tư tưởng là chính. Cánh mình là cứ lo đánh nhau cho tốt.

Cách đây ít hôm, đồng chí tiểu đội phó đã gọi Phấn ra một chỗ vắng thủ thủ: "Chi bộ rất chú ý theo dõi đồng chí. Chi bộ có nhận xét, đồng chí về mặt chiến đấu có tinh thần dũng cảm, nhưng công tác lãnh đạo tiểu đội còn yếu. Đồng chí chưa chú ý đến tình hình tư tưởng của anh em, chưa giải quyết cho họ những thắc mắc...". Đồng chí tiểu đội phó này trước công tác ở đơn vị vận tải của đại đoàn mới về tiểu đội của Phấn. Anh là người đảng viên duy nhất trong tiểu đội Phấn cảm thấy những điều Lạn vừa nói không đúng. Nhưng từ xưa tới nay, Phấn vẫn coi Lạn như người đi bước trước, đàn anh, nên Phấn không nói lại. Anh định bụng lát nữa sẽ hội ý ngay tình hình này với tiểu đội phó và khi trung đội trưởng Ngọ về sẽ báo cáo thật kỹ lưỡng.

Trong khi đó, Ngọ đang ở trên ngọn đồi cao sau vị trí trú quân cùng với đại đội trưởng Cương. Hai

người đứng sau một bụi lau nhìn xuống khu trung tâm Mường Thanh.

Cương bảo Ngọ:

- Bây giờ sương tan nhìn sáng, cậu quan sát thật kỹ đi... Có đúng cái ụ cao gần cái "Hen cát" đó kia là nơi nó bắt cậu đến sau khi cậu đánh thắng quan ba không?

Ngộ hơi nhăn mặt:

- Đúng anh ạ. Tôi nhìn rõ lắm rồi.

- Cậu thấy vai nó đeo hai sao à?

- Vâng. Trong hầm có đèn điện, tôi nhìn rất rõ. Hôm nọ tôi báo cáo tham mưu trưởng đại đoàn thì tham mưu trưởng nói: "Nếu đúng thế thì nó là thằng tướng Đờ Cát!".

Đôi lông mày đen từng sợi cong rất đều như một mái tóc mới chải của Cương hơi nhú lại. Từ chiều hôm qua, Cương đã được lệnh của tiểu đoàn chỉ để lại hai tiểu đội phòng ngự trên A1, còn rút cả bộ đội về để tham gia chiến đấu trong đội hình của tiểu đoàn. Sáng nay, Cương về đại đội cũ gặp Ngọ, và bảo Ngọ lên đây.

Cương kéo Ngọ lại giáp bên mình, chỉ tay nói:

- Chỗ khuỷu suối cong cong kia là nơi mình vào gặp cậu đêm hôm ấy. Cậu cố nhớ lại xem từ đây vào đến chỗ thằng Đờ Cát bao xa?

Ngộ ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Không xa đâu. Hôm ấy tôi còn đau chân đi tập tễnh mà chỉ khoảng chưa hút hết một điếu thuốc lá là tới. Hai trăm thước là cùng, anh ạ.

Ngộ chăm chăm nhìn Cương. Mặt anh hơi võ đi. Nước da anh không bắt nắng, mấy tháng trời lăn lộn ngoài trận địa chỉ đỏ lên từng mảng. Đôi mắt anh rất nhiều lòng đen, giá nhỏ hơn một chút thì thật giống mắt con gái. Ngộ không hiểu anh cứ hỏi đi hỏi lại mãi về chỗ ở của thằng Đờ Cát làm gì...

Chương 3

Trước giờ xuất phát, Vinh hồi hải xuống đại đội một, mặt tái đi vì tức giận. Vinh đạp phura vào những vũng bùn nước lũng bống dưới giao thông hào. Thỉnh thoảng anh lại quật chiếc gậy trong tay vào thành hào đen đét. Lính tráng gì thế này? Đến giờ chiến đấu lại buông súng à?... Đại đội một vừa báo cáo lên có một số chiến sĩ bỏ cơm cáo ốm... Trong người anh dội lên một sự bức bối gần như là căm tức.

Vài năm gần đây, nhất là từ khi học tập chính trị năm trước đến giờ, đôi lúc Vinh cảm thấy con người của mình đang dần dần mờ nhạt đi. Cái thời kỳ nghênh ngang trên mình ngựa, với chiếc kiếm dài lết bết bên sườn, với điệu cười giọng nói ngang tàng, lối đánh giặc đôi khi liều lĩnh táo tợn, đã làm cho anh và một số cán bộ giống như anh nổi bật lên, đã qua từ lâu rồi. Không còn là thời kỳ mà anh và một vài người bạn nổi tiếng trong trung đoàn ngồi công khai khoe chuyện trai gái trên dọc đường công tác (thường là phóng đại, có khi là bịa đặt) vẫn được một số người tán thưởng. Cũng như những cán bộ khác, đã nhiều lần Vinh phải ngồi nghiêm trang kiểm điểm lại tư tưởng, hành động, đạo đức của mình... Hòa hợp được với cuộc sống mới này thật khó khăn, anh đã đôi khi nghĩ vậy. Nhưng anh không bỏ qua sự thật và lẽ phải. Anh thấy rõ những người cán bộ cần cù chất phác ngày xưa anh không hề chú ý, bây giờ bỗng hiện lên rực rỡ như những ngôi sao. Trong cuộc chiến đấu vừa qua, nhiều lúc rõ ràng là họ đã kéo anh đi theo. Và anh phải tự thú nhận, theo kịp họ thật là mệt. Anh cũng đã nhìn thấy đôi người bạn vào loại nổi tiếng một thời, bây giờ đang tụt lại phía sau một cách thảm hại. Nhìn họ anh xấu hổ, và anh tự bảo mình, mình không thể nào chịu như họ.

Qua trận đánh vừa rồi, Vinh đã đo được cái gay go ác liệt của cuộc chiến đấu ngày nay. Lần kiểm điểm tư tưởng hữu khuynh ở đại đoàn buộc anh phải nhìn rõ mình hơn. Trải qua nhiều phút đấu tranh vật lộn gay go và âm thầm với mình, anh đã đi tới ý nghĩ: không còn con đường nào khác con đường quyết tâm lao vào cuộc chiến đấu. Ngày hôm nay, giữa lúc tâm hồn anh ổn định nhất, thanh thản nhất, anh đang tự bảo mình sẽ không lùi lại trước bất cứ khó khăn nào thì lại là lúc xảy ra cái chuyện không hay này...

Ở vị trí, đại đội một đã sẵn sàng xuất quân. Các chiến sĩ, súng đạn bộc phá trên người tề chỉnh, một số còn ở trong hầm, một số đã ra chiến hào. Vinh thấy Tuấn đã ở đó. Anh ngồi trong hầm đang ôn tồn giải thích cho mấy chiến sĩ. Vinh đứng ngoài lắng nghe một vài câu càng thấy bức vì những lời lẽ chính trị dài dòng rất lép vế, cái kiểu quen thuộc xưa nay của các ông chính trị viên. Anh bỏ đi, xăm xăm bước vào giữa một quãng hào anh em đang ngồi đông, mặt tím lại.

- Đại đội trưởng đại đội một đâu? - Vinh nói rất to.

Khỏe từ trong một căn hầm chui ra, nét mặt vẫn lầm lì, nhìn kỹ mới thấy, hơi khua dưới đôi gò má tròn và cao, đôi mắt anh đo đỏ.

- Quân số đi chiến đấu của đồng chí được bao nhiêu? - Giọng Vinh giận dữ.

- Báo cáo anh: 85 người.

- Sao lại 85? Bao nhiêu người không đi?

- Anh nuôi 7, văn phòng 2...

Không để Khỏe kể tiếp, Vinh cắt ngang:

- Không. Tôi hỏi con số những người từ sớm đến giờ bỏ cơm không chịu đi.

Khỏe nói nho nhỏ:

- Mười lăm người.

Vinh nói thật to để mọi người đều nghe thấy:

- Tại làm sao mọi hôm không sao, đến ngày đi chiến đấu lại bỏ cơm không ăn cháo ồm? Tư tưởng ấy là tư tưởng gì?.. Chưa bắn một phát đã bỏ súng rồi à?.. Người khác người ta đi được, sao mình lại không đi được? Dễ thường cứ đi chiến đấu là chết hết cả đấy à? Thử hỏi ngay đồng chí Khỏe này...

Vinh quay về phía Khỏe:

- Đồng chí đánh bao nhiêu trận rồi? Gần một trăm trận lớn, nhỏ đúng không? Thế đồng chí ấy chết đâu? Chết đâu? Hay vẫn lù lù đây! Cũng mang danh là chiến sĩ cách mạng à? Học tập đấy! Kiểm điểm đấy! Quang Vinh bên 308 kia kia, đánh ba trăm trận lớn, nhỏ rồi, có chết không? Hay bây giờ là chiến sĩ thi đua toàn quốc, trên ngực đỏ ối huân chương? Tiểu đoàn này từ xưa đến nay chưa có bao giờ như thế này! Trận nào cũng khá cả, cũng đóng góp được cả. Bông Lau khá này, Thất Khê, Đông Khê, Mộc Châu đều khá, La-ri-vê cũng khá..., chỉ có cái Nà Si là hơi kém một tí, nhưng đó là chuyện cũ rồi, bây giờ Đảng và nhân dân cho ăn học mãi nhất định phải khác. Các đồng chí đem huân chương của đơn vị ra gắn hết lên cơ thể xem nào! Ai có huân chương đeo cả lên ngực xem nào! Chúng mình đi trận này nhất định phải thắng, nhất định phải tiêu diệt hoàn toàn A1. Không làm xong nhiệm vụ không vác mặt trở về chỗ này nữa! Các đồng chí có đồng ý với tôi không?

Các chiến sĩ ngồi chung quanh, phần lớn trẻ măng, trước những lời sôi nổi của Vinh, đáp lại ran ran:

- Đồng ý... ý... ý...?

- Đồng y... ý... ý...?

Vinh hỏi lại một lần nữa.

- Các đồng chí có quyết tâm là chúng ta hoàn thành nhiệm vụ không nào?

- C... o... ó... ó!

Vinh bảo đại đội trưởng Khỏe cùng về hầm, ngồi một lúc anh nói với Khỏe:

- Cậu thử đi các hầm một lượt xem bây giờ ra thế nào rồi!

Trong khi đó ở một căn hầm khác, Tuấn vẫn ngồi kiên nhẫn phân tích cho ba chiến sĩ bằng cái giọng nhỏ nhỏ chẳng có gì là quân sự.

- Lần đánh này khác lần đánh trước rất nhiều. Lần trước ta không thành công vì mấy lý do: Thứ nhất là trận địa tấn công kiến thiết chưa đúng tiêu chuẩn, mình chưa vào đến đồn đã bị đại bác địch tiêu hao mất nhiều lực lượng. Thứ hai là ta không có kế hoạch chặn viện, đánh nó ở A1, thì Mường Thanh nó cứ tiếp viện lên, diệt hết toán này nó lại dồn toán khác lên, thành trận đánh kéo lê thê hết ngày này sang ngày khác. Thứ ba là tại ta chưa phát hiện được đích xác hầm ngầm của địch nên không có kế hoạch để tiêu diệt chúng... Lần này, đó... các đồng chí xem... chúng ta đã đỡ hẳn một giai đoạn mở cửa tiền duyên. Quân ta một bộ phận đã nằm ngay trong đồn của chúng. Trận địa giao thông hào của ta đã ăn lên hẳn đồn địch, lại đúng kích thước, ta đi về, tấn công chúng lúc nào, đến cạnh lô cốt chúng, chúng vẫn không hay. Ta lại có kế hoạch chặn viện rất chu đáo. Tiểu đoàn ta phụ trách đánh một mũi vào "Ụ thẳng người" cắt rời A1 ra khỏi Mường Thanh. Trên đã dành cho ta cả một lực lượng pháo lớn để chặn viện khi chúng tiếp viện lên. Anh em cứ đồn là nó có đường ngầm từ Mường Thanh lên..., có đâu! Chẳng có đường ngầm, đường bí mật nào cả, con đường tiếp viện của nó nằm ngay sau "Ụ thẳng người", ta điều tra được rồi. Còn cái hầm ngầm, cấp trên đã có một kế hoạch đặc biệt để tiêu diệt nó, làm cho nó tê liệt ngay từ phút đầu. Đánh địch lần này so với lần trước, khó khăn ít hơn mà thuận lợi rất nhiều. Ta không chủ quan khinh địch, nhưng ta cũng không sợ chúng. Các đồng chí tuy mới chiến đấu lần đầu, nhưng chi bộ đã có kế hoạch tỉ mỉ bố trí tiểu đội nào cũng có người mới người cũ. Các đồng chí đều đã trải qua một thời kỳ huấn luyện, không học được tất cả các môn, nhưng những môn cần thiết cho trận chiến đấu này các đồng chí đều nắm được rồi. Nhiều cán bộ chỉ huy của các đồng chí đã thuộc đồn địch như thuộc một cái đồn diễn tập nhiều lần. Trong chiến đấu không thể nào tránh hết được những trường hợp không may. Trung đội hai hy sinh hôm nọ cũng là một trường hợp không may cho ta. Không phải thằng địch giỏi, quan sát thấy ta mà chúng thả bom trúng. Nếu chúng giỏi, chúng đã tiêu diệt chúng ta ngay lúc chúng ta đang kiến thiết trận địa. Đàng này trung đội hai đã đào xong trận địa, khi quay về vị trí trú quân mới bị bom địch rơi lạc phải. Mặt khác cũng phải nhận là, trung đội hai ra xa đồn địch rồi nên chủ quan, đội hình hành quân ùn, dầy, nên bị hy sinh nhiều, chứ nếu chúng ta đi thưa

thì đâu đến nỗi chỉ có một quả bom mà hy sinh nhiều như vậy...

Tuấn đã cố gắng thu thập những kinh nghiệm còn rất ít ỏi của mình để phân tích cho các chiến sĩ. Anh nghĩ là với họ chỉ động viên tinh thần chung chung không đủ, mà phải làm cho họ thấy rõ chỗ yếu chỗ mạnh của ta của địch, phải dựa trên kế hoạch chiến đấu cụ thể, phân tích, chỉ cho họ thấy ta nhất định sẽ đạt được thắng lợi, thì mới đủ để giải quyết tư tưởng cho họ.

Từ lúc anh vào, hai người chiến sĩ đã ngồi dậy nghe anh nói, còn một người, anh chưa nhìn thấy mặt thế nào. Anh ta vẫn trùm chăn kín mít, từ khi Tuấn đến anh ta không hề nhúc nhích.

-...Nếu các đồng chí mệt nhiều thì không yêu cầu các đồng chí đi. Chúng ta còn chiến đấu lâu dài. Nhưng nếu thấy cố gắng một chút mà vẫn có thể đi được thì các đồng chí nên cố gắng... Thêm một người là thêm sức mạnh, phải không các đồng chí?

Tuấn để ý thấy chiếc chăn trần thủ động dậy. Anh ta nằm im lâu như thế chắc mỗi nên phải cựa mình. Nhưng người chiến sĩ tung hắt chăn ra ngồi dậy. Anh ta không còn trẻ lắm, mặt đỏ tung bừng như đang lên cơn sốt thật, đôi mắt hình như muốn tránh cái nhìn của Tuấn, lóe ra nhiều tia sáng.

Người chiến sĩ bỗng cất tiếng:

- Tôi xin đi... Làm thằng người trước sau cũng một lần chết. Vào đồn giết giặc hy sinh cũng là cái chết. Địch bắt đi lính nguy đính phải quả đại bác của bộ đội ta cũng là cái chết... Đi cả đi thôi các cậu. Anh em là người chúng mình cũng là người.

Hai người kia không nói gì, nhưng đều quay ra vách hầm nhấc súng đạn. Họ bắt đầu nài nịt chuẩn bị chiến đấu. Mặt Tuấn đại ra vì cảm động. Như mọi lần, một bên mép anh lại giật liên mấy cái làm cho một cánh mũi cũng phập phồng. Tuấn bắt tay ba người:

- Chúc các đồng chí lập được nhiều chiến công.

Anh chui ra khỏi hầm. Một luồng gió mát rượi quạt vào mặt. Thì ra... một hiện tượng tưởng như ghê gớm, nhưng ở trong những con người này, không phải là khó giải quyết lắm.

Tiểu đoàn phó Quân ở trung đoàn về nghe tin liền tạt vào đại đội một. Anh rất vội nhưng cũng cố gắng gặp một số chiến sĩ. Quân sà vào bên một chiến sĩ lật chăn ra:

- Lục đây à!... - Anh đã thuộc tên tất cả những người chiến sĩ mới của đại đội này. Anh áp tay vào cái trán gồ chưa một nếp nhăn của người chiến sĩ rồi nói:

- Hơi nóng thôi! Cố được đây! Đánh nhau một lúc toát mồ hôi ra là khỏi ngay. Có bận tở vừa lên

cơ rét vừa chiến đấu! Súng nổ mấy phát là cất cơ ngay. Cả đời mới được một trận đánh sướng như thế này, không đi được thì tiếc lắm các cậu ạ.

Giọng nói của anh dịu dàng như tiếng nói của một người chị hiền. Nó có một sức thuyết phục làm cho những đứa em hư nhất cũng không nỡ từ chối những lời dỗ dành đầy thương yêu ấy. Quân chỉ nói với mỗi người một câu tương tự như vậy rồi đi.

Vinh ngồi chờ ở đại đội bộ một lúc thì Khỏe về. Mặt Khỏe chả tươi tỉnh hơn chút nào:

- Tôi đi các hầm mới có ba bốn cậu dậy sửa soạn trang bị. Các anh ấy còn đang tiếp tục giải thích, động viên thêm...

Vinh sa sầm mặt. Cơ giận lại cuộn cuộn bốc lên trong đầu. Anh đứng phắt dậy bảo Khỏe:

- Nhắc anh em nào có huân chương đeo tất cả lên. Trước khi xuất quân cho anh em hát bài hát của tiểu đoàn. Nhưng đừng kêu văng lên lại đến tai các ông ấy...

Vinh lật đật trở về tiểu đoàn bộ. Khi đi qua các cửa hầm thấy có người nằm, tiếng anh lại oang oang:

- Từ khi đi làm việc cho Chính phủ chưa thấy thế này bao giờ! Thực là nhục?... Nhục! Người ta đi đánh nhau để chết hết đây! Chết cả mà còn từng này bộ đội à?

Bộ đội dàn ra hết ngoài đường hào trực thì chính ủy đến. Khi nghe Tuấn báo cáo chỉ còn có ba người không chịu đi, anh mỉm cười:

- Có lẽ vì họ sợ quá, định ốm giả mà thành ốm thật rồi! Thôi để họ làm lực lượng dự trữ cho tổng công kích.

Tuấn hỏi:

- Đồng chí có định nói chuyện với anh em không?

- Cũng định nói đấy... Nhưng... nghe đồng chí báo cáo như vậy, thì các đồng chí cũng đã nói đủ rồi. Họ thấy tôi xuống thế này là đủ. Đồng chí Tuấn này, đồng chí làm như vừa rồi, tốt đó. Lần này cố làm thêm công tác cổ động chiến trường xem sao. Phải làm đi thì mới ra kinh nghiệm. Tôi có một ý kiến: Chỉ hô: "Các đồng chí anh dũng tiến lên!" thì không đủ. Phải chỉ cho bộ đội nên anh dũng tiến lên bằng cách nào để bảo vệ được mình mà tiêu diệt được địch. Muốn làm như vậy mà chính trị viên cứ đi sau cùng không thể ra vấn đề. Ngay đến việc biểu dương thôi, anh không nhìn thấy anh em chiến đấu thế nào thì làm sao biểu dương cho được kịp thời? Đồng chí thử nghiên cứu xem sao.

Chương 4

Những đám rừng gianh bị bom, đại bác đốt cháy đen bừa trước, trổ đầy những cây gianh non có hoa trắng, lá sắc nhỏ cong vút như lưỡi liềm. Một mùi thơm thơm như mùi mật khô bốc lên từ đám cỏ sáng bị cháy lúc ban trưa. Trên mặt ruộng, lúa mùa trước của đồng bào chưa kịp gặt để lại đã mục nát, mọc mầm, rải rác những bông hoa hình quả dưa cánh tím hồng. Đại đội trưởng Khỏe chỉ những bông hoa nói với người chính trị viên mới về thay đồng chí Thọ vừa được đề bạt, chuyển sang tiểu đoàn một.

- Hoa này vùng tôi gọi là hoa riềng. Năm đói ở nhà tôi vẫn đi đào lấy củ về ăn. Củ nó nhiều bột lắm, nấu sánh như bánh đúc vậy.

Đã có một thời gian khá dài, người đại đội trưởng này không muốn nhắc nhở đến cuộc đời cũ của mình, thậm chí không muốn nhớ tới nó nữa. Từ lâu gia đình, quê hương anh là đại đội. Trong đời anh, chỉ từ ngày vào bộ đội anh mới tìm được nơi ăn chốn ở yên ổn. Trong những trận đánh, người ta thấy người đại đội trưởng đó lỏn vào giáp hàng rào địch rất nhanh, anh thường xông vào đồn với tổ xung kích đầu tiên và bám nhằng nhằng lấy thằng địch, không chịu rời ra đến vài chục thước. Người ta bảo anh là gan dạ, anh dũng. Anh chỉ nghĩ, làm như vậy là do sự tính toán dựa trên cơ sở những kinh nghiệm cũ của mình, làm như vậy thì dễ tiêu diệt địch và đỡ nguy hiểm cho mình... Trước khi nổ súng, bám sát được hàng rào địch là không ngại súng cối. Còn gần chúng, chúng có thể bắn tiêu liên và ném lựu đạn, thì những việc đó mình cũng làm được. Như thế là ta và địch cân bằng về mặt vũ khí, mình hơn nó về tinh thần, mình nhanh nhẹn linh hoạt, mình giữ được bí mật, là nắm chắc được phần thắng. Anh cũng không nghĩ vì mình dũng cảm nên hay dẫn đầu đơn vị. Anh chỉ thấy nếu không làm thế thì không chỉ huy được. Người chỉ huy không chính mình nhìn thấy cách đánh, đường tiến lui của thằng địch, còn biết đằng nào chỉ huy anh em. Nhiều lần anh đã bị phê bình là không giữ đúng cương vị chỉ huy, làm tranh phần việc của cán bộ tiểu đội, bỏ quên những lực lượng ở phía sau. Đó cũng là một nguyên nhân khiến anh sau mỗi chiến dịch lại thêm một hai cái huân chương trên ngực, nhưng mấy năm nay vẫn là cán bộ đại đội. Thọ là người chính trị viên thứ hai đã chia tay anh ở đại đội lên đảm nhiệm công tác ở cương vị tiểu đoàn. Mỗi lần như vậy, anh cũng có suy nghĩ. Anh cũng muốn sửa chữa khuyết điểm của mình. Và đã có lần trong chiến đấu anh thử lùi lại phía sau. Nhưng lần đó anh thấy mình không còn là đại đội trưởng nữa, anh không còn biết chỉ huy đơn vị thế nào. Chính những lúc ở lùi lại phía sau cách xa địch lại là lúc anh thấy rộn rợn, không bình tĩnh như khi bám sát địch. Khỏe ít nói. Không phải anh thích thế. Nhiều khi anh không bằng lòng cái chậm mồm chậm miệng của mình. Đôi lúc anh thấy vì nó mà anh bị thiệt thòi. Anh biết có người cán bộ chiến đấu không ra gì, chỉ nhờ báo cáo khéo mà trở nên có thành tích. Anh thì chưa bao giờ sau một trận đánh kể lại được đầy đủ công việc mình đã làm. Những buổi anh báo công, các cán bộ chiến sĩ thường phải bổ sung cho anh nhiều.

Nếu việc anh làm chỉ có một mình anh biết là... thôi. Không phải anh không muốn cho mọi người biết rõ tất cả những cố gắng của mình. Những khi không làm được đầy đủ điều đó, anh thường tự an ủi: Việc mình làm đây là làm cho Đảng, cho nhân dân, cần quái gì!... Đến cuộc học tập chính trị năm vừa qua anh mới hiểu rõ nguyên nhân bệnh chậm mồm chậm miệng của mình. Anh đã ôn kỹ lại cuộc đời khổ cực ngày trước. Và anh thấy quê hương cũ, cái quê hương đã đối xử rất tàn tệ với gia đình anh, bắt đầu sống lại trong người mình với những kỷ niệm êm đềm... Anh nhớ ngôi đình làng quay về phía mặt trời mọc, nhớ búi tre Đồng Cờ anh thường buộc trâu ăn cơm trưa, nhớ những tiếng liềm gõ vào đòn gánh lan canh của những thằng bạn chăn trâu gọi nhau đi cắt cỏ, nhớ những đêm tối trời tháng ba, tháng chín, lần vào góc ao nhà địa chủ đánh trộm rọ cá trê, cá rô...

Lúc này những bông hoa riềng tươi thắm lại gợi ra trong đầu anh những hình ảnh của quê hương. Giá sau ngày chiến thắng, anh có dịp trở về quê cũ. Quê hương anh đang đổi khác và đang dang tay chờ đón những người con xa xôi như anh. Anh sẽ tìm đến mộ bố anh để nói một câu: "Bố ơi, sao bố chẳng cố gắng sống đến ngày nay. Bố chết khổ sở quá! Giá bố biết cuộc đời các con sẽ được như bây giờ thì bố ra đi nhanh hơn nhiều". Anh chợt lại nghĩ, không biết mình có dịp trở về quê hương nữa không?

Tiểu đoàn trưởng Vinh, vẫn chiếc mũ nồi đội chênh chếch trên đầu đứng ở giữa ba giao thông hào, cầm chiếc gậy nhỏ gõ nhịp vào má giày da. Thấy Khỏe đi tới, Vinh nói:

- Khỏe này! Liệu có cấm cờ được trước D1 không? Kiểm thêm chiếc huân chương cho tiểu đoàn chứ!

Đại đội trưởng Khỏe ngửi thấy mùi nước hoa sực nức. Anh nhếch miệng cười, chiếc sẹo bên mép lồm hăn xuống. Khỏe quay lại hỏi anh em đi sau:

- Ban chỉ huy tiểu đoàn hỏi ý kiến của các đồng chí thế nào?

Trung đội phó Lạn bình bịch đi tới, cái đầu nghênh nghênh trả lời thay anh em:

- Cấm cờ trước hăn đi chứ! Quân của ông Vinh với ông Khỏe chứ bọn à! Phải không anh em?

Vinh mỉm cười. Chiếc gậy trong tay anh lại tiếp tục gõ vào má giày da theo một nhịp nhảy nhót hơn. Ban nãy, trước khi xuất phát, nghĩ đến cái mùi của những xác chết thối rữa, anh đã quẹt nửa lọ dầu Con hổ vào lỗ mũi vào thái dương, vào cổ, vào bụng... làm cho mắt cay xè và người nóng rực lên. Sau nghĩ thế nào anh lại lấy nốt lọ nước hoa trong xà cọt ra. Anh không mở nút, lấy sòng dao găm ghè vỡ cổ lọ, rồi đổ ộc cả lên đầu, lên người, lên quần áo. Hai mùi thơm rất khác nhau đó lúc này đang tranh chấp trong lỗ mũi anh.

Đứng bên tiểu đoàn trưởng, chính trị viên Tuấn đang chăm chú nhìn một cái cây không tên cạnh

đường hào trục. Hồi bộ đội mới bắt đầu kiến thiết trận địa giao thông hào, cái cây này hàng ngày được nhắc đi nhắc lại nhiều lần: "Thẳng mục tiêu cây khô mà đào! Còn cách mục tiêu cây khô bao nhiêu thước?...". Rồi đường hào nhích dần lên phía trước, bỏ lùi cây khô này lại phía sau, đi tìm những mục tiêu mới gần đồn địch hơn. Tuần cũng như mọi người đã quên khuấy cây khô đó đi. Nhưng hôm nay nó bỗng làm Tuấn chú ý. Cái cây khô như một cành ngụy trang cắm trên mặt ruộng cạnh chiến hào lúc này đã xanh rờn một lứa lá mới. Cái cây chết đi đó đã sống lại với mùa xuân tự lúc nào. Trong đầu Tuấn nảy ra thêm một ý thơ.

Đồn địch hiện ra trước mắt tới màu đỏ bệnh tật làm cho người ta nghĩ tới sự đe dọa của một bệnh dịch.

Những con hào tiếp tục chuyển mình. Đến hôm nay những đường chiến hào này đã thành máu thành thịt của các chiến sĩ. Mồ hôi, máu, xương thịt, hơi thở, sức khỏe, nghị lực của họ đã hòa vào từng tấc đất này. Hơi thở nồng nồng của nó mỗi khi mưa xuống nắng lên, trước làm cho các chiến sĩ khó chịu thì ngày nay đối với họ đã trở thành quen thuộc như hơi thở của người thân. Con hào bùn lầy, ẩm thấp này đã bao dung che chở cho họ những ngày qua và đang dần họ tới gần thắng lợi.

Kẻ địch vẫn không hay biết gì. Vẫn những loạt đại bác cầm canh như mọi ngày, và tiếng rền rĩ già nua của chiếc máy bay thám thính đang lượn vòng nhỏ chệch hẳn ra ngoài xa trận địa để tránh tầm pháo cao xạ của quân ta.

Trời nhập nhoạng tối, tiểu đoàn của Vinh đã vượt hết đường hào trục xuyên ngang cánh đồng, tới chiến hào nằm giáp chân đường 41. Những chiến sĩ đi đầu trong đại đội một đã nhanh chóng bám sát chân đồn địch.

“Ụ thẳng người” in bóng trên nền trời xám đục trước mắt họ.

Ba tiếng “Ụ thẳng người” này không biết ai đặt ra. Hồi đầu chiến dịch, người ta gọi đúng tên của nó là “Cây đa cụt”. Đêm đêm vào gần đồn địch, các chiến sĩ thấy ở đây một hình người giơ tay chỉ về phía đỉnh đồi, và phụt ra phía họ những tia lửa quái ác. Cái tên “Ụ thẳng người” dần dần thay thế hẳn cho mấy tiếng “Cây đa cụt” kể cả trên những bản kế hoạch tác chiến của cơ quan tham mưu. Riêng với tiểu đoàn của Vinh, cái “Ụ thẳng người” này càng rất quen thuộc. Theo lệnh của đại đoàn, họ đã kiến thiết trận địa dưới chân cây đa cụt này. Những đêm đào chiến hào, hể ngẩng đầu lên, họ lại thấy nó hiện ra sừng sững trước mặt, trên nền trời khi thì đầy những đám mây tro than, khi thì bàng bạc ánh trắng. Nó như có cặp mắt yêu quái theo dõi công việc họ làm không bao giờ mỏi mệt. Thanh kiếm trong tay nó bất thần lại vung ra như ánh chớp xuống đầu họ, làm ngã một, hai người. Ngay cả với những cán bộ tác huấn, những người đã nhìn cái “Ụ thẳng người” này với cặp mắt quân sự rất thực tế, họ thấy thẳng Tây ngu ngốc đã biết chặt cụt cây đa lại không chặt hết, còn để lại một vật chuẩn rất tốt cho pháo binh của ta, nhưng đôi lúc bò vào chân đồn địch họ cũng rờn rợn trước cái đầu bù xù và

cánh tay xương xẩu ma quái này.

Sau khi điều tra biết rõ con đường tiếp viện nằm ngay sau cây đa cụt, bộ tư lệnh đại đoàn càng quyết tâm sử dụng tiểu đoàn Vinh đánh vào hướng này để cắt đứt cổ họng của quân địch.

Vào gần đồn địch, giao thông hào nông hơn đôi chút, nhưng vẫn đủ để giấu bộ đội dưới mặt đất khi vận động, lần này liên lạc Huy đã kiếm cho tiểu đoàn trưởng được một cái sở chỉ huy khá vững chãi. Đó là chiếc cống ngầm nằm ngang đường 41 ở gần chân đồi. Vinh tin là đơn vị của mình đã bám được hàng rào địch sớm nhất so với các đơn vị bạn. Lần này, anh đã chuẩn bị đầy đủ tinh thần, hể xung kích xông vào đồn là anh sẽ băng ngay lên cùng với trung đội đầu tiên.

Người giữ điện thoại hấp tấp 'tới trước cửa cống chuyển cho Vinh chiếc ống nói. Tiếng tư lệnh trưởng đại đoàn ồm ồm trong máy:

- D1, D2, D3 đâu? Đủ chưa?... Tất cả nhận lệnh: Mệnh lệnh của đại đoàn: "Các đơn vị lui ngay về phía sau, cách đồn địch từ hai đến ba trăm mét. Khi nhận được lệnh chuẩn bị của đại đoàn thì cho tất cả bộ đội quay lưng về phía đồn địch, chống tay vào thành hào, mồm mở to ra". Nghe rõ chưa?... Sau một tiếng nổ lớn, cho bộ đội xung phong ngay.

Mặt Vinh nóng ran lên. Thế này là làm sao? Bộ đội đã vào đến chân đồn địch lại bắt rút? Có chết người ta không... Muốn để bộ đội ở xa, sao không cho lệnh từ trước? Các ông ấy không biết những khó khăn của thằng cán bộ ở dưới, cứ ra lệnh là ra lệnh. Làm cho anh em tiếp cận được nhanh chóng thế này có phải dễ dàng như các ông ấy ra một cái lệnh đâu! Quay ra bây giờ thì ảnh hưởng tư tưởng anh em lắm!

Màng tai ông nghe lại sôi lên ùng ục. Lần này là tiếng chính ủy trung đoàn:

- Đồng chí Vinh đây à? Đã rút quân theo đúng quy định của đại đoàn chưa?

Vinh đành phải trả lời:

- Tôi đang định ra lệnh...

Chính ủy không nhận ra giọng bức bối của Vinh, vẫn vui vẻ:

- Đồng chí có thể báo cho anh em biết, tối nay chúng ta sẽ sử dụng một thử vũ khí mới để tiêu diệt địch. Chúc tiểu đoàn của đồng chí sẽ chặn đứng viện binh địch, và cấm cờ lên nóc hầm ngầm đầu tiên... Cho anh em rút nhanh nhé?

Vinh vừa buông máy thì Tuấn đến hỏi:

- Lệnh gì thế

- Lệnh cho bộ đội rút về sau hai trăm thước. Vào rồi lại ra!

Bộ đội rậm rịch rút ra để lại sau lưng con hào nát như vết chân.

Thung lũng Mường Thanh chìm dần trong bóng tối. Tối nay, Mường Thanh yên tĩnh lạ thường. Pháo địch bắn rời rạc, mỗi một. Thỉnh thoảng mới bùng lên ánh sáng của một ngọn đèn dù. Rồi cả chiến trường lại tan ra trong bóng đêm đen mượt như nhung, nhấp nháy vô vàn những ánh đom đóm như mặt biển ban đêm rực rỡ lân tinh. Tiếng dế ran ran. Những người đứng đợi giờ nổ súng nghe rõ cả những tiếng dế kêu khác nhau. Có những con kêu hoài không ngớt, có những con rúc từng hồi ngắn ngắn, có những con thỉnh thoảng mới rít lên một tiếng lạnh lạnh như tiếng còi rồi im bặt, ếch nhái ì uôm điểm nhịp vào khúc hòa tấu râm ran đó.

Chương 5

Phòng tác chiến của bộ tư lệnh đại đoàn tối nay sáng rực ánh đèn.

Trên những mô đất công binh khi đào hầm đã chừa lại làm chỗ ngồi, chật ních cán bộ. Những cán bộ có mặt, ngoài bộ tư lệnh đại đoàn, đều là những người phụ trách các phòng tham mưu, chính trị, hậu cần và những ban cần thiết cho việc chỉ huy tác chiến. Trừ đồng chí tham mưu phó đại đoàn và đồng chí trưởng ban tác huấn luôn luôn phải cầm máy nói, làm việc với những người vô hình, mọi người đều ngồi yên tại chỗ, im lặng. Trong giờ phút này, dường như người ta sợ một cái động tay mạnh của mình cũng sẽ làm ảnh hưởng đến sự yên tĩnh cần thiết trong cơ quan đầu não cuộc tác chiến đêm nay. Trưởng ban thông tin đại đoàn có đôi mắt rạn chân chim và hai đường nhăn vòng bên mép như hai nét khắc trên khuôn mặt còn trẻ, kết quả của tính cười đùa quá nhiều, lúc này cũng kẹp hai bàn tay vào đầu gối ngồi với vẻ mặt nghiêm trang không thích hợp với anh. Thỉnh thoảng anh lại liếc đôi mắt nhỏ nhanh nhanh về phía tư lệnh trưởng. Một số cán bộ khác ngấp nghé ngoài cửa hầm. Họ rất thèm có được một chỗ dù chật chội đến mấy trong căn hầm này. Trưởng ban tuyên huấn đại đoàn vừa ngó đầu vào cửa hầm thì bắt gặp cặp mắt của tham mưu phó nhìn ra. Anh nhoẻn miệng cười rất tươi, nhìn quanh định kiếm một chỗ, Nhưng tham mưu phó, người bạn "tán" của anh hàng ngày, bỗng nghiêm mặt lại nói:

- Tôi đề nghị ai không có nhiệm vụ cần ở phòng tác chiến thì ra cả bên ngoài.

Nụ cười tắt trên môi trưởng ban tuyên huấn. Anh quay ngoắt ra, gù lưng cung cúc cu trở về hầm mình, lẩm bẩm: "Thằng cha dơ thật!". Đi một quãng anh lại đứng dừng. Có lẽ không phải hẳn nói với mình? Anh định quay lại... Nhưng rồi anh lại chậm chậm bước về hầm. Về hầm mình lúc này thì như người bị bung tai bịt mắt. Làm thế nào ngồi yên được trong hầm giữa lúc ngoài kia cuộc chiến đấu đã bắt đầu? Lúc này bao người khác cũng cùng tâm trạng như anh...

Các mũi chiếm lĩnh trận địa thuận lợi. Dịch chưa có hoạt động gì đáng chú ý. Mọi mệnh lệnh, chỉ thị cần thiết đều đã được chuyển đạt cho các đơn vị. Chỉ còn chờ chiếc kim đồng hồ nhích đến đúng giờ nổ súng đã quy định. Ánh sáng của ngọn đèn dầu lớn làm cho bộ mặt rám nắng của tư lệnh trưởng tươi nhuận lên. Hai đốm lửa động trong đôi mắt vừa nghiêm khắc vừa chan hòa tình thương của anh. Tư lệnh trưởng nhìn đồng chí trưởng phòng hậu cần mặt chưa già lắm nhưng đầu đã bạc trắng, hỏi:

- Chiều nay đồng chí có kiểm tra xem các đơn vị họ chuẩn bị cơm nước cho anh em ngày mai trên đồn thế nào không?

- Báo cáo đồng chí: Có cơm nắm ăn với thịt lợn, và có nước đường.

- Đạn súng cối và đại liên chuẩn bị mấy cơ số
- Tất cả các loại đạn đều chuẩn bị bốn cơ số.
- Kiểm tra chưa?
- Đã.

Chính ủy ngồi cạnh tư lệnh trưởng mở sổ tay viết mấy con số "6-5-1954" thật đậm nét, rồi gấp lại. Anh rất thích viết nhật ký. Nhưng công tác bận rộn làm quyển nhật ký của anh luôn luôn bị đứt đoạn, bỏ cách nhiều ngày. Anh đành phải đánh dấu những ngày đáng ghi, làm chỗ dựa cho trí nhớ, khi nào có thời gian anh sẽ viết lại. Mọi sự cố gắng của đơn vị đều được dốc ra nhằm giành lấy thắng lợi đêm nay. Anh có nhiều cơ sở để tin là đơn vị mình lần này sẽ chiến thắng. Nhưng trong một trận chiến đấu quyết liệt như thế này giữa ta và địch, không thể chỉ tính một chiều. Biết đâu không có những khó khăn mới mà mình chưa lường hết được? Nếu đêm nay tiêu diệt nốt hai cao điểm cuối cùng ở khu Đông, trong đó A1 là vị trí then chốt, là coi như ta đã phát cao lá cờ chiến thắng trên đầu thắng địch ở Điện Biên Phủ rồi. Ngày toàn thắng của chiến dịch không còn xa nữa. Nhưng nếu đêm nay lại gặp khó khăn?... Chiến dịch sẽ kéo dài chưa biết đến ngày nào. Mùa mưa sắp tới. Cuộc chiến đấu sẽ gian khổ bội phần. Ta sẽ phải chiến đấu với địch bằng những công sự nổi, những chiến hào nổi trên cánh đồng nay mai ngập nước lũ. Sự tiếp tế lương thực, đạn dược cho hàng mấy vạn bộ đội dân công, trên con đường dài dằng dặc luôn luôn bị bom địch phá hoại từ hậu phương ra tiền tuyến, sẽ vô cùng khó khăn. Mấy hôm nay có tin hạm đội thứ bảy của đế quốc Mỹ đã túc trực ngoài khơi sẵn sàng nhảy vào vòng chiến. Ngay tại đây, dựa vào ý thành thật muốn điều đình để chấm dứt cuộc chiến tranh này, bọn địch đang bắt bí chúng ta với đề nghị ngừng bắn một thời gian, cho chúng hạ máy bay xuống chuyển thương binh đi. Chúng không thương xót gì những tên lính đánh thuê của chúng. Nhưng để hàng mấy ngàn tên lính đã trở thành vô dụng trên một khoảng đất đã bị quân ta dón lại quá chật, gây những khó khăn lớn cho chúng trong việc tiếp tế và duy trì tinh thần những tên hiện còn chiến đấu được. Với đề nghị này, âm mưu chính của chúng là muốn nhân thời gian hòa hoãn, tranh thủ chuẩn bị giáng cho ta một đòn hiểm ác để cứu vãn lại tình thế... Mọi mặt tình hình đều thúc đẩy ta phải nhanh chóng giành lấy thắng lợi cuối cùng. Lúc này nhiệm vụ của Đảng giao cho đơn vị anh, đã qua tay những người cán bộ cấp trên như anh, đặt xuống đôi vai gầy của những người trực tiếp cầm súng chiến đấu. Sau những ngày đêm làm việc mất ăn mất ngủ, giờ phút này anh cảm thấy rảnh rỗi. Khi anh còn trực tiếp tham gia vào việc chuẩn bị diệt địch anh không thấy hồi hộp như lúc này... Hình ảnh những người cán bộ, chiến sĩ sắp bước vào cuộc chiến đấu lần lượt hiện ra trong đầu anh. Tình thương yêu họ dội lên trong người anh. Anh đưa mắt nhìn tư lệnh trưởng. Ở đồng chí này người ta chỉ nhận thấy tư tưởng tình cảm của anh khi anh cất tiếng nói. Bao nhiêu tâm trạng sâu kín của anh đều bật ra theo những câu nói. Nhưng khi anh ngồi im lặng, thật khó đọc được những suy nghĩ trên khuôn mặt mà cuộc chiến đấu đã tói rấn lại như một thứ thép nguội.

Chính ủy nói:

- Đồng chí Đông này, còn hai hôm nữa thì hội nghị Giơ-ne-vơ bắt đầu bàn về vấn đề Việt Nam đây!

- Hai hôm nữa à? - Tư lệnh trưởng nói theo anh với một thái độ lơ đãng.

- Báo chí của nó đang rêu rao là nếu muốn điều đình thì chúng ta phải nhận một số điều kiện... Trong đó có một điều là, về mặt quân đội chúng ta phải giải giáp bộ đội ở trong Nam, và tập trung bộ đội ngoài Bắc này vào một khu vực.

Tư lệnh trưởng cười gằn:

- Với đế quốc thì có điều đình bằng bực phá, đại bác, lưỡi lê... Đêm nay lại điều đình với chúng nó đây.

Cặp mắt thông minh của chính ủy nhấp nháy. Anh đã biết thái độ của đồng chí tư lệnh trưởng ra sao rồi. Đồng chí ấy không mấy may tin kết quả của cuộc hội nghị này. Chính ủy mỉm cười rồi nói:

- Đúng đấy! Bác đã nói "bộ đội chúng ta là những nhà ngoại giao giỏi nhất" mà lại... Tiêu diệt xong cái Điện Biên Phủ thì nhất định những điều kiện thắng địch đặt ra với chúng ta sẽ khác.

Hàng lông mày bên phải của chính ủy nhếch cao làm nhăn vùng trán rộng. Tuy anh nói vậy nhưng anh cũng chưa hề hình dung được nếu cuộc hội nghị này đạt kết quả tốt thì tình hình sẽ ra sao? Chiến tranh chấm dứt ư?... Có thể nào chóng vánh như thế được?... Anh thoáng nghĩ tới người mẹ già ở một xóm làng xa xôi mà từ mười ba năm nay anh chỉ được gặp một lần sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Tham mưu phó luôn luôn nhìn đồng hồ. Anh bỗng đứng thẳng dậy quay về phía đại đoàn trưởng:

- Báo cáo đồng chí, còn mười phút nữa...

Giọng nói của tư lệnh trưởng trở nên ôn tồn:

- Đã ra lệnh cho anh em gác ở ngoài cửa hầm rút chưa?

- Đã ra lệnh cách đây nửa tiếng.

- Cho lệnh các đơn vị sẵn sàng! Nhắc lại họ, quy định của đại đoàn khi bực phá nổ... Cho tôi nói chuyện với đồng chí Trang.

Các chiến sĩ giữ điện thoại vội vã quay máy. Những hồi chuông tiếp nhau đổ dồn. Các chiến sĩ điện

thanh kiểm tra lại màng lưới. Căn hàm nhện nhíp hẳn lên.

- D1, D2, D3 đâu rồi?... Bỏ đi đâu thế?... Làm việc với F đây.
- Hồng Hà gọi Sông Chảy! Hồng Hà gọi Sông Chảy... Nhận được trả lời.
- Nghe rõ không... Không nghe rõ à? Quay đi!

Người điện thoại đưa máy cho tư lệnh trưởng.

- Đồng chí Trang đây phải không? Bộ đội sẵn sàng chưa? Còn năm phút nữa. Đồng chí thống nhất đồng hồ với tôi đi. Thường trực tại máy nhận lệnh của tôi.

Kim giờ đã chạm số 8. Chờ kim phút đúng số 12, tư lệnh trưởng nói với đồng chí tham mưu phó:

- Ra lệnh cho bộ phận bộc phá phát hỏa!

Tư lệnh trưởng và chính ủy bước ra cửa hầm. Mọi người đều mở rộng vành tai chờ một tiếng nổ lớn họ chưa từng nghe thấy từ phía đồn địch vọng lại.

Sao vẫn im ắng lạ thường. Chính ủy nói:

- Chậm thế nhỉ?

Đại đoàn trưởng vẫn đứng rất thẳng ngoài hào, quay mặt về phía đồn địch, im lặng, chỉ có đôi môi hơi mím lại.

Một tiếng nổ vọng tới. Tiếng nổ âm âm như từ một nơi rất xa, không phải là tiếng nổ họ chờ đợi.

Tham mưu phó quát vào máy:

- Đài quan sát đâu?... Báo cáo đi!

Đằng kia tiếng người phụ trách đài quan sát ngập ngừng:

- Trên đồn địch có ánh lửa và một đám khói lớn.
- Có lẽ đúng...
- Sao lại có lẽ?... Quan sát kỹ lưỡng, trả lời cho chắc chắn.

Trong lúc đó không biết một tiếng nói ở đâu xen vào:

- Không phải bộc phá đâu! Tiếng nổ nhỏ lắm. Có lẽ là đạn đại bác khoét sâu đấy!

- Ở đâu nói đấy? - Tham mưu phó hỏi.

- Tôi ở đài quan sát trung đoàn đây.

Tư lệnh trưởng đã từ ngoài cửa hầm quay vào đứng bên anh:

- Họ báo cáo thế nào?

- Họ nói trên đồn có lửa và có khói, nhưng tiếng nổ nhỏ nên họ chưa biết rõ có phải bộc phá tấn nổ hay là đại bác khoét sâu...

- Cho tôi nói chuyện với đồng chí Trang.

Khác với những lần trước, tối nay, đại đoàn trưởng chưa hề tỏ vẻ nóng nảy. Cả căn hầm lặng đi, một thứ im lặng nặng trĩu. Bao con mắt đổ dồn cả về phía tư lệnh trưởng đang đứng.

- Tình hình thế nào, đồng chí Trang? Bộc phá nổ chưa?

- Báo cáo đồng chí, tôi đang cho kiểm tra. Đề nghị đồng chí chờ một tí...

- Bình tĩnh mà hỏi anh em, tôi chờ ở máy.

Nét mặt đại đoàn trưởng vẫn thản nhiên, duy có đường gân chạy dọc trên trán là nổi hằn hằn lên như một dòng nước đang từ mái tóc cắt ngắn hoa râm chảy xuống. Ông nghe bên tai anh bỗng sôi lên ừng ực.

- Không phải quay nữa, tôi vẫn chờ đây.

Đằng kia tiếng Trang hấp tấp:

- Báo cáo đồng chí Đông, bộc phá nổ rồi! Bộ đội đã bắt đầu xung phong. Tôi di chuyển sở chỉ huy theo bộ đội ngay bây giờ. Đồng chí chính ủy ở lại đây để nhận lệnh của đồng chí...

Khói bộc phá một ngàn cân nằm trong lòng đồi A1 đã nổ. Nhưng vì ở sâu dưới đất nên tiếng nổ không to lắm. Sau khi nghe tiếng nổ, Vinh quay lại thấy khói đang cuộn cuộn bốc lên trên đồn địch. Anh định ra lệnh xung phong thì có điện thoại của tham mưu trưởng trung đoàn:

- Các đơn vị chưa xung phong vội, đợi kiểm tra xem bộc phá nổ chưa đạt

Chờ một lúc vẫn chưa có lệnh. Trong khi đó trên đồn địch khói vẫn tuôn lên. Vinh giậm chân lắm

bầm: "Lại như chuyển trước thì ăn mày!".

Bỗng có tiếng Quân ở phía trên gọi xuống:

- Đồng chí Vinh! Mũi điểm xung phong rồi?

Vinh vội thét:

- Xung pho-o-ong!

Lệnh của anh chỉ còn có tác dụng với một số đơn vị ở phía sau. Đại đội một ở phía trước sau khi bộc phá nổ, đã được lệnh của đại đội trưởng Khỏe xung phong rồi.

Vinh vội vã chạy vượt qua một số chiến sĩ vào chân đồn địch. Trung đội bộc phá của đại đội một đã mở xong nốt những hàng dây thép gai còn lại, đang xông lên đánh vào "Ụ thẳng người". Đúng một lúc, Vinh thấy ba chiến sĩ vác bộc phá tiến đánh "Ụ thẳng người" đều bị thương vong vì luồng đạn đại liên từ đó bắn ra đi sát sịt giáp mặt đất. Máy khẩu trung liên của ta châu vào yểm hộ bắn như trút đạn vẫn không tiêu diệt được khẩu đại liên này. Đại đội trưởng Khỏe tỏ vẻ sốt ruột. Anh lại ụ súng gạt một đồng chí bắn trung liên ra, bảo một chiến sĩ mang bộc phá:

- Đồng chí lên đi? Bò thật sát mặt đất, tôi yểm hộ cho!

Vinh nhìn đạn lửa vạch đường thấy Khỏe bắn rất trúng đích. Bụi làm lên phía cây đa cụt. Nhưng người chiến sĩ mang bộc phá bò lên được một quãng lại bị luồng đạn địch tuôn ra quật ngã.

Vinh lại bên Khỏe nói:

- Không bộc phá nữa? Xuống củng cố lại bộ đội chờ lệnh!

Anh quay lại bảo tiểu đội trưởng liên lạc Huy:

- Gọi anh Quân và điều Đ.K.Z lên đây!

Quân ở phía sau đang sốt ruột, được lệnh, khom lưng chạy vội tới Vinh nói:

- Đồng chí đi với đại đội của Cương rẽ sang phải, đánh ngược lên đồi về phía hầm ngầm để phối hợp với các đơn vị bạn. Tôi ở lại đây với đại đội Khỏe giải quyết cái "Ụ thẳng người" này. Diệt nó xong tôi sẽ cho phát triển lên hầm ngầm theo phía tay trái, ta sẽ gặp nhau trên đó.

Quân nhận lệnh, nhanh nhẹn chạy đi.

Khẩu đội pháo không giật đầu tiên lên cách chỗ Vinh đứng chừng ba chục thước thì một quả pháo 120 ly của địch lao xuống. Khói đạn tan, cả người và súng đều không còn dấu vết. Khẩu đội thứ hai tiếp tục tiến lên, băng qua quãng hào vỡ toác các bạn đồng đội vừa hy sinh, tới gặp Vinh. Giọng nói của người tiểu đoàn trưởng hơi lạ đi:

- Đặt đây! Diệt khẩu đại liên ở gốc đa kia cho tôi!

Người pháo thủ mà Vinh chưa kịp nhìn rõ mặt đó nhẹ nhàng nhắc bổng khẩu pháo kênh cằng đặt lên bờ giao thông hào, hướng nòng súng về phía gốc đa. Người vác đạn lên chưa kịp lắp, thì có tiếng đạn rít. Khẩu súng khuyu xuống. Người pháo thủ lại ôm súng nhảy xuống hào.

Vinh hỏi hấp tấp.

- Còn bắn được không?

- Mất chân rồi!

Vinh thất vọng mặt ngay đờ.

-...nhưng vẫn bắn được. - Người pháo thủ nói tiếp.

- Mất chân thì bắn thế nào?

- Báo cáo bắn được.

Người chiến sĩ cởi phăng chiếc áo trấn thủ trên người cuộn vào nòng súng. Anh đặt súng lên vai, tì đầu súng vào thành hào. Lửa phụt ra sau lưng anh. Đồng chí pháo thủ bắn liền bốn phát. Vinh theo dõi thấy, trừ phát đầu mất hút, ba phát sau đều trúng đích, lửa lóe lên phía gốc đa.

Tin rằng hỏa điểm địch đã bị tiêu diệt, Khỏe hạ lệnh cho một tổ xung kích xông nhanh lên chiếm ụ súng. Ba người vừa rời khỏi chiến hào một quãng, lại vẫn luồng đạn ma quái ban nãy bắt họ nằm lại.

Dưới hào, trung đội bọc phá của Ngọ chỉ còn lại chừng một tiểu đội. Khỏe đứng gù lưng, đầu ngả về đằng trước, hai vai u tròn nhô lên hết như một con báo đang say mồi. Chính trị viên Tuấn đến bên anh:

- Thử quan sát lại, tìm đường khác lên xem...

Từ phía trận địa pháo binh ta, một loạt đạn lửa đỏ lừ bay về phía Mường Thanh kêu vo vo như đàn ong, tiếp đến những tiếng nổ rầm rầm chuyển đất. Ba mũi quân của ta đang xuyên qua những ụ đề kháng tiến lên đỉnh đồi. Riêng trước "Ụ thẳng người" này đường tiến quân của ta bị chặn đứng. Thương binh

chuyển về phía sau, người nọ nổi người kia. Tình hình rất căng thẳng.

Vinh gọi Tuấn, Khỏe và trung đội trưởng Ngọ lại một góc hào. Người chính trị viên nhìn anh chăm chú bằng cặp mắt khác hẳn với mọi khi. Vinh nói:

- Phát huy dân chủ một tí! Tình hình này là như thế nào các đồng chí? Thử có ý kiến xem...

- Lạ thật! Đánh nát ra như thế mà nó không chết à?

- Như chúng ta đã biết thì đằng sau "Ụ thẳng người" là con đường tiếp viện của địch từ Mường Thanh lên..., có lẽ vì vậy nên chúng nó phải liều bảo vệ đến cùng - Tuấn nói - Ta thử chọn hướng khác mà đánh vào.

- Ba phát Đ.K.Z bắn như thế thì đến thép cũng phải chảy ra đừng nói là người!

- Hay nó là một cái hầm ngầm?

Trao đổi một lát, Vinh nói:

- Bình tĩnh! Bình tĩnh! Bây giờ thế này... Cho một cán bộ bí mật lên điều tra. Hãy làm cái động tác chuẩn bị đã. Nếu nó là hầm ngầm thì phải tìm cho ra cửa hầm. Tôi đồng ý với đồng chí chính trị viên, ta phải chọn hướng khác mà lên. Ở đây cho một bộ phận nghi binh theo hướng ban nãy để người ở trên đó quan sát kỹ xem hỏa điểm của nó ở chỗ nào?

- Đồng chí Ngọ cho anh em tiếp tục bắn trung liên vào gốc đa, tôi lên điều tra cho - Khỏe nói.

- Các anh để tôi lên cho - Ngọ cũng nói.

Vinh đang phân vân thì thấy một bóng người bé nhỏ hiện ra chỗ hào ngoặt.

- Ai đấy? Vinh hỏi.

- Tôi - Tiếng đáp rần rỏi.

Bóng đen tiến lại chỗ họ. Mọi người nhận ra tiểu đội trưởng Phấn. - Vinh hỏi:

- Cái gì đấy?

- Báo cáo ban chỉ huy, tôi điều tra ra nó rồi!

- "Nó" là cái gì? - Vinh hỏi lại.

- Cái ụ súng nó vừa bắn ta.

- Nó thế nào? - Đến lượt Khỏe hỏi.

- Báo cáo: Nó là cái ụ súng ở đằng sau gốc đa ạ.

Mấy người cùng nói:

- Ở đằng sau gốc đa à?

- Vâng. Đúng là nó ở đằng sau gốc đa. Từ nãy đến giờ ta cứ đánh mãi vào gốc đa nên nó không chết.

Tôi vừa bò lên nhìn thấy rõ nó rồi. Báo cáo các anh, cho tôi lên diệt nó.

Vinh thấy nhẹ hẫng người.

- Đồng chí định tiếp cận nó như thế nào?

- Báo cáo ban chỉ huy: Không đi đường ban nãy nữa. Bò ngược lên đồi một quãng rồi quay xuống.

Mình lợi dụng cái gốc đa che mắt nó.

- Hay lắm?... Được. Giao cho đồng chí! Thời cơ đấy! Lập công đi!

Phấn chuẩn bị thủ pháo xong, nhảy lên miệng hào, nhào người trườn đi theo đúng con đường anh đã báo cáo. Ngọt tay điều khiển một khẩu trung liên bắn như trút đạn về phía gốc đa, lần này anh bắn sang trái mục tiêu cũ.

Tuấn nhìn theo cái bóng bé nhỏ đang nhích dần trên mặt đất gồ ghề kia cảm thấy như đang nhìn một con thuyền nhỏ bập bênh trên mặt biển bão, chưa biết sóng dữ lật úp đi lúc nào. Anh tự hỏi mình: Có phải đây là cậu bé Vinh kể chuyện hôm đi họp ở đại đoàn không?...

Phấn bò ngược lên đỉnh đồi một quãng rồi quành xuống phía gốc đa. Anh đã đến giáp cây đa. Dịch vẫn chưa hay biết gì. Hai tiếng thủ pháo nổ bung chắc nịch. Phấn quay đầu chạy xuống. Lần này anh đã quên là khi chiến đấu phải luôn luôn làm cho mình nhỏ lại. Đến gần miệng hào, Phấn reo lên:

- Em tiêu diệt được nó rồi!

Cũng là lúc anh kêu "ôi!" và ngã xuống giao thông hào.

Vinh hét lên:

- Mẹ tiên sư nó! Khỏe đâu! Cho một tổ lên chiếm ụ súng ngay! Đi thấp chứ! A3 nó bắn lên đấy!

Ngộ dẫn đầu các chiến sĩ còn lại xông lên “Ụ thẳng người”. Họ tìm được một cái ụ súng thấp tịt gần ngang mặt đất, phía sau cây đa cụt đã bị pháo ta bắn vỡ toác. Họ lúi ra được bốn xác tây chết với một khẩu đại liên nòng còn nóng bỏng. Khỏe ra lệnh:

- Đánh sập lỗ châu mai quay về phía ta đi? Mở một lỗ, quay súng lại, bắn xuống A3.

Phấn bị thương vào chân, được Tuấn ra lệnh cho hai chiến sĩ cáng gấp về phía sau.

Vinh lên đến cây đa cụt. Anh không nhảy vào ụ súng. Anh tiếp tục đi sâu vào phía trong. Bỗng anh kêu lên:

- Được việc Đảng, Chính phủ rồi!

Anh đã đứng trên con đường hằn vết xe tăng địch. Anh giậm chân xuống mặt đường liền mấy cái.

Chương 6

Sau khi nhận lệnh của tiểu đoàn phó, Cương cho đại đội đi vòng sang sườn đồi bên phải tránh luồng đạn từ cây đa cụt bắn ra. Đại đội của anh vượt qua một thành vai thì bám được vào đường hào của địch ăn lên đỉnh đồi. Dưới ánh đèn dù, họ nhận được khá rõ những ụ súng lấp mô dục chiến hào.

Rút kinh nghiệm trận đánh lần trước, Cương cho bộ đội tiến lên khá thận trọng. Các chiến sĩ dìm những khúc giao thông hào của địch trong khói lựu đạn và thủ pháo, rồi mới lao lên với những lưỡi lê tuốt trần xám lạnh. Đại bác của địch lại rót xuống đồn như những lần trước nhưng không dữ dội bằng. Không phải vì chúng đã hết đạn, mà vì pháo binh của ta đã có kế hoạch làm cho những tên pháo thủ của địch, mặc dù đã bị xích chân ngay vào khẩu đại bác, vẫn không thể hoạt động theo ý muốn các tên chỉ huy của chúng. Địch bám lấy những lô cốt, những ụ súng, quét liên thanh và quảng lựu đạn cản bước tiến của ta. Cương ra lệnh cho trung đội một đi đầu chia thành tổ nhỏ vòng sau những ụ súng đánh ập vào; trung đội hai đi nối sau chú ý quét sạch những ụ súng còn lại hai bên chiến hào. Cương nhận thấy dưới sự chỉ huy của những cán bộ mới đề bạt, các chiến sĩ hầu hết là tân binh chiến đấu rất hăng hái. Anh càng tin kế hoạch của mình có thể thực hiện được...

Lần nào cũng vậy, trước khi bước vào một trận chiến đấu, Cương thường suy nghĩ đặt cho mình một kế hoạch táo bạo trong đầu, nhằm thực hiện vượt mức nhiệm vụ trên giao cho mình. Cương nhận thấy thằng địch ở đây đã bí lắm rồi. Bây giờ nếu nó lại mất A1 thì coi như là giã chết. Sau khi đột nhập vị trí địch an toàn và được Ngọ chỉ dẫn cho sự bố trí bên trong của khu trung tâm tập đoàn cứ điểm. Cương thấy chỉ cần xuyên qua vị trí A3, vượt con sông Nậm Rốm nông hoen hoen kia, tiến qua một quãng đường chừng hai trăm thước, anh sẽ thọc vào hãn sở chỉ huy của thằng Đờ Cát trên hai vai có hai ngôi sao bạc. Anh đã từng làm những việc tương tự như thế trong những trận đánh trước. Trận Ninh Bình, tổ ba người do anh chỉ huy đã xông vào khắp đồn đánh liên tiếp tám chín lô cốt, ụ súng. Trận Nghĩa Lộ, anh mới là tiểu đội trưởng, vừa bộc phá xong hàng rào, anh đã dắt cả tiểu đội thọc sâu vượt chóp nhoáng qua nhiều miệng súng địch, đến ngay sở chỉ huy của chúng ở giữa đồn, làm chúng trở tay không kịp. Lần này anh đã có cả một đại đội trong tay, anh thấy mình cần phải làm được một việc to tát hơn. Anh lo không biết ban chỉ huy tiểu đoàn sẽ cử ai đi với đại đội mình. Đi với chính trị viên tiểu đoàn, kế hoạch của anh sẽ khó thực hiện, chính trị viên sẽ kìm anh lại, không để cho anh táo bạo vượt quá xa kế hoạch tác chiến đã đề ra. Đi với tiểu đoàn trưởng cũng không xong. Tuy mới về đơn vị này ít lâu, nhưng Cương đã nhận thấy tiểu đoàn trưởng tuy có vẻ ngổ ngáo hăng hái, nhưng không phải là người táo bạo. Khi được giao nhiệm vụ đánh một mũi và thấy ban chỉ huy tiểu đoàn phân công tiểu đoàn phó đi với đơn vị mình, Cương coi đó là một điểm tốt báo trước kế hoạch anh dự định sẽ thành công.

Trước giờ xuất quân, Cương trở về đại đội cũ gặp bác quản lý. Anh đưa bác một lá thư. Người quản lý già nhìn anh bằng cặp mắt như bọc một màng nước, nói ngay:

- Vâng. Anh cứ cho địa chỉ. Tôi xin bảo đảm sẽ tới tay gia đình anh.

- Không... Sau trận đánh, nếu tôi không về bác đưa giùm lá thư này cho đồng chí Tuấn chính trị viên tiểu đoàn.

- Anh có nhắn gì ban chỉ huy không?

- Không. Bác cứ đưa.. ban chỉ huy sẽ hiểu. Nhưng bác nhớ đưa đúng cho đồng chí Tuấn.

Lá thư ấy mãi đến hôm nay Cương vẫn chưa gửi đi được. Đưa lá thư cho bác Vụ rồi. Cương tin chắc rằng nếu trận này mình có sao thì lá thư cũng tới tay Jan-nét. Hình ảnh người con gái Pháp đó luôn luôn hiện ra trong đầu anh với cái nhìn thiết tha, lo âu, làm cho Cương đôi lúc thờ thẩn, ngẩn ngơ, Jan-nét không đẹp lắm. Lúc mới gặp, cái mái tóc cắt ngắn lộn xoăn, cái mũi hơi cao, cái váy màu ghi của Jan-nét còn làm Cương thấy Jan-nét xa lạ với mình là khác. Nhưng bây giờ hình ảnh của Jan-nét đã thân thuộc với anh quá chừng. Nó luôn luôn quán quít lấy anh, hiện ra trong cả những giấc mơ. Nó đã làm cho Cương đôi lúc tính toán lo lắng cho tính mệnh của mình. Anh bắt đầu thấy tiếc tương lai, hạnh phúc, tuổi trẻ. Anh lo mình không bao giờ gặp lại Jan-nét nữa. Nhưng rồi Cương lại tự hỏi: nếu như bây giờ mình lùi lại thì rồi mình có dám gặp lại các đồng chí, gặp lại anh em và gặp lại Jan-nét nữa không?... Jan-nét yêu mình là yêu thằng Cương vừa anh dũng chiến đấu vừa thực hiện đúng chính sách của Bác Hồ, Jan-nét yêu mình là yêu người Việt Nam bé nhỏ đã đứng dậy đánh kẻ thù của nhân dân Việt Nam, và cũng là kẻ thù của nàng. Bây giờ mình tụt lại... thì mình không còn là thằng Cương mà Jan-nét yêu mến nữa! Mình sai quá rồi! Muốn gặp lại Jan-nét trong một ngày đẹp đẽ nhất chỉ có một cách là chiến đấu anh dũng hơn nữa. Với ý nghĩ đó, Cương bước vào cuộc chiến đấu lần này...

Lên được nửa chừng dốc, Cương bỗng nhận thấy trung đội một đi đầu với đại đội phó bị chùn lại không tiến được nữa. Phía trước, liên thanh và lựu đạn địch nổ rít, đạn rít trên đầu. Cương ra lệnh:

- Truyền lên: Đại đội trưởng hỏi trung đội một vì sao không tiếp tục phát triển?

Lệnh vừa được truyền đi, Cương đã nóng ruột lách qua các chiến sĩ đứng dọc giao thông hào, tiến lên trên đầu. Anh thấy một bóng người đang quờ quạng đi xuống. Nhận ra đại đội phó, anh hỏi:

- Tình hình sao mà không lên được nữa thế? Cậu bị thương rồi à?

Đại đội phó đứng dừng lại, nhận ra tiếng Cương, anh nói:

- Giao thông hào đến đây cụt rồi. Chỗ nhà không mái nó bắn và ném lựu đạn ra nhiều, không lên

được. Tìm mãi không thấy hỏa điểm của nó ở đâu?

- Đồng chí làm sao thế?

- Tôi mất kính rồi!

- Sao không buộc dây vào?

- Có chẳng dây cao su đấy! Nhưng nó bắn đại bác văng một hòn gạch ở lô cốt vào vỡ mất kính rồi!

Đại đội phó bị cận thị nặng, bỏ kính ra là không nhìn thấy gì. Cương nhìn anh ái ngại:

- Đồng chí lui về phía sau, bảo anh em người ta chỉ cho một chiếc công sự chẳng chắc vào ngồi tạm một lúc. Tôi lên xem kiểm được thằng nào cận thị sẽ mượn tạm cho đồng chí cái kính.

Đi một quãng nữa, chân Cương luôn luôn chạm phải những người nằm ngòai rải rác khắp giao thông hào. Hỏi ra mới biết đó là những đồng chí bị thương. Rút kinh nghiệm trận đánh trước, lần này ta đã giáo dục kỹ, nên các chiến sĩ bị thương không một ai kêu ca rên la.

Đã đến quãng chiến hào bị cụt. Trước mặt anh chừng ba bốn chục thước, trên sườn đồi hiện ra một dãy nhà mái đã bị tốc hết, những bức tường quét vôi trắng lạnh lẽo như hàng bia trên một bãi tha ma. Trước dãy nhà này, trên mặt đất bằng, la liệt những đồng chí bị hy sinh. Đầu hào cụt nhấp nhô hai bóng đen, Cương lại gần thấy một người đang nói:

- Cậu bắn vào cái cửa kia! Đưa hết thủ pháo đây để tó lên...

Cán bộ trung đội, tiểu đội đều bị thương cả. Các chiến sĩ không còn người chỉ huy vẫn động viên nhau tiếp tục xông lên. Cương rảo bước tới nắm áo người chiến sĩ giữ lại.

Gần dãy nhà không mái về phía tay phải là những ụ súng mập mờ. Giữa những ụ súng và dãy nhà nổi lên một khối đen sì. Cương nhìn kỹ nhận ra đó là một chiếc xe tăng. Chiếc xe tăng này đứng im không nhúc nhích, có lẽ không còn hoạt động được nữa. Đứng một lúc, Cương nhận thấy hỏa điểm của địch sau dãy nhà không mái luôn luôn thay đổi vị trí. Anh ra lệnh cho trung đội một lữ về phía sau cùng cố, và điều trung đội hai lên đầu. Nghe tiếng giầy lạo xạo. Cương quay lại thấy tiểu đoàn phó Quân.

- Tình hình ra sao? - Quân hỏi.

Cương chỉ dãy tường gạch:

- Nó ở chỗ kia... Anh em bắn trung liên và ném lựu đạn vào nhiều mà nó vẫn bắn ra. Hay đây là hầm ngầm của chúng nó?

Quân nhìn một lúc rồi nói:

- Có thể là cửa hầm ngầm ở đây...

Anh quay lại bảo một chiến sĩ:

- Gọi Đ.K.Z lên!

Người chiến sĩ vừa đi khỏi thì một loạt đạn từ phía chân đồi rít gió bay lên. Bờ hào họ đang đứng bị trúng đạn, đất bắn tung. Những tiếng nổ không to nhưng rất căng làm cho tai các chiến sĩ nhức như mọc nhọt. Quân và Cương nhìn lại, thấy cách chân đồi mấy trăm thước, một chiếc xe tăng địch vừa xuất hiện. Thằng địch phối hợp với nhau khá chặt chẽ. Chắc chiếc xe tăng này được điều đến đây để ngăn chặn bước tiến của họ. Đương lúc lẩn bấn chưa biết xử trí thế nào, Quân nghe có người nói đằng sau:

- Tôi gọi pháo bắn xe tăng!

Quân quay lại thấy người chiến sĩ điện thanh anh đã gặp trong trận đánh trước ở cửa hầm của trung đoàn trưởng. Sớm nay, tiểu đoàn đã được đại đoàn cử xuống phối thuộc một bộ phận điện thanh gồm năm máy. Người chiến sĩ này được phân công đi theo Quân. Ban nãy Quán chạy vội lên đây quên không bảo đồng chí đó đi theo, không ngờ anh ta vẫn bám sát sau lưng.

Một lát sau, những thoi lửa đỏ rực từ phía Him Lam vun vút bay về, tiếp theo một loạt tiếng nổ dậy đất! Người chiến sĩ điện thanh, giọng cảm động:

- Pháo của Bộ chỉ viện cho chúng ta!

Chiến hào của họ không bị xe tăng bắn lên nữa. Trong máy lại vang lên những tiếng từ xa xôi. Người chiến sĩ điện thanh truyền lại cho mọi người một lệnh mới:

- Anh Ngọc ra lệnh: phải giải quyết xong đồn trước bốn giờ sáng.

Quân và Cương nhìn nhau.

- Tình hình này phải cử một người đi vòng phía sau nó điều tra xem sao - Quân nói.

- Anh nắm bộ đội, tôi đi cho.

Trao đổi một lát, Cương lại chỗ thương binh nằm lượm lượm đạn nhét đầy túi quần, và cầm thêm một quả thủ pháo. Trong khi Quân cho bộ đội bắn nghi binh phía dưới. Cương nhẹ nhàng nhảy lên khỏi giao thông hào, trườn đi rất êm về phía tay phải dãy nhà không mái.

Chiếc xe tăng đen sì trước mặt anh vẫn không dừng lại. Có phải đây là một pháo đài lưu động của chúng không? Bò lên một quãng, nhìn thấy nòng đại bác trên xe gục xuống. Cương biết khối thép này đã trở thành vô dụng. Anh định tiến lên một quãng nữa trên mặt đồi, để vòng lại phía sau dãy nhà gạch, chợt nhận thấy một đường hào nằm ngang phía trước. Đường hào nằm im như chết, không có dấu hiệu gì tỏ ra địch còn hoạt động ở đó, Cương đoán địch đã bỏ đường hào này. Anh nghĩ mình nên lợi dụng nó để đi sâu vào phía sau quân địch. Cương bò đến bờ hào nhìn xuống, quả nhiên không thấy ai bên trong. Anh tụt xuống hào và cẩn thận vượt qua từng ngách một. Chợt anh nhìn thấy trước mặt, một tên lính ngồi ôm súng như ngủ. Anh đứng nhìn một lúc, tên lính vẫn không động đậy. Cương rút súng ngắn lên đạn rón rén lại gần nó. Nhưng tới nơi, anh nhận ra tên lính đã chết. Anh ngạc nhiên khi thấy thi thể nó không có một vết đạn.

Cương ngهن đầu lên khỏi chiến hào, quan sát. Đường hào chạy với những ụ súng chi chít mà ban nãy anh đã nhìn thấy. Thình thoảng lại có một quả đại bác rơi vào khu vực này. Những ụ súng địch im ắng lạ thường. Một luồng gió nhẹ lùa thốc vào mũi anh một mùi khét lẹt. Đã quen với những mùi khét trong chiến đấu, anh nhận ra mùi thuốc bộc phá. Chợt nảy ra một ý nghĩ, Cương tiếp tục đi sâu vào phía trong.

Cương nhận ra tập đoàn ụ súng này là một khu vực chết. Dọc đường chiến hào và trong những lô cốt, ụ súng còn nguyên vẹn hoặc sập đổ, những tên địch chết nhiều kiểu rất lạ... Có những tên vẫn ngồi dựa vào vách hầm, hoặc nằm như ngủ. Có tên ôm lấy khẩu đại liên tay còn cầm băng đạn. Lại nhất là một tên, đầu và nửa người cắm ngập xuống đất, hai chân chống ngược lên trời, khi thoạt nhìn anh tưởng là một thằng địch còn sống sót ở đây, thấy anh giơ tay hàng. Anh chạm phải khắp nơi một lớp bụi dày đặc sắc mùi bộc phá. Anh đã đoán ra được một phần.

Cương trèo lên nóc mỗi chiếc lô cốt gạch nhìn quanh. Anh bỗng giật mình nhận thấy mình đang đứng chênh vênh trên miệng một cái hố sâu thẳm vùng to như một hố bom tấn. Đúng như điều anh đã đoán được ban nãy. Đây là kết quả công việc của các đồng chí công binh hơn một tháng trời nay. Không biết khối đất khổng lồ trong lòng hố này đã bay biến đi nơi nào? Thuốc bộc phá xộc vào mũi làm Cương hắt hơi liên mấy cái. Anh nhìn lại thấy mình đã vòng hơi quá sâu về phía sau dãy nhà không mái, và nhận thấy cuộc chiến đấu chỉ còn diễn ra trên phần nửa quả đồi về phía tiếp giáp với đồn Châu Ún. Chợt một ụ đất to đập vào mắt anh. Ụ đất chỉ cách chỗ anh đứng hơn chục thước. Đúng là nó đây rồi! Nó vẫn còn đây à?...

Cương đã nhận ra ụ đất đó chính là cái hầm ngầm của địch. Trong trận đánh trước, đã hai lần Cương bò lên đây tìm cửa hầm mà không tìm ra. Như vậy là bộc phá của ta nổ cách hầm ngầm của địch gần hai chục thước. Vẫn chưa bóc được nó đi à? Cái ụ đất đã ngốn bao xương máu các bạn đồng đội anh vẫn lù lù năm kia. Đầu Cương nóng rực như vừa chui vào một lò than. Máu chảy rần rạt hai bên thái dương. Tay anh bóp chặt cán quả lựu đạn tưởng đến vỡ ra. Đứng lặng một lát, Cương đoán, bộc phá

tuy không nổ đúng hằm, nhưng nổ gần thế này chắc cũng làm địch thương vong nhiều. Hình ảnh những thằng địch phai đèn tối vừa rồi làm đầu óc anh nhẹ nhõm đi đôi chút. Anh cho rằng địch vẫn còn một số tập trung trong hằm này, và từ đó đánh ra phía nhà không mái.

Cương xuống hào, chui vào lô cất nhặt một khẩu tiểu liên và mấy băng đạn. Anh quay ra, nhảy lên mặt đồn. Cương bò lại phía hằm ngầm của địch. Đất phủ trên nóc hằm bị đại bác bắn nhiều lún xuống như cát. Không gặp sự gì cản trở, anh tiếp tục bò vào mặt trong của ụ đất, mặt hướng về phía Châu Ún mà mấy lần trước anh chưa thể lọt vào được. Sang tới sườn bên kia ụ đất. Cương suýt buột miệng kêu lên... Nằm ngay dưới mắt anh là một con đường hào xây gạch khá sâu chạy dọc theo hằm ngầm của chúng. Chắc con đường hào này dẫn tới cửa hằm ngầm...? Nếu bữa trước ta tìm được đường hào này, có lẽ tình hình đã đổi khác. Trống ngực đập dữ làm Cương phải nằm im một lúc. Nhưng một lát sau, anh thấy hơi thắc mắc, không hiểu sao ở đây cũng lạnh ngắt như ở đằng kia...?

Cương bám tay vào thành hào nhẹ nhàng tụt xuống. Anh rón rén bước lần theo đường hào, nòng súng tiểu liên chĩa về phía trước sẵn sàng nhả đạn. Anh chợt nhận ra trước mặt mình, chỗ đường hào chạy thành hình thước thợ, có một cái cửa tối om. Trước cửa địch đắp một đống đất khá cao. Đúng cửa hằm của nó đây rồi! Cương bò lại nằm nép vào ụ đất, lẳng liên tiếp mấy quả lựu đạn vào trong. Sau những tiếng nổ âm âm, anh nhoai người lên trên mô đất, đặt tiểu liên cho vào hằm chờ bọn địch xô ra. Trong hằm tịnh không một tiếng kêu la. Cũng không hề có tiếng động nào khác. Đỡ khói, Cương nhận thấy trong hằm có một thứ ánh sáng lờ mờ. Bọn địch không có trong này? Hay chúng đã chết hết rồi chẳng?... Cương cầm súng đứng dậy nhảy hẳn vào trong hằm. Đi qua một ngách nhỏ nữa, một căn hằm vuông vẫn hiện ra trước mắt anh, gần như trống rỗng. Một hộp đèn pin vẫn cháy, tỏa ra một thứ ánh sáng lọt lọt. Hai xác địch nằm cong queo bên một chiếc máy vô tuyến điện. Không biết hai tên này chết từ lúc nào. Khi khói tan hết. Cương nhìn thấy trên vách hằm mốc xám có treo một khẩu tiểu liên K.50 của ta. Cương nhắc khẩu súng xuống thấy bóng nhoáng dầu mỡ và không có đạn. Chúng nó định để làm cái gì đây?... Nghĩ thế nào: anh lại treo khẩu tiểu liên vào chỗ cũ và quay ra ngoài đường hào. Đúng đây là hằm ngầm của địch rồi! Nhưng không biết chúng nó rút đi đâu cả?... Đi một quãng, Cương gặp thêm một cửa hằm khác. Lần này anh không ném lựu đạn vội, lẳng tai nghe ngóng. Thấy trong không động tĩnh, đoán là không có địch, Cương bỏ đi. Chắc chúng nó thấy bộc phá ta nổ mạnh nên đã bỏ hằm ngầm rút đi chỗ khác rồi. Đường hào tối om om kích mắt làm Cương thêm bức bối. Không biết đường hào này chạy đi tới đâu? Chợt nhớ tới nhiệm vụ, anh thấy mình đi đã lâu quá. Cương đứng dừng lại một lúc rồi bám vào thành hào nhảy lên mặt đồn. Quay đầu nhìn quanh, anh nhận thấy mình đang ở giữa đỉnh đồi. Lưng chừng dốc hiện ra một vệt dài trắng trắng. Nhìn kỹ, đúng là dãy tường của những gian nhà không mái. Cương không ngờ mình đã tới đích. Anh đã đến sau lưng chúng nó rồi.

Nhìn một lát, quả nhiên Cương đã nhận ra có những bóng đen đang di chuyển trong những ô gạch đỏ. Cương thận trọng bò xuống một quãng. Khi thấy vừa tầm tay, anh nằm gọn vào trong một hố đại bác, rút lựu đạn ném liên tiếp vào khu nhà gạch. Từ những chiến hào của ta phía dưới, tiếng hô xung phong

vang dậy. Các chiến sĩ ào ào xông lên chiếm dãy nhà không mái. Được lắm! Tự động phối hợp tốt lắm! Xong đây là thọc xuống A3... Anh em cứ thế này thì kế hoạch thực hiện được đây. Sợ mình ở trên cao đi xuống anh em bắn nhầm, Cương nán lại trong hố đại bác một lúc, chờ các chiến sĩ chiếm xong dãy nhà gạch mới đứng dậy.

Bên phía Châu Ún chỉ còn những tiếng súng lẻ tẻ. Đơn vị bạn bên đó chắc cũng sắp giải quyết xong đồn rồi. Lệnh của Đại tướng phải giải quyết xong A1 trước bốn giờ sáng, tình hình này có thể thực hiện được sớm hơn. Thăng Đờ Cát mà anh đã nghe Ngọ kể lại như hiện ra trước mặt anh, đôi mắt sâu hoắm, mặt dài ngoẵng, mũi khoằm khoằm như mỏ một con vẹt. Dưới cánh đồng, pháo hiệu cầu cứu của địch từ các vị trí đang bắn lên tới tấp. Một đàn chim lửa của ta đang vun vút lao vào khu trung tâm Mường Thanh. Hình ảnh trước mắt thoáng gợi cho Cương nghĩ đến đêm pháo hoa bế mạc đại hội năm nào... Chắc ngày mai bên đó sẽ biết tin đêm nay ta tiêu diệt xong A1. Không biết Jan-nét có nghĩ là Cương cũng chiến đấu trong trận đánh ác liệt này không?... Cương bỗng thấy trước mắt anh một ánh lửa đỏ lù. Đã quen với chiến đấu, những phản ứng của anh rất nhanh. Biết nguy hiểm đang đến với mình, anh lao người nằm xuống. Nhưng không kịp nữa rồi! Như có một con chim ưng khổng lồ sà xuống bắt thần nhấc bổng anh lên. Chân tay anh không còn bấu víu được vào đâu. Người anh lằng lằng cất khỏi mặt đất.

o O o

Những chiếc tàu bay địch tắt đèn hiệu rền rĩ tuyệt vọng trên màn trời đầy sương, thả đèn dù liên tiếp, như muốn cố dùng thử ánh sáng giả tạo mau tàn đó làm giảm một phần nào cái cảnh tối tăm của lỗ huyệt chúng đã tự tay đào cho mình.

Khi nghe tiếng lựu đạn nổ liên tiếp trong dãy nhà không mái, tiểu đoàn phó Quân đoán có một mũi của đơn vị bạn từ phía bên kia đã thọc sang tới đây. Đang sốt ruột không biết vì sao Cương đi quá lâu thấy có thời cơ, Quân ra lệnh cho bộ đội xung phong ngay lên. Một tên địch trút nốt vào họ bằng trung liên rồi quay đầu chạy. Quân cho bộ đội đuổi theo luôn. Họ thoáng thấy bóng thằng địch mất hút vào cái hầm tối đen cuối dãy nhà không mái. Quân chạy tới gần nhận ra một cái cửa hầm. Địch ở bên trong bắn tiểu liên và ném lựu đạn ra tới tấp Quân quan sát xong, một mặt cho nghi binh trước cửa hầm, một mặt cho bộ đội vòng phía sau lên nóc cửa hầm, giật bộc phá quăng xuống. Họ mất chừng hai chục cân thuốc nổ thì trong hầm văng ra những tiếng rên la ghê rợn.

Vừa lúc đó, đại đội của Khỏe sau khi tiêu diệt hết những ổ đề kháng của địch ở sườn bên trái đồn, cũng thọc tới cửa hầm.

Nghe tiếng địch kêu la, chính trị viên Tuấn bàn với Vinh và Quân ngừng bộc phá, làm công tác địch vận. Tiếng Vinh đồng dục vang lên như tiếng loa. Địch không bắn ra nữa. Một miếng vải trắng buộc trên đầu súng phát phát trước cửa hầm. Bọn địch lóc nhóc kéo ra hàng.

Một thằng cao lênh khênh đeo chiếc thập ác trước ngực đề nghị được gặp ông chỉ huy. Vinh hỏi nó:

- Anh muốn gì?

Thấy người thanh niên ăn mặc hơi khác những người chung quanh, đầu đội mũ nồi đen, tay cầm chiếc gậy nhỏ, nói tiếng Pháp đúng giọng, nó đoán người nó định tìm đây rồi. Nó tiến lại trước mặt Vinh. Chân nó đi hơi ngượng, nhưng tới nơi hai gót giày của nó gõ vào nhau rất kêu. Nó giơ tay chào Vinh, miệng nói rành rọt:

- Tôi là thiếu tá chỉ huy D.B.L.E thứ 13. Quân số hiện nay còn là hai trăm mười hai người. Xin đặt dưới quyền chỉ huy của ngài.

Vinh hỏi:

- Hàm ngầm của các anh ở đâu?

- Hàm ngầm hiện nay bỏ trống vì các ngài đã đánh vào đó một thứ thuốc nổ quá mạnh. Những sĩ quan và binh lính tôi còn nằm được trong tay đều ở dưới hàm này...Ồ! Tôi phải thú thật với các ngài, các ngài đã đánh một trận tuyệt đẹp! Chúng tôi không hề hổ thẹn vì đã thua một quân đội như quân đội của các ngài.

Vinh giục nối dây điện thoại nhanh để báo cáo tin thắng lợi cho trung đoàn. Nhưng ngay lúc đó, một cán bộ tác huấn của trung đoàn từ trên đỉnh đồi chạy xuống gặp Vinh:

- Đề nghị đồng chí giao cho tôi thằng thiếu tá chỉ huy đồn này để đưa lên cho trung đoàn trưởng và tham mưu trưởng đại đoàn hỏi cung.

- Trung đoàn trưởng ở đâu?

- Trung đoàn trưởng và tham mưu trưởng đại đoàn ở cả trên hàm ngầm lớn của địch.

Vinh giao tên thiếu tá cho người cán bộ tác huấn rồi lẩm bẩm:

- Ghê quá nhỉ! Giá mình không thúc quân nhanh thì lên đến đây sau cả trung đoàn và đại đoàn chắc!

Lúc này địch đã biết đồn của chúng bị tiêu diệt nên nã đại bác và súng cối vào đồn nhiều hơn trước.

- Báo cáo anh Vinh...

Vinh quay lại thấy đại đội trưởng Thúy, người quản trị trưởng cũ của tiểu đoàn anh.

- Báo cáo anh, tôi vừa lên xem hầm ngầm, nóc của nó dày đến hai, ba thước... Đề nghị anh chuyển sở chỉ huy lên đó, "xăng-vanh" cũng không đi đến đâu...

Vinh đoán trên đó lúc này cũng chật cứng rồi. Đại bác địch bắn như thế này, có chỗ ẩn nấp tốt, lại không tranh nhau mà xô vào. Trên đó lại lắm cấp trên... anh nói:

- Ở đây thôi. Chiến sĩ đang thiếu chỗ ẩn nấp mình không nên rút sâu.

Người đại đội trưởng không ngờ lần này mình lại nắm chệch ý nghĩ của ban chỉ huy.

Đèn dù của địch đã thả cả vào ánh sáng ban mai. Bình minh tới từ lúc nào. Sương mù đang nổi dần vòng vây quanh trận địa. Sau một đêm chiến đấu rất căng thẳng, Vinh thấy người mệt lả. Anh vào một ụ súng định chợp mắt một lúc cho lại sức, thì Quân chạy tới:

- Địch ở các đồn ngoại vi đang từng toán rút về Mường Thanh. Ở A3 có những thằng địch mặc xi-líp đội mũ sắt lội qua sông chạy về Mường. Đồng chí Khỏe đề nghị cho dẫn đại đội tranh thủ thời cơ phát triển xuống A3. Tôi cũng đồng ý thế. Ý kiến đồng chí thế nào?

Vinh chui ra ngoài quan sát một lúc rồi nói:

- Đồng ý đấy! Cho cậu ấy phát triển đi!

Quân chạy như bay xuống "Ụ thằng người". Đại đội trưởng Khỏe đang ngáp ngó chờ anh ở đấy.

- Phát triển đi! Phát triển đi!...

Chương 7

Sau khi cao điểm cuối cùng của dãy bình phong khu Đông bị ta tiêu diệt nốt, khu trung tâm Mường Thanh của địch bắt đầu nhốn nháo. Thừa thắng, ngày hôm sau, quân ta từ bốn phía đánh vào. Đờ Cát cho thọc thử một mũi ra ngoài vòng vây của ta. Hấn biết từ trước việc làm này sẽ không kết quả, nên ngay sau khi mũi quân này bị chùn lại, hấn bãi bỏ lệnh chuẩn bị đánh ra, đồng thời cũng khước từ luôn lệnh rút chạy khỏi Điện Biên Phủ sang Thượng Lào của Hà Nội. Thông thường là như vậy, đến giờ chót, điều bọn chúng nghĩ ngay đến đầu tiên là làm sao để bảo vệ tính mạng của mình.

Cuộc chiến đấu quanh hầm Đờ Cát không gay go, mặc dù khi đó hấn còn trong tay hơn một vạn quân. Trước đây vài giờ, hấn đã ra lệnh cho các sĩ quan cấp dưới hủy bỏ tài liệu, chuẩn bị đầu hàng. Chỉ có điều là bộ đội ta đã tiến vào Mường Thanh sớm hơn, và binh lính địch đã kéo cờ trắng trước khi có lệnh của hấn. Một tổ ba người của ta xông vào hầm Đờ Cát. Toàn bộ chỉ huy địch đã mặc quần áo tề chỉnh. Dưới chân chúng, chiếc ba lô cóc của đứa nào cũng chặt căng. Hai tên lính hầu của Đờ Cát đã được chủ rì tai phải thò hết lên người tất cả những thứ gì có thể đem theo được, tất nhiên không phải là cho họ.

Một chiến sĩ nhỏ nhắn trẻ măng như một chú bé chĩa lưỡi lê vào ngực Đờ Cát, bắt hấn giơ tay, Đờ Cát còn lừng khừng chưa chịu làm động tác này vì hấn thấy trong những người tiến vào còn thiếu một người có dáng chỉ huy. Bộ mặt bùng bùng khí thế chiến đấu và đôi mắt nảy lửa của người chiến sĩ trẻ tuổi làm cho hấn hốt hoảng vội cất tay lên khỏi đầu. Hấn ngạc nhiên không hiểu tại sao mặt người chiến sĩ lại đỏ như vậy và hấn nghĩ hay là tướng Giáp đã cho quân của ông uống rượu trước khi đánh nhau(!).

Chiều ngày mồng bảy tháng năm, năm một ngàn chín trăm năm mươi tư, cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ kết thúc. Đơn vị Trường Sơn được cử vào thu dọn chiến trường và cứu chữa cho thương binh địch.

Tuần đã báo cáo xong, đứng lên định đi ra thì chính ủy đại đoàn hỏi:

- Nhà thơ dự định bao giờ thì hoàn thành bản anh hùng ca về Điện Biên Phủ?

Tuần nở một nụ cười thay cho câu trả lời. Chính ủy cũng mỉm mỉm nói:

- Văn nghệ thường thường là lạc hậu hơn thực tế nhỉ!

Tuần bước ra khỏi dãy hầm làm bằng sắt cuộn vẫn còn cái mùi hoi hoi tanh tanh của bơ sữa và súng

đạn. Hàm này cách đây mấy ngày là sở chỉ huy của tướng Đờ Cát. Nay nó là sở chỉ huy của bộ chỉ huy tiếp quản Mường Thanh.

Trời mờ mờ ánh trắng thượng tuần. Hơi sương mát lạnh. Suốt ngày đêm, các loại xe vận tải và những đoàn dân công đã ra sức vận chuyển chiến lợi phẩm ra ngoài đề phòng địch thả bom, nhưng đến hôm nay, mọi thứ vẫn như còn nguyên vẹn, ngồn ngàng, chất thành gò đồng.

Tuấn vừa đi vừa nghe bước chân mình gõ đều đều trên con đường nằm giữa hai hàng chiến hào, cách đây ít ngày còn là một nơi ghê gớm. Vô số những chiếc lều hình nón bằng dù địch, đã được dựng lên. Ban đêm không nhìn rõ những màu sắc sỡ, chỉ thấy ánh trắng đỏ trên mái lều loang loáng. Dưới những chiếc dù đó, nơi là những hòm chiến lợi phẩm đã được xếp gọn, nơi là chỗ ở của bộ đội vào tiếp thu, chỗ ở của dân công, nơi là lán chứa thương binh địch. Những tên lính khốn khổ này đã được moi lên khỏi cái địa ngục trần gian do chúng tự tạo ra dưới lòng đất, để trở về với ánh sáng của mặt trời, với bầu không khí trong lành. Từ nơi chúng nằm văng ra những tiếng đàn, tiếng hát nghêu ngao. Bọn chúng không có vẻ là những tên bại trận. Phần lớn chúng đều vui vẻ, vì chiến thắng của chúng ta đến sớm một ngày là một ngày sớm hơn, chúng được đưa về với cuộc sống.

Ô tô, máy bay, xe tăng, pháo lớn, súng đạn nằm lỏng lỏng, ngồn ngàng. Chỗ này một ngọn đèn măng xông tỏa ánh sáng xanh trong. Chỗ kia, một đóm lửa đỏ dữ dội. Đèn đóm lập lòe khắp nơi như cảnh một phiên chợ đêm.

Ta đã báo cho địch biết thương binh chúng tập trung ở Mường Thanh, và chúng được phép hạ máy bay xuống để lấy đi. Vì thế mấy ngày nay, máy bay địch không hoạt động. Tuy vậy, những đơn vị pháo cao xạ đã được điều vào giáp quanh vị trí đề phòng bất trắc khi cần sẽ ra sức bảo vệ cho bộ đội hiện đang làm nhiệm vụ ở đây, và cả cái chiến trường lúc này đã trở thành một kho vũ khí, quân dụng khổng lồ.

Gần đến căn lều của mình, Tuấn chưa muốn về ngủ vội, anh dừng lại, ngồi trên một chiếc hòm đạn. Vừa rồi, anh tới báo cáo, thái độ của đồng chí chính ủy rất vui. Chính ủy cho Tuấn biết, hội nghị Giơ-ne-vơ đã họp, đồng chí Phạm Văn Đồng và phái đoàn ta bước vào phòng họp với tư thế của những người chiến thắng... Ta đã toàn thắng trên chiến trường Điện Biên to lớn này và còn thắng địch trên nhiều mặt trận khác.

Bên kia dòng sông Nậm Rốm, quả đồi A1 đỏ lôm và lở chỗ như tổ ong ban ngày đã được ánh trắng và sương đêm phủ lên một lượt lụa thưa trắng nhạt, mát hân về dữ dội, lẫn vào những rặng núi xa xa. Tuấn vẫn ngẫm nghĩ về câu hỏi cuối cùng của đồng chí chính ủy. Đây là lần thứ hai trong chiến dịch này, đồng chí hỏi đến chuyện làm thơ của anh. Lần trước sau khi trận đánh gặp khó khăn, trong căn hầm của chính ủy, Tuấn đã lúng túng không tìm ra câu trả lời. Lần này, anh không trả lời chính ủy, lại vì một lẽ khác... Vì lúc này anh có rất nhiều điều muốn nói. Anh muốn nói với đồng chí đó... đúng là anh chưa

làm xong được một bài thơ, nhưng hiện nay anh đã có khá nhiều bài thơ mới ở trong tâm hồn. Chưa bao giờ Tuấn nhìn thấy được nhiều những điều bí mật kỳ diệu để làm một bản anh hùng ca như lần này. Anh còn chưa hiểu hết, nhưng anh đã bắt đầu nhìn ra rồi.

Khi còn đang chờ đợi quyết định của trên cho ra đơn vị chiến đấu một vài người bạn đã đến khuyên Tuấn nên ở lại văn công. Họ nói là anh thích làm thơ, anh cần sống và làm việc ở những nơi có sinh hoạt nghệ thuật. Tuấn đã viện ra một số lý lẽ để cãi với họ, là chính bởi vì muốn làm thơ cho hay nên anh cần phải xuống đơn vị chiến đấu. Tuấn cần phải tự mình nhìn thấy những con người, những sự việc những khung cảnh hùng tráng. Tất cả những cái đó chính là những chất liệu của thơ mà ở đây không có. Anh còn một ước ao khác mà anh không nói ra với họ, anh muốn được làm một bài thơ trong đó cái "tôi" là một người cầm súng chiến đấu. Dù sao, những điều của anh nói ngày đó cũng chỉ mới là những suy luận. Nhưng bây giờ sự thật đã đem lại cho anh hơn thế rất nhiều...

Chưa bao giờ Tuấn được sống trong một thời gian ngắn những phút thật sôi nổi, phong phú như những ngày qua. Anh hiểu thế nào là một cuộc chiến đấu với mọi vẻ kỳ lạ của nó. Anh nhìn thấy rõ bộ mặt dữ dội của nó, anh đã thấy rõ những đồng chí, đồng đội của anh đã vượt qua những móng vuốt ghê gớm của nó như thế nào. Anh được nhìn tận mắt những con người anh dũng và đôi lúc cả những kẻ ươn hèn. Anh thấy được cái sức mạnh kỳ lạ của tiếng gọi của Đảng, của lòng yêu nước, của ý chí quyết thắng... đã đưa hàng ngàn vạn con người vượt qua những hiểm nghèo của cuộc chiến tranh. Bây giờ anh mới được nhìn thấy rõ là khi vào cuộc những con người có thể sống như thế và làm việc như thế. Anh đã biết thế nào là sự tử nhục khi nhiệm vụ không làm tròn và niềm vinh quang khi chiến thắng. Và sau nữa, nhưng riêng với anh là to lớn hơn cả, ấy là những biến chuyển trong con người của chính anh.

Không bao lâu nữa, những lớp cỏ xanh, cả những bông hoa riêng tươi thắm kia, sẽ xóa hết những dấu vết ác liệt của quả đồi A1 ngay dưới cả ánh mặt trời, như lúc này Tuấn nhìn thấy nó hiền lành nằm chìm trong ánh trắng và sương đêm. Người ta sẽ khó mà hình dung được nó như trong những ngày vừa qua. Nhưng anh, anh đã là một người may mắn được biết nó khi nó là cái cửa ải cuối cùng trên đường anh đi đến đây. Máu của những người đồng chí đã thấm trên mảnh đất này. Mỗi tấc đất đó đều chứa đựng buồn vui của anh, và đã trở thành những mảnh tâm hồn của anh.

Ngày xưa, anh đã ước mơ sẽ đem cả cuộc đời của mình ra để tạo nên những bài thơ, không cần nhiều, có khi chỉ là một tập thơ nhỏ thôi, nhưng mỗi lời thơ phải mang tâm huyết của anh. Lúc này, rõ ràng là anh đang thực hiện đúng điều ước mơ đó. Những điều mà anh còn cảm thấy là mơ hồ khi viện ra để tranh luận với các bạn ngày trước, đã trở thành sự thật. Đúng là, muốn ca ngợi được những cái đẹp của cuộc chiến đấu này thì trước tiên phải là một người trong cuộc phải là một người đứng trong đội ngũ chiến đấu. Anh đã bước đầu làm được điều đó, anh đang đi cùng họ những bước đầu tiên. Qua cái cửa ải cuối cùng kia trước khi đến đây, ngọn lửa chiến đấu đã tôi luyện anh với họ thành một khối rồi. Anh đã kề vai sát cánh cùng họ khi chiến đấu, anh đã vui cái vui, buồn cái buồn của họ.

Buổi chiều nay, cả tiểu đoàn của Tuấn vừa tập trung lại làm lễ đón nhận huân chương. Tuấn bước ra nói chuyện trước mọi người với một niềm vui dào dạt. Chưa bao giờ anh có một niềm vui như thế. Tiểu đoàn của anh vắng đi một số người mà anh sẽ không bao giờ quên được. Nhưng tất cả những người còn lại đứng trước mắt anh, đều lớn bổng lên một cách lạ kỳ. Chưa bao giờ Tuấn nói chuyện với bộ đội một cách thanh thản, thoải mái như lần này. Những lần trước, khi nói chuyện cùng họ, anh thường cảm thấy những lời mình nói chưa thực là của mình; anh còn phải vay mượn. Nhưng chiều hôm nay, anh đã nói với họ những lời nói thực sự là của mình.

Tuấn đã nhiều lần được khen trong công tác. Mỗi lần như vậy, anh đều thấy mình được khuyến khích. Nhưng với sự suy nghĩ nhiều khúc mắc của anh, ít khi anh tự bằng lòng mình. Thực ra, nếu cố gắng, anh có thể làm tốt hơn những cái mình đã làm. Lần này, trước việc cả tiểu đoàn được khen chung, niềm vui trong lòng anh tăng lên gấp bội. Anh tự thấy bằng lòng mình. Anh cũng đang khen ngợi chính bản thân mình và thấy mình xứng đáng được sự khen ngợi chung cùng với những người đang có mặt.

Tuấn thấy những lời mình nói ra không suôn sẻ chút nào. Và những người đồng chí với đôi bàn tay vững chắc lạ thường đã đỡ vực anh trong những lúc lao đao, đã dìu dắt anh đi tới đây, lúc này đang nhìn anh bằng cặp mắt đầy mến thương, tin cậy của những người chiến đấu cùng đội ngũ...

Ồ, tất cả những điều đó mình không thể nói ra với chính ủy trong chốc lát được. Nhưng rồi sẽ có lúc mình nói với đồng chí đó. Trước sau rồi mình cũng sẽ làm được một bài thơ hay. Tuấn tự nói với mình.

Trên dãy đồi khu Đông phía trước vừa bay lên mấy cái pháo hiệu xanh. Đã bao lần nhắc nhở các chiến sĩ không được bắn súng, bắn pháo hiệu mà việc này vẫn cứ xảy ra. Sau những ngày dầm mình trong lửa đạn, đánh đu với thần chết, nhiều khi phải nén cả từ một tiếng ho, mọi người đều cần phải làm một cái gì để bộc lộ niềm vui sướng. Tuấn không cảm thấy bức với họ. Anh lại còn nhìn thấy màu sáng xanh của những chiếc pháo dù thật là đẹp. Đồi A1 sáng hơn lên một chút dưới ánh sáng của những ngọn đèn dù. Thứ ánh sáng xanh này vào lúc im tiếng súng không thể làm cho quả đồi dữ dội hơn. Nhưng với Tuấn thì dù nó ở dưới màu sắc nào, dưới dạng nào, nó cũng không thể làm anh quên được những điều kỳ lạ mà anh đã nhìn thấy trên con đường vượt qua nó để đi đến đây... Rồi đây trong chiến đấu chắc sẽ còn những quả đồi như thế này đứng chặn trên con đường của mình đi, nhưng mình sẽ không dừng lại, mình đã biết rõ là vượt được qua những quả đồi như thế, mình sẽ đi đến đâu... Lần này, ta đã tiêu diệt được một tập đoàn cứ điểm mười bảy ngàn quân. Rồi đây, chúng sẽ phải dựng những tập đoàn cứ điểm với bao nhiêu ngàn quân? Và với những tập đoàn cứ điểm như vậy, tất cả quân đội viễn chinh Pháp sẽ dựng được ở Đông Dương bao nhiêu cây số vuông như thế này? Cái câu hỏi vui mừng, phấn chấn đó lại hiện lên trong đầu óc Tuấn như nó đã nhảy nhót từ mấy hôm nay trong đầu óc mọi người...

Một câu nói làm đứt đoạn những suy nghĩ của anh:

- Thưa ông chỉ huy, ông có thể cho tôi xin một que diêm được không?

Tuấn ngoảnh lại thấy một tên lính Pháp, tay quần băng trắng treo trước ngực, ngồi sau anh tự lúc nào mà anh không biết. Giọng nói của nó có vẻ cầu khẩn, ngại ngùng. Tuấn lẳng lặng móc túi lấy bao diêm đưa cho nó rồi quay đi.

- Thưa ông chỉ huy... tôi đau tay.

Tuấn nhớ ra nó có một tay không thể dùng thứ diêm giấy chiến lợi phẩm này được. Anh lại gần bắt một que diêm châm vào điều thuốc cho nó. Anh thấy mắt tên lính xanh biếc. Mặt nó còn trẻ măng.

- Thưa ông, nếu các ông không vào sớm thì ở đây họ đã cưa của tôi cánh tay này rồi. Ông quan ba bác sĩ của các ông đã ra lệnh cho đốc tờ của chúng tôi... Ồ... nó là một tên đồ tể thì đúng hơn, nó cắt bao nhiêu chân tay rồi mà không chán, ông quan ba bác sĩ của các ông đã ra lệnh cho nó không được cưa và ông ấy đã bó bột cho tôi. Ông xem chỉ ít ngày nữa là cánh tay của tôi sẽ lành.

Tuấn nói bằng một giọng lạnh lùng:

- Đến ngày đó liệu anh có còn cầm súng tiếp tục bắn chúng tôi không?

- Ồ... thưa ông... không bao giờ, không bao giờ, thưa ông.

Cặp mắt xanh biếc của nó ánh lên một cái gì như dấu hiệu của sự thành thật.

Tuấn ngồi nói chuyện một lúc với tên lính.

Từ năm 1950 trở về đây, trong những lần đưa đoàn văn công đi phục vụ bộ đội ở các chiến dịch, Tuấn thường gặp những tên lính như thế này. Chúng bao giờ cũng tỏ ra mềm dẽo, khôn khéo, tránh làm phật ý bộ đội ta. Nhưng không phải vì vậy mà chúng không tìm cách này, cách khác để tỏ ra chúng rơi vào tay ta vì bị đánh bất ngờ, hoặc vì chúng chỉ là một đồn binh nhỏ, đóng lẻ loi, bị tràn ngập bởi số đông. Chúng không thể tin rằng một đội quân châu Âu hiện đại lại có thể thua những người du kích bé nhỏ, gầy gò, đội mũ lá, đi chân đất, chưa biết đến cả động tác đi đều và cách chào hỏi theo kiểu nhà binh. Câu nói gần tám chục năm trước của một viên tướng tổng chỉ huy quân đội viễn chinh vẫn còn vang bên tai chúng: "Các anh hãy nhớ lấy từ khi trái đất tồn tại, chưa bao giờ một quân đội trên lục địa châu Á lại có thể phá vỡ được một vị trí đã bị một quân đội châu Âu chiếm giữ".

Quả thật là từ khi cuộc kháng chiến bắt đầu, trong mười năm qua, với những trang bị vũ khí kém hẳn quân địch, ta chỉ toàn dành cho chúng những vô bất ngờ, những trận phục kích, tập kích, trừ một số trận

diễn ra nhanh chóng ban ngày, ta thường xuất hiện trong đêm và biến đi trước khi trời rạng sáng. Đến trận Điện Biên Phủ này, lần đầu quân đội ta ngang nhiên mặt đối mặt với quân địch trong một trận đánh dài ngày tại một chiến trường do chính chúng lựa chọn với ý định "nghiền nát" quân đội ta. Không phải chỉ riêng bộ chỉ huy đội quân viễn chinh Pháp mà cả "thế giới tự do" đặc biệt là đế quốc Mỹ, đã tìm mọi phương sách để cứu nguy cho đoàn quân đồn trú ở Điện Biên Phủ, nhưng cuối cùng, chúng vẫn cứ thua.

Lần này, những tên lính bị bắt, kể cả tên đang ngồi trước anh, không còn tìm cách thanh minh về thất bại của chúng ở đây. Tuấn nhận thấy tự đáy lòng chúng, chúng đã thú nhận là chúng đã thua.

Tuấn để tên lính ngồi đó, đứng lên đi chỗ khác. Anh bước chậm chậm giữa những viên đạn vàng chóc rơi rải khắp trên dọc đường. Bao nhiêu đồng chí của anh đã ngã vì những thứ được chế tạo tinh vi đẹp đẽ như thế này! Trong tay bọn chúng nó, những phát minh mới nhất của khoa học còn đang được dùng vào việc làm nên những thứ để giết người... Đêm nay, những đồng chí của anh đang đổ tâm não, mồ hôi và những thứ thuốc hiểm hoi của bộ đội vào việc chạy chữa những vết thương cho kẻ địch. Nhưng liệu khi những vết thương kia lành, chúng có từ bỏ việc tiếp tục cầm súng bắn anh và các đồng chí của anh không?...

Có những tiếng cười giòn giã từ phía trước vang lại. Tuấn đi lại nơi có ánh lửa, ló nhỏ bóng người. Một chiến sĩ đang ngồi quây quanh một cụ già dân công, Tuấn cũng sà vào ngồi cạnh đồng lửa.

Một chiến sĩ mặt láu lỉnh, răng trắng bóng, nói:

- Bố ơi? Bố đun nước thế này không sợ "Hen-cát" nó cù cho à?

Tuấn để ý nhìn, nhận ra ông cụ bắc bếp nấu nước ngay trước mũi một chiếc máy bay đồ bẹp rúm. Cảnh này gợi cho anh một ý nghĩ vui vui.

- Nó cù thì sẵn nước sôi đây các anh làm lông nó luôn. Ấy chỉ có dân công đi chiến dịch Điện Biên Phủ này mới được lắm cái sướng... Chiều hôm kia, một anh lái xe thô trong bọn chúng tôi được bắt tay Đại tướng đấy! Tôi với anh ta đang ngồi dưới sông vo gạo thì có một người đội mũ "cát", đi đôi ủng đen qua cầu Mường Thanh. Mình chưa biết là ai, nhưng nó trẻ tinh mắt nhận ngay ra là Đại tướng. Anh ta vớt luôn cả nôi cả gạo dưới bờ sông, chạy lên đón đường. Rồi anh ta chìa luôn tay ra nói: "Anh cho em bắt tay anh một cái", Đại tướng cười nắm tay anh ta rồi còn khen: "Các đồng chí xe thô chiến dịch này khá lắm!". Cậu ta sướng quá, chạy xuống kể lại với tôi. Mình ngồi nghe cứ tiếc ngẩn người. Lúc ấy mà tôi biết là Đại tướng thì tôi cũng chạy lên.

Nhìn bộ mặt cụ già khi nhắc lại chuyện này còn ngẩn ngơ, mọi người đều cười. Một chiến sĩ nói:

- Chúng cháu cũng tiếc hộ cụ đấy!

Một người khác hỏi:

- Cụ lên đây đã lâu chưa?

- Lên được hai tuần thì các anh nổ súng Trần Đình.

- Cụ ở tỉnh nào?

- Đông Anh, Vĩnh Phúc. Tôi ở xã Nam Hồng.

Thấy các chiến sĩ vẫn thản nhiên, cụ hỏi lại:

- Các anh có biết xã Nam Hồng không? Không biết à? Ồ... nếu không ai biết thì các anh đồng chí là bộ đội đóng ở miền ngược rồi. Bộ đội ở trung du, hậu địch thì ai cũng phải biết tiếng xã Nam Hồng. Xã tôi ấy à ba bề bốn bên toàn là bốt địch, nhưng vẫn tự do. Địch về không bao giờ đóng lâu được qua ba ngày. Tám năm kháng chiến, dân tôi chưa chịu tề một ngày nào. Nó làm dữ lắm! "Dê-em", tàu bò, lội nước nó càn đi càn lại như ta bừa đám mạ ấy. Làng tôi trước kia, cây cối xanh như rừng, bây giờ cũng đỏ hơn hồng như cái đồn Điện Biên này. Thế mà dân tôi vẫn cứ ở được, vẫn giết được giặc, chiến dịch vẫn góp được người được của với Chính phủ không chịu thua kém bà con hàng huyện, hàng tỉnh, các anh bảo dân tôi có cứng không nào?

Cụ già tháo chiếc khăn mặt buộc tùm hum trên đầu. Những sợi tóc vuốt ngược chắc ngày xưa tốt lắm, bây giờ đã gần trắng hết. Ánh lửa soi rõ những đường răn đánh võng hai bên mang tai.

- Tôi ở nhà cũng vào du kích! Cũng mấy thâm niên du kích rồi. Bắn súng to thì tôi thua các anh, nhưng đánh mìn, đánh chông thì ở đây ít anh ăn được tôi... Xong trận Điện Biên này thì các anh về xuôi chứ? Về với dân tôi! Tôi lại đi với các anh. Tôi sẽ cố sống lấy vài chục năm nữa với các anh. Kia nước sôi rồi!

Cụ già quờ quạng bàn tay to hần những đường gân, định tìm một thứ gì lót tay. Một chiến sĩ đã nhanh nhẹn nhích lại bên bếp, lửa hai thanh gỗ nhỏ, nhắc chiếc vỏ hộp bánh chiến lợi phẩm đầy nước, đặt xuống đất.

Câu chuyện giữa cụ già dân công với các chiến sĩ làm cho Tuấn vui hẳn lên. Cụ già này ở xã Nam Hồng. Hai tiếng "Nam Hồng" quen quen, hình như Tuấn đã nghe ai nói một đôi lần... Tuấn ngồi ghé lại bên cụ dân công, nhìn vào cặp mắt đục lờ nhưng vẫn nhấp nháy một niềm vui của cụ, rồi hỏi:

- Năm nay cụ thọ bao nhiêu rồi?

- Anh hỏi tuổi tôi à?... Cảm ơn anh. Ờ ờ...

Sáu chục xuân thu, người vẫn khỏe

Một con bộ đội sử ghi công.

Tuổi tôi đây! Năm nay ăn Tết chiến dịch, tôi vừa gánh gạo cho các anh vừa nghĩ hai vế câu đối chơi. Tôi năm nay tuổi thực thì sáu mươi hai, nhưng trong câu đối tôi chỉ lấy sáu chục thôi. "Sáu chục xuân thu, người vẫn khỏe...". Các anh trông tôi có khỏe không nào? Suốt từ khi đi phục vụ chiến dịch đến giờ, tôi không bỏ buổi nào, trời tạnh cũng như trời mưa, cứ đều đều trên vai ba mươi ký. Thanh niên nhiều người gánh khỏe hơn. Nhưng tôi, tôi cứ lấy mức ấy thôi. Có nhiều anh chưa già cũng lấy nê già, chưa yếu cũng kêu rằng yếu, muốn đòi con cái đi phục vụ về giúp đỡ mình. Tôi thì tôi khỏe, tôi cứ nói là tôi khỏe. Ờ ờ... "Một con bộ đội sử ghi công..." Chữ "sử" là to lắm! Việc đòi cái gì hay nhất mới đưa vào sử. Tôi chỉ có một đứa con trai, tôi cho nó đi từ năm nó mười sáu tuổi đến giờ. Tôi còn khỏe, Đảng cần nó đi, nó cứ đi. Ai hỏi con tôi công tác gì? Cấp bộ gì? Tôi không cần phô trương. Tôi chỉ nói nó là Trần Quách Cương, ở bộ đội. Thế thôi... Thế là vinh dự lắm rồi! Nào các anh, mỗi người chúng ta làm ngậm nước cơm cháy liên hoan nào. Ngon hơn chè Chính Thái ướp sen đấy...

Tuần giương to mắt nhìn cụ già. Anh ngồi lặng đi một lúc. Nên nói với cụ như thế nào đây? Nhưng không thể không nói điều đó với cụ! Anh sẽ nói hết với cụ, người con yêu độc nhất của cụ đã chiến đấu như thế nào... Anh tin rằng cụ sẽ chịu đựng được. Anh nắm lấy bàn tay to và xương xẩu của cụ rồi nói:

- Cháu ở cùng đơn vị với đồng chí Cương... Đêm nay, cháu sẽ đón cụ về đơn vị chơi với chúng cháu. Cụ sẽ coi tất cả chúng cháu như con trong nhà. Cháu sẽ nói chuyện với cụ nhiều... Nhất định rồi chúng cháu sẽ về trung du, về xã Nam Hồng cùng cụ.

Vùng trăng lưỡi liềm như một con thuyền bập bênh trôi trên nền trời, những đám mây đen đông bão đã chuyển sang màu sáng bạc. Ánh trăng đêm nay chuốt xuống những người ngồi quanh đồng lửa một màu đẹp lạ lùng.

Cuộc tấn công ở khu Đông bắt đầu khi những cành ban trút lá để đơm hoa. Đêm nay hoa ban vẫn nở trắng rừng Tây Bắc.

Viết xong lần đầu 17-4- 1961